**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Chương 1](" \l "bm2)

[Chương 2](" \l "bm3)

[Chương 3](" \l "bm4)

[Chương 4](" \l "bm5)

[Chương 5](" \l "bm6)

[Chương 6](" \l "bm7)

[Chương 7](" \l "bm8)

[Chương 8](" \l "bm9)

[Chương 9](" \l "bm10)

[Chương 10](" \l "bm11)

[Chương 11](" \l "bm12)

[Chương 12](" \l "bm13)

[Chương 13](" \l "bm14)

[Chương 14](" \l "bm15)

[Chương 15](" \l "bm16)

[Chương 16](" \l "bm17)

[Chương 17](" \l "bm18)

[Chương 18](" \l "bm19)

[Chương 19](" \l "bm20)

[Chương 20](" \l "bm21)

[Chương 21](" \l "bm22)

[Chương 22](" \l "bm23)

[Chương 23](" \l "bm24)

[Chương 24](" \l "bm25)

[Chương 25](" \l "bm26)

[Chương 26](" \l "bm27)

[Chương 27](" \l "bm28)

[Chương 28](" \l "bm29)

[Chương 29](" \l "bm30)

[Chương 30](" \l "bm31)

[Chương 31](" \l "bm32)

[Chương 32](" \l "bm33)

[Chương 33](" \l "bm34)

**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Dịch giả: Trần Đình Hiển

**Chương 1**

Chiếc xe ngựa cỡ lớn ì ạch leo qua cầu gỗ hình cánh cung.  
Đã đến nông trường sinh cơ lập nghiệp của chúng tôi.  
  
Dưới cầu là lòng mương cạn khô về mùa lạnh. Hai bờ mương mọc đầy cỏ đông vàng úa, lá nhỏ như sợi chỉ, đứng im. Vài con dế trũi bị tiếng động giật mình, hoảng hốt chạy tán loạn. Chiếc cầu hết sức sơ sài, mặt cầu rải hoàng thổ, bị xe cộ qua lại nghiền thành bụi. Nền là một lớp cây lau thò ra lởm chởm hai bên, trông như chúng mọc lên từ lòng mương, làm cho mặt cầu rộng hơn nhiều so với thực tế. Mặc cho ba con ngựa loạng choạng, thở như kéo bễ, lỗ mũi phả ra từng làn hơi trắng như sữa, những cặp mắt đáng thương trợn trừng, người đánh xe vẫn không chịu xuống. Anh ta ngồi thẳng, hai khoeo chân cặp chặt ván thùng xe một cách thành thạo, cứ như thế đàng hoàng vượt qua chiếc cầu nguy hiểm.  
Những con ngựa không khoẻ bằng tôi. Tôi cao một mét bảy mươi tám chỉ nặng bốn mươi tư cân, đúng là da bọc xương. Thầy thuốc của đội cải tạo tặc lưỡi khi tôi bước xuống cân.  
-         Giỏi! Anh sống được thế là giỏi.  
Ông ta cho rằng việc tôi vẫn còn sống là một điều kỳ diệu. Ông ta có quyền chia sẻ niềm tự hào của tôi. Còn mấy con ngựa thì không ai chăm sóc. Chiếc đầu gồ       ghề của chúng cắm trên cái cổ gầy, mắt thì hõm vào. Khi chúng dướn lên, từ cái miệng há hốc lộ ra những chiếc răng bị mài vẹt, vàng khè. Con ngựa màu đỏ tía còn bị hàm thiếc cứa rách cả mép, một vệt máu rỉ ra từ vết thương, nhỏ từng giọt trên đường, nổi bật trên màu hoàng thổ.  
Anh xà ích vẫn ngồi nghiêm chỉnh trên  xe. Cặp mắt lạnh nhạt và hơi u uất đăm đăm nhìn ra xa, nơi hút tầm mắt. Thỉnh thoảng anh ta  lại vung roi theo thói quen, và mỗi lần như vậy, mấy con ngựa cuống lên, tai vẫy rối rít, nhất là con ngựa màu tía bị thương, mặc dù anh xà ích không định vụt nó.  
Chúng tôi hiểu vì sao anh xà ích im lặng. Mày đói rồi ư? Đói chứ! Đói chết chưa? Ơ, chưa. Chưa à? Vậy thì phải làm việc! Cái đói còn nguy hiểm hơn cái roi trong tay nhiều, nó đã đuổi sạch sự thương hại và niềm thông  cảm trong con người.  
Nhưng rốt cuộc tôi không im lặng được nữa. Tôi đưa mắt nhìn mấy con ngựa còn gầy hơn cả tôi, và cố lấy giọng nhẹ nhàng mà người ta vẫn dùng trong những năm đói kém để hỏi:  
-         Sư phụ Hỉ, trụ sở nông trường còn xa không?  
Rõ ràng là anh ta nghe rõ nhưng không trả lời, nét mặt không hề có ý khinh miệt, nhưng thái độ như vậy tức là khinh người quá. Anh ta mặc chiếc áo khoác cũ bằng vải đen, khuy dầy đặc, từ  trên xuống dưới một dãy mười mấy chiếc, chẳng khác áo của quý tộc châu Âu thế kỷ mười tám. Tuy đi được là nhờ sức mấy con ngựa còm đáng thương, nhưng anh ta vẫn to ra uy phong lẫm liệt.  
Tự nhiên tôi cảm thấy ngượng.  
Khinh rẻ ư? Tôi chịu đựng đã quen rồi, không còn cảm thấy bị khinh rẻ nữa. Tôi vẫn nhơn nhơn. Hôm nay là ngày đầu tiên tôi rời đội cải tạo lao động, chuyển sang một cuộc sống mới, mà theo lời cán bộ quản giáo, tôi đã trở thành "Người lao động sống bằng sức của mình". Không có gì có thể làm tôi cụt hứng!  
Thực ra, nông trường này kề bên nông trường lao cải, cách xa dân, ít nhất cũng hết tầm mắt vẫn chưa thấy một cái nhà. nó cách nông trường lao cải chỉ một con mương, nhưng xe ngựa đi từ chín giờ sáng, bây giờ mới tới đây. Nhìn mặt trời chếch về nam, có lẽ đã quá trưa. Ruộng đất bên này không khác gì bên kia, bầu trời bên này cũng thế. Vậy mà chỉ cách một con mương! Con mương là ranh giới giữa tự do và mất tự do.  
Hai bên đường là ruộng lúa, chân rạ rất cao, dấu cắt lởm chởm, thấy rõ là liềm bị mẻ. Chẳng lẽ các công nhân nông trường lười đến nỗi không mài liềm? Nhưng cái mà tôi tiếc rẻ là hai bên đường không có ruộng ngô. Nếu có, chưa chừng mót được dăm bắp còn bỏ sót.  
Tiếc thật, ở đây không có ruộng ngô!  
Nắng ấm. Chân núi Tây bốc lên một màn sương như những ngày đẹp trời, phết lên dãy núi hình răng cưa một màu sữa. Không một đám mây. Bầu trời xanh treo trên ruộng đồng bát ngát. Mà màu xanh cũng tầng tầng lớp lớp. Đỉnh giữa màu xanh đậm rồi nhạt dần, cho đến tận đường chân trời thì chỉ còn là một màn khói mỏng. dưới bầu trời xanh, cánh đồng trơ trụi lại càng trơ trụi. Lúc này tôi thấy ngứa ngáy khắp người. Những con rận từ các nếp áo bò ra. Bọn chấy rận, khi chúng không cần người thì còn dễ thương, chúng làm cho tôi mất cảm giác cô độc và nghèo hèn vì vẫn còn sinh vật ngọ nguậy, mơn trớn. Con người tôi vẫn còn nuôi được cái gì đấy.  
Chiếc xe ngựa đến ngã ba thì rẽ hướng bắc, vào con đường đất đầy  vết xe. Tôi chợt nhận ra mấy người đồng hành của tôi không còn ở trên xe nữa. Nhìn lại, họ đang lúi húi tìm kiếm trên một mảnh ruộng, điệu bộ chẳng khác phải học thuộc một đọan cổ văn khó hiểu. Thật tai hại! Cặp mắt cận thị của tôi đã gây ra sự chậm trễ quá đáng. Chắc chắn là họ đã phát hiện ra cái gì ăn được.        
Tôi rẽ lau, vượt một con kênh, nhảy qua một con mương, vắt chân lên cổ mà chạy. đến nơi thấy tay kia cầm con dao nhỏ. Hắn vừa liếc nhìn tôi vừa cười hi hi:  
-         Phúc đức quá!  
"Phúc đức quá" là câu cửa miệng ở nông trường lao cải mỗi khi gặp vận may. Thí dụ, lĩnh suất ăn mà trong đó có một cục bột mì, suất bánh bằng quả cỏ nhỉnh hơn của người khác, được phân công làm một việc tương đối nhẹ nhàng mà lại có thể kiếm được cái gì ăn ở ngoài đồng, gặp lúc thầy thuốc có chuyện vui, cho một giấy phép nghỉ hoàn toàn hoặc nửa nghỉ nửa làm…người ta đêu gật gù "phúc đức quá!" Tiếng "quá" kéo dài ra, thấm đượm hương vị ngọt ngào, hệt như người Nga kêu "Hu..ra".  
tôi liếc thấy củ cải trong tay hắn không nhỏ. thằng cha thường gặp may. "Chủ nhiệm kinh doanh" cũng là "phái hữu", nhưng nghe hắn thuật lại bản án của hắn, tôi nghĩ rằng không nên xếp hắn vào "phái hữu", mà phải liêt vào loại "phần tử thối nát" hoặc "thoái hoá biến chất" mới đúng. Hắn kêu hắn bị oan. Những lúc nói riêng, hắn nói là công ty bách hoá lôi hắn vào cho đủ chỉ tiêu, hoàn thành nhiệm vụ "chống phái hữu". Trong hội nghị "kiểm điểm sinh hoạt", hắn biết được kỵ tôi, cụ tôi, ông nội tôi, ông ngoại tôi đều có tên tuổi ở thời kỳ cận đại cũng như hiện đại, được biết bố tôi là tư sản có nhà máy hẳn hoi. Sau cuộc họp, hắn khẽ nói với tôi bằng một giọng háo hức "Cậu mới đúng là "phái hữu tư sản". Ăn chơi xả láng, ngọt bùi nếm đủ. Tớ ấy à, bé thì đi ăn xin, lớn lên đi lính, vậy mà thành "phái hữu tư sản" cái mả mẹ nó! Hừ, cứ cho tớ sống một ngày của tư sản, có bị qui là "phái hữu" cũng cam…  
Mc dù vậy, hắn đối xử với tôi không khá hơn chút nào, ngược lại, hắn luôn mỉa mai tôi với một thái độ hằn học, căm ghét đến xương tuỷ, để tỏ ra hắn có cái gì đấy ưu việt hơn tôi. Hắn nhiều tuổi hơn tôi, yếu hơn tôi, râu ria lơ thơ vàng hoe trên khuôn mặt vàng bủng, hai dòng nước mũi luôn chảy dài. Hắn không dám đánh nhau với tôi, nhưng hắn dùng những thứ hắn được tiếp tế, hoặc do may mà có ra khoe, hòng làm cho tôi thèm rỏ rãi. Hắn biết đấy là cách dày vò tôi có hiệu quả nhất. Trực giác bảo tôi không ưa hắn, nhưng tôi muốn tránh mà không thoát. Vì rằng cùng là "phái hữu", khi phân tổ phải ở chung. Lần được tha này, nhà hắn ở thành phố, và bản thân hắn bị sa thải, nên cùng chúng tôi đến nông trường lập nghiệp.  
Đây là mảnh ruộng trồng củ cải vàng, nó khác với ruộng trồng củ cải xanh ở chỗ không đánh luống, mà vãi hạt đầy ruộng như khi trồng hạt cỏ. Chỗ nào vãi dầy thì củ nhỏ, khi thu hoạch thế nào cũng bỏ sót. Nhưng nó cũng bị đào đi bới lại nhiều lần, lại thêm đất lạnh cứng như đá, tôi ngồi xổm dùng tay bới rất nhiều chỗ có mầm nhú lên, nhưng không được củ nào.  
"Chủ nhiệm kinh doanh" cạo sạch đất, chọn chỗ không xa tôi mấy, nhai củ cải rau ráu như gặm kem que, cố ý cho tôi thấy hắn đang ăn rất ngon.  
-         Củ này ngon. Chưa ngọt lắm… - hắn nuốt đánh ực, ,khen.  
Cái giống củ cải là phải đến khi trời lạnh nứt đất ra mới móc được. Tôi đã có kinh nghiệm, lại dò theo vết nứt lần nữa, nhưng không thấy. như vậy là trong vết nứt chỉ có một củ, và cũng có nghĩa là chỉ có một củ trong vết nứt. Chẳng nói cũng rõ, xác suất tìm thấy vô cùng nhỏ. Cái may của "chủ nhiệm kinh doanh" là ở đấy.  
   
Nhưng hôm nay tôi không hề giận dỗi. Tôi đứng lên, bước đi khoan thai qua mặt hắn với một nụ cười gượng gạo, theo đường tắt để đuổi kịp chiếc xe có hành lý của chúng tôi.

**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Dịch giả: Trần Đình Hiển

**Chương 2**

Đúng thế, hôm nay tôi rất vui.   
Buổi sáng, tôi ăn bữa cơm cuối cùng ở nông trường lao cải. Vì rằng chúng tôi là những người tù được tha sắp đi lập nghiệp, nên không ăn cơm cùng đại đội nữa. ở cửa sổ nhà bếp, tôi gặp lại người quen. Anh là cán bộ giảng dạy của một trường đại học nổi tiếng ở Tây Bắc, quen nhau khi cùng nằm bệnh xá. Anh cũng đã được tha, đang đợi nông trường thu xếp cho đi.   
-         Anh Lân! Anh sắp đi đấy à?   
Anh mặc bộ quần áo của nông trường lao cải, trước ngực có một vết bẩn to tướng do nước canh bắn vào, nhưng anh lại dùng những từ nho nhã nhất để chúc mừng tôi, bắt tay tôi như một thân sĩ. Nghi thức ấy đối với tôi y như chuyện ở một thế giới khác. Điều kỳ lạ chỉ một nghi thức thông thường ấy, vụt kéo tôi trở lại cái thế giới mà tôi vốn quen thuộc. Thế là tôi cố tận dụng phong thái một học giả trăm phần trăm để trò chuyện với anh bên cửa sổ ồn ào như chợ vỡ.   
-         Thế còn quyển sách thì sao? – tôi hỏi - Trả lại anh bằng cách nào? Gửi đến…   
-         Không cần! – một tay bưng bát cháo, tay kia anh khoát một cái, tư thế như đang dự buổi chiêu đãi coktail – Tặng anh đấy. có lẽ… - Anh đảo mắt nhìn bốn phía – Anh còn cần tìm hiểu trong quyển sách ấy. Vì sao chúng ta đến nông nỗi này!   
-         Chúng ta? Anh nói chúng ta, hay là… - Tôi cũng cẩn thận ngó lại đám người đang lĩnh cơm. Một người tù cho rằng khi múc cháo, anh bếp cầm muỗng hơi nghiêng, đang làm ầm lên đòi múc lại – Hay là đất nước chúng ta?   
-         Nhớ lấy – anh dùng ngón tay giữa gõ nhẹ vào ngực tôi (ở đó cũng có một vết bẩn do cháo bắn vào) và với giọng điệu của một giáo sư, anh nói – số phận chúng ta gắn liền với số phận của đất nước!   
Tôi rất thích những lời lẽ phong thái của anh.   
Ở cái nơi mà thân thể mất hết tự do thì đôi cánh của tư tưởng lại tự do bay bổng. Tôi cố kéo dài sự thưởng thức món ăn tinh thần ấy, tuy mắt vẫn để ý cái cửa sổ. không nên đến lĩnh muộn quá, nhà bếp không chịu chờ đợi, cửa sẽ đóng lại. Mà nếu anh nài nỉ khiến họ rủ lòng thương thì họ cũng bớt lại một ít trong muỗng để trừng phạt. Tôi vừa canh chừng  cái cửa sổ vừa trịnh trọng nói tiếp:   
-         Có điều, chương thứ nhất rất khó. Phép biện chứng ấy…dùng lý luận trừu tượng để trình bày quá trình hình thành giá trị cụ thể…   
-         Thế thì đọc Hegel! – Anh ngạc nhiên bảo tôi, làm như tôi có cả một kho sách muốn đọc gì có nấy. Rồi anh nhíu cặp lông mày lại – Phải đọc Hegel, nhất định phải đọc Hegel! Học thuyết của Marx có quan hệ kế thừa với Hegel. Đọc Hegel thì chương Một "hàng hoá" sẽ dễ hiểu. Ngay cả chương Hai, chương Ba, thậm chí cả phần Hai "Sự chuyển hoá tiền tệ sang tư bản" cũng không thành vấn đề nữa.   
-         Đúng, đúng! – tôi gật đầu một cách nhã nhặn như người ta thường thấy ở hành lang học viện. "Lời nói đầu" hấp dẫn tôi. Tiếc là trước đây tôi chỉ đọc văn học.   
Câu chuyện đầy những lời tao nhã của chúng tôi kết thúc đúng lúc hào hứng nhất. Anh chào tôi, thận trọng bê bát cháo bước đi. Tôi chạy vội đến bên cửa sổ, thò ống bơ vào. Nhà bếp đang hạ cánh cửa xuống.   
-         Đ. mẹ, mày đi đâu về thế?   
-          Tôi đi gói hành lý – Tôi vội nặn ra một bộ mặt tươi cười, khiêm tốn, lấy lòng anh ta – bữa cuối cùng của tôi ở đây đấy ạ.   
-         Hừm! – anh bếp liếc ngang tôi một cái, cầm lấy cái ống bơ đổ vào đó một muỗng rồi thêm cho tôi hơn nửa muỗng nữa.   
-         Xin cảm ơn, xin cảm ơn! – tôi gật đầu lia lịa.   
-         Hượm đã! – một bác đã có tuổi, hai tay ướt đẫm nước, đến bên cửa sổ thò đầu ra ngắm tôi – Làm sao chú mày bò ra được từ  cái đống xác chết thế hả?   
-         Dạ, dạ…- Cái giọng thân tình của bác ta làm tôi đâm hoảng, nhen lên trong tôi một khát vọng mà tôi không dám tin là sẽ đạt được.   
-         Mẹ kiếp, không dễ gì được như vậy đâu, chú mày ạ! – nói rồi bác ta luồn tay dưới chiếc lồng bàn, lôi ra hai cái bánh mô mô, dùng tay đập lên bàn tay khẳng khiu như chân gà của tôi – Cầm lấy! – không đợi tôi nói lời cám ơn họ đã hạ cửa xuống đánh "sập" một cái. Họ có nhiều dịp để người ta cám ơn, nghe mãi cũng nhàm.   
Đây mới thật là "phúc đức quá". Trong ống bơ có một muỗng cháo nấu với rau, trong tay có những hai cái mô mô, hai cái chứ không phải một. Hai cái là định suất cho cả ngày, sáng một, chiều một. Còn cháo thì như thế nào? Rất đặc, gần như cơm nát. Cháo đặc là điều chúng tôi dù có vắt óc suy nghĩ cũng không có cơ hội để ăn. Cháo nấu với rau, có thêm chút muối, càng khuấy lại càng nhừ. Nhà bếp nắm được quy luật, họ có thể tuỳ hứng hoặc họ định làm như thế, trước khi chia, họ khuấy cho phần đặc nổi hết lên trên. Những người xếp hàng đầu thế là vớ bở - "Phúc đức quá". Khi thì họ cứ để nguyên như vậy mà xúc từng muỗng, cháo đặc lắng dưới đáy, thế là những người xếp hàng cuối trúng số độc đắc. Trường hợp sau là do nhà bếp bận, hoặc chưa kịp ăn trước, họ dành phần cháo đặc đáy thùng cho mình. Nói chung, nhà bếp rất muốn chúng tôi tranh nhau đến lĩnh, vì họ xong sớm, nghỉ sớm. Nhưng ai mà biết được, bữa nào tình hình thế nào, huống chi chúng tôi rất đông, nhà bếp có đến mười mấy cái thùng cháo cao xấp xỉ đầu người, không sao đoán được họ sẽ để lại thùng nào cho họ. Tóm lại, rình ăn cháo đặc khó ngang với nắm bắt tình hìng biến động kinh tế của thế giới, nó hoàn toàn ngẫu nhiên, trông vào may rủi.   
Hôm nay số tôi gặp may.   
Mà lại đúng vào cái ngày tôi mở đầu một cuộc sống mới.   
Đây là một điềm tốt.   
Cho nên tôi sung sướng  vô cùng.

**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Dịch giả: Trần Đình Hiển

**Chương 3**

Thực ra, ngày thường tôi được ăn nhiều hơn những người tù khác. Chỉ cần là ăn cháo, chứ không phải bánh quả cỏ, tôi đã hơn người khác khoảng một trăm mi li lít. Bí quyết là ở cái ống bơ.   
Mỗi khi lấy cháo từ chỗ cửa sổ về nhà ở, tay "chủ nhiệm kinh doanh" tay bê cái chậu mới tinh có vẽ chú mèo con đang rửa mặt, diễu qua mặt tôi với vẻ vênh vênh váo váo. Tôi thừa biết  cháo trong chậu của hắn đầy đến đâu, ngang lưng con mèo. Có một lần, mọi người đi làm hết, chỉ còn mình tôi ở nhà nghỉ ốm, bèn lấy ống bơ của tôi ra, đổ nước đến đúng cái ngấn của cháo mà hàng ngày tôi vẫn lĩnh, rồi trút sang chậu của hắn. Cuộc thử nghiệm đã chứng minh: mỗi bữa tôi hơn hắn một trăm mili lít, ngấn nước cao hơn, đúng vào chỗ móng chân con mèo cầm khăn mặt.   
Một trăm mili lít đó là do lợi dụng sai lầm của thị giác mà có. Kiến thức của tôi đã được dùng vào việc ấy.   
Nhưng cái chậu cũng có tính ưu việt của nó: liếm sạch dễ dàng. Tay "chủ nhiệm kinh doanh" có cách húp riêng. Hắn không gục đầu vào chậu, mà úp chân lên mặt, lè lưỡi ra, hai tay xoay cái chậu cực kỳ khéo léo, khiến ta liên tưởng đến động tác thổi chai của thợ thuỷ tinh hoặc tư thế vỗ trống của dân Ugua. Chỉ ít lâu sau, cách ăn đó được áp dụng cho những người trong tổ, ăn bằng chậu.   
Không thể liếm trong ống bơ. Thật đáng tiếc. Mỗi khi húp cạn, tôi chỉ có thể lấy nước tráng ống bơ cho sạch rồi húp. Không như chậu men, ống bơ sắt tây mà không rửa sạch sẽ  bị rỉ. Vì vậy, sau bữa ăn, tôi phải dùng khăn tay lau khô ống bơ, rồi phơi ở chỗ cửa sổ thoáng gió. Tay "Chủ nhiệm kinh doanh" không ưa việc làm ấy của tôi. Trong "Hội nghị kiểm điểm sinh hoạt", hắn chỉ trích tôi "không chịu sửa chữa thói xấu của giai cấp tư sản", "không hề có tác phong sinh hoạt của nhân dân lao động".   
Tôi cũng ngượng thầm, cảm thấy lời chỉ trích của hắn không trái lẽ, nhưng cứ nghĩ đến được hơn một trăm mili lít, tôi cũng khuây khuây.   
Quan hệ giữa tôi và hắn, trước sau như thế. Hắn cho rằng hắn áp đảo tôi cả tinh thần lẫn vật chất, tôi cũng cho rằng cả tinh thần lẫn vật chất tôi đều áp đảo lại hắn.   
Giờ đây tôi cho rằng cả tinh thần lẫn vật chất tôi đều đã áp đảo hắn. Buổi sáng, tôi ăn nhiều hơn hắn quá nửa muỗng cháo. Hơn nữa, hơn một muỗng rưỡi cháo của tôi lại là cháo đặc, cho nên đến lúc này tôi vẫn cảm thấy chưa tiêu hết trong dạ dày, đang tận tuỵ cung cấp calo cho tôi. Còn một muỗng của hắn, chẳng qua chỉ là cháo loãng. Hắn nhai củ cải rau ráu, nhưng trong túi hắn có bánh quả cỏ không? Không có. Khẳng định là không. Trong túi tôi là hai bánh quả cỏ rất có giá, tôi muốn lấy ra ăn lúc nào cũng được. Tôi không ăn bây giờ chỉ vì tôi không muốn ăn. có phúc không nên hưởng tận, vui quá thì sẽ hoá buồn. Bốn năm lao động cải tạo, đã dạy cho tôi cái triết lý ấy của cuộc đời.   
-         Đi thôi, xe đi xa rồi – Tôi chạy theo xe, vừa chạy vừa ngoái đầu gọi mấy người ở ruộng củ cải.   
Tôi còn ưu việt hơn hắn một điểm nữa. Tôi ý thức được rằng, hôm nay tôi có thể rời con đường đất, hôm nay tôi có thể nhảy qua con mương ấy, con kênh ấy, hôm nay tôi có thể ra ruộng mót củ cải (còn mót được hay không lại là chuyện khác), hôm nay tôi có thể lúc nào trở lại xe cũng được, hôm nay ý chí của tôi sẽ chi phối tôi, không còn bị trung đội trưởng, tiểu đội trưởng sai khiến, cũng không cần mọi việc đều phải báo cáo trung đội trưởng, tiểu đội trưởng.   
"Chủ nhiệm kinh doanh" tuy rằng cũng hành động như thế, hơn nữa hành động còn sớm hơn tôi, nhanh hơn tôi, nhưng hắn ta không vận dụng tự do một cách tự giác, cũng không ý thức được hắn đã có cái tự do ấy. Đây là hai tầm khác nhau về tinh thần.   
Tôi cảm thấy cao thượng hơn hắn, hưởng thụ về mặt tinh thần nhiều hơn hắn. Tuy không mót được củ cải, nhưng tôi vẫn thấy thoả mãn, đuổi theo xe với niềm tự hào của thắng lợi tinh thần.   
Chỉ lát sau, chúng tôi đã đuổi kịp xe.

**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Dịch giả: Trần Đình Hiển

**Chương 4**

Chiếc xe từ từ lăn bánh. Vết thương trên mép con ngựa tía đã cầm máu, chỉ còn lại một vết đen. Vết thương nào rồi cũng lành miệng. Ngày mai con ngựa vẫn phải kéo xe như thường. Nó kéo xe, chảy máu, kéo xe, chảy máu…cho đến chết.   
  
Anh xà ích vẫn ngồi ngay ngắn trên xe, vẻ ưu tư phảng phất. Anh ta không ngó ngàng gì đến chúng tôi, làm như không hề có ai ở bên. Sự im lặng của anh, làm tôi thiếu yên tâm. Anh là người được cử đi đón chúng tôi từ nông trường lao cải về nông trường này. Cho đến lúc này, chúng tôi vẫn không rõ anh là cán bộ hay công nhân. Anh đóng xe, điều khiển xe, chằng buộc hành lý..đều nhanh nhẹn, khéo léo. Anh rất kiệm lời, nói giọng Hà Châu, câu chữ cực kỳ ngắn gọn, dài nhất là hai ba từ, y như lúc nào cũng nặng trĩu suy tư. Anh chưa quát tháo ra lệnh, nhưng cũng chưa thấy anh tỏ ra thiện cảm, với chúng tôi. Anh lạnh lùng, nghiêm khắc, răng nghiến chặt mỗi khi vung roi, tỏ ra rất tàn nhẫn. Anh bốn mươi tuổi, nhưng tuổi thật thì chưa chắc đã đến ngần ấy. Người Tây Bắc thường già trước tuổi. Anh có thân hình cao to, vạm vỡ. Trên khuôn mặt rộng sạm đen, đường nét cặp mắt, cái mũi, đôi môi đều rất thô, y như một chân dung vẽ bằng bút sắt, gân guốc như đẽo bằng rìu.   
  
Tôi lặng lẽ quan sát anh ta, phân tích nguyên nhân vì sao, mình phấp phỏng không yên. Cuối cùng, mới vỡ lẽ là do tôi đã quen bị quản thúc, bị chửi bới. Tuy nhận thức được ngày hôm nay mình đã được tự do, trở thành "Người lao động sống bằng sức của mình", nhưng trong tiềm thức, tình trạng không có đe nẹt, chửi bới thì tôi chưa quen. Tôi nhất thiết phải đi theo sau người quản giáo.   
  
Tôi cảm thấy nhục nhã, thế là, với một tâm trạng chống đối, tôi lùi lại cách anh ta mấy bước, đi theo bên đường.   
  
Ngựa loạng choạng, xe lắc lư, vó ngựa gõ, bánh xe lăn trên con đường đất vắng vẻ. mấy người lập nghiêp chúng tôi đi theo xe, không ai nói một lời. Làn gió nhẹ lướt trên cánh đồng. Phía chân núi, một cơn lốc cuốn theo đất bụi màu vàng dựng thẳng đứng như cột chống trời. Từ lúc nào không rõ, hai con chim ưng xoè cánh lượn vòng trên đầu chúng tôi, miệng kêu kéc kéc.   
  
Như để hoà với tiếng kéc kéc của đôi chím đói, anh xà ích đang như pho tượng đá, bỗng cất giọng cao vút và dài lê thê ơ…ơ…ơ…! Tiếp đó, anh cất tiếng hát, giọng não nùng. "Roi ngựa đã đứt, chàng ơi, Người đà cuồng chân. Chàng xa kể đã ba hôm…ời! Càng xa càng thấy nhớ thương, ơi chàng!"   
  
Giọng nam cao của anh bị dồn ép, u uất, bật ra từ một sức nén mạnh mẽ. Những tiếng ơi ời vụt xuống trầm đục, như tiếng nức nở, tan dần trên cánh đồng hoang vắng, trải dài đến tận chân trời. Bài hát có giai điệu biến hoá nhiều vẻ, đầy sức sống, những âm tiết cuối còn run rẩy mãi, đến nỗi khi chúng đã lắng đi rồi, tôi vẫn cảm thấy sợi âm thanh cuối cùng còn bay lượn trên cánh đồng bát ngát, len lỏi trong những mảnh ruộng còn trơ gốc rạ. làn điệu thì quyến rũ. Tôi đã từng nghe tiếng hát của nhiều danh ca. Kharusô và Salia thì không tìm đâu ra nhưng Chili và  Paolo Poxuyn thì trước năm 1857, tôi vẫn thường nghe. Nhưng có thể nói rằng, chưa một bài hát nào làm tôi xúc động như thế này. Nó không chỉ là sự pha trộn một cách nhuần nhuyễn những nét đặc sắc của dân ca Trung Á với nét nhạc cổ kính phương đông, mà còn ở tính chất hoang sơ, chất phác, thê thảm đến mủi lòng của nó. Cái sức mạnh tinh thần nội tại ấy không thể học mà có, không thể luyện mà thành. Nó hoà hợp với mảnh đất bao la và  gây cảm giác ngỡ ngàng cho con người. Nó là bài hát của mảnh đất này – cao nguyên hoàng thổ.   
  
Tôi sững sờ.   
Anh xà ích lại hát bằng cái giọng độc đáo của anh. " Ơi! Con thiêu thân đã lên trời…ời! Con ễnh ương chằn xuống đất. Nhớ anh đầu nửa đêm không ngủ. nhớ anh cuối nửa đêm thức hoài!..."   
  
Anh hát ời thành ùi, không thành khôn. Chỉ có những người sinh ra và lớn lên ở cao nguyên mới diễn đạt được tình điệu của cao nguyên trọn vẹn đến như thế. Làn điệu, thổ âm hoà hợp với đất đai làm một. Nghe dân ca thành Naples, trong đầu đã hiện ra biển xanh. Nghe dân ca Hạ Uy Di, trước mắt đã thấy cây bằng lăng đón gió. Nhưng dưới chỉ là sự liên tưởng và tình cảm sống dậy qua lời ca. Lúc này đây, tôi cảm thấy đồng ruộng, đất đai, nắng gió, những đám mây do gió đem tới, bầu trời và những con chim ưng này…như vui sướng, sống động do lời ca mơn trớn, có sức quyến rũ đến mê mẩn. Vùng đất này bỗng trở nên đẹp đẽ, khiến tâm hồn tôi tràn ngập tình cảm êm dịu.   
  
Điều quan trọng không phải là tiếng hát của anh, mà là tiếng hát đã thức dậy sự thiêng liêng của mảnh đất này, thức dậy trong tôi ý thơ ngủ say đã bao năm. Ô, hôm nay tôi đã là người tự do. Tôi hôn một ngàn lần mảnh đất này bằng cặp môi nứt nẻ và thâm đen vì thiếu máu.   
Tôi nín thở nghe anh xà ích hát tiếp:   
  
"Ơi!...Ngựa đã sang quê người, Ơi chàng ơi! Vó câu quần nát đất, Em bỏ cả việc nhà, Nhớ chàng đau đáu chàng ơi!"  
  
Niềm thương nhớ là linh hồn của bài hát, một niềm thương da diết, mãnh liệt, bốc lửa, bó chặt lấy tim tôi. Ở đây, lời ca không phải là điều chủ yếu, tôi chỉ dựa vào làn điệu, vào luyến láy mà phỏng đoán ý nghĩa của lời ca. Nó nhớ nhung một người, hoặc không hắn là một người cụ thể, mà là tưởng tượng nào, đã khiến tôi, một kẻ bị dày vò đến xơ xác, vùng dậy, cũng muốn suy nghĩ…Lúc này, tôi mới thấy xót xa, sự xót xa của một con người chứ không phải của một con thú đói. Lũ chim ưng kiên nhẫn lượn theo chúng tôi. Mặt trời mùa đông đã ngả về tây.   
Lời ca bỗng chuyển sang tươi mát và sôi nổi, tuy rằng trong đó vẫn còn lởn vởn cái bóng đen của sầu muộn:   
  
        Ơi chàng ơi!         Con mèo đen lên nằm lò bếp,         Cái đuôi dài miệng bát vắt ngang         Em ngả vào lòng chàng         Đôi môi chàng ấm trên khuôn mặt  
  
Lúc này, tôi mới rõ đây là một bản tình ca. Thoạt nghe tôi sững sờ vì tiếng ca và làn điệu. Trí tưởng tượng lâu ngày không dùng đến y hệt con chim bị thương, bám vào cành cây héo chợt nghe trái phá nổ kinh hoàng bay đi, bay cho đến khi sức cùng lực kiệt. Qua cơn kinh hoàng, ngoái đầu nhìn lại, qua ánh chớp thấy gốc cây khô, cỏ đã nảy mầm. Lời ca gột sạch lớp bụi trong tâm hồn tôi qua những tháng năm ở đội lao động cải tạo, vì rằng nó phơi bầy nỗi ước mong không chút che đậy, không văn hoa. Tôi nhớ lại lời ca Ơi chàng ơi đắm đuối đến run rẩy, nhận ra rằng chưa có tình ca của dân tộc nào trên thế giới lại táo bạo, phóng khoáng, mạnh mẽ và đắm đuối đến như thế. Nào là "mặt trời của em". "con chim ưng của em", "con bồ câu của anh", "đóa hoa hồng của anh", vân vân và vân vân. Tất thảy đều mềm yếu, nhợt nhạt, thiếu khí phách. Và thế là dòng máu thanh xuân tuổi đời hai mươi lăm của tôi chảy căng huyết quản, mặc dù chúng đã teo lại do thiếu ăn. Máu dồn lên, những ảo ảnh thấp thoáng trong đầu, một cảm giác rân rân truyền khắp cơ thể…Tôi ứa nước mắt không biết tự lúc nào.   
  
Ôi! Đây là ngày tự do đầu tiên của tôi.

**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Dịch giả: Trần Đình Hiển

**Chương 5**

Vậy mà cái ngày cực kỳ quan trọng, rất đáng kỷ niệm của tôi, ngày 1 tháng hai năm 1961, đối với người khác lại  bình thường như bất cứ ngày nào trong ba trăm sáu mươi lăm ngày của một năm. Điều này khiến tôi hơi cụt hứng.   
  
Anh xà ích Hỉ - tôi nghe thấy mọi người gọi anh ta là Hỉ - đánh xe về đến đầu thôn lúc mặt trời đã xế. Chúng tôi thấy chưa có dấu hiệu tiếp đón nào. Nơi này, chó gà không có một con. Chỉ có mấy ông lão ăn mặc rách rưới ngồi sưởi nắng bên  cầu, khi chúng tôi đi qua cũng không buồn ngước mắt nhìn lên.   
  
Nhà cửa trong thôn không khác nông trường lao cải, những dãy nhà bằng đất xếp hàng như ở trại lính, có điều, nhà ở đây ọp ẹp hơn. Vách đất đắp bằng đất phèn đã long ra nhiều chỗ. Nông trường lao cải có nhiều sức lao động, lúc nào cũng có thể đắp vá nếu tường bị lở. Ở đây bên cửa ra vào nhỏ hẹp đều có một hai đống củi ướt đẫm, đã ngả màu đen, hoặc có những dây phơi quần áo, ra vẻ là một điểm dân cư.   
  
Xe lăn bánh trên mặt đất gồ ghề, qua dãy này đến dẫy khác. Không một bóng người. Chúng tôi như đến một làng bỏ hoang.   
-         Mẹ kiếp, chết tiệt rồi sao?...đến chỗ nào bây giờ?   
Ca sĩ ưu tú Hỉ, trở lại chân tướng của anh lái xe, quát tháo một hồi bằng những lời lẽ mà giấy mực không dám ghi lại. Rõ ràng là anh ta không biết thu xếp cho chúng tôi ở đâu, và xem ra anh ta chẳng thích thú gì nhiệm vụ đón tiếp này. Anh xuống xe, tay ghìm cương, vừa cho xe tiến lên, vừa ngó ngang ngó dọc. Cứ xem cách chào hỏi của mấy ông lão ở đầu cầu, cũng biết anh ta không phải là bí thư đội trưởng, thủ quĩ, kế toán, do đó, sự kính nể của chúng tôi đối với anh ta bị giảm sút rõ rệt. chúng tôi cũng không thèm hỏi han, mặc cho anh ta muốn đưa đến đâu thì đến. Đó là trách nhiệm của anh.   
  
Đến dãy nhà cuối cùng thì không đi tiếp được nữa. Anh xà ích dừng ngựa trước một gian trông có vẻ là nhà kho, rút cái giá dưới thùng ra chống càng xe, tháo ngựa và dắt đi, không dặn lại chúng tôi nửa câu.   
Chúng tôi đều tủi thân. Là công nhân mới của nông trường, chúng tôi đều đã là người "sống bằng sức lao động của mình", mà không ai đoái hoài, bụng thì đói. Tôi rất muốn lấy bánh mô mô ra ăn, nhưng lại thôi. Ăn là sự hưởng thụ cao nhất, phải trong một hoàn cảnh không ai quấy nhiễu, êm ả, nhấm nháp từng miếng một, mới thấm thía hương vị của thức ăn. Lúc này, tôi chưa có chỗ an thân, rất có thể lại phải chuyển đi. Nên ăn vào lúc này là cực kỳ lãng phí.   
-         Các bạn ạ, có lẽ ta ở đây – "Chủ nhiệm kinh doanh" đứng trước một cửa sổ đã cũ nát, ngó nghiêng khắp chỗ. Hắn luôn gặp may, ngay cả khi trong thâm tâm không chịu thừa nhận hắn là "phần tử phái hữu", hắn dối trá, chỉ rình có dịp là kiếm chút tự do cho riêng mình. Thí dụ, như bây giờ, giữa lúc chúng tôi chưa biết xoay xở ra sao thì hắn đã quan sát xong đâu đó tình hình xung quanh.   
-         Đây không phải là nông trường bộ, chẳng qua chỉ là một Đội. Xem kìa, mả mẹ nó, nhà với chả cửa! Thua xa đội lao cải. Đội lao cải còn có bếp lò.   
  
Chúng tôi ngó qua khung cửa sổ không kính, nhìn vào trong phòng. nền nhà trải cỏ khô mới chở về, ngoài ra, không có thứ gì khác. Đất vách màu vàng xỉn đã tróc từng mảng, trơ ra những cốt bằng thân cây sậy. Quả vậy, nhà chẳng ra nhà!   
-         Ngó qua cũng thấy vùng này nghèo – một anh vốn là cán bộ biên tập của một tờ báo ở Lan Châu nói, giống hệt vùng Định Tây mà tôi đã từng ở.   
-         Đất lành đâu có đến phần mình – một cựu trung uý từng là anh hùng ở Triều Tiên, chửi thề. Bị lao động cải tạo đến ba năm, vậy mà anh ta vẫn cho rằng mình lẽ ra phải được đối xử đặc biệt – Đ. mẹ, bất quá chỉ là ngoi lên tầng thứ mười bảy của mười tám tầng địa ngục!   
-         Thôi thôi, nói in ít chứ - Tay kế toán của một ngân hàng Thượng Hải tỏ ra cam chịu với số phận – Đã đến thì ở, dù sao thì không ai ăn đời ở kiếp nơi này, cứ nhịn là hơn!   
  
Dần dà, mọi người bắt đầu kể tình hình xin việc do người nhà sắp xếp, với đôi chút hào hứng. Đúng thế, họ không ở lâu nơi này. Gia đình của họ ở Thượng Hải, Tây An, Lan Châu…Các bà vợ đang chạy chọt cho họ trở về các nông trường ngoại vi thành phố. Tay "Chủ nhiệm kinh doanh" cũng vậy, chỉ ít bữa nữa là hắn trở về ngoại ô thành phố của hắn. Họ có vợ con, nên được đoàn tụ với gia đình. Chính sách của nhà nước cho phép như thế. "Nghèo như nông thôn Định Tây" cũng vậy, "mười tám tầng địa ngục" cũng vậy, chẳng qua là  bước quá độ, họ sẽ nhanh chóng lên thiên đàng. Riêng tôi, phải ở đến bao giờ thì không thể đoán chắc được, có thể đến già, đến chết. mẹ tôi là một bà lão nghèo ở Bắc kinh, xoay xở sao nổi! Cái gia đình tư sản kiêm quan lại to bự của tôi, từ khi bị bom đạn của người Nhật thì không gượng dậy được nữa, cây đổ chồn chạy sạch, qua tám năm loạn lạc, y hệt như Hồng Lâu Mộng đã miêu tả. Như chim đói vào rừng, sau lưng là đồng không mông quạnh.   
  
Tôi không đủ tư cách để cùng họ bàn về tương lai tươi đẹp. Tôi ngồi xổm, suy nghĩ mông lung. Hôm nay là ngày đầu tiên tôi được tự do, những triệu chứng đáng mừng – trừ chuyện mót, không được củ cải – cổ vũ tôi. Đã bò dậy từ đống xác chết, thì tôi có thể sống. Người chết mà sống lại thì kể từ ngày ấy là sống thừa. Tôi có thể sống hai mươi năm, ba mươi năm, bốn mươi năm, thậm chí năm mươi năm, sáu mươi, bảy mươi năm nữa, nhưng đó là sống thừa. Chao ôi, thật là dài kiếp sống thừa! Nhưng chỉ cần nghĩ rằng mình đã chết rồi, vậy mà xương thịt chưa nát, còn cử động được, còn nhìn thấy mặt trời, nghe thấy tiếng hát, thì như vậy là một điều may mắn, là một món hời tự nhiên vớ được, khốn khổ bần hàn đến mấy cũng không đáng kể. Gia đình thì sạch trơn như "đồng không mông quạnh", còn bản thân thì "mình trần thân trụi". Vì vậy, tuy có ngã lòng thật đấy, nhưng tôi không bất mãn. Tôi đã học được tính nhẫn nhục.   
  
Khoảng nửa giờ sau, chúng tôi trông thấy nhiều người, vai vác xẻng từ ngoài đồng trở về. Dãy nhà ngoài cùng có tiếng lao xao. Tan buổi làm rồi. Một người đứng tuổi, thọt chân, từ đầu nhà rẽ lại chỗ chúng tôi.   
-         Đến rồi hả? – Bác ta không nhìn chúng tôi, chọn trong xâu chìa khoá cầm ở tay lấy ra một chiếc, mở cửa. Câu hỏi trống không vừa rồi coi như thay cho lời chào, và đi luôn.   
-         Này, đội trường đâu rồi? – Anh trung uý đứng sau nói to.   
-         Chúng tôi  còn làm thủ tục, còn phải báo cáo "đã có mặt".   
Ra khỏi nông trường lao cải, anh ta nối lại thói quen trong quân đội. Thói quen là cái rất khó sửa.   
-         Đội trưởng lát nữa sẽ tới – bác thọt trả lời, cũng không ngoảnh đầu lại.   
Còn chờ đợi gì nữa, đã phải sống thì cứ sống. Tôi là người đầu tiên trèo lên xe lấy bọc hành lý như tã mướp của tôi đem xuống. Đây là toàn bộ gia tài của tôi. Tôi kẹp nó vào nách,  bước vào, vun cỏ khô cho thật dày chỗ sát chân tường và dùng mắt ước lượng, không để chỗ bên cạnh quá mỏng. Lang sói có đạo đức của lang sói, mình sống thì cũng phải để người khác sống.   
Tôi đặt bọc quần áo vào chân tường, chỗ ấy là của tôi.   
-         Các anh làm gì thế? Đội trưởng còn  chưa tới kia mà!   
"Chủ nhiệm kinh doanh" giận dữ gào lên. Nếu chiếm được chân tường thì hắn đã không be be lên thế đâu! Hắn không lúc nào quên sục sạo để kiếm chút tự do, nhưng nếu chút xíu tự do ấy bị người khác hưởng mất, thì hắn sẵn sàng vứt bỏ tự do đó để đi tìm lãnh đạo. Tao không được thì mày cũng không được! Sáng nay, hắn sợ để trên sẽ bị rơi, nên là người đầu tiên đem hành lý  ra xếp ngay trên ván sàn, ở dưới cùng. Giờ đây, khi hắn bê chăn chiếu vào thì cả ba chân tường đều đã có người chiếm chỗ. Xin lỗi, hắn cứ ngủ ở bên cửa mà uống gió bấc!   
Mặc kệ hắn. Anh sống thì cũng phải để tôi sống. Hắn đầy đủ chăn chiếu, lại có chiếc áo ngoài bằng da cừu đã cũ. Theo nguyên tắc bình quân chủ nghĩa thì hắn nên ngủ bên cửa ra vào. Tôi mở cái túi lưới rách nát của mình, lấy tập Một quyển Tư bản luận của anh cán bộ giảng dạy môn triết học cho, nhét xuống dưới túi làm gối, rồi nằm dài trên "giường" của tôi, coi như xung quanh không có người.   
  
Chân tường là nơi tuyệt diệu! Ở nhà dựa vào mẹ, ra ngoài dựa vào tường! Câu ngạn ngữ sao mà trí tuệ! Trong phòng tập thể, anh chiếm được chân tường tức là đã giành được một nửa tự do, bớt đi một nửa bị quấy nhiễu. Một cái hộp các tông cũng không có như tôi, thì chân tường lại càng quan trọng. Cái kim sợi chỉ, bộ quần áo xơ mướp, hoặc "phúc đức quá" mà có cái gì ăn, thì chỉ việc nhét dưới lớp cỏ. nếu gia sản nhiều hơn một chút thì có thể sử dụng mặt tường, treo nó lên. Hay nhất là nếu muốn đọc sách, viết thư cho gia đình, hoặc nơi sâu kính của tâm hồn muốn bí mật hoạt động thì dứt khoát phải quay mặt vào tường. Khi đó cái thế giới hiện thực sẽ lùi ra xa, rất xa, để cho anh trầm tư mặc tưởng. Bốn năm ngủ tập thể đã dạy cho tôi hiểu vì sao các nhà sư bắt buộc phải qua thời kỳ "mặt đối mặt với bức tường".  
 Thật vậy, sự im lặng vĩnh cửu của bức tường sẽ dạy anh nhiều điều hay lẽ phải.

**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Dịch giả: Trần Đình Hiển

**Chương 6**

Chúng tôi thu xếp xong chỗ nằm,  bụi vẫn còn bay lơ lửng khắp gian phòng thì bác thọt đã trở lại, nói là đội trưởng sai bác dẫn chúng tôi đi ăn cơm.   
  
Hay quá! Đi ăn cơm!   
  
Thôn xóm có sự sống. Mặt  trời mùa đông đã xế, toả nắng như dát vàng. Các ô cửa sổ với những miếng kính chắp vá đủ loại, phản chiếu rực rỡ. Những ống khói nho nhỏ toả khói màu xanh đục. Khắp nơi đậm mùi ngải cứu và lau sậy. Cái không khí chẳng giống chút nào so với nông trường lao cải và phong cảnh thôn y chang như trong các tiểu thuyết đã mô tả, khiến tôi thấy vui vui. Nghèo cũng được, khổ cũng được, nhưng tôi đã được trở về với cuộc sống bình thường.   
  
Nhà bếp rất nhỏ. Xem ra chẳng có mấy người ăn ở đây. Tôi hơi lo, vì rằng người ăn càng ít thì nhà bếp sẽ bóc lột càng dữ. Còn may là chúng tôi bây giờ đã là công nhân, được ăn trong nhà ăn. Bác thọt – bây giờ chúng tôi đã biết bác là thủ kho kiêm quản lý – thông báo cho nhà bếp về định lượng suất ăn của chúng tôi, trong khi đó tôi đưa mắt quan sát một lượt. Trên bàn cán mì, vuông vải còn dính khá nhiều bột. Loại người như tay "Chủ nhiệm kinh doanh" thậm ngu. Họ không ngừng rên rỉ với gia đình, làm cho cả nhà cuống lên, tay đùm tay gói tiếp tế. Còn tôi thì sao? Tôi không nỡ bóc lột mẹ, vì vậy tôi bắt trí tuệ mình phải làm việc. Trí tuệ của tôi chỉ khoanh lại trong việc kiếm cái ăn thì chắc chắn sẽ kiếm được không ít hơn những thứ do người nhà họ gửi đến.   
  
Mỗi người bốn lạng. Một cái bánh quả cỏ, một  bát canh dưa. Tôi là người cuối cùng lấy cơm. Tôi vừa cười vừa gạ nhà bếp:   
-         Tôi không nhận cái bánh thì bác cho tôi cạo lấy chỗ bột ở vuông vải nhé?   
-         Được – bác bếp ngạc nhiên, đưa cho tôi cái xẻng cơm – anh cứ cạo lấy.   
Tôi cạo bột dính trên mặt vải rất cẩn thận, sạch đến mức đem giặt cũng không bằng, được đầy một ống bơ, ít nhất cũng nửa ký lô.   
"Phúc đức quá". Tuy có mùi tanh của chảo gang, nhưng vẫn ngon.   
Chỉ có con người tự do mới được vào bếp cạo bột ngô! Tự do thích thật!   
Cơm xong thì đội trưởng đến, tay xách chiếc đèn bão.   
-         Đủ rồi hả? Tốt, tốt!   
Bác ta lần túi tìm diêm. Tôi vội đến cầm giúp cái đèn bão, châm lửa rồi treo ngay trên đầu tôi. Thế là một nửa chiếc đèn này đã thuộc về tôi. Tôi nhanh trí vì được rèn luyện qua cuộc sống lao động cải tạo mà không có sự giúp đỡ của gia đình. Còn những người như "chủ nhiệm kinh doanh" thì sống nhờ vào tiếp tế.   
-         Thưa bác đội trường, chúng tôi ngủ được chứ? – "Chủ nhiệm kinh doanh" nằm bên cửa ra vào, cất tiếng hỏi. hắn muốn xoay chuyển tình thế.   
-         Ngủ lúc nào thì ngủ. Tùy! – bác đội trưởng ngồi bệt xuống đất, chân xếp bằng tròn, chưa hiểu ý "Chủ nhiệm kinh doanh".   
-         Có phòng nào khá hơn không bác? – vị trung uý đã từng ở chiến trưởng Triều Tiên giọng bất mãn – Phòng này không có bếp!   
-         Ở tạm vậy, đang cho thu xếp – bác đội trưởng ra vẻ không vui.   
Bác ta đã đứng tuổi, tự xưng tên là Tạ. Dưới ánh sáng tù mù của cây đèn bão, chỉ thấy bác râu ria đầy mặt, dáng mệt mỏi, bộ quần áo cán bộ vá chằng vá đụp. Bác nói rằng muốn ngủ trên bếp lò thì phải đắp giường bếp, mà bây giờ là giữa mùa đông, có đắp cũng không chắc chắn. Sang xuân hẵng hay.   
  
Như thế có nghĩa là sang xuân mới được ngủ trên bếp lò. Mà khi đó thì không có bếp cũng xong.   
  
Mọi người hỏi thăm đội trưởng viết thư thì gửi ở đâu, nông trường bộ ở chỗ nào, giờ làm việc của phòng nhân sự ra sao, tìm ai để làm thủ tục nhập hộ? Đội trưởng Tạ hiểu đây là những người ở lâu dài. Bác ta nheo mắt nhìn tôi đang ngồi dưới bóng đèn, hỏi:   
-         Này, chú tên gì?   
-         Trương Vĩnh Lân – tôi khẽ nhúc nhích, lớp cỏ kêu soàn soạt.   
Bác ta  cố đọc tờ giấy dưới ánh đèn.   
-         Nhà chú ở Bắc Kinh à? Hai mươi lăm tuổi à?   
-         Vâng, ở Bắc Kinh. Vừa tròn hai mươi lăm.   
-         Chú trẻ nhất bọn. Thế nào, có về quê cũ không?   
-         Tôi không về.   
-         Ừ, không về thì ở lại làm ăn cho tử tế - bác Tạ trở nên vui vẻ, dịu dàng nhìn tôi - ở đây cũng không đến nỗi tồi lắm đâu, còn khá hơn nơi cũ. Về lương thực, mỗi tháng mười hai kí rưỡi, hai gói thuốc lá. Tiền công thì loại hai được mười tám đồng, loại một được hai mươi mốt đồng. Các anh hãy tạm lĩnh mười tám đồng, qua nửa năm, căn cứ vào sức lao động sẽ tính lại.   
-         Vâng, vâng – tôi gật đầum, tỏ ra thoả mãn.   
Những người khác ngồi yên lắng nghe, ánh đèn leo lét trông họ như đeo mặt nạ.   
  
Thực ra, ở đây chẳng có gì đáng phấn khởi. Cái gọi là tốt hơn nông trường lao cải chỉ là có lương, mà lương mười tám đồng thì chưa mua nổi năm cân củ cải. Lại nữa, quần áo không được phát. Định mức lương thực cũng như ở nông trường lao cải, bị xén đơn xén kép, được ăn vào miệng không quá mười kí. Mười hai kí rưỡi lương thực một tháng, bình thường cũng tạm đủ. Nhưng trong hoàn cảnh không có lương thực phụ, không dầu mỡ rau cỏ, mà lại phải lao động nặng, anh cứ thử ăn một tháng xem sao? Vậy mà phải ăn như vậy quanh năm suốt tháng. Năm 1960, định mức còn thấp hơn nữaở, mỗi tháng chỉ có bảy kí rưỡi. Tôi thoả mãn là vì trong câu chuyện, bác ta không cố ý dùng cái tên "đội trường cải tạo".   
  
Bác ta lục lọi hơi lâu, móc ra một lô thuốc lá phát cho mỗi người hai bao nhãn hiệu Song Ngư, thu một hào sáu, tức là tám xu một  bao. Đây mới là thuốc lá thứ thiệt, chứ không phải lá hướng dương, lá bắp cải, lá cà…hút thay thuốc. Với tôi, thuốc lá cũng quan trọng như lương thực. Thấy tay "Chủ nhiệm kinh doanh" không hút thuốc mà vẫn có phần, tôi đâm bực. Hắn sẽ "nhượng" cho anh với giá hai xu một điếu khi anh lên cơn nghiện. chủ nghĩa  bình quân có cái tệ của nó.   
-         Hàng ngày, chín giờ ăn cơm, mười giờ ra đồng. Bốn giờ chiều tan buổi làm. Đang giữa mùa đông, không có hoạt động gì khác. Vì vậy ngày mai các anh ra đồng, đến ngày nghỉ hẵng nghỉ.   
Nói xong, bác đứng lên, phủi đít quần định đi. Bác ta không nói "chủ nhật" mà nói "ngày nghỉ", không biết ngày nào mới là "ngày nghỉ"?   
-         Bác đội trưởng, không có giường bếp thì đắp cái lò được không? Phòng này về đêm lạnh đến chết người đi được!   
Tay trung úy dùng chăn quấn quanh người nêu một đề nghị đặc biệt. Tập thể này cần một người dám nêu lên những vấn đề như vậy.   
-         Lò thì phải đắp thôi, mấy cục đất là  xong. Nhưng nông trường chỉ có than bùn, không c ó than đá – đội trưởng Tạ lồng bàn tay vào trong ống tay áo, bác cũng thấy lạnh – Còn cửa sổ cũng phải dán lại. Sáng mai các anh lên văn phòng lĩnh ít giấy báo cũ, rồi đến nhà bếp lấy hồ dán.   
-         Lò than bùn thì tôi biết đắp – tôi xung phong nhận việc.   
Trong túi tôi có hai cái mô mô, tôi vui lòng lao động nặng.   
-         Ô, khác với lò đốt than đá đấy nhé – bác Tạ không ngờ tôi lại biết đắp lò, nhìn tôi ngạc nhiên – Thế này nhé, ngày mai chú ở nhà đắp lò, dán cửa sổ. Ừ, các anh phải có một tổ trưởng. Theo tôi, giao chức ấy cho chú Lân.

**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Dịch giả: Trần Đình Hiển

**Chương 7**

Buổi tối, tôi rất cẩn thận chui vào mền bông đã quấn thành ống, cẩn thận như khẽ luồn dùng đùng bằng châu ngọc vào hộp gấm. Tôi chỉ lo ngón chân thọc phải chỗ mền thủng, hoặc làm đứt chỉ, và cũng vì không dám mở phanh ra, nếu không, cỏ sẽ đâm vào lưng. Sau đó tôi thò tay vào túi áo bông trải trên mền, lấy ra hai cái bánh mô mô, ngửi hít một lúc, rồi dùng khăn mặt bọc lại, nhét dưới lớp cỏ. Ở nông trường lao  cải, nửa đêm vẫn có tiếng chân tuần tra của trực ban.   
  
Tức thì mặt thứ hai của con người tôi  bắt đầu hoạt động. Tinh thần tôi bị hiện thực đau khổ và không sao hiểu nổi đập nát thành mảnh vụn, lúc này tập hợp lại như ghép những mảnh kính vỡ, chà xát tôi bằng những cạnh sắc như dao. Đêm khuya là lúc tôi tỉnh táo nhất.   
  
Ban ngày, bản năng kiếm sống rượt đuổi tôi. Tôi xúc xiểm, lấy lòng lấy bề…giở đủ trò khôn vặt. Nhưng đến đêm, tôi giật mình vì sự ti tiện đủ kiểu và những ý nghĩ độc ác của mình ban ngày, giống như Lancley nhìn bức chân dung đã bị linh miêu phù phép trên đó, tôi thấy linh hồn tôi bị vẩn bụi. Dòng hồi ức mở ra từng cảnh trước mắt, tôi thẩm tra lại cuộc sống ban ngày của tôi mà căm ghét bản thân đến cùng  cực. Tôi run lên, tự sỉ vả mình.   
  
Sa đọa không đáng sợ, mà đáng sợ là sự tỉnh táo lúc sa đoạ.   
  
Tôi cho rằng sư sa đoạ của con người không hoàn toàn dho hoàn cảnh bên ngoài tạo nên. Nếu là do khách quan thì hoá ra sức mạnh tinh thần hoàn toàn bất lực. thế giới này nếu chỉ thuần vật chất và sức mạnh, thì con người sẽ bị hạ xuống trình độ của muông thú. Các thánh đồ tôn giáo vì thần linh mà hiến thân, nhà thơ theo chủ nghĩa duy vật coi lý tưởng cao cả là thần. Tôi chưa chết có nghĩa là tôi đang sống. Mà mục đích của cuộc sống là gì? Lẽ nào chỉ là để sống? nếu không có gì cao hơn sự sống đó thì sống có ý nghĩa gì?   
  
Nhưng hiện nay tôi phải chịu đựng tất cả, vượt qua tất cả để mà sống. Tôi nhớ đến một câu thơ của thi hào Nga Puskin:   
  
        Ôi, tất cả đã trở thành trống rỗng!  
  
Tôi đâu có dừng ở chỗ trống rỗng, mà đã thối nát. Nhưng biết làm sao được? "Hy sinh" phải có mục đích rõ ràng. Cái lý tưởng còn mờ nhạt xưa kia đã bị phê phán tan biến ngay từ lúc nó chưa hình thành. Dù rằng tôi nghi ngờ chuyện phủ nhận sức mạnh trữ tình phi thường, mà có nó thì tinh thần con người trở nên cao thượng, nhưng tôi phải thừa nhận rằng, sự phủ định của hiện thực mạnh hơn mọi phê phán. Vậy thì, lý tưởng mới, mục đích của cuộc sống mới là gì?   
  
Nghe nói tầng lớp người có hoàn cảnh xuất thân như tôi, mục đích của cả đời là cải tạo bản thân. Nhưng nói rằng "hy sinh" là để cải tạo mình, thì rõ ràng là không hợp lý. Vì rằng nói như vậy tức là chưa chết thì chưA được coi là cải tạo tốt, vậy thì việc cải tạo sẽ mất hết ý nghĩa. Hôm nay tôi đã trở thành con người tự do. Nếu nói trừng phạt là để chuộc tội, vậy thì khi sự trừng phạt đã kết thúc, có nghĩa là tôi đã chuộc xong cái tội "phái hữu". nếu nói được tha là đánh dấu một giai đọan cải tạo, vậy sự cải tạo của tôi coi như đã xong. Từ nay trở đi tôi sống như thế nào? Đó là điều phải suy tính. Nhưng ở cái nông trường này không làm tôi lạc quan, bởi nó không phát huy được vốn liếng văn hoá của tôi, để kiểm tra xem tôi đã cải tạo đến mức độ nào.   
  
Tuy đã được tự do, nhưng tôi vẫn cảm thấy không bám được vào chỗ nào của thực tại, vẫn như lơ lửng giữa trời…   
  
Tôi nằm quay mặt vào tường. Từ chân tường bốc lên mùi ẩm ướt, mùi ổ chuột và cả mùi âm ấm của cỏ khô. Bên cạnh tôi, ông kế toán nghiến răng thâu đêm suốt sáng. Cái tiếng mài răng ken két không ngừng không nghỉ ấy tượng trưng cho tương lai cay đắng của chúng tôi. Sợi bông buốt như thép làm tôi bị lạnh cứng cả toàn thân. Câu hỏi "Vì sao mình đến nông nỗi này?" lại được đặt ra. Tôi thường tự hỏi câu này, vì nó như một câu đố khó. Khi tôi coi quãng đời trước khi bị lao động cải tạo là một giấc mơ, thì tôi cảm thấy bây giờ là một ác mộng, ngày hôm sau tỉnh dậy tôi lại lên lớp cho học viên về Đường Thi, Tống Từ, hoặc ngồi đọc Sechxpia bên bàn làm việc. Nhưng cái bụng mới là thày dạy của tôi về chủ nghĩa duy vật. Anh không chịu nhìn thẳng vào hiện thực thì cho anh chết đói!   
  
Hoàn cảnh hiện nay của tôi là một hiện thực đanh thép!   
  
Đây là định mệnh ư? Vậy thì, đói rách có tính phổ biến đã đẩy hàng triệu người vào chung số phận. Bên tai tôi lại vang lên câu nói của anh cán bộ giảng dạy triết học. Số phận cá nhân gắn chặt với vận mệnh của đất nước!   
  
Tôi nắn khẽ bộ Tư bản luận dưới gối. "Có lẽ anh sẽ hiểu vì sao chúng ta đến nông nỗi này?" giờ đây quyển sách bắc cầu cho quan hệ của tôi với thế giới, chỉ nó mới kéo tôi quay trở lại cuộc sống tinh thần mà tôi quen thuộc, và từ những mô mô, củ cải, canh dưa…thăng hoa. Chỉ nó mới có thể tách tôi khỏi bầy thú đói.   
  
Tấm mền đã được hơi ấm của tôi truyền sang. Tôi thấy ấm áp, mềm mại. Tôi cảm thấy tôi tồn tại. Tồn tại là gì nhỉ? ĐềCac đã nói "Tôi tư duy tức là tôi tồn tại". Sống là rất hay, suy nghĩ được lại càng hay, hay đến nỗi không muốn ngủ…   
  
Nhưng tôi đã ngủ rồi.

**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Dịch giả: Trần Đình Hiển

**Chương 8**

Hôm sau, lúc tỉnh dậy tôi ngớ người ra. Quả nhiên vui quá hoá buồn, hai cái bánh đã bị chuột ăn sạch.   
  
Đúng là chuột ăn chứ không phải mất cắp, vì chiếc khăn mặt cũng bị cắn thủng. Tôi khẽ vo tròn chiếc khăn rồi nhét vào túi quần. Tôi không dám hé răng, vì sợ tay "Chủ nhiệm kinh doanh" chế giễu.   
  
Chín giờ mới ăn cơm. Tôi ngồi dựa vào tấm mền đã gấp lại, gần như xỉu đi. Giả dụ hai cái bánh không  bị mất thì dù không ăn tôi cũng không thấy đói. Nhưng khi sự thiệt hại to lớn ấy xảy ra đã khoét sâu sự sợ hãi, khiến tôi cảm thấy đói ghê gớm. Cái đói đã trở thành một thực thể có sức nặng, có thể tích. Nó lao ngang lao dọc trong dạ dày, réo ùng ục, gào lên với mỗi sợi thần kinh, ăn, ăn, ăn…Tôi kiệt sức, không còn bụng dạ nào để suy tư, chỉ một ý nghĩ: nhất định phải bù lại hơn thế.   
Lúc này, những mảnh tinh thần tụ tập lai trong đêm đã tan biến, tôi lại trở thành con sói: Tất cả để sống!   
  
Mọi người lấy cơm ở nhà ăn về, lặng lẽ ngồi ăn tại chỗ của mình. Chiếc ống bơ đã mất ưu thế. Nhà bếp ở đây hình như không bị lầm lẫn, họ tin tưởng tuyệt đối vào cái muỗng của họ, không thêm cho tôi muỗng nào. nhưng không sao, tôi đã có cách.   
  
Cơm xong, theo sự phân công của đội trưởng Tạ, một công nhân nông nghiệp có bộ mặt u ám dẫn mọi người theo đại đội ra đồng. Bác thọt lại đến, kẹp nách một cuộn giấy cũ. Bác quẳng cuộn giấy xuống, cho tôi biết hố đất ở đâu, gạch lấy ở đâu, xe cút kít ở đâu, rồi dẫn tôi đến nhà kho lĩnh một chiếc xẻng, một thùng đựng nước nhỏ, một con dao xây, và mấy thanh sắt làm ghi lò. Khi sắp đi, bác còn bảo tôi đến nhà ăn mà lấy hồ dán, bác đã nói với nhà bếp rồi. ngoài ra, nếu cần gì, có thể đến văn phòng tìm bác.   
Đắp bếp lò cần hai người, một chính một phụ. Nhưng tôi tự nguyện không cần thợ phụ. Đất sét và gạch rất gần, ngay chỗ đầu hồi nhà tôi ở. Còn đất để xây thì đào ngay tại sân. Ở đây là đất chua mặn, không bị cứng lại. Còn nước thì cần ít thôi, nếu không thì việc sấy khô lò cũng mất khá nhiều thì giờ. Bác thọt vừa đi khỏi, tôi vớ lấy tờ báo chạy thẳng đến nhà ăn.   
-         Sư phụ, tôi đến lấy hồ dán – Tôi vui vẻ chào bác bếp, làm như hàng ngày tôi vẫn ăn uống no đủ.   
-         Chú vào mà lấy – Bác ta ngồi sưởi nắng bên cửa ra vào, đúng là đang no nê – Đừng lấy nhiều quá!   
Tôi vung tờ báo nói với bác:   
-         Gói nhỏ là đủ ạ.   
Trên bàn cán mì, có nửa chậu bột quả có trắng đen lẫn lộn, chuẩn bị sẵn cho tôi. Tôi trải tờ báo ra, trút hết chỗ bột, lèn chặt rồi gói lại đem về.   
  
"Hồ dán!" Những người no đủ có bao giờ để ý là bột quả cỏ không có chất dính. Nếu trộn muối đem làm hồ dán thì lúc khô, giấy dán sẽ bong ra. Tôi chưa dán cửa sổ vội, cái mà tôi cần nhất bây giờ là lửa. Khi còn ở nông trường lao cải, tôi đã từng phụ việc đắp lò cho một công trình sư cấp một về năng lượng của Trung Quốc, bác ấy cũng là "phái hữu". Bác dạy tôi đắp lò bếp sao cho đơn giản nhất. Bác còn bảo rằng, chỉ cần một cái xẻng, ngoài ra không cần thứ gì khác, là bác có thể làm ở chỗ dốc một cái bếp lửa rất đượm và ít tốn củi. Cửa thông gió,chiều sâu và đường dẫn khói, là ba điểm cần đến học vấn. Tôi chạy vào chạy ra, đào đất…mồ hôi nhễ nhại. Chưa đầy hai tiếng, chiếc lò rất nguyên thuỷ nhưng cũng rất khoa học đã được đắp xong.   
  
Tôi không nghỉ một phút, đẩy xe cút kít đến cửa nhà ăn, lấy nửa xe than. Cả xe thì tôi không đẩy nổi. Trên đường về, thuận tay tôi rút mấy que củi khô ở một đống củi. Tôi run rẩy quẹt diêm, nhóm lửa. Khói và lửa lùa theo cửa thông gió. Lát sau, khói không còn nữa. ngọn lửa màu hồng nhạt réo theo đường thoát khói. Một lúc sau xoè ra như chiếc quạt trong lò, rừng rực như phun từ miệng núi lửa, đuổi nhau trong đường khói. Tôi xúc thêm một xẻng than hắt vào lò. Chiếc lò như có ma thuật bung ra làn khói đen kịt, nhưng lập tức chui tọt vào đường dẫn khói. Những lưỡi lửa vẫn ngoan cường liếm các kẽ than, vươn ra ngoài. Chưa đầy mười lăm phút sau, lửa chuyển dần sang màu đỏ sẫm, rồi đỏ tía. Đó chính là lửa của than bùn.   
  
Bước thứ hai là không để ai trông thấy tôi làm gì ở trong nhà. Tôi đến văn phòng. Bác thọt đang ngồi im như bụt mọc. Tôi không thấy tức cười về nỗi người thì làm đến vã mồ hôi, kẻ thì chẳng làm  gì cả. Tôi xin bác ta một nắm đinh nhỏ, mấy mảnh các tông, một cái kéo. Chỉ cần không phải là cái ăn, bác ta cho ngay. Tôi vội vã ra về, cắt các tông thành những cái nẹp, rồi căng báo cũ lên mặt cửa sổ, tôi nẹp lại bằng những chiếc đinh.   
  
Ra vẻ chỗ trú chân rồi đấy. Nói theo cách nói của đội trưởng Tạ, đây là "nhà".   
  
Tôi làm việc theo các bước của vận trù học. Lúc này, lò đã rực lửa, khói không còn nữa. Tôi rửa sạch lưỡi xẻng rồi gác lên miệng lò, để ít bột quả cỏ vào ống bơ, cho nước vào khuấy đều rồi đổ lên lưỡi xẻng. Xẻng của vùng cao nguyên hoàng thổ là loại lưỡi phẳng, bột quả cỏ chảy lan ra bốn phía, các cạnh đều sủi bọt. Chưa đầy một phút, đã có một cái bánh nướng.   
  
Tôi vất vả cả buổi để có giây phút đẹp đẽ này đây!   
  
Tôi rán cái nào, ăn luôn cái ấy. mấy cái đầu, tôi chưa kịp thưởng thức mùi vị, nhưng càng về sau càng ngon. Nhân lúc đợi bánh chín, tôi tranh thủ lấp mấy cái hang chuột. không ngờ ở đây lại có chuột! Nông trường lao cải thì không có. Ở đó không có gì để chuột ăn được, ngược lại, chuột còn có nguy cơ bị ăn thịt.   
  
Gian nhà ấm lên. Bụng tôi ấm lên, cơ thể tôi cũng ấm lên. Tôi ngồi mơ màng bên lò. Nhưng bây giờ chưa phải là lúc ngủ gật. Tôi lôi bao Song Ngư trong túi lưới ra, rút một điếu, nắn quanh một lượt. Hay quá, không có cọng lá ở trong. Nhặt hòn than dính dưới lưỡi xẻng, tôi châm thuốc. Tôi nuốt hết,không để một sợi khói thoát ra miệng hoặc lỗ mũi. Chỉ trong nháy mắt, một cảm giác đê mê, sảng khoái lan khắp cơ thể.   
Nhưng không hiểu vì sao, nỗi đắng cay lại tràn ngập tim tôi.   
  
Không nên nghĩ ngợi nhiều. Tôi biết, khi bụng no thì nỗi đau trong tim còn dữ dội hơn cái đói. Đói cũng khổ, mà no cũng khổ, nhưng cái đau về thể xác còn dễ chịu hơn nhiều nỗi đau về tinh thần. Tôi cẩn thận dụi tắt điếu thuốc , bỏ vào bao. Tôi phải tìm việc mà làm. Thu dọn đồ nghề xong, tôi lấy giấy báo gói chỗ bột quả cỏ còn lại, treo lên tường, thêm than vào lò, cầm lấy đôi bao tay đã vá víu chằng chịt, phủi đất bụi trên người rồi bước ra khỏi "nhà".

**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Dịch giả: Trần Đình Hiển

**Chương 9**

Mấy hôm nay trời đẹp. Cao nguyên hoàng thổ mênh mông màu vàng chanh. Thôn xóm rất ít cây cối, vài cây bạch dương đã trụi lá nhô lên bầu trời như khảm bạc. mặt trời ngả về tây. Hôm qua, vào giờ này anh chàng Hỉ đang hát. Giờ đây, khi bụng đã no, nhớ lại lời buồn thảm và phóng khoáng ấy khiến tôi liên tưởng đến vài đoạn trong bài thơ Hãy tỉnh lại, bác tiều ơi của Pabolo Neruda. Tôi thường có sự liên tưởng hơi kỳ quặc, tuy không đâu vào đâu, nhưng nó có liên hệ nội tại mơ hồ, gần như thần bí. Đương nhiên là khi bụng đã no, đủ loại liên tưởng mới nảy sinh trong đầu. Lúc này tôi cảm thấy giai điệu mang đậm màu sắc địa phương trong bài hát của anh Hỉ đã truyền cho tôi cái tinh thần hăm hở của những người khai hoang Bắc Mỹ mà Neruda ca ngợi. Lời ca ấy, những con chim ưng ấy, đồng ruộng thê lương hút tầm mắt ấy, những dãy núi nôi tiếp nhau liên miên bất tận chính là làn điệu của bài dân ca…Tất cả sống dậy trong tôi. Trong khoảnh khắc, tôi thấy mình đã trở nên đẹp đẽ và tràn trề sức sống.   
Thế là, với một tâm trạng vui vẻ, tôi đi về phía chuồng ngựa. Tôi thích ngựa vì ngựa làm tôi liên tưởng đến sự tích anh hùng "Khai khẩn đất đai".   
Nhưng đứng trước cửa chuồng ngựa lại có một số công nhân nông nghiệp đang đảo phân, trong đó có các tổ viên của tôi. "Chủ nhiệm kinh doanh", trung uý, kế toán và cán bộ biên tập toà soạn báo.   
-         Việc ở nhà xong rồi à? – Đội trưởng Tạ tay cầm xẻng, đứng trên đống phân, nhận ra tôi ngay. Ban ngày trông bác ta bé nhỏ hơn nhiều.   
-         Xong rồi ạ.   
-         Chú đến đây làm gì?   
-         Tôi… - tôi không muốn nói là đến xem ngựa. Ngựa thì có gì đáng  xem? Bao nhiêu ý nghĩa khác nhau vọt ra khỏi đầu óc tôi. Cuối cùng chỉ còn lại một nhận thức, tôi là một công nhân nông nghiệp. Tôi đành nói – Tôi đến để làm việc.   
-         Tốt – đội trưởng Tạ vui vẻ cười – Chú bẩy phân cho đám phụ nữ này đập tơi ra.   
Bác chỉ chỗ cho tôi. Té ra ở đây có cả phụ nữ.   
Xưa nay tôi chưa bao giờ cùng làm với phụ nữ. Bốn năm lao động cải tạo tại nông trường lao cải, hầu như tôi không trông thấy đàn bà. Tôi cúi đầu rụt rè bước vào giữa đám phụ nữ, chưa biết nên làm như thế nào.   
-         Anh cầm lấy xẻng. Bẩy ra tảng nào, chúng tôi đập tảng ấy – một phụ nữ bảo tôi – Cũng đừng quá sức, trông anh gầy như que củi, không bẩy được tảng lớn thì bẩy tảng nhỏ.   
Âm sắc mềm mại, những thổ âm vốn rất cứng được nói bằng một giọng uyển chuyển, đặc biệt là bằng một sự cảm thông qua ngữ điệu khiến tôi rất cảm động, đã lâu rồi tôi chưa bao giờ được nghe "đừng quá sức", mà  bên tai tôi rặt những "mau, mau lên, chậm như rùa ấy". Nhưng tôi không dám nhìn thẳng vào cô. Không hiểu sao tôi đỏ mặt, vui vẻ nhủ thầm là tôi sẽ đập tơi cả phần của cô.   
Tôi quan sát đống phân. Không có xẻng. Tôi quên bẵng chuyện vì sao tôi đến đây, gọi đội trưởng Tạ:   
-         Bác đội trưởng, không có xẻng bác ạ.   
-         Vậy chú đến đây làm gì? – câu khiển trách bất ngờ đối với tôi – Đi ăn cỗ phải đem theo đôi đũa nữa là…   
Mấy chị đứng gần cười rúc rích không chút ác ý. Tôi đỏ lừ mặt, vừa thẹn vừa giận bác Tạ. Bác đúng là con người nhỏ mọn, vui giận thất thường.   
Đang lúc chưa biết xoay sở ra sao thì cô gái lúc nãy đã dúi vào tay tôi chiếc chìa khoá.   
-         Này, anh về nhà tôi mà lấy. Ở sau cửa có một cái xẻng rất vừa tay.   
Tôi lúng túng đón lấy chiếc chìa khóa, lúng búng trong miệng câu gì đó tôi cũng chẳng rõ. Cô lại bảo:   
-         Cửa thứ nhất dãy 1 khu Tây ấy. Gian đầu tiên ngay chỗ rẽ là đến.   
-         Cái buồng có treo biển "Quán ăn Mỹ" ấy – một chị cười khúc khích nói thêm.   
-         Cái nhà chị này, cửa nhà chị treo biển thì có – Cô không giận, còn mắng yêu chị kia.   
Tôi chạy đi. Hai người phụ nữ vẫn chửi đùa nhau, cười rúc rích. Chiếc chìa khoá tự làm bằng đồng đỏ nhẵn bóng còn ấm hơi người. Có lẽ cô để nó ở túi trong. Tôi ngắm nghía vuốt ve , làm như nó là bàn tay cô.   
Gian nhà cô ở giống như của người khác, ở cửa không hề có tấm biển "Quán ăn Mỹ". Bên cửa có một đống củi đã ngả màu đen, một sợi dây phơi quần áo. Tôi mở cửa. Gian nhà nhỏ hơn của chúng tôi, chiếc bếp – giường chiếm hết một nửa. Nền đất sạch như chùi. Tôi chưa bao giờ được thấy nền đất mà bằng phẳng y hệt nền láng bằng xi măng vậy. Không có đô đạc bằng gỗ. Bàn ghế đều bằng đất sét. Sát tường, trên chiếc bàn đất sét đặt một cái giá hai tầng như cái rương. Tầng trên che một rèm vải hoa cũ. Tất cả đồ đạc bằng đất đều có góc cạnh, mặt nhẵn bóng. Mặt bàn bầy sóng đôi những vỏ chai, vỏ đồ hộp thay cho trang trí. Bếp giường trải tấm thảm cũ, chiếc bông đã vá, vài chiếc quần áo, có cả quần áo trẻ em, xêp ngay ngắn. Mép giường trang trí đủ màu sắc. Tôi lướt qua một lượt, toàn bộ ảnh của một số tạp chí Điện ảnh đại chúng và tranh cô gái Anna. Đuôi bếp – giường là lò, trên lò có một chảo gang đậy nắp bằng gỗ.   
Lần đầu tiên tôi được vào nhà một người lạ. Tôi cảm thấy ấm lòng vì được người ta tin cậy. Nhưng bản năng trong tôi cũng thức dậy, tôi rất muốn giở nắp chảo, vén rèm tìm cái ăn. Những chỗ cất thức ăn đối với tôi đều có sức hấp dẫn khó cưỡng lại.   
Quân trộm cắp!   
Tôi vội vã cầm lấy cái xẻng dựng sau cánh cửa, trở lại nơi xúc phân.   
-         Khoá cửa lại chưa? – cô ta hỏi.   
Tôi cúi đầu trao trả chiếc chìa khoá.   
-         Khoá rồi.   
Tôi vung xẻng bẩy phân. Một phụ nữ hát lên khe khẽ:   
        Ba lần anh lượn trước nhà   
        Mà sao không thấy nàng ra mời vào!   
-         Đồ mẹ ranh, tớ thì… - Cô quay lai. Mắng chị kia một câu rất tục và hình ảnh đến nỗi đám phụ nữ cười ầm lên. Tôi ngạc nhiên, không hiểu chị kia đã xúc phạm cô ra sao, nên ngửng đầu lên nhìn. Cô đang mắng chị kia, lưng quay về phía tôi. Tôi chỉ nhìn thấy hai bím tóc đen nhánh kẹp lại làm một, buông thả sau lưng áo hoa. Lưng áo và chỗ khuỷu tya đều vá bằng những mụn vải hoa sẫm màu.   
phân và nước đái ngựa trộn với đất bột, gọi là phân chuồng, rắn lại như đá trong mùa đông. Chúng tôi phải bẩy ra từng tảng, đập vụn, trộn đều, dùng xe ngựa chở ra đồng đổ từng đống thành hàng ngang dọc rồi phủ lên một lớp đầy bột, đợi sang xuân mới rải ra ruộng.   
tôi đã ăn nhiều bánh tráng, lại muốn làm giúp chị ta nhiều một chút nên rất hăng. Lát sau đã bẩy được một đống to tướng.   
-         Từ từ thôi, anh ngô..ốc ơi! – Cô không nói "ngốc" mà nói "ngô..ốc", giọng dài ra, véo von như hát. Tôi đã thấy thân thân, nên chỉ mỉm cười. Tôi lại liếc nhìn cô, nhưng vì cô đang cắm cúi đập phấn, nên không nhìn rõ mặt.   
-         Nhào bột với nước rồi đem nấu cháo, càng ninh càng đặc.   
-         Củ cải thái chỉ, hay tuyệt…   
-         Củ cải vàng không bằng củ cải đường. Củ cải đường ngọt lịm.   
-         Củ cải đường có vị đắng, phải luộc qua…   
Đám phụ nữ cười cợt mắng mỏ nhau, rồi chuyển sang bàn về kỹ thuật nấu nướng. Cô quay lại, tuyên bố dứt khoát:   
-         Thà rằng ăn một miếng đào tươi, còn hơn ăn nửa sọt lê thối. Thích ăn thì thổi thành cơm mà ăn.   
-         Hi hi! Ai mà bì được với chị. Chị mở "Quán ăn Mỹ" cơ mà!   
-         Đừng có bẻm mép! – cô đứng lên – Các chị là không có tài! Bột quả cỏ cũng có thể đem thổi như cơm, tin không?   
-         Tin, tin! Chị làm một bữa cho bọn tôi nếm thử…   
-         Nếm! Chỉ sợ nếm rồi quên cả về nhà mình, thì ngủ ở giường nhà người khác. – Cô lại cười khúc khích. Cô rất hay cười. Đám phụ nữ lại trêu chọc nhau.   
Anh chàng Hỉ nghênh ngang dong xe trở về. Vrừ..Vrừ…Anh ta vung roi đánh dứ trên đầu  con ngựa còm, rồi ưỡn ngực ngồi thẳng trên càng  xe.   
-         Sao bây giờ đã nghỉ rồi? – Đội trưởng Tạ ngừng xúc phân, hỏi bằng một giọng lạnh nhạt. Đội trưởng cũng làm lụng như những người công nhân, tôi để ý thấy bác làm còn nhiều hơn.   
Cũng như tôi khi nãy, anh chàng Hỉ không ngờ có đội trưởng o đây. Anh ta  vội nhảy xuống.   
-         Họ! – rồi dừng xe lại.   
-         Ngựa mệt rồi, đội trưởng ạ!   
-         Ngựa mệt hay là anh không muốn làm, hả? – đội trưởng nheo mắt, hỏi lại bằng một giọng mỉa mai. Trong con mắt tôi, người đội trưởng gầy guộc, phút chốc lớn vụt lên, anh chàng Hỉ thì như bé lại. Tôi thấy ái ngại cho anh ta. Anh ta khúm núm, khác hẳn ngày hôm qua.   
-         Anh muốn tôi tính sổ với anh phải không? – tôi thấy trong câu nói của đội trưởng có ẩn ý. Anh chàng Hỉ lại càng tỏ ra lúng túng, đi cũng dở, ở lại cũng dở. Con ngựa gầy sau lưng anh ta dùng cặp môi mềm lượm cỏ dưới đất.   
Đột nhiên đội trưởng Tạ quát to:   
-         Tháo ngựa ra, cầm lấy xẻng. Đồ con lừa nhà anh, đêm nay không đập tơi hai khối phân thì, đ. Mẹ anh…   
Đội trưởng Tạ quát tháo rất có nghề. Bác chửi bới giận dữ, còn người nghe thì thấy đó là tiếng cười. Anh chàng Hỉ che miệng cười thầm. Tôi lại hoá may. Đội trưởng Tạ vốn hay chửi bới tục tĩu, vừa rồi bác đối với tôi còn lịch sự chán.   
Nhân lúc đội trưởng quát tháo, anh Hỉ cho xe vào nhà xe. Lát sau anh ta cầm cuốc chim đi ra.   
-         Cuốc chỗ nào đây, đội trưởng?   
Anh ta không tỏ ra lấy lòng, mà trở lại tư thế mạnh bạo của một con người làm gì cũng được.   
-         Chỗ này! – đội trưởng Tạ chỉ chỗ trước mặt giọng mệt mỏi – Có một tảng to, rắn lắm. Tôi hì hục cả buổi chưa bẩy được.   
-         Phì phì! – anh Hỉ nhổ bọt vào lòng bàn tay – Bác lùi ra, để tôi! – nói rồi anh vung cuốc lên, "hự", một tiếng , bổ mạnh xuống.   
Trong khoảnh khắc, họ đã trở thành đôi bạn, kẻ cuốc người đập rất ăn ý.   
Hừ, đúng là đồ bỏ đi! Tôi nghe rõ cô khẽ chửi, không rõ chửi ai.   
Tôi vẫn làm công việc của tôi. Những tảng phân lăn ra cô đập không kịp, tôi trở đầu cuốc đập giúp để cô dùng xẻng gạt ra. Khi thu dọn đã  xong, tôi quay đi tiếp tục cuốc, và cũng là lúc cô rảnh tay. Cô chống cằm lên cán xẻng, hát khe khẽ:   
        Xin anh đừng cười         
        Em hát về hoa.   
        Cái buồn em đã đuổi xa   
        Ơ!...Khi em buồn em lên tiếng hát   
        Anh tưởng rằng em hát vì  vui…   
Về lý luận, tôi biết cô cũng như anh chàng Hỉ hôm qua đều hát điệu Hoa súng, loại dân ca giọng cao của các vùng ven sông Hoàng Niết thuộc các tỉnh Cam Túc, Thanh Hải, Ninh Hạ. Có điều, trước kia tôi chưa bao giờ được nghe. Bài cô hát hôm nay có chỗ khác với anh Hỉ hát hôm qua, cung bậc khoảng cách không lớn, âm cuối chuyển từ rê lên la. Tiếng địa phương Tây Bắc, sốt ruột có nghĩa là buồn, kêu có nghĩa là hát. Ở đây không có đồng ruộng, bốn phía đều là những đống phân, còn giọng của cô thì chưa qua luyện tập chính quy, nên còn mang dáng dấp thôn dã. Vậy mà tiếng hát của cô đã đưa tôi tới những triền núi xanh, và làm cho lòng tôi rộng mở. có điều, tôi cảm thấy hơi buồn, vì lời không bộc lộ ham muốn một cái gì, nhưng làn điệu thì rung lên bởi nỗi ước mong, vậy mà thái độ thì lại hờ hững, biểu hiện một tình cảm thê thảm đến rợn người. Đúng là hờ hững. Nỗi buồn của tôi còn ở chỗ con người sáng tạo ra cái đẹp đến như vậy cho tôi hưởng thụ, mà bản thân họ thì lại không hề biết rằng họ sáng tạo cái đẹp. Thí dụ anh Hỉ đây đã gây cho tôi một ấn tượng không đẹp. Còn cô thì đang cúi đầu suy nghĩ, tâm trí để tận đâu đâu, không một nét tự hào.   
Cả buổi chiều, chúng tôi đảo được khá nhiều phân, một đống lớn. Đội trưởng Tạ dạo quanh một lượt để kiểm tra thành tích. Bác đặc biệt hài lòng đám phụ nữ và tôi, tuyên bố:   
-         Nghỉ thôi!   
Mọi người lẻ tẻ ra về, ai về nhà người ấy. Vì lịch sự tôi nói:   
-         Cảm ơn cô. Tôi cầm hộ cô cái xẻng nhé.   
Cô đang cạo lưỡi xẻng, ngoảnh lại nhìn tôi ngạc nhiên, hình như không quen với những lời lẽ xã giao ấy. Và lập tức, cô vội giằng lấy cái xẻng trên vai tôi, nói bằng một giọng kiên quyết nhưng thô bạo.   
- Anh đem nó lại thì kệ anh, gầy như con cá mắm ấy, mặt tái xanh tái xám đi rồi!...

**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Dịch giả: Trần Đình Hiển

**Chương 10**

Lúc trở về, các tổ viên của tôi rất bằng lòng về cái "nhà" của mình.   
"Chủ nhiệm kinh doanh" trước hết  bê chậu rửa mặt lại cửa bếp lò. Hắn nói trong nhà nóng đến mức có thể tắm khan được.   
  
khi ăn cơm, mọi người ngồi vây quanh bếp. Có lửa, hình như mọi người trở nên thân thiện với nhau hơn, lời nhiều hơn. Anh biên tập báo chu\_a quên nghề của mình, ngày hôm nay anh ta hỏi được rất nhiều điều. nghe anh nói, nông trường này diện tích rất rộng, có tới mười mấy đội sản xuất rải theo triền núi từ Bắc xuống Nam. Đội chúng tôi là đội Một. Đội này cách đội kia ít nhất năm kilômét, cách nông trường bộ mười kilômét. Đội xa nhất ở sát chân núi, muốn đến đó phải mất một ngày đường. Nông trường bộ có cửa hàng mua bán, nhưng hiện nay chỉ có muối ăn, các thứ khác không có. Các công nhân nông trường gọi cửa hành là "Sở giao dịch muối". Muốn mua gì phải đi Trấn Nam Bảo, cách đây mười lăm kilômét, ở đấy có chợ của bà con nông dân, có lẽ là nơi phồn hoa nhất của cả vùng. Muốn ra thành phố thì phải đi xe lửa. Phía đông, cách mười lăm kilômét có ga xe lửa, tàu chậm dừng ở ga một phút, chuyến bốn giờ sáng hàng ngày. Đội này không có bí thư. Đội phó mắc bệnh phù thũng, nằm liệt giường. Đội trưởng Tạ nắm cả chính trị lẫn sản xuất. Các công nhân còn nói "Chỉ cần không đụng đến sợi lông chân của Đội trưởng Tạ" thì người ấy mới là người tốt. Đáng sợ nhất là cái đội ở dưới chân núi. Đội ấy quản lý chặt, không được đi đâu, các công nhân gọi nó là "Cửa Quỷ", chuyên trừng trị những công nhân ương bướng.   
  
Anh biên tập còn nói, công nhân nông trưởng này hầu hết là người bản địa và nông dân từ các tỉnh Cam Túc, Thiểm Tây chạy trưởng. Cơ sở của đội này là từ một thôn của công xã, đội trưởng Tạ vốn là bí thư của một đội sản xuất. Các đội khác đều mới thành lập, có đủ loại người, từ thanh niên Chiết Giang đến chi viện biên giới, bộ đội phục viên chuyển ngành, những người bị cải tạo bằng lao động, công nhân chuyển về do tinh giản biên chế…   
-         Chậc! Chậc! – lão kế toán chép miệng – Nông trường này còn phức tạp hơn đội lao cải!   
-         Mau chuồn khỏi nơi kiết xác này! – tay "Chủ nhiệm kinh doanh" vừa rửa chân vừa cằn nhằn – lao cải còn có thời hạn, ở đây thì không có thời hạn nào. Đây còn lao cải hơn cả lao cải.   
  
Tôi không còn lòng dạ nào nghe họ bàn tán. Tôi như rỗng không, chỉ còn một cảm giác mệt mỏi, mệt đến đứt hơi, nhưng không ngủ được. Có khi, để được ăn thêm một miếng, anh phải tốn một số calo lớn hơn số calo mà miếng ăn ấy cung cấp. Tính toán thì cho là chả bõ, nhưng con người ta vẫn cứ mù quáng mà làm, vì vậy ngày càng yếu đi. Hôm nay tôi đã làm việc nhiều, hậu quả là mệt đến mức như cô gái kia đã nói "mặt tái xanh tái xám". Sự dày vò cơ thể suy nhược không phải ở bản  thân sự suy nhược, mà là do anh hoàn toàn ý thức được, cảm thấy được những dấu hiệu nhỏ nhất của sự suy nhược. Vì rằng nó không phải là bệnh, nó không gây đau đớn, nó không kích thích anh ở một bộ phận nào đấy trên cơ thể, hoặc làm anh hôn mê, nhưng chỗ nào nó cũng có mặt, không chỗ nào nó không tới. Khi tôi nhận ra rằng, mới hai mươi lăm tuổi, không bệnh tật gì, mà lại suy nhược đến như vậy, tôi quả thật đâm hoảng. Khi bế tắc, có người ăn nhờ cửa Phật, có người chán đời, có người ẩn trong rừng sâu. Đó là sự bế tắc mà con người được tự do lựa chọn. Khi tính năng động chủ quan đã mất, không còn khả năng lựa chọn, thì sự bế tắc mới triệt để. Loại bế tắc ấy không phải do ảnh hưởng hoặc kích thích của ngoại giới, mà là một sự biểu hiện tinh thần của chất lượng thể xác. Dầu cạn thì đèn tắt, nhưng ngọn đèn thì bao giờ cũng lụi dần dần. Cái ánh lửa leo lét như đom đóm ấy có thể soi cho anh nhìn thấy anh chết như thế nào? Và cũng có nghĩa là, nó dầy vò anh đến cùng. Chết không đáng sợ, nhất là trong lúc này, cái đáng sợ là tôi rất tỉnh táo, nhìn thấy toàn bộ quá trình tôi chết từng  bước, nhìn thấy linh hồn tôi rút hết khỏi cơ thể như rút những sợi tơ…   
  
Ôi, đường đi Lasa! - Tthủ phủ của Tây Tạng. Đi về cõi Phật, có nghĩa là chết.

**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Dịch giả: Trần Đình Hiển

**Chương 11**

Sáng hôm sau, lúc ngủ dậy tôi mới cảm thấy đói và ê ảm toàn thân. Kinh nghiệm cho tôi biết rằng, thế là có chuyển biến tôi. Cảm thấy đói và đau nhức là một biểu hiện của sức sống. Bằng mọi cách, tôi phải kiếm cớ để ở nhà.   
  
Ăn sáng xong, tôi nói với các tổ viên là qua một đêm sử dụng, lò đã nứt nhiều chỗ, nếu không trét lại sẽ xả hơi than ra ngoài:   
-         Không phải chuyện đùa, đừng có vừa thoát khỏi đội lao cải lại rơi xuống điện Diêm vương! Tôi bảo họ nói với đội trưởng Tạ cho tôi ở nhà sửa lò.   
  
Tôi đã trở thành tổ trưởng, quan trọng hơn, cái lò đã trở thành của quý, được mọi người quan tâm. Anh trung uý nói:   
-         Được thôi, anh đừng đi. Tôi sẽ nói với ông đội trưởng rậm râu một câu.   
  
Tôi đề phòng ông đội trưởng đâu có thả lỏng tôi vì một  câu nói của họ. Tôi chậm rãi xách một thùng nước đem về cùng với vài xẻng đất. Quả nhiên vừa nhào xong, đội trưởng Tạ đã vác xẻng đi tới.   
-         Quái quỷ thật! – Bác ta xem xét cái lò một lượt bằng con mắt nhà nghề, khen hết lời. Rồi bác ta ngồi xổm bên lò, hơ tay – Thì ra chú biết đắp kiểu lò này. Đơn giản, vừa tiết kiệm than vừa đượm lửa.   
-         Không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền – tôi cười, nói với bác ta chuyện tôi học đắp lò ở ai.   
-         Quái thật! Bọn "phái hữu" các anh toàn là những người giỏi – bác ta nhổ nước  bọt lên nệm cỏ - dân chúng tôi ở đây, đời cụ đời kỵ đắp lò thế nào thì bây giờ cũng vẫn như thế. Phí cả bùn cả đất sét, dầy như tường thành hơi nóng không sao toả ra được!   
Khi đã ấm người, bác ta, nước mắt nước mũi ràn rụa. Bác dùng lòng bàn tay vuốt mặt rồi chùi vào tay áo. Bàn tay to bè, đầy những vết nẻ. Quanh năm lao động ngoài trời đã khắc những nét rất sâu trên khuôn mặt và hai bàn tay của bác. Tôi chợt cảm nhận bác đã già yếu nét khoan dung của người già đã lộ rõ trên khuôn mặt đầy nếp nhăn, hiền hậu và gần gũi.   
-         Bác Tạ ạ, nếu cái lò nhà bác không tốt lắm, tôi sẽ sửa hộ - tôi nghĩ cách lấy lòng bác.   
-         Không cần – bác nói nhỏ nhẹ như kể chuyện nhà – Nhà tôi dùng bếp củi. Tiền đâu mà dùng bếp than. Chú không thấy những nhà khác à? Toàn là bếp củi, vừa để thổi cơm, vừa đốt lấy hơi nóng cho giường ngủ. Đêm, chỉ cần một nắm củi là ấm. Cái bếp của tôi là chú Hỉ đắp cho đấy. Thằng cha đó cũng giỏi!   
-         Anh Hỉ không phải là cán bộ? – Tôi vừa trát kẽ lò vừa hỏi – Hôm nọ đón chúng tôi, tưởng anh ấy là cán bộ?   
-         Cán bộ cái cóc khô! – Đội trưởng Tạ cười nhạt – hắn từ Cam Túc đến hồi đầu năm. Nghe hắn nói thì hồi nhỏ hắn đã là Mala ở chùa, không chịu học, bỏ đi lang thang. Lao động thì chịu khó. Có sức thì có lực mà! Tôi thích hắn là ở điểm này. Đi tha phương không đến nỗi đói. Hề hề..   
Đội trưởng Tạ cười thành tiếng. Tôi chưa hiểu vì sao bác lại cười. Ngừng một lát, bác nói tiếp:   
-         Tối nay phát lương. Ngày mai nghỉ. Các chú muốn đi đâu thì đi.   
-         Đi Trấn Nam Bảo được không?   
Dù sao tôi còn trẻ, muốn được hưởng cái thú đi đây đi  đó một tí.   
-         Sao không được? Đi đâu thì đi.   
  
Tôi nghĩ, không phải bác ta thuận miệng nói bừa, có thể cố ý cho tôi hiểu thân phận của tôi nay đã khác xưa. Nhưng, tôi vẫn không dám tin ở bác, một con người thô lỗ, lại biết thương người! Tôi liếc nhìn bác. Nét mặt bác vẫn như thế, im lặng ngồi sưởi. Dù sao, tôi rất cảm động vì câu nói của bác. Bác lại hỏi tôi trước kia công tác ở đâu, gia đình còn những ai, sau đó, hình như chợt nhớ ra điều gì, bác vác xẻng đi luôn.   
-         Tốt đấy, chú làm đi – bác nói – Đừng để nóng quá, cẩn thận hơi than, tốt nhất khoét một lỗ trên báo dán lên cửa sổ.   
  
Bác không dặn tôi trét lò xong thì đi làm.   
  
Bác vừa đi khỏi là tôi vội trét cho xong lò, rửa sạch lưỡi xẻng đặt lên miệng bếp, lấy gói bột trên tường xuống đem ống bơ ra, đổ bột vào, rồi nướng bánh như hôm qua.   
  
Ăn hết chỗ bột, tôi rũ tờ báo gói rồi đóng đinh căng nó trên tường chỗ tôi nằm. Thế là tôi được một khoảng sạch sẽ bên người. Tôi không dám chạy đi xem ngựa nghẽo gì nữa. Tôi đốt nửa điếu thuốc còn lại hôm qua, khoan khoái nằm trên đệm cỏ phía tường đã dán báo.   
  
Ngay bên đầu tôi, Castro đang sôi nổi hô hào cách mạng thế giới. Kennedy đang phát biểu về chính sách "Biên giới mới". Các nước phương Tây đang mê hoặc quần chúng bằng khẩu hiệu "Làm lợi cho đất nước", nơi nào đó đang bình tuyển "hoàng hậu bò sữa"…Những điều đó đối với tôi cực kỳ xa xôi. Vậy thì, giờ đây tôi đang ở vào một hoàn cảnh sinh tồn như thế nào? Tôi cảm thấy, ở các nơi hẻo lánh, nghèo khổ, hoang dã, lạc hậu đến như thế này, ở cái nơi gần như bị đời bỏ quên, bị văn mình cho ra rìa, không báo chí nào thèm nhắc tới này, vậy mà lại có cái gì đó, rất mờ nhạt, khó có thể diễn đạt bằng lời, khiến tôi cảm thấy tươi mới, gần gũi và ấm lòng. Hồi nhỏ, ông nội tôi mà con người như kiểu cụ Lớn Cao, bác tôi và bố tôi như kiểu Ngô Tôn Phủ, mỗi khi tôi xuống nhà dưới chơi với đám kẻ ăn người ở, các cụ lại mắng tôi "Mày chỉ thích chơi với bọn khố rách áo ôm". Sau, tiếp xúc với những người trí thức, tôi xây dựng hình tượng nghệ thuật về nhân dân lao động toàn là áo trắng quần xanh, đội mũ bát giác, nét mặt hồng hào, thân hình béo tốt, khí phách hiên ngang, sải bước trên con đường thênh thang xán lạn. Khi lãnh đạo hô hào học tập "Nhân dân lao động" trong tôi chỉ như một khái niệm mơ hồ, thánh thật đấy, nhưng vẫn không sao hiểu nổi. Ở đây, coi như tôi đã ở giữa "nhân dân lao động". Trước hết, tôi lấy làm lạ về cái không khí lạc quan vô tư ở đây, điều mà nông trường lao cải không có.   
  
Nghèo đến như thế, lạc hậu đến như thế mà vẫn lạc quan, vẫn vô tư, là điều đáng quý và không ai được phép bình phẩm, tuy rằng lạc quan và vô tư ấy được biểu hiện một cách quê mùa, nhưng chính vì thế mà nó chất phác và ngây thơ. Nhớ lại những điều mắt thấy tai nghe trong ngày lao động hôm qua, tôi bất giác mỉm cười.

**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Dịch giả: Trần Đình Hiển

**Chương 12**

Trấn Nam Bảo khác xa như tôi tưởng. Tôi hối hận vì đã đi mươi lăm cây số đgài, đến nỗi gót chân đau nhức.   
  
Gọi là thị trấn chẳng qua chỉ là một cái trại nhà tranh vách đất do các chủ chăn nuôi xây dựng nên, nằm dưới chân núi đầy đá, củ đậu và sa thạch. Xung quanh thị trấn lơ thơ vài đám lau sậy. tường vây đắp bằng hoàng thổ, dân cư chưa đến mười hộ, người còn it hơn một đội của chúng tôi. Cổng ra vào đã bị lấy đi, ra vào phải chui qua một cái lỗ lởm chởm xấu xí. Nhưng ở đây có bưu điện, có tín dụng, có cửa hàng, có đồn công an, mỗi thứ chiếm một gian, đều bằng đất. Vì vậy, có thể coi như một trung tâm chính trị, kinh tế. Hôm nay là ngày có phiên chợ, người nhiều hơn ngày thường. Những tiếng ồn ào khiến tôi nhớ lại những phim do Haolaiđao quay về Trung Đông, thí dụ quay cảnh phiên chợ Ả Rập trong phim Bích huyết hoàng sa.   
  
Trước hết tôi đến bưu điện bỏ thư cho mẹ tôi. nói với người rằng tôi đã hết hạn tù, bây giờ là một công nhân đúng với nghĩa của nó, trở thành người lao động "sống bằng sức lao động" của mình. Tôi ăn khoẻ, rất béo, dãi nắng đen nhẻm, ai cũng bảo tôi là một thanh niên khoẻ mạnh có cỡ, giống hệt tấm áp phích của Liên Xô vẽ một công nhân luyện thép "Anh đã đóng góp gì cho tổ quốc?"   
  
Tôi không có tiền, nhưng có nhiều lời hay ý đẹp gửi cho mẹ tôi.   
  
Các tổ viên của tôi, kể cả "Chủ nhiệm kinh doanh" đều nhờ tôi gửi thư. Thư của họ rất dầy, có lẽ lại kể khổ với gia đình, đòi người nhà xin giấy phép di chuyển chỗ ở càng nhanh càng tốt.   
  
Cánh cửa nhà bưu điện có dán một tờ quảng cáo phim Liên Xô Cánh buồm đỏ thắm, phim chiếu cách đây hơn một tuần lễ. Tôi biết đó là chuyện phim cải biên từ truyện cổ Grim. A, cánh buồm đỏ! Mi có thể đem lại hạnh phúc cho tôi như Axonhi không?   
  
Tôi ra phố. Cái "phố" này, chưa đầy mười phút tôi đã đi được hai lượt. Trong cửa hàng bách hoá có mấy xấp vải bông phủ bụi, vài cái thảm đay, tất nhiên có cả muối ăn. Trên tường đất cáu bẩn có ghi thông báo "Tin vui mới về, táo Irac hai đồng nửa kílôgram". Giấy hồng điều đã ngả màu vàng xỉn. Hỏi thăm ông già đang sưởi bên bếp thì quả nhiên đó là chuyện cách đây nửa năm.   
  
Chợ có khoảng hai chục nông dân bán hàng, quá nửa là những sọt đậu nành và củ cải vàng, có cả bánh cay trộn vỏ cao lương. Một lão nông dân dắt đến một con dê gầy nhỏ chỉ bằng con chó, lập tức bị đám công nhân xí nghiệp gầ đó mua luôn với giá rất cao là một trăm năm mươi đồng. Tôi ước lượng con dê đó chỉ được năm kílôgam thịt là cùng.   
Tôi dõi theo mấy tay công nhân bế con dê đi ra, kỳ thật – họ không để con dê tự đi. Miệng tôi ứa nước bọt. Thịt là thứ tôi không bao giờ dám ngó ngàng tới.   
  
Mục tiêu của tôi là củ cải. Đậu tương là loại thực phẩm cao cấp. Tôi đi tới một cái sọt củ cải còn tươi:   
-         Bao nhiêu tiền một cân hở bác?   
-         Một đồng và sáu hào – ông già vừa nói vừa giơ tay làm hiệu, sợ tôi không nghe rõ, hoặc sợ tôi giật mình.   
Tôi không giật mình, bình tĩnh chỉ chỗ đậu tương bên cạnh:   
-         Đậu tương thì sao?   
-         Hai đồng.   
-         Sao lại có kiểu mua bán như thế? Đậu tương quá đắt – tôi bĩu môi.   
-         Đắt? Ông trẻ ơi, ông cứ ra đồng chịu cực vài hôm, chỉ sợ ông bán còn đắt hơn lão.   
-         Bác đừng có dẻo mồm! – Tôi tuôn ra câu thổ ngữ mà tôi hoặc được ở chị phụ nữ - Nỗi khổ mà tôi phải hứng chịu, tám đời nhà anh cũng chưa từng trải qua, bác có tin không? – tôi trừng mắt nhìn ông lão.   
-         Hề hề…   
Bác cười gượng, hình như không tin.   
-         Nói để cho bác rõ – tôi cười nhạt – tôi vừa ra khỏi nông trường lao cải.   
-         A à, vậy thì..vậy thì… - bác nông dân tỏ vẻ sợ hãi.   
-         Thế nào? Đậu tương có hạ giá không? – tôi cố ý làm rối tung chuyện lên, chuyển giọng nói – Người ta đều đổi ba cân đậu tương lấy năm cân củ cải mà!   
-         Làm gì có giá đấy! – Nỗi sợ của bác nông dân chưa đến mức bán đậu tương cho tôi với giá hạ. Chính vì vậy bác lập tức chui vào cái bẫy tinh vi của tôi – Anh cứ đem ba cân đậu tương đến tôi sẽ đổi ngay cho anh năm cân củ cải.   
-         Thật không? – tôi bề ngoài làm ra vẻ bình tĩnh, nhưng trong bụng đã thấp thỏm, hỏi lại.   
-         Thật chứ! – bác nông dân tỏ ra kiên quyết, đáp với giọng khẳng định - Ba cân đậu tương lấy năm cân củ cải, sao lại không đổi.   
-         Được! – Tôi đặt gùi xuống – Bác cho tôi ba cân đậu tương.   
Tôi lấy tiền trả luôn. Hôm qua chúng tôi mỗi người lĩnh mười tám đồng. Sau một ngày làm, được phát lương cả tháng, hay thật! Bác nông dân lôi cái cân tự làm ra. Chúng tôi lại giằng co một lúc về chuyện chọn lựa. Cân xong, bác trút vào gùi của tôi. Xong xuôi đâu đấy, tôi bảo:   
-         Này, ba cân đậu của tôi đổi lấy năm cân củ cải của bác.   
Bác nông dân không  chút đắn đo, cân năm cân củ cải cho tôi. Tôi trút đậu vào sọt của bác, rồi gùi củ cải ra về.   
Tôi vênh váo vì sự xảo trá của mình đã thành công.   
  
Khi ở nông trường lao cải, tôi thường làm quen với các nông dân đến mua bán đổi chác. Tôi nắm rất  vững phương pháp tư tưởng của họ. Nhiều khi họ cố chấp đến kỳ lạ, khăng khăng đi vào ngõ cụt, chỉ nhớ một điểm mà không tính toán được toàn cục. Có lẽ điều đó khiến họ có ý thức quật cường không gì lay chuyển trong việc mưu cầu lợi ích cho bản thân họ, hoặc trong lao động. Nhưng hậu quả lớn nhất là họ có khả năng bị làm trò cười, bị xỏ mũi, khiến họ được cái nọ thì mất cái kia, dễ bị mắc lừa. Và tôi là một trong những người đã dùng sự láu cá để đùa bỡn họ.   
  
Vậy tôi là loại người gì nhỉ?

**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Dịch giả: Trần Đình Hiển

**Chương 13**

Nắng ấm. Đá cuội và sa thạch lạo xạo dưới chân. Mười mấy dặm vuông không một bóng người, chỉ có mỗi mình tôi đang rảo bước trên ghềnh hoang. Chỉ-có-mỗi-mình-tôi, đó là tự do. Bốn năm ngủ tập trung, xếp hàng đi làm, xếp hàng ăn cơm, sau bốn năm lao động cật lực ấy, giờ chỉ-có-mỗi-mình hoạt động trong không gian rộng lớn thì thật là hạnh phúc!   
  
Nước lũ từ trên núi tràn xuống, xói thành từng rãnh sâu, trông như những con đường đá cuội ngoằn ngoèo bò ngược trên đỉnh núi. Đá cuội đủ các cỡ, ánh lên màu thép dưới mặt trời. Ghềnh hoang dốc thoai thoải xuống đồng bằng, cảnh vật uy nghi, rắn rỏi, tất cả lặng như tờ, chỉ có loài dế trũi màu đất thấy tôi đi tới, chúng ngoảy đuôi chạy thục mạng, để lại những vết chân loạng quạng trên đường đi, hoặc ngẩng cao đầu, giương cặp mắt nhỏ xíu nhìn tôi như khiêu khích, dáng điệu thật tức cười! Mùa này không có hành dại, cũng không có nhục thung dung, nếu không, tôi muốn nhổ bao nhiêu tuỳ thích, chén no bụng. Chẳng phải tôi là người tự do rồi sao? Tôi đã được tự do rồi sao? Giờ đây khí trời cũng là của tôi. nhưng lúc này ghềnh hoang chỉ có cỏ lác và táo dại đã chết khô. Táo dại là loại cây mọc thành bụi và nhiều gai, thực ra gai là danh từ khoa học, nhưng cái từ "gai góc" khiến tôi chạnh lòng. Tôi nhún vai để chiếc gùi trên lưng nhích lên phía trên, sải bước vượt qua gai góc.   
  
        Cây tường vi xinh đẹp         Khi đã rụng hết hoa         In hệt như cây cỏ gai         Nhiều gai ít lá                     Chông gai ư? Tôi đâu có sợ!         Chông gai ư? Coi như đồng hoa         Trên đời này, ai dày vò nổi ta!         Dù Diêm vương sai quỷ đầu trâu đến bắt         Ta khinh tất!         Vì củ cải ta đã có năm cân!   
  
Thịch..thịch…thịch, tim đập dữ dội, tôi rảo bước qua ghềnh hoang, cái gùi trên lưng.   
  
Trước mặt là con mương rộng hai mét. Buổi sáng đi qua, băng còn rắn như đá. Quá trưa, dưới tảng băng bỗng có những tăm nước đáng nghi: băng đang tan.   
  
Nhưng con mương dài hút tầm mắt, lại không có cầu. Tôi tìm chỗ hẹp, nhặt hòn đất ném xuống mặt băng để thăm dò. Một tiếng "bụp", hòn đất vỡ ra, băng không rạn. Thử mạo hiểm xem sao?   
  
Khoảng cách hai mét, nếu như khoẻ mạnh như trong thư viết cho mẹ, nếu như trên lưng không có cái gùi năm cân củ cải, tôi có thể nhảy qua. Nhưng tình hình ngược lại. Chân trước tôi vừa chạm mặt băng cách bờ ba mươi phân thì băng vỡ. Tôi lăn tòm xuống mương cùng với cái gùi. Mặt băng mỏng bị vỡ thành hình cái khuôn, khớp với thân hình tôi.   
  
Tôi không kịp nghĩ đến bản thân, đứng dậy trong nước chỉ sâu đến đầu gối, vội ngó vào gùi, chỉ còn lại hai ba củ!   
  
Áo bông ướt đẫm. Không kịp xắn tay áo, tôi hối hả mò trong nước cho đến kh toàn thân lạnh cứng và đùi thì buốt như kim châm mà mới tìm được một nửa. Tôi ngẩn ngơ bò lên bờ mương, cho tất cả vào gùi.   
Lên bờ, tôi run bắn lên như chó ngã xuống nước, khoác gùi ra về. Đi đã rất xa, tôi vẫn quay đầu nhìn lại, làm như củ cải dưới đáy mương biết nhảy lên bờ như những con nhái, biết đuổi theo và biết nhảy vào  gùi tôi.

**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Dịch giả: Trần Đình Hiển

**Chương 14**

Nửa đêm, có lẽ tôi bị cảm lạnh, lên cơn sốt. Bên ngoài gió bấc thổi ù ù. Giấy dán cửa sổ kêu sột soạt từng chập, nghe như tiếng đệm của đàn phong cầm. Tôi bị choáng từng cơn. Từ khi bị suy nhược toàn thân, tôi phát hiện ra rằng các tiểu thuyết miêu tả cơn choáng đều là tả bậy. Nào là ngã vật xuống đánh "huỵch", nào là từ từ đổ xuống đi văng, phịa tất! Tôi cảm thấy choáng ngay cả khi nằm im trong chăn, hơn nữa, cơn choáng không làm tôi mê man, mà lay tỉnh tôi khi đang ngủ say. Lúc này, hình như đầu tôi to hơn ngày thường rất nhiều, nhưng máu trong đầu lại hình như cực ít, cực loãng, y như một vài giọt nước nhỏ trong bồn.   
  
Tất nhiên không ai lấy nước cho tôi uống. Tôi phải chịu đựng, và tôi chịu đựng đã quen. Có khi tôi rất xúc động vì sự chịu đựng của bản thân mình, và cũng là nói, tôi xúc động vì tôi. Vào lúc nửa đêm, tôi xúc động với chính tôi. sức chịu đựng không như sức kéo, không thể đo bằng máy móc, vả lại, nó còn bao gồm cả hai mặt, vật chất và tinh thần. Có người chịu được nỗi đau tinh thần, nhưng không chịu được sự bần cùng về vật chất. Có người chịu đựng được sự thiếu thốn vật chất, nhưng không chịu được nỗi dau tinh thần. Tôi nhận ra, sức chịu đựng của tôi cả về vật chất lẫn tinh thần đều mạnh, chỉ cái chết mới giới hạn được nó.   
  
Trời đã phú cho tôi sức chịu đựng ghê gớm ấy, lẽ nào lại muốn tôi tham sống sợ chết trong một trạng thái tinh thần suy sụp. Lẽ nào tôi không thể chuẩn bị sau này làm một việc gì đấy cho xã hội? Lúc này, tôi bắt đầu tự dày vò, mình lại trách mình. Củ cải được rồi lại mất, tôi coi như một sự trừng phạt và báo ứng của cõi u minh. Người nông dân rất  cơ cực, vùng này xưa nay vẫn gọi nông dân là "kẻ khốn cùng". Đi ra đồng thì không gọi đi la1m, mà gọi là "đi chịu cực". một đồng sáu một cân củ cải không đắt, ở gần nông trường lao cải, mở miệng nói giá ít nhất cũng phải từ một đồng tám đến hai đồng. Cái đồng hồ của tôi chỉ đổi được ba mươi cân củ cải và một bát bột cao lương đã ẩm mốc. vậy mà tôi đã đánh lừa bác nông dân thật thà, mặt đây vết nhăn. Mà lại còn cho là mưu cao, thắng lớn!   
  
Máu trong đầu tôi không ngừng quanh quẩn, dòng hồi ức quên lãng từ lâu lại hiện lên mờ ảo màu sữa, y như hình ảnh nổi lên từ đáy cốc khúc xạ. Trong căn phòng rộng, tường  bồi giấy xanh da trời, có rèm che cửa sổ vẽ cây phong vĩ thảo, bên chiếc lò sưởi kiểu Pháp, một ông bác tôi ngồi ghế sôpha bọc da màu cánh gián, tôi ngồi trên đệm gấm Thục mềm mại. Bác tôi huơ huơ ly cocktail mà ông tự pha lấy, kể chuyện xây dựng cơ nghiệp của dòng họ Morgan. Theo lời ông kể, Morgan từ quê hương châu Âu lưu lạc sang Bắc Mỹ, nghèo đến nỗi chỉ có một chiếc quần. Về sau, hai vợ chồng mở cửa hiệu bán tạp hoá. Khi bán trứng, không bao giờ lão mó tay vào, mà bảo vợ cầm cho khách xem. Bàn tay vợ lão nhỏ, nên trông quả trứng như to hơn. Cái kiểu tính toán của lão là như thế, nên lão mới lập ra được một đế quốc kim tiền Morgan.   
-         Nghe rõ chưa? Buôn bán là phải tinh vi như thế. Nghề nghiệp không thể không tinh – vị giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán cầm chiếc ly có chân rất cao, dạy tôi – Kẻ nào dồn kẻ khác vào thế bí thì sẽ làm nên, giỏi kiếm tiền mới là anh hùng!   
…Dòng hồi ức cũng chìm xuống theo dòng máu trong đầu.   
Tôi nghĩ rằng, những tính toán của tôi có liên quan đến nguồn gốc tư sản của gia đình, dòng họ. Lão Morgan lợi dụng lầm lẫn của thị giác con người, biến quả trứng từ nhỏ thành to, tôi biết lợi dụng lầm lẫn của thị giác biến cháo từ nhiều thành ít. Lão Morgan biết tính toán. Tôi cũng tính toán rất tinh vi, dùng đinh thay thế bột quả cỏ, ba cân đậu tương đổi lấy năm cân củ cải – giống như việc buôn bán nước bọt ở Sở giao dịch – tôi kiếm luôn được hai đồng. Cố nhiên, giành lấy sống còn là bản năng của con người, nhưng giành bằng cách nào là do khí chất và do được dạy dỗ như thế nào của mỗi con người, quyết định. di truyền của cơ thể con người là tự nhiên, nhưng những điều kiện có được sau khi chào đời cũng có thể di truyền. Khi nhận ra rằng tuy không còn tư bản, nhưng dòng máu mình đã nhiễm đủ các loại tập tính của giai cấp tư sản, tôi đâm hoảng. năm 1957, tôi từng bị phê phán, tôi chống chế, tôi nghi ngờ, tuy rằng sau đó tôi nhận tất, nhưng khi sang thời kỳ "hạ thấp tiêu chuẩn" thì tôi lại được dãn ra hoàn toàn. Vậy mà giờ đây tôi cho rằng phê phán như thế là đúng, thậm chí sự phê phán có ác ý của tay "Chủ nhiệm kinh doanh" cũng đúng. Một người thuở nhỏ đi ăn xin, chắc chắn không thể có cảm tình với một "cậu ấm" tư sản sung sướng  từ nhỏ. Tuy không tự giác nhưng tôi đúng là "phái hữu tư sản", sở dĩ nói là không tự giác, chính vì tiên thiên đã định như vậy.   
Tôi khát, miệng cháy bỏng như ngậm lửa, nhưng không có cách nào khác, đó là sự trừng phạt! Tôi đọc thầm Thần Khúc của Dante:   
  
        Bước qua đây là cõi buồn thương         Bước qua đây là nơi tang tóc vĩnh hằng         Bước qua đây là thế giới         
                Của những người vô vọng.  
  
Giai cấp tôi đã bị tiêu diệt. Tôi không xuống địa ngục thì ai xuống?

**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Dịch giả: Trần Đình Hiển

**Chương 15**

Sáng hôm sau, bầu trời màu chì bay đầy tuyết. Cái thôn hẻo lánh, bần cùng và lạc hậu này vẫn không bị thiên nhiên bỏ quên, rải một cách công bằng lớp tuyết đầu mùa trinh trắng. Trên nóc nhà, những ống khói bé tí tẹo nhả từng sợi khói như tranh vẽ minh hoạ trong truyện thần thoại.   
  
Một trong cái hay của sự chịu đựng, là cơn sốt của tôi không chữa mà khỏi. Từ lâu tôi đã phát hiện ra rằng, bệnh tật nặng lên một phần đáng kể là do tác động của thần kinh con người. Nếu lúc nào cũng nghĩ đến bệnh tật, như những cặp tình nhân nhớ nhau, thì bệnh sẽ càng ngày càng nặng. Dứt khoát không thèm để ý đến nó – vả lại cũng không có cách nào khác. Nó không còn hứng thú lưu lại trong con người anh thì nó sẽ bỏ anh mà đi.   
  
Bác thọt cà nhắc cà nhót thổi còi thông báo không đi làm. Giọng bác rất mảnh, nói như rao hàng "Nghỉ…thôi!" Tiếng "nghỉ" rất dài, tiếng "thôi" nhỏ mà cụt lủn, không hề có dư âm. Mỗi khi nghe thông báo, chúng tôi vui như mở cờ trong bụng.   
  
Quần áo bông đã hong khô trên bếp lò. Tuy "Chủ nhiệm kinh doanh" cằn nhằn mãi về chuyện quần áo tôi toả mùi hôi khắp phòng. Tôi không thèm nói lại. nếu hắn ngã xuống nước thì hắn vẫn còn quần áo mới, còn áo da cừu. Theo tôi, hắn đã trở thành tư sản. Quan hệ giai cấp đảo lộn hoàn toàn. Tai hại là quần áo bông, sau khi hong khô sẽ cứng như áo giáp, không giữ hơi ấm đã đành, lại còn khi cọ xát dễ làm cho da dẻ tôi vừa đau vừa ngứa vì tôi không có quần áo lót. Ăn sáng xong, tôi cởi phăng quần áo ra, dùng vỏ chăn quấn quanh người, hai tay thò ra chỗ rách, cầm lấy sách, lưng tựa vào vách. Với một tâm trạng hối lỗi chân thành, tôi đọc Tư bản luận. Buổi sáng tôi đọc say mê. Tôi đọc lại "Lời tựa" xuất bản lần 1, tiếp theo, tôi đọc "Lời bạt của lần tái bản" cho đến "Lời tựa của Ban biên tập lần xuất bản thứ tư". Tính logic trong luận chứng đã chứng minh cho sự suy nghĩ đêm qua của tôi: cái giai cấp đã sinh ra tôi, sớm muộn sẽ bị tiêu diệt! Còn tôi chẳng qua là người cuối cùng. Nhận thực được như vậy, tôi thấy dễ chịu hơn, và còn mang một tâm trạng bi tráng coi mình là vật hy sinh trên bàn tế trong thời đại mới, cá nhân tôi không có gì sai, nhưng tôi phải gánh chịu tội lỗi của mấy thế hệ, giống như lớp con cháu của những người nghiện rượu và bệnh giang mai, chịu tội thay những lớp người trước. Số phận là ở đấy! Tôi tránh không khỏi số kiếp!   
  
Nhưng đến giữa trưa thì tôi không thể đọc tiếp được nữa. Với tôi, khổ nhất trong lúc không làm việc là không có gì ăn. Ngày thường đi làm, còn có thể chịu đựng được cái đói. Lúc ngồi không, cảm giác đói còn dữ dội hơn thực tế đói rất nhiều. Tôi rất tin Dublin trong Luyện Kim ký miêu tả những người thợ luyện kim bị đói trên núi, bị ảo giác đến nỗi nhìn người hoá ra gà quay! Đây không phải là thiên tài về tưởng tượng, chắc chắn là ông biết được điều đó qua lời kể của người bị đói. Khi đọc đến chỗ Hàng hoá như sắt, vải gai, tiểu mạch…ở trạng thái giá trị sử dụng hoặc thương phẩm, xuất hiện…sự suy ngẫm của tôi tách xa y nghĩa của cả câu, mà chỉ lượn quanh từ "tiểu mạch". trước mắt tôi hiện ra bánh rán, bánh bao, bánh màn thầu, và cả bánh gatô, khiến tôi nuốt nước bọt ừng ực. Sau câu đó, có bảng liệt kê:   
  
        1 áo sơmi=)   
        10 bảng chè=)   
        40 bảng cà phê   
        20 mét vải gai   
        1 bao tiểu mạch   
"Áo sơ mi, chè, cà phê, tiểu mạch" quả là bữa thịnh soạn! Thử nghĩ, mặc áo sơ mi trắng bong (chứ không phải là quấn vỏ chăn rách) trước mặt là cốc nước trà đen Lemon hoặc cà phê Brazil (mà không phải là ống  bơ), cắt bánh ga tô (chứ không phải củ cải), thì thật là cuộc sống thần tiên. Tôi có một sức tưởng tượng rất hào nhoáng. Nó có thể tổng hợp lại tất cả những yến tiệc linh đình mà tôi từng tham dự, trông thấy hoặc đọc trong sách, thành bữa đại tiệc như trong thần thoại Hy Lạp. "Cứ bình tĩnh mà ăn, ta không cho phép kẻ nào đến quấy ngươi", Lúc này, những món ăn muôn hình muôn vẻ của bữa đại tiệc dụ dỗ tôi rời bỏ "tính chất bái vật giáo của thương phẩm và bí mật của nó", mà nó không rõ từ đâu, trong bầu không khí tĩnh mịch và lạnh giá này, một mùi thơm của món ăn lúc sực nức lúc thoang thoảng bay tới. Trong đầu tôi mà nghĩ đến món ăn gì thì lập tức sẽ có mùi vị món ăn đó ở đầu lưỡi, còn bụng tôi thì cứ quặn lên từng cơn.   
  
Tay "chủ nhiệm kinh doanh" lại dở trò. Hắn lôi từ trong hòm gỗ ra một chiếc bánh mì đen. Hắn không mời tay trung uý, không mời tay cán bộ biên tập, cả hai người nữa cùng đến lập nghiệp, hắn cũng không mời, mà chỉ mời tay kế toán đang ngủ bên cạnh tôi, cùng ăn với hắn. hắn biết rõ nguyên tắc xử thế của tay kế toán "Tôi không lấy của anh một xu, anh cũng đừng lấy của tôi một kẽm". như vậy là lào không ăn cái "mời" của hắn. Về điểm này, lão kế toán quả thật lẩm cẩm đến tức cười. Thí dụ, về đường ranh giới giữa hai chỗ nằm của chúng tôi, lão còn nhậy bén hơn giữa hai quốc gia quan hệ đang căng thẳng. Thật ra, chúng tôi sống với nhau còn dễ chịu. Nếu có cục bông nào của tôi dính vào gối lão, lão trịnh trọng đưa trả tôi bằng hai tay, cục bông vón mà làm như là ví tiền. Tôi không thể tưởng tượng loại người dụt dè, không dám làm mất lòng ai như lão, mà lại trở thành "phái hữu".   
-         Ăn đi! Không sao mà! – Tay "Chủ nhiệm kinh doanh" thận trọng bẻ cái bánh làm đôi, quăng sang gối lão kế toán.   
-         Ấy…ấy…Đừng, đừng… - Lão nói tiếng Thượng Hải, hoảng hốt quăng trả lại, vội vã như ném trả cục than hồng.   
-         Ăn đi mà! Cái nhà ông này…Chậc, chậc! – Tay "Chủ nhiệm kinh doanh" lại quẳng sang một cách khẳng khái. Chiếc bánh khô cứng đến mức quăng đi quăng lại mấy lần mà không rơi ra một hạt bột nào.   
-         Hì…thật đấy mà…Ông xơi đi! – Lão kế toán đâm hoảng, vội quăng trả lại tay "Chủ nhiệm kinh doanh".   
-         Chậc, tôi mời ông ăn thì ông cứ ăn. Lúc này thì ai chả đói? – Tay "chủ nhiệm kinh doanh" lại ném mạnh sang.   
  
Lần này tay "Chủ nhiệm kinh doanh" đã ném không trúng, rất có thể là hắn ta cố ý, mẩu bánh rơi sang đệm cỏ của tôi, ngay sát chân.   
  
Lão kế toán đưa cặp mắt kinh hoàng liếc nhanh sang mẩu bánh, nhấp nhổm như ngồi trong chậu rang. Nhặt lấy ném trả ư? Mẩu bánh là ở trên nệm cỏ của tôi. Cũng có thể lão thương hại tôi, nhân đó dành cho tôi. không nhặt lấy ném trả ư? Rõ ràng là tay "Chủ nhiệm kinh doanh" cho lão. Dù lão cho lại tôi, thì cái nợ nhân tình vẫn mang tên lão mà tay "chủ nhiệm kinh doanh" lại là một chủ nợ không dễ gì quỵt nổi.   
  
Không khí trong phòng như đọng lại. Những người khác bề ngoài tỏ ra ai vẫn làm việc nấy, người mạng bít tất, kẻ thì viết thư, người lại nằm trong chăn im lìm nghĩ ngợi, nhưng rõ ràng tất cả đều vẫn để ý đến nửa cái bánh trên nệm cỏ của tôi. Tay cán bộ biên tập và anh trung uý đang sát phạt trên bàn cờ tự  làm lấy, cũng tạm thời đình chiến. "Số phận" nửa cái bánh mì đen đã thu hút tâm trí mọi người.   
  
Nửa cái bánh có hai lớp. vì cất đã lâu, lớp vỏ ngoài đã xỉn lại, rất giống màu sô cô la. Nó chễm chện trên nệm cỏ, ngạo nghễ dưới mắt không có ai, khiến tôi lúng túng. Tinh thần tôi, vốn "coi chông gai như đồng hoa", cũng bị dằn vặt. Hôm qua tôi đã ăn hết số củ cải còn lại, không gì có thể chống đỡ cơn thèm cuộn lên từ đáy lòng chứ không phải từ dạ dầy, không gì có thể ngăn chặn nước bọt cứ ứa ra trong miệng. Tôi ấm ức vì bị lâm vào cảnh trớ trêu tàn nhẫn, và do căm ghét bản thân vì một nhu cầu thuần tuý sinh lý, tự khinh sự bạc nhược của mình, và do nỗi thương cảm "vì sao đến nông nỗi này?"…Tôi ứa nước mắt.   
  
Căn nhà im ắng như bỏ hoang. Mẩu tuyết trắng ngà dọi qua lớp giấy ở cửa sổ, khiến sắc mặt người nào  cũng như đã chết. Lão kế toán đi đến một quyết định: không ở trên lãnh thổ của mình thì không cần biết, đó là công việc của tôi. Lão ngồi im trên gối, mắt nhắm lại, hai tay lồng vào ống tay áo, y như nhà sư ngồi nhập đinh. Tay "Chủ nhiệm kinh doanh" vẫn tỏ ra bình tĩnh, vẫn ngồi xếp bằng tròn, nhưng mắt thì như dán chặt vào miếng bánh, nóng lòng chờ phút con mồi mắc bẫy.   
Giữa lúc đó có tiếng chân giẫm trên tuyết lạo xạo từ xa đi tới, đồng thời một giọng hát thoải mái và lả lơi cất lên:   
  
        Tinh mơ nàng đến thăm chàng,         Đem theo một túi đường phèn tặng nhau         Tặng chàng, chàng chẳng lấy đâu!         Ra về, nước mắt rầu rầu hàng mi!         Mồng ba, sáng sớm thăm chàng         Chàng nay ngã bệnh trên giường nằm rên         Hai tay em vén rèm lên         Mặt chàng nhợt nhạt, chàng ơi là chàng!  
  
Giọng hát của nữ. Thoạt nghe tôi đã nhận ra đó là tiếng của cô gái – người đưa chìa khoá cho tôi cách đây hai hôm.   
  
Tiếng bước chân ngày càng gần, chiếu thẳng hướng cửa "nhà" chúng tôi. Mọi người đều lấy làm lạ, cũng nhìn ra cửa như bị thu hút bởi tiếng hát bất chợt từ một thế giới xa xăm nào đó vọng đến . Tay "Chủ nhiệm kinh doanh" cũng bớt căng thẳng, bất giác chuyển sang tư thế lắng nghe.   
  
Lát sau, tiếng chân đã ở cửa, tiếp đó, cánh cửa bị xô đánh rầm. Cửa mở toanh, nhưng một lát chưa thấy người vào.      
      
Giây phút đó, mọi người đều chăm chăm ngóng ra cửa, y hệt một lũ ngốc chờ đợi phép lạ. Người bên ngoài hình như đã bớt do dự, bước lên ngưỡng cửa, hai tay vịn hai bên khung cửa, ngó vào trong:   
-         Hì..hì..Các bác ở đây có ai là "phái hữu hát thơ" thì bảo người ấy đi làm.   
-         Ờ..ờ.. – tay "chủ nhiệm kinh doanh" ngoảnh lại, chỉ vào tôi, nhanh nhảu – Này, Trương Vĩnh Lân, gọi anh đi làm đấy!   
Nhưng từ giọng nói, nét mặt, tiếng cười rất đặc biệt của cô, tôi không hề thấy có ý gì giống như gọi tôi đi làm cả. Tôi rất sung sướng  được cô đến giải thoát khỏi một chuyện khó xử.   
-         Gọi tôi à? – Tôi vẫn còn phân vân, vì cô không nói "làm thơ" mà nói "hát thơ" – Làm việc gì thế? – Tôi hỏi tiếp.   
-         Hì, hì, tôi đoán đúng là anh – Cô vẫn vịn khung cửa, người hơi lắc lư – Nghe nói anh biết đắp lò nên đến bảo anh đi.   
Tại sao lại phải "đoán"? tại sao lại đoán đúng là tôi?   
Tôi thấy hình như có một sự quan tâm nào đó. Cô đâu biết tôi vui lòng làm việc cùng với cô, không ăn gì cũng  được, làm việc còn dễ chịu hơn ngồi thừ một chỗ. Tôi nói:   
-         Cô về trước đi. Tôi mặc quần áo rồi đến sau.   
-         Vậy anh đến ngay nhé. Tôi đợi ở nhà. Nhà tôi thì anh biết rồi đấy.   
  
Cô khom người kéo sập cửa lại. Khi xỏ chân vào quần, tôi làm như vô ý đá văng nửa cái bánh sang lối đi giữa tôi và anh trung uý.

**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Dịch giả: Trần Đình Hiển

**Chương 16**

Ngoài trời là một thế giới màu trắng bạc. Tuyết đầu mùa san bằng dải bình nguyên bát ngát. Từ vườn cây đến thôn xóm đều biến mất vẻ riêng biệt vốn có. Phong cảnh đẹp đến mê hồn, khiến người ta không thể tưởng tượng là chỉ cách đây mấy phút một màn kịch bỉ ổi đã xảy ra, và con người ta lại có tâm địa xấu xa đến nỗi ngay cả bản thân họ cũng không hay ho gì.   
  
Ôi thiên nhiên! Bằng sự im lặng, Người mỗi lúc lại dạy chúng tôi gột rửa tâm hồn mình.  
  
Những vết chân của cô gái để lại trên tuyết trắng khiến người ta có cảm giác thanh thoát, ấm lòng. Cô đi một đường, khi về giẫm lên dấu chân khi đi. Những vết chân đều đặn, chững chạc không chút lộn xộn, chỗ rẽ lượn vòng rất đẹp, rất tinh tế, như một chuỗi hạt trân châu. Tôi thận trọng đặt chân lên dấu chân, như người ta dò tìm vật quý, từng hạt từng hạt…bỏ vào tim.   
  
Tôi gõ cửa. Cô không nói mời vào hay vào đi, mà nói rất to:   
-         Cứ đẩy ra, cửa mở mà!   
  
Cô ngồi nghiêng trên giường, đang đùa với con. Cháu bé khoảng hơn hai tuổi, mặc chiếc áo bông cùng loại vải hoa như áo mẹ, trông là con gái, nhưng tóc cắt ngắn, lông mày đậm, ra dáng con trai. Thấy tôi vào, cả hai mẹ con đều cười. nhưng khi thấy tôi cũng cười, cháu bé hoảng sợ rúc vào lòng mẹ. Tôi hơi mất hứng, cho rằng dáng dấp của mình có vẻ ngáo ộp, ngay đến nụ cười cũng trở nên  đáng sợ.   
-         Lò xây ở đâu? – tôi hỏi – Nhà có dao xây không? Lại phải có đất sét và gạch…   
-         Vội gì anh? – Bàn tay thon thả của cô vuốt ve đứa bé. Cô cười bảo tôi – Anh cứ như cái quan tài ấy! Làm để chết à! Anh ngồi xuống đây!   
  
Quan tài, nghe dễ sợ mà cũng tức cười! Tấm thân như cái quan tài của tôi đặt xuống chiếc ghế băng đắp bằng đất sét. Buồng cô không đốt lửa, nhưng ấm như "nhà" của chúng tôi, cái ấm toả khắp, không phải chỉ ấm một phía như sưởi bếp lò. Tác dụng của cái bếp ở nông thôn là ở chỗ đó. Nhìn thấy chiếc giường bếp nghèo nhưng sạch, tôi lại nhớ nhà. Nhà, không phải cái chỗ bọn tôi chui rúc mà đội trưởng Tạ vẫn gọi, mà là nhà thực sự. Qua bốn năm lao động bắt buộc một cách tàn khốc và nhiều lần suýt chết đói, tất cả cái gọi là hùng tâm tráng chí xa thực tế và những ảo tưởng lãng mạn, đều bị quẳng ra ngoài biển đông. Tôi nhớ mấy câu thơ trong Epghênhi Oneghin:   
  
        Có một nữ chủ nhân            Còn có một lon thịt  bò nấu cải bẹ Một lon thịt bò nấu cải bẹ!  
  
Lý tưởng của tôi hiện nay là thế!   
  
Cô tiếp tục vuốt ve đứa nhỏ, không nói gì với tôi. Tôi ngồi im lặng, đầu cúi gằm, một nỗi đau đớn vì thất vọng trào lên, không rõ thất vọng vì hy vọng ban đầu, hoặc thất vọng vì "nữ chủ nhân" và "lon thịt bò nấu cải bẹ", hoặc vì tất cả những hy vọng đã thành tuyệt vọng…Tóm lại, tôi bước vào căn phòng nhỏ bé đơn sơ, nhưng đầy ắp hương nồng khó diễn đạt thành lời, thì hình như tôi càng thấy rõ tình cảm đau xót của tôi hiện nay.   
  
Không rõ cô có chú ý tới thái độ của tôi hay không? Cô dỗ đứa bé, đặt nó xuống giường rồi nhanh nhẹn nhảy  xuống đất, mở vung lấy ra một cái bánh bột mì trắng, rất tự nhiên chìa ra trước mặt tôi:   
-         Cho anh đấy!   
Tôi giật mình, hốt hoảng nhìn cái bánh, rồi lại nhìn cô. Cô đứng trước mặt tôi, thái độ thản nhiên, nhưng sự dịu dàng và niềm thương xót thì không giấu được qua ánh mắt, tuyệt nhiên không có ý giễu cợt và rẻ rúng.   
Tôi không dám cầm lấy cái bánh, vì nó quý giá quá ở thời buổi này, quý đến nỗi không ai dám tin rằng nó được cho không. Sự nghi ngờ vã niềm vui bất chợt quyên vào nhau, khiến mắt tôi hoa lên.   
Cháu bé gọi:   
-         Mẹ ơi! – Cánh tay nhỏ xíu quờ quạng, bò ra mép giường. Cô dúi vội cái bánh cho tôi, rồi quay lại bế cháu bé lên, mẹ con áp đầu vào nhau, cô vừa đung đưa cháu bé vừa hát:   
  
Bắc chảo hấp, xay mẻ bột Dượng đến chơi, đi làm cơm. Bánh mì trắng, thì rất tiếc Bánh mì đen thì mất mặt Mời dượng ăn gà sống cưỡng Gà sống gáy te te Mời dượng ăn gà mái ghẹ Gà mái còn để đẻ Mời dượng ăn hai bánh tráng Mời dượng húp bát bún thang        Em ăn luôn hai bát to đùng!  
  
Cô hát chứ không kể vè như những phụ nữ khác, không những có nhịp điệu mà còn có cung bậc. Cung bậc được chuyển hoá mang tính nết trẻ thơ. Chất giọng trong sáng, làn điệu tươi mát, lời ca hiền hoà, tư thế bế con rún rẩy như đưa nôi trông rất hồn nhiên, cùng với tiếng cười khúc khích của cháu bé quyện vào nhau, chan hoà căn buồng nhỏ. Người nào chưa hết tính trẻ con mới hoà hợp được một cách tự nhiên với trẻ nhỏ, với bài hát dành cho trẻ. Ai cũng phải thừa nhận là cô rất thật thà. Cô cho tôi một thứ quý giá như thế mà rất tự nhiên, không tính toán, hoàn toàn do lòng tốt.   
Tuy vậy, tôi rất ngượng, nói:   
-         Tôi không đói, để cho cháu bé! – Tôi chìa cái bánh về phía đứa nhỏ.   
-         Cháu ăn rồi! – cô nói – Anh ăn đi!   
Nhưng cháu bé đã chìa tay ra đòi.   
-         Cho cháu! Cho cháu!   
-         Xá con, phải nghe lời chứ! – cô xoay cháu bé về phía giường, không cho tay cháu đủ tầm với đến cái bánh trong tay tôi, rồi mở nắp chảo, lấy ra một quả đậu hấp.   
-         Xá, cho con này. Gì đây con? Con ăn cái này nhé?   
Cháu bé cười, cầm lấy quả đậu rồi bóc vỏ bằng những ngón tay bé tí. Cô thật thà quá, khẳng khái quá khiến tôi càng không muốn ăn. Cảm giác đói đã lắng xuống do ý muốn không nỡ ăn cái bánh quý. Tôi ă, có cảm tưởng như "đánh cắp của nhà trời". Cái bụng của tôi thì nhét cái gì mà chẳng được, không nhất thiết phải là loại thực phẩm cao cấp đến thế! Tôi rất muốn đổi bánh lấy đậu – mắt tôi cận thị, nhưng nhìn thực phẩm thì rất tinh – cô vừa mở nắp chảo, tôi liếc thấy rất nhiều đậu trên vỉ. Nhưng tôi ngượng, không dám nói ra.   
Thấy tôi vẫn cầm cái bánh ở tay, cô chỉ vào tôi, nói với cháu bé:   
-         Nói đi! Mời chú ăn! Nói đi!   
Cháu bé lấy miếng đậu trong miệng ra, chỉ ngón tay dính đầy nhớt đậu về phía tôi:   
-         Chú ăn đi, ăn đi mà!   
-         Chú không ăn – tôi mủi lòng bảo cháu – Để phần cho bố cháu, đồng ý không?   
-         Hì..hì… - cô lại cười – Bố cháu ở mãi tận nước Trảo Oa. Anh ăn đi! Dân có học các anh toàn những chuyện chẳng đâu vào đâu!   
  
Tôi không hiểu cô nói "nước Trảo Oa" là có ý gì. Tôi chỉ biết rằng, trong tiểu thuyết cổ, thường gọi những nơi cực xa, hoặc không hề có cái nơi như thế, là nước Trảo Oa. Mà dân vùng này còn dùng rất nhiều từ ngữ cổ trong sinh hoạt hàng ngày. Vậy thì chồng cô ở rất xa hay là cháu bé không có bố?   
-         Vậy… cô để mà ăn! – Tôi nhìn cái chảo, định trả cái bánh vào đấy. Nếu còn mời mọc, tôi sẽ ăn hai quả đậu hấp là xong.   
-         Anh chẳng ra thế nào cả - không ngờ cô nổi giận – chẳng làm sao mà lay chuyển được! Anh để cái bánh lại cho tôi, còn anh thì từ đâu đến thì lại về đấy! – Cô quay lại bế con, không thèm nhìn tôi nữa.   
Tôi lúng túng, hai tay cầm cái bánh mà như bê chậu nước sôi đầy tràn, không biết đặt vào đâu.   
-         Cô bảo đến đắp lò kia mà?   
-         Đắp với chả điếm! – cô không nhịn được cười – Lò của tôi, anh Hỉ đắp cho rồi, cháy tốt lắm. chuyện là như thế này, hôm qua là ngày nghỉ, tôi xay chỗ lúa mạch mà anh Hỉ đem cho rồi làm năm cái bánh. Anh Hỉ một cái, tôi một cái, cháu bé hai cái. Còn một cái tôi muốn mời anh, nhưng hôm qua tôi tìm không thấy…Không có bột nở, đành phải làm bánh cứng, anh ăn tạm vậy. bột hãy còn, bột nở đã gây men, lần sau thì ăn bánh mềm.   
  
Lại còn lần sau! Tôi cũng không tiện hỏi cô vì sao "muốn" cho tôi, vì hỏi như vậy là không lịch sự. Ngoài sự thương hại ra, còn vì cái gì? Tôi không như tay "Chủ nhiệm kinh doanh", tay trung uý và lão kế toán, vừa rời nông trường lao cải là thay lốt, mặc luôn quần áo đại cán của gia đình gửi cho. Bộ quần áo bông của tôi là của nông trường lao cải phát, loại quần áo không có cổ, đóng ba cúc là ký hiệu bị trừng phạt, chẳng khác đóng kim ấn lên trên mặt. Vải thì gần như vải xô, mặc ba hôm là thủng lỗ chỗ, hiện giờ đã cứng như áo giáp. Tôi co ro trong bộ quần áo đó, chẳng khác gì con nhộng thu mình trong cái kén.   
  
Im lặng. Lát sau, thấy tôi cúi đầu, mắt nhìn cái bánh trong tay, có ý muốn ăn, cô vén cái rèm vải, bưng ra một đĩa củ cải muối, một đôi đũa, lấy tay phủi bụi rồi đặt trước mặt tôi:   
-         Từ nay anh đói thì cứ đến đây. Hôm nọ trông anh mặt xanh như tàu lá, như ipulít ấy…- không hiểu nhớ ra điều gì, cô lại cười khúc khích, nhưng lập tức ngừng bặt. Cô lấy tay che miệng, ngồi xuống giường nhìn tôi chăm chú.   
  
Thoái thác hồi lâu, tất nhiên là "lễ phép không bằng vâng lời", tôi định ăn nhưng vẫn thấy rất ngượng vì phải ăn trước mặt cô. Tôi vẫn  chưa từ bỏ được cái thói sĩ diện hão ấy. Đồng thời, tôi biết rằng bây giờ mà ăn thì rất khó coi, tôi sợ phụ nữ trông thấy cái bộ điệu ăn ngấu ăn nghiến của tôi. Cô không hiểu tâm trạng đó của tôi, và cũng không biết rằng ngồi một bên xem người ta ăn là thiếu lịch sự. Cô ngạc nhiên, giục tôi:   
-         Ăn đi, anh còn đợi gì nữa? Ăn nhanh lên, lát nữa biết đâu lại có người đến?   
  
Ừ nhỉ, điều này mới đáng sợ. Hôm nay ngày nghỉ, rất có thể có người đến đây chơi, thấy tôi ăn uống thì rất không hay. Tôi cũng không thể mang món ăn quý như thế này về "nhà". Ở "nhà", còn có mấy cặp mắt! Tôi chậm rãi cầm bánh lên.   
  
Đúng là bánh cứng. Bột trắng mịn, chắc chắn xay tới hai lượt. Không có bột nở, nên bánh rất rắn, nặng chừng nửa cân, rắn chắc như quả khúc quân  cầu. Tôi cắn từng miếng nhỏ, nhai, cắn, nhai…cố tỏ ra mình là người phong nhã. Đã bốn năm trôi qua, tôi chưa một lần được ăn bánh mì trắng, mà tuổi đời của tôi mới có hai mươi lăm! Nó chẳng khác những bông tuyết ngoài kia, vừa ngậm trong miệng đã tan ra. Nó không qua giai đoạn lên men, còn ngậm hương của hoa lúa, của ánh nắng mặt trời, của hương đất, nó làm say lòng người dân cao nguyên, mùi mồ hôi, khi gặt hái…Nó còn giữ được tất cả mùi vị ban đầu.   
  
Tôi chợt nhìn thấy một dấu vân tay in trên chiếc bánh.   
  
Nó hằn lên trên mặt của chiếc bánh, rõ mồn một, và từ kích thước của nó, tôi có thể nhận ra đó là vân tay của ngón giữa. Xét theo đường vân, nó là "hoa tay", từng vòng tròn một, trong nhỏ ngoài to dần, y như mặt nước hồ xuân khi có cá nhỏ đớp mồi.   
  
Một giọt nước mắt của tôi rơi trên chiếc bánh. Có lẽ cô đã nhìn thấy giọt nước mắt đó.   
  
Cô không cười nữa, cũng không nhìn tôi, quay lại giường bế con lên, thở dài:   
-         Chao ôi, thật tội nghiệp!   
Hai tiếng "chao ôi", không thẳng tuột, mà như làn điệu than thở trong ca khúc, nó có sức biểu hiện phong phú, thông cảm, nuối tiếc và mang nặng xót thương. Tiếng than thở mở đường cho nước mắt của tôi. Khi đấu đá với tay "Chủ nhiệm kinh doanh", tôi chưa bao giờ khóc, vậy mà lúc này nước mắt tôi cứ lặng lẽ trào ra. Cổ họng tôi nghẹn lại, không sao nuốt tiếp được miếng bánh.   
  
Căn buồng lặng như tờ. Bên ngoài, thỉnh thoảng lại có vài bông tuyết bám vào cửa sổ.  Cháu bé chóp chép miệng khe khẽ. Vậy mà từ nơi tận cùng của trái tim tôi, nổi lên ầm ầm bản An hồn khúc của Uynđi, đặc biệt là chương Cứu tôi với, cứ dội lên cuồn cuộn. Ôi, cứu tôi với! Cứu tôi với!   
  
Lát sau cô nói với cháu bé, giọng rầu rầu:   
-         Xá con, con nói đi, chú cứ yên tâm! Cháu có ăn thì chú cũng có ăn   
Qua tưởng nói, tôi biết là cháu đã quay về phía tôi:   
-         Chú yên tâm. Chú yên tâm…   
Cháu bé càng nói tiếng càng to, có lẽ cháu thấy thích thú với câu nói mà cháu chưa hiểu nghĩa, nên đứng dậy lẫm chẫm đi ra chỗ mép giường, bàn tay bé tí xíu chỉ vào tôi:   
-         Chú yên tâm! Chú yên tâm!   
-         Còn nữa – cô nghiêng người dìu con – Cháu có ăn thì chú cũng ó ăn. Nói đi!   
-         Chú có ăn thì cháu có ăn!   
Cô bật cười khanh khách, bế xốc con lên, xoay người lại đặt cháu bé xuống giường, chỉ tay vào nó:   
-         Đồ bỏ đi! "Cháu có ăn thì chú có ăn" chứ không phải "chú có ăn thì cháu có ăn". Đồ bỏ! Đồ bỏ!   
Hai mẹ con quyện chặt vào nhau cười khúc khích. Bầu không khí trở nên vui vẻ, tôi thấy mình cũng thư giãn ra. Tôi ăn hết cái bánh và cả đĩa củ cải muối.   
-         Đậu còn đấy! – Đợi tôi ăn xong, cô ngồi dậy vén mái tóc, kéo vạt áo bông xuống chỉ vào chảo – Đậu còn đấy, anh lấy mà ăn.   
Lúc này tôi mới có tâm trạng thư thái để ngắm kỹ cô. Đầu tiên, điều làm tôi ngạc nhiên là khuôn mặt cô mang những nét đặc biệt của người con gái phương Nam, cặp môi đẹp, đồng tử có chấm sáng và rất linh hoạt, lông mi dài, có thể tưởng tượng khi hạ mi mắt xuống, lông mi có thể chạm tới má, phần dưới mắt, mũi dọc dừa, cánh mũi đường nét rất đẹp. Cặp môi hơi dầy nhưng cực kỳ gợi cảm. Rất nhiều tiểu thuyết lấy con mắt làm trung tâm để miêu tả cái đẹp. nhưng khuôn mặt của cô cho tôi cảm nhận, cặp môi là một bộ phận gợi cảm không kém gì đôi mắt. Cặp môi với đường nét đẹp, hai má hơi gầy với cái mũi thanh tú hợp thành một tổng thể hấp dẫn và sống động. Cũng như những phụ nữ khác ở đây, cô có nước da ngăm ngăm nhưng rất mịn, hai bên má lấm chấm tàn nhang. Dưới con mắt hơi gợn quầng thâm nhạt. Quầng thâm đó khiến cho cặp mắt đẹp càng thăm thẳm. Các bộ phận trên khuôn mặt cô hoà hợp với nhau, gợi lên niềm vui và sự an ủi cho mọi người. Qua những lời lẽ tuy không nhiều, qua cử chỉ, tôi đoán cô là con người sắc sảo, mạnh mẽ, rộng rãi và nhiệt tình. Tất cả những cái đó hoà nhập với khuôn mặt phương Nam của cô. Sau này tôi mới rõ, nét đặc sắc của con gái phương nam đều có ở các dân tộc di cư từ Trung Á tới.   
  
Cô ở độ tuổi hai mươi đến hai mươi lăm, không lớn hơn tôi.   
  
Tên cô là Mã Anh Hoa.

**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Dịch giả: Trần Đình Hiển

**Chương 17**

Nét mặt của cô khiến tôi nhớ lại hồi nhỏ cùng cô em họ trốn học, hai đứa đưa nhau đến một chỗ trong công viên mà chỉ có chúng tôi mới biết. rất tự nhiên, tôi coi như giữa cô và tôi đã có sự thoả thuận ngầm. Tôi cũng cười. Tôi cười không phải vì được ăn thêm một miếng, mà vì cảm giác vui sướng, thấy mình đã trở lai những chuyện từ hồi xa lắc xa lơ.   
  
Hôm nay cô dỡ bếp ra thật.   
  
Anh chàng Hỉ ngồi bó gối ở cửa, đôi môi mỏng mím chặt, ánh mắt sa sầm – một khuôn mặt không vui. Ngoài cửa một đống đất được nhào kỹ. Trong buồng, mặt bếp đã dỡ tung ra, đất sét đã chuẩn bị sẵn. Xem ra chỉ đợi tôi đến là làm   
-         Anh chỉ huy là được rồi -  cô nói – Anh Hỉ sẽ đến làm, anh ấy khoẻ như con lừa ấy. Nào, mời  các anh ăn chút đậu cho ấm  bụng, làm xong tôi hấp bánh mì trắng.   
-         Hắn chỉ huy tôi kia à? – Hỉ không thèm nhìn tôi, nhổ nước bọt xuống nền đất, cũng không nhận bát đậu cô đưa cho.   
-         Các thứ đầy đủ rồi. Ta làm đi! – tôi nói – Xong nhanh, nổi lửa nhanh, muộn thì lò sẽ không khô được.   
Hỉ vẫn ngồi bó gối ở cửa. Sự thờ ơ của anh và thái độ khinh thường đối với tôi, khiến tôi hăng lên. Tôi bước qua vách lò, vào trong.   
-         Một mình tôi làm thôi – tôi ra vẻ sung sức.   
-         Anh có làm không nào? – cô trừng mắt nhìn Hỉ, giọng gay gắt.   
Hỉ giống như con chó  bị đá một cái, bật dậy, xắn tay áo lên.   
-         Con khẹc! Để mình tôi làm!   
-         Anh là đầu bã đậu, người ta đầu hoá học – cô đưa bát đậu cho tôi, trêu anh chàng Hỉ - Hôm nay anh cứ xem người ta làm, chỉ cần đóng vai phụ việc cho tốt thôi.   
  
Cô thường xuyên dùng những từ rất sinh động mà tôi không tưởng tượng được, những từ mà nhà văn, nhà thơ cũng phải thán phục. Nông dân vùng này gọi những đồ dùng bằng nhựa mà họ chưa từng thấy, bằng cái tên "hoá học", thí dụ "lược hoá học", "cúc hoá học", "cốc hoá học". Cái từ "đầu hoá học" và "áo quan" khiến tôi phục sát đất.   
  
Thì ra, hôm qua khi ăn đậu, tôi nói là cái lò của cô tuy đã cháy tốt nhưng giường bếp thì đắp chưa khoa học. Nông dân đắp lò, ống khói và cửa lò một đường thẳng góc, phần lớn hơi nóng chạy tuốt ra ống khói, chỉ có chỗ đầu giường là hơi ấm. Khoa học nhất và kinh tế nhất là phải cho lửa chạy vòng quanh, hình chữ O. Tôi vẽ sơ đồ trên nền đất cho cô xem rồi bảo:   
-         Giường bếp này chỉ cần một mồi lửa là nóng đều khắp. Thật ra, sửa lại cũng có lợi. Chỉ cần sửa một chút cho đúng kỹ thuật là xong.   
Hôm nay cô nhất nhất làm theo cái "đầu hoá học" của tôi.   
Tôi vừa ăn đậu vừa làm. Từ nhỏ, tôi rất thích những tác phong của các nam diễn viên điện ảnh, vừa ăn vừa làm việc, tôi thích các anh lính thuỷ khi nghe lệnh "lên boong, tập hợp!" là miệng ngậm bánh mì, lao ra khỏi buồng, leo lên cột buồm. Tôi thấy những cái đó biểu hiện phong cách người đàn ông: bận rộn, xốc vác, tài thao lược và ý chí vì sự nghiệp mà coi thường đói no, ấm lạnh. Nhưng trước kia tôi chưa làm được gì, giờ đây phải làm thì người ta không cho ăn, mà công việc thì khó có thể gọi là công việc!   
  
Hôm nay, tôi làm việc một cách thích thú. Giường bếp đã được sửa xong. Bụng tôi cũng đã nhét đầy đậu tương.   
  
Hỉ không ăn đậu, có lẽ không muốn ăn hoặc đã ăn no. Anh chuyển đất, chuyển gạch cho tôi, mặt sa sầm, miệng thì lẩm bẩm: nói là các loại giường bếp mà cứ từng tảng đất sét xếp liền nhau làm tâm lò, nếu nóng được thì anh ta đi đàng đầu! Tôi vờ như không nghe thấy, xếp xong tảng cuối cùng, tôi phảy tay bảo:   
-         Xong rồi, anh trát bùn đi!   
Anh ta ngồi xổm, ngắm nghía hình như cố tìm bằng được chỗ thiếu sót. Còn cô thì cũng đã làm xong bánh, đặt vào chảo hấp. Cô quát lên:   
-         Anh nhìn gì mãi thế? Khéo hoa mắt lên đấy! Phẳng hay lõm thì chỉ cần một nắm bùn! Anh không biết thợ nề còn phải làm gì hay sao? Trát từ chỗ để chảo này này. Tôi nhóm lò đây.   
  
Giữa lúc tuyết mênh mông thế này, không biết cô lấy ở đâu từng bó củi khô đem về xếp vào lò rồi nổi lửa. Lúc đầu, một ít khói gỉ qua kẽ hở của mặt giường bếp, về sau, cùng với bề mặt càng trát càng rộng, khói ít dần đi, cuối cùng thì mất hẳn. Trát xong, Hỉ nhảy xuống đất, thấy lửa hừng hực từ bầu lò vươn thẳng vào đường dẫn khói và cái giường bếp đã ấm đều, đất  bùn màu cánh gián chuyển dần sang màu trắng, anh ta không nói gì được nữa.   
-         Anh chết đi! Anh đi đằng đầu đi! – cô cười trêu chọc Hỉ.   
Ánh lửa hắt lên gương mặt linh lợi của cô. Đã lâu lắm tôi chưa được trông thấy một khuôn mặt tươi tắn và xinh đẹp đến thế.   
Tôi ngồi trên bục đất, chậm rãi rít từng hơi thuốc, lần đầu tiên cảm thấy sự tôn trọng của con người đối với lao động. Cái cảm giác ấy đã xua tan nỗi tủi nhục của tôi hôm qua, khi giơ tay ra nhận của bố thí, nó cân bằng lại tâm lý của tôi. Tôi nghĩ, mình hiện nay đã "sống bằng sức lao động của mình", đã là công nhân nông nghiệp. Vả lại, tôi mới hai mươi lăm tuổi, nếu trong lao động, tôi trở thành một lực điền, thông thạo nghề nông, thì từ đó về sau, tôi không thể yên thân. Hôm nay, chỉ nhờ đôi chút kỹ năng tôi học được ở ông công trình sư năng lượng, đã thay đổi mối quan hệ giữa tôi và Hỉ. Cách đây vài hôm, anh còn là một xà ích mà tôi không thể với tới, hôm nay đã phải phụ việc cho tôi. Điều đó chứng tỏ, ở đây, ở cái nơi khỉ ho cò gáy này, ở cái nơi mà có lẽ tôi phải ở lại suốt đời này, chỉ có thành quả lao động chân tay mới là thước đo giá trị của con người. Và từ công việc vừa rồi mà suy ngẫm, thì chỉ cần được ăn no, tôi hoàn toàn có thể trở thành một con người toàn năng, khôi ngô, chững chạc, ném vào đâu cũng làm được việc. Tôi tin chắc rằng, tôi sẽ trở thành một con người "sống bằng sức lao động của mình".   
  
Bốn năm khổ sai, bốn năm đói khát, sau khi được tha, vẫn còn cái mũ "phái hữu", đã huỷ diệt chí hướng của tôi.   
  
Cô hấp hai vỉ bánh mì trắng, ninh một chảo đậu với rau cải bẹ. Cô gọi bé Xá được gửi ở nhà bên về, chúng tôi bắt đầu ăn.   
  
Đây mới là một bữa cơm thật sự! Bao năm rồi tôi  chưa được ăn. Bao năm?   
-         Này, ăn hết lại xúc! – cô xúc cho tôi một bát to đậu cải bẹ, đưa tôi một cái bánh – Bánh thì bây giờ anh ăn hai cái. Một cái để dành. Lúc nào anh đến, hấp lại cho anh ăn.   
  
Hỉ ngồi xổm bên lò, mặt đen lại, nhìn như hút lấy hai cánh tay của cô, không giấu giếm vẻ ghen tức.   
  
Tôi không đếm xỉa gì đến anh ta. Hôm nay, tôi ăn bữa cơm rất chính đáng ở đây. Nông dân có cái lệ, đắp lò, lợp nhà giúp ai thì ăn cơm nhà người ấy. Tôi đàng hoàng cầm cái bánh lên.   
  
Bánh hôm nay có bột nở, trắng hơn hôm qua. Tôi lật đi lật lại, không nhìn thấy có dấu vân tay trên bánh.   
  
Nhưng giả dụ vẫn có vân tay như hôm qua, thì tôi sẽ nghĩ thế nào? nếu không phải hôm qua, mà là hôm nay có vân tay, thì tôi sẽ nghĩ thế nào?   
  
Ôi, con người sao mà dễ dàng bị hoàn cảnh sai khiến, dễ dàng quên quá khứ!   
  
Ăn  xong, tôi về nhà, lại ăn luôn phần mô mô lấy từ bếp tập thể mang về, tôi mới hiểu thế nào là "no". "No" chứ không phải "căng bụng".   
  
Tôi nằm trên đệm cỏ, dưới cây đèn bão, mắt lim dim, mơ màng trong cảm giác no, đầu óc lâng lâng, nhẩm tính xem hôm nay tôi ăn những gì, nhưng hồi lâu vẫn không nhớ ra. Vì no, nên tôi có thể nghĩ sang chuyện khác, ngoài chuyện cái ăn. Tôi nghĩ đến cô và Hỉ. Rõ ràng không phải là vợ chồng, nhưng quan hệ hình như không bình thường. Trực giác cho tôi biết rằng Hỉ vẫn chưa chiếm được cô. nếu Hỉ đã thực hiện được điều ấy – chiếm hữu ngoài vòng pháp luật, thì anh ta không phục tùng cô như con chó, chịu đựng sự giễu cợt nhiều khi đến tàn nhẫn của cô. Quan hệ giữa hai người tế nhị, đến mức khó mà tìm ra cái gì, đặc biệt là cô, vừa lương thiện lại vừa đanh đá.   
  
Lại nói về Hỉ, con người lao động này có điểm khiến tôi rất hâm mộ. Tục ngữ có câu nhìn động tác biết tay nghề, ngay dù công việc rất đơn giản như phụ hồ, tôi nhận ra ngay anh ta rất tinh. Khi trát bùn cũng vậy, anh áp dụng nguyên lý vận trù học y như tôi, không có động tác thừa. Công việc đất cát mà sau khi làm xong, người sạch, chân tay sạch, gần như không có một vết bẩn. Nông thôn người ta rất chú ý đến điểm này. Thí dụ các cô gái, cô dâu nhào bột, nhào một cân, có đến hai lạng dính vào tay, dính chậu, dính bàn cán mì. Mọi người đều khen cô nào thực hiện được « ba sạch » : tay sạch, chậu sạch, bàn cán sạch. Lao động cũng như vậy. Sạch, gọn, nhanh là tiêu chuẩn cao nhất của lao động chân tay cũng    như biểu hiện cao nhất của trí tuệ trong văn học là cô đọng. Điều này không thể dựa vào kinh nghiệm mà đạt được. Người nào chưa trải qua lao động sản xuất nông nghiệp, cho rằng chỉ cần có sức khoẻ thì không thể gọi là giỏi nghề nông. Tôi đã từng thấy những ông lao động cả đời người, vậy mà khi làm việc vẫn lóng ngóng, dân vùng này gọi là thợ vụng mất kim, mèo ỉa cứt nhão, hoặc có người cả đời viết lách mà câu chữ vẫn lủng củng.   
  
Lao động chân tay giản đơn cũng thể hiện trí tuệ, khí chất và phong cách con người.   
  
Tôi ngủ thiếp đi. Trong mơ, tôi thấy mình trở thành người lao động chân tay thực thụ như tấm áp phích « Đồng chí đã đóng góp cho tổ quốc », nhưng rất lạ là khuôn mặt tôi lại rất giống Hỉ.

**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Dịch giả: Trần Đình Hiển

**Chương 18**

Đã bắt đầu vào thời vụ, nhưng tuyết vẫn chưa tan.   
  
Tôi rất mê tuyết. Lần đầu tiên trong đời tôi nhìn thấy tuyết là ở Trùng Khánh. Hôm đó, vú nuôi mặc quần áo cho tôi xong, tôi rời khỏi giường vén rèm cửa sổ và lập tức bị loá mắt bởi màu trắng như bạc. Dưới chân núi, hôm qua còn là cái thôn trúc mọc lơ thơ với những ngôi nhà xấu xí, nay đẹp như trong mơ. Cả cái thế giới tinh khiết ấy đã khơi dậy trong tôi tình cảm dịu dàng, trong khoảnh khắc đó, tâm hồn và thiên nhiên hoà làm một. Tâm hồn trong trắng cảm thụ một thiên nhiên trong sạch, khiến tôi tự nhiên ứa nước mắt, trong lòng nảy sinh niềm kính cẩn trang nghiêm và khó diễn đạt bằng lời đối với thiên nhiên. Có thể nói, tuyết đã làm cho tôi trưởng thành quá sớm, sau đó tôi trở thành nhà thơ, và sau đó...   
  
Tuyết trên cao nguyên hoàng thổ đẹp đến mê mẩn. So với tuyết ở phương Nam, nó cao quý hơn, thư thái hơn, rộng lớn hơn và hùng tráng hơn. Tuyết phương Nam làm cho người ta cảm thấy mùa đông đã ở trước mặt, còn tuyết phương Bắc gợi cho con người nghĩ tới mùa xuân. Tuyết mới đúng là hoa xuân thật sự của cao nguyên hoàng thổ.   
  
Hôm nay tôi xúc phân lên xe ngựa, nghĩa là vận chuyển chỗ phân đã đập tơi hôm nọ ra đồng. Cánh đồng mênh mông, tuyết gần như phủ kín những gì thừa trên mặt đất. Bờ ruộng, con kênh, bờ mương, những cành cây trụi lá…tất cả những gì có góc cạnh đều trở nên trơn tru nhẵn nhụi, mịn màng chẳng khác lông tơ của con thiên nga, tưởng như tuyết ấm chứ không phải tuyết lạnh, khiến tôi cứ muốn áp má lên.   
  
Tôi không đi theo xe của Hỉ. Xà ích của tôi là một ông già. Ông im lặng đến kỳ cục, chậm chạp đến kì cục. Xe Hỉ mỗi ngày chở năm chuyến, ông chỉ chở có hai, mà ngựa của ông lại khoẻ hơn.   
-         Đồ ngốc! Roi vụt trâu khoẻ! Ta cứ tà tà thôi… - liếc nhìn Hỉ đang vênh váo cho xe vượt lên, ông lẩm bẩm, tay che cái mũi đỏ tía vì lạnh. Cả ngày ông chỉ nói có một câu ấy, như tự nhủ, và cũng như giải thích cho tôi. "Roi vụt trâu khoẻ" có nghĩa là người nào chịu khó, làm không tiếc sức thì thường bị đối xử chẳng ra gì, bị phê bình oan. Âu cũng là một thứ triết lý về cuộc đời!   
Cũng hay, xe của tôi đi chậm, khiến tôi có thì giờ suy ngẫm. ngồi trên xe, tôi lắc lư nhè nhẹ như trong mơ. Tuyết đã làm tôi nhớ tới Andersen, Pushkin, Lermontov…   
  
        Tuyết đã làm nên một Pushkin              Tôi ngờ đâu         Từ những đám mây chì         Em rơi xuống!         Em là hoa lê – bóng dáng của mùa xuân         Rắc xuống trần bởi bàn tay ngà ngọc!         Ôi, hãy cho tôi một cánh, một cánh thôi         Để tươi mát lòng tôi!         Em đã cứu Trương Vĩnh Lân, em đã cứu         Khi em chìa tay ra         Tôi ngờ đâu         Em sinh ra từ bản nghèo hẻo lánh!         Đôi mắt em         Quyến rũ long lanhiểu         Rạng rỡ thấy người con gái phương Nam         Ôi tôi nhớ và tôi nhớ mãi         Dấu tay em đáng giá ngàn vàng! Xe vấp phải mô đất, không qua được. Ông già kiên quyết dừng lại. Ông ngồi như bụt mọc trên càng xe, tay vẫn che mũi. Tôi rất biết thái độ như vậy là thế nào. Ở nông trường lao cải, họ gọi nó là "đồ chó chết". "Đồ" cũng tự như "phái", nhưng khác với "phái" trong chính trị hay học thuật. Người nào có thái độ a thì dù có uy hiếp, dụ dỗ, thuyết phục, động viên hay phê bình hay giáo dục đều vô hiệu, đành để mặc.   
  
Mặc kệ ông lão. Tôi đang nghĩ vì sao tôi dùng cái từ "quyến rũ" khi nói về cô. Lẽ ra tôi phải dùng những từ như "đồng trinh", "cao cả", "thần thánh", "nhân từ" mới đúng. Khi bụng đã no, tôi phát hiện ra rằng, có cái gì đó đang khuấy động trong tim tôi. trái tim của tôi như một mạng nhện còn vương những giọt nước sau cơn mưa, rung rinh nhè nhẹ.   
  
Bất giác tôi đỏ mặt.   
  
Cô đang cùng đám phụ nữ đảo phân ở trước chuồng ngựa. Chỗ phân đã đảo xong lem luốc cả bãi tuyết trắng, trông rất bẩn mắt, nhưng lại để cho lãnh đạo thấy rõ, hôm nay họ làm giỏi. Buổi chiều, đội trưởng Tạ thấy xe tôi về, vui vẻ hô to:   
-         Nghỉ thôi!   
Cũng như mọi ngày, các công nhân lẻ tẻ ai về nhà nấy. Cô chùi lưỡi xẻng, cố ý đợi tôi bên cạnh đống phân.   
-         Nghỉ một lát rồi đến nhà tôi nhé!   
-         Sao? Có chuyện gì phải không? – tôi nhảy từ trên xe xuống, ngượng ngùng hỏi.   
-         Sa…o? – cô cười, nhại tiếng của tôi một cách thích thú – Sa..o, sa..o bếp của anh lại khó cháy.   
Ăn xong cái mô mô lấy từ nhà bếp về, tôi đến nhà cô. Hiện giờ, mấy người trong tổ tôi ai cũng có việc riêng, họ không quản được tôi, cũng không chú ý đến tôi nữa. bộ mặt của tôi như thế này và vào thời điểm này, không ai gắn nó với hoa hồng. Tuy vậy, trên đường đi tôi vẫn thấy hơi lo.   
  
        Khi tôi nhẹ nhàng đến bên cửa sổ         Qua tấm rèm xanh mỏng         Tôi nhìn thấy em, dáng vẻ yêu kiều         Với chiếc khăn voan mềm mại!  
  
Không hiểu sao trong đầu tôi chợt nhớ lại lời dạo đầu của vở kịch thơ nào đó.   
  
Tất nhiên, cửa sổ nhà cô không có rèm xanh mỏng. Cũng như nhà ở của các công nhân khác, cửa sổ được ghép từ những mảnh kính vỡ. tôi đoán là khi xây dựng cơ bản, nông trường có mua kính thanh lý với giá rẻ. Đồng thời, cô cũng không có khăn voan, dù rằng cô dịu dàng không kém Macaley hoặc Tachiana. Cô ngồi ngay ngắn ở đầu giường vá quần áo lót dưới ngọn đèn làm bằng vỏ chai thuốc. Bé Xá đã ngủ say, đắp một cái chăn nhỏ đã phai màu.   
-         Bếp sao lại khó cháy? – tôi đẩy cửa bước vào, hỏi. nhưng hình như tôi cũng hiểu, không phải là bếp khó cháy.   
-         Sa..o! – cô cười, kéo dài giọng nhại tôi – Sa..o bây giờ anh mới đến? – nói xong cô cười khanh khách vì giọng của chính mình. Ánh đèn lấp loáng hàm răng đều tăm tắp, một chiếc răng hàm dưới hơi khểnh không làm giảm vẻ duyên dáng, trái lại, nó giống như các liếc ngang của Mona Lisa, trở thành một đặc điểm trong cái đẹp của cô. Tiếng cười làm bé Xá giật mình khiến cô ngừng bặt, nhảy xuống giường, lấy trong chảo bát đậu nấu với rau cải và hai cái bánh mì trắng.   
tôi mỉm cười ngượng ngùng gãi gãi sau gáy, khẽ hỏi:   
-         Lương thực bây giờ khó khăn, tôi cứ ăn mãi của cô sao được? Để dành cho bé Xá.   
-         Sa..o? – cô bật cười. Trước mặt cô, tôi vô tìn lại dùng cái từ "sao". Quả thật đối với cô, tôi hình như là nhân vật khó hiểu.   
-         Anh đừng dài dòng làm gì. Anh hãy cất bụng vào trong dạ ấy. chẳng phải người ta vẫn bảo tôi mở "quán ăn Mỹ"đấy sao?   
  
Cô cho một cách rất tự nhiên, tình thương của cô khiến tôi không cảm thấy khó chịu, nó mang những nét tinh nghịch của trẻ thơ và sự quan tâm của phái nữ. tôi cũng không hỏi cô, lương thực do đâu mà có. Thời buổi này mà hỏi câu ấy, có khác gì căn vặn người ta? Còn ở đâu nữa, phải tự hiểu lấy. Mọi nhà đều như vậy, chỉ mấy anh công nhân độc thân là không có điều kiện. Cánh độc thân ăn bếp ăn tập thể không nồi niêu xoong chảo, không mắm muối  dưa cà, không…, có chăng chỉ có cặp mắt mở thao láo!   
  
Ăn xong, chúng tôi nói chuyện phiếm. Cô nói, cô từ Thanh Hải đến, chỉ có một mình người anh, hiện đang là thợ đúc của một xưởng nông cụ huyện, lấy vợ người địa phương. Cô không hợp với chị dâu, nên đến đây làm công nhân đã được ba năm. Nhưng rõ ràng là cô không thích nói những chuyện trên, mà say sưa nhớ lại hồi niên thiếu bằng những Lời lẽ sôi nổi. Cô nói rằng tất cả phụ nữ trong gia đình đều biết thêu, ngay cả gót bít tất cũng được thêu hoa. Đợi khi lĩnh lương, cô sẽ mua một đôi rồi thêu hoa tặng tôi. Tôi bảo không nên như thế, vì thêu hoa dưới gót để cho ai xem? Cô ngắm tôi từ đầu đến chân, không nói gì nữa. Tôi ngờ rằng cô đang đánh giá xem trên người tôi cần thứ gì. Sau đó cô lại nói chuyện về mẹ cô. mẹ cô hồi trẻ nổi tiếng về hát dân ca. Tất nhiên, cô không biết dùng từ dân ca, mà dùng từ "trại mẫu đơn", ai đã từng qua Hà Châu dự hội "Thái tử Sơn Hoa" thì sẽ biết từ này. Thủ thỉ hồi lâu, rồi cô bỗng hát khe khẽ:   
  
        Trong vườn xanh xanh phỉ thái         Xin đừng hái               Để cho rau mãi mãi màu xanh         Anh là con mương, em là nước         Xin đừng xa cách         Để nước em mãi mãi trong anh! -         Thế nào? – hát xong cô hỏi tôi, trong mắt lấp lánh niềm vui.   
Tôi đã ăn xong, yên lặng ngồi nghe. Tiếng hát du dương, căn buồng tĩnh mịch và ấm cúng, tiếng ngáy nhè nhẹ của bé Xá, ánh đèn dầu vàng dịu, niềm khoan khoái sau bữa ăn..tất cả như đưa tôi vào mộng. cảm thấy mình nhẹ tênh. Trước mắt tôi, thế giới hiện thực mờ nhạt đi, biến thành cầu vòng bảy sắc. Tim tôi như một khối hải miên phập phồng, sau mỗi lần nén lại nở ra như cũ, hăm hở hút lấy sương mai tinh khiết. Cô vẫn hát điệu Hà Niết Hoa, câu trên, nét nhạc cao vút, lặp đi lặp lại cao độ nhảy vọt từ nốt trước sang nốt sau là bốn bậc, hình thành làn điệu rề son la đố rế són, câu dưới từ nốt són cao độ tám đột nhiên xuống thấp, hình thành làn điệu són rề mi la son.   
  
Tuy là hát khẽ, nhưng làn điệu cao vút và ngân dài, biểu hiện tính cách trung thực, mạnh mẽ và niềm khát  vọng yêu đương của dân tộc cô. Xưa nay chưa có bản nhạc nào, thậm chí cả nhạc giao hưởng, trực tiếp đi vào lòng tôi đến như vậy. Tôi rắn rỏi lên như vừa được tiêm một liềm thuốc bổ.   
-         Anh là người hát thơ phải không? Hát một bài cho em nghe đi – cô mỉm cười đề nghị, vẻ háo hức. Y hệt trẻ nhỏ, mình hát một, bạn hát một.   
Tôi nói, tôi không phải là "hát thơ", mà "làm thơ". Nhưng tôi không làm sao giảng giải cho cô hiểu "thơ" nghĩa là gì trong khái luận văn học. trong quá trình giảng giải, tôi bắt đầu ngờ rằng bản thân tôi cũng không hiểu rõ thế nào là "thơ". Sự sáng tạo của nhân dân một khi được đưa vào tháp ngà của học viện là mất đi cái chân chất của nó, mà muốn trả về chỗ cũ, ngôn gnữ thường là bất lực. Tôi bắt đầu hiểu rằng, nhà thơ, nhà văn nếu chi đến với quần chúng thôi, thì vẫn chưa đủ. Họ phải  cùng chung số phận, cùng một tình cảm với quần chúng. Cuối cùng tôi đành phải nói, "thơ" là lời của bài hát. Thơ của tôi viết ra, cô có thể hát, còn tôi thì không biết hát, chỉ biết đọc.   
-         Vậy anh đọc cho em nghe đi! – cô bảo và tỏ ra sẵn sàng lắng nghe.   
  
Tôi dặng hắng một tiếng, không biết nên đọc bài nào. Đọc gì bây giờ? Tôi chợt nhận ra rằng những tác phẩm mà tôi đã in chỉ nên gọi là hò vè, không có tình cảm, ngâm không hợp. Có bài thì tình cảm sâu lắng thật đấy, tuy rằng viết để quần chúng đọc, nhưng chắc chắn là cô không hiểu. Hơn nữa, tôi không biết ngâm. Nhà thơ ,à không biết nghâm thì chỉ là nhà thơ một nửa, thậm chí một nửa cũng chưa đúng. Tôi xấu hổ khi nhận ra rằng xưa kia tôi nông cạn như thế nào. Lát sau tôi chọn một bài dễ hiểu nhất của Lý Bạch:   
  
        Đầu giường trăng soi sáng         Tưởng là màn sương giăng         Ngẩng đâù nhìn trăng tỏ         Cúi đầu nhớ quê hương.  
  
Cô ngồi trên giường như cảm động về bài thơ. Nhưng ngay sau đó cười rúc rích, rồi thì lăn ra giường cười rũ rượi:   
-         Ôi chao, đến chết cười! Cái gì là "màn sương giăng", "màn sương giăng"? – cô ngồi dậy, quay mặt về phía tôi, miệng mở to nhại lại cách phát âm của tôi "sư..ơng", "sư..ơn".   
Thì ra cô chịu ảnh hưởng cách phát âm của dân tộc Đột Quyết thuộc ngữ hệ antai, khi phát âm Hán "sương" dùng đầu lưỡi đẩy hơi ra, miệng chỉ cần hé mở. Tôi phát âm "sương" miệng mở to, thậm chí hàm dưới cũng chuyển động.   
-         Bài này không hay. Anh đọc bài khác đi!   
  
Tôi đọc thơ Lý Bạch mà lòng nao nao thương cảm. Lý Bạch còn có thể nhớ quê, tôi thì quê hương cũng không có. Phần quê quán tôi ghi trong lý lịch, chẳng qua là quê tổ, tôi chưa về lần nào. Mẹ tôi ở nhờ nhà người ta ở Bắc Kinh. Tôi nhận ra rằng, nỗi đau của con người ta không phải là "nhớ quê", mà là không có quê để nhớ! Giờ này đây, cảnh lênh đênh không cửa không nhà và tình trạng mất gốc của tôi, thì phải đọc câu thơ Thôi Hiệu "Chiều tà quê cũ nơi nào nhỉ?" hoặc của Hàn Dũ "Mây vờn Tần Lĩnh, nhà nơi nao?" mới hợp. Nhưng nỗi buồn của tôi tan biến vì tiếng cười của cô, khiến tôi cũng bật cười theo. Tôi cảm thấy hình như cô có ý làm như thế. Đó là tình người ở cô, không một "khăn voan" nào che giấu được. Tôi nhìn cô mà lòng cảm kích, chợt nhớ câu thơ của Lý Dục "Ngồi tựa giường ngà tiên giáng thế. Cắn dây tơ đỏ, nhìn chàng cười duyên". Nhưng tôi vội gạt ngay ý tưởng lòng lang dạ sói ấy.   
Vì là đêm tuyết nên tôi nhớ kại bài thơ của Lư Luân:   
  
        Trăng mờ nhạn bay cao         Một mình đêm vượt rào         Toan sai khinh kỵ đuổi         Tuyết dầy phủ cung đao.  
  
Tôi đang giải thích cho cô từng chữ từng câu, thì Hỉ đẩy tung cửa bước vào. Ánh đèn chập chờn, tôi liếc thấy anh ta giấu một cái bao tải căng phồng vào sau cửa. Vì anh vẫn tỏ ra thù địch ngầm với tôi, nên tôi cũng không thèm chào hỏi, lại tiếp tục giải thích. Cô làm như không biết có Hỉ đến, ngay cả chào một câu cũng không. Hỉ vẫn tư thế thường ngày, hai tay bó gối, ngồi xổm trên nền nhà. Tôi giảng giải xong, anh ta nhổ một bãi nước bọt đánh "phẹt" một cái, nói:   
-         Xì! Đuổi với chả đuổi! Người ta định bỏ đi thì mồng thất mới biết! Khinh kỵ là cái thá gì? Đuổi bằng máy bay cũng ăn c. cho nó!   
-         Anh thì hiểu gì? – cô quay lại trừng mắt nhìn Hỉ - Anh chỉ biết mỗi chuyện nó rồi thì không đói!   
Câu nói giểu của Hỉ làm tôi thấm thía. "No rồi thì không đói", cái chân lý ấy tôi phải hai mươi lăm năm mới hiểu được, và đã phải trả giá bằng gần kề cái chết. Hiểu được nó còn khó hơn hiểu "khoa học về thơ" của Aristode.   
  
Hề hề.. Hỉ cười nhạt, để lộ hai hàm răng rắn chắc, đầy nước bọt. hiểu được "no rồi thì không đói" cũng không dễ, chỉ sợ có người ngay cả cái lý ấy cũng không hiểu!   
  
Tôi kinh ngạc liếc nhìn cô. Câu nói của Hỉ là có ẩn ý, hơn nữa, anh hùng tiếc anh hùng, con người này và tôi có điểm giống nhau, tôi có cảm tình với anh ta theo kiểu "vượn thương vượn". Nhưng Hỉ đã làm cô nổi cáu. Cô quay lại bếp lấy cái chổi, quét lia lịa một thôi một hồi:   
-         Đi đi đi! Đi cả đi! Tôi buồn ngủ rồi!

**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Dịch giả: Trần Đình Hiển

**Chương 19**

Từ đó, sau buổi làm hàng ngày, Mã Anh Hoa đều rủ tôi về nhà cô. Nếu tôi không đến thì cô lại chạy tới "nhà" gọi. Tôi sợ ngày nào cô cũng đến tìm, tay "Chủ nhiệm kinh doanh" sẽ nghi ngờ, nên tôi thường đến đúng hẹn. đến rồi, việc đầu tiên là ăn cơm trong một tâm trạng ngượng ngùng, tôi ăn thật no.   
  
Cô có đủ thứ của cao nguyên hoàng thổ: bột mì, gạo, kê, cao lương, đậu vàng…y như cái kho của chuột đồng. cô thường thổi cơm độn gạo với kê, đậu vàng. Cái món cơm độn ấy rất thơm, ngay cả những người ngày ngày cơm gạo no nê, cũng  công nhận là ngon hơn cơm gạo. thời gian này, báo đài đang ra sức tuyên truyền "tinh chế lương thực phụ". Ở nông trường lao cải, tôi nghe nói về sự tích "tiên tiến" của một anh cấp dưỡng. từ một cân gạo chế biến thành bảy cân lương thực. Loa còn nói anh ta được đi dự "hội nghị tiên tiến", khiến tôi cứ nuốt nước  bọt. Cô không  bao giờ chế biến ra loại "cơm" mà  trên thực tế vật lý học gọi là "dung dịch quá bão hoà", mà là cơm thật sự, hạt nào ra hạt nấy, tròn trĩnh, óng mượt. tất nhiên, tôi đã được ăn loại cơm cô nấu không bột quả cỏ. Kỹ thuật nấu cơm loại này cao siêu hơn nhiều so với anh cấp dưỡng được dự "hội nghị tiên tiến".   
  
Xưa nay quả cỏ không được coi là lương thực. trong danh điểm ngũ cốc, không thấy liệt kê loại quả này. năm 1958, khi khi lúa đang làm đòng thì bùng lên phong trào "Toàn dân làm gang thép", tất cả nông dân, công nhân nông nghiệp đều lên núi khai mỏ, đắp lò. Trên núi, lửa rừng rực. Dưới đồng hình như cũng bị lửa thiêu: không một giọt nước. Sang thu, không thu hoạch được một hạt thóc , trái lại cây cỏ quả thì xanh tốt như rừng nguyên thuỷ. Cây cao tầm người, dày đặc, châu chấu bay không lọt, bông đặc biệt to. Các vị lãnh đạo nông nghiệp địa phương nảy ra sáng kiến ăn quả cỏ, và cho phép nộp nó thay lương thực cho nhà nước. Thế là bột quả cỏ đàng hoàng đứng vào hàng ngũ lương thực, hơn nữa, đến sau nhưng ngồi trốc, chiếm ghế thứ nhất. Cách chế biến phổ thông nhất là xay ca vỏ. Đó chính là thứ bột chúng tôi ăn hàng ngày. Nó không có chất dính, cái bánh quả cỏ có tên là mô mô hấp chín, chẳng qua là những hạt bị nắm chặt lại. cẩn thận hơn thì xay tuột vỏ như xay thóc, rồi gia công nhỏ bằng hạt kê. Bột quả cỏ, đúng như đám phụ nữ hôm đảo phân đã nói, chỉ nên nấu cháo. Vậy mà cô Hoa đem thổi thành cơm, một loại cơm chưa từng ghi trong sổ sách.   
Tôi áy náy không phải là giả vờ, mà quả thật tôi thương cô. Tôi xấu hổ vì ăn không mãi của cô. Nhưng tôi lại rất muốn đến. Ở nhà cô, cái không khí vui vẻ, hạnh phúc, thoải mái và tự do bao giờ cũng hấp dẫn tôi. Tôi mấy lần bảo cô là tôi không cần lương thực, chỉ ninh cho tôi một bát đậu là đủ. Cô nói:   
-         Thế là thế nào. Xin anh cứ cất bụng vào trong dạ. Em có lương thực, nếu không, người ta gọi em là "quán ăn Mỹ" làm gì? Anh không thấy bé Xá rất bụ bẫm đấy sao?   
Đúng thế, bé Xá rất khoẻ mạnh, rất linh lợi, hồn nhiên đáng yêu. Bé không giống như những trẻ em thiếu dinh dưỡng hoặc đói ăn, thấy người khác ăn là thèm rỏ dãi. Khi tôi ăn, nếu chưa ngủ, bé chơi rằng ngoan trò bày tiệc trên giường, viết những bếp lò, bát đĩa bằng đất sét do Hỉ nặn cho. Trẻ em hơn hai tuổi không biết vờ vĩnh, không biết khách sáo, nếu chúng không thích ăn thì đó là bằng chứng chúng đã no.   
  
Tôi đành "cất bụng vào trong dạ" vậy.   
  
Mãi về sau, từ miệng đám công nhân nông nghiệp, tôi cũng  biết "quán ăn Mỹ" của cô có nghĩa là gì. Khái niệm ấy rất không chínhxác, nên không thể hiểu, nếu chỉ căn cứ vào mặt chữ. trước hết phải làm quen với trình độ hiểu biết thế giới của các công nhân nông nghiệp ở đây, thì mới hiểu được nội dung tế nhị của từ "quán ăn Mỹ". "Quán ăn Mỹ" không phải là nơi cô bán cơm, ai cũng có thể vào ăn, mà là chỉ nam giới ai cũng có thể đến chơi, trò chuyện cho đỡ buồn. Đúng hơn, phải gọi nó là "Quán trà". Sở dĩ gắn nó với chữ "cơm" là ám chỉ Mã Ánh Hoa được thêm lương thực ngoài định suất, do người ta đem đến cho. Theo cách hiểu của các công nhân nông nghiệp, nước Mỹ là đất nước hoang đường loạn xị bát nháo, đầy những chuyện ám muội trai gái, nhưng cũng là một đất nước giàu có, không phải lo ăn lo mặc. Gán cho cô cái tên "Mỹ" hoàn toàn không do ác ý, quá lắm cũng chỉ là nói đùa.   
  
Thái độ của đội trưởng Tạ đối với cô là một điển hình. Một bận, khi xe chở phân của chúng tôi trở về trước chuồng ngựa, bắt gặp đội trưởng Tạ và cô đang đấu khẩu:   
-         Bác nói em là "quán ăn Mỹ" vậy bác cũng đến nhé! – cô chống xẻng đứng trên đống phân cười nhạo.   
-         Phì! – đội trưởng Tạ vừa đảo phân vừa mắng – Cô tưởng là tôi cần cô lắm đấy!   
-         Hì..hì… - cô giơ tay chỉ vào ông đội trưởng – Chỉ e bác thèm đến rỏ dãi ra thôi, ướt đẫm cả râu kia kìa!   
Đúng lúc đội trưởng Tạ nước bọt bắn tứ tung dính đầy cả râu. Các công nhân đứng quanh, thấy vậy thì cười ầm lên.   
Cô chiếm ưu thế. Đội trưởng Tạ bị một trận mất mặt, nhưng tôi biết, ông ta không đến nhà cô, hơn nữa, mỗi khi cô cùng đám công nhân nữ làm việc, ông lại phái thêm công nhân năm đến giúp đỡ. Với cô, ông chưa hề phê bình trực diện lần nào, nói gì đến trả thù. Ở nông thôn, một người con gái sống độc thân, không chồng, có một đứa con mà không biết bố nó là ai, giờ đây lại có đàn ông lui tới, rất dễ bị dị nghị. Vậy mà đám công nhân gần như cho rằng chỉ có cô là được phép như vậy. Dần dà tôi hiểu rằng, sở dĩ cô được đám công nhân có cảm tình, khong phải vì nhan sắc hoặc có bùa phép gì. Một người có thiện chí và thông cảm với mọi người, đương nhiên sẽ được mọi người đối xử tốt và thông cảm. Sự chân thành và lương thiện có khi biến sự việc vi phạm phong tục thành chuyện đầy hấp dẫn, một chuyện đẹp.   
Qua câu chuyện của các công nhân, tôi còn được biết rằng, mấy tháng nay hình như Hỉ đã "độc chiếm hoa khôi", những người khác đến rất ít. "Quán ăn Mỹ" đã thành một khái niệm lịch sử, một Babilon. Nhưng tôi tin chắc vào trực giác của mình, Hỉ chưa chiếm được cô, nói gì đến "độc chiếm"! Hỉ còn có một tình địch, nếu có thể gọi như thế - là  bác thủ kho thọt chân. Một bận, tôi đến nhà Mã Ánh Hoa, thấy bác thủ kho duỗi cái chân thọt ngồi trên ghế băng, còn cô đang cán mì, quay lưng về phía bác thọt. thấy tôi đến, bác tỏ ra mất hứng, bỏ đi. Ra đến cửa, bác vơ lấy cái bao tảikhông trên bệ đất, nhét vào bọc, hình như bác có đem cái gì đó đến cho cô. Còn lần tiếp theo là sau khi ăn xong, khi tôi đang ngồi chuyện vãn thì nghe bên ngoài có tiếng chân đi cà nhắc. Cô vội nhảy xuống đất, vớ lấy cái nêm, chốt cửa lại. Bác thọt gọi cửa, cô nói rất to:   
-         Ngủ rồi! Ngủ cả rồi!   
  
Câu nói và cách nói ấy khiến tôi cực kỳ lúng túng. Tôi nín thở, tim đập thình thịch. Lát sau, tiếng chân cà nhắc xa dần, cô nhìn tôi mỉm cười tinh nghịch, bảo tôi kể tiếp, cũng không nói bác thọt đến để làm  gì.   
  
Tiếp xúc một thời gian, tôi càng thấy Mã Ánh Hoa không phải loại đàn bà dễ dàng có quan hệ tình cảm, dù ám muội hay không, với bất kỳ ai, như đám công nhân vẫn tưởng. Cô hồn nhiên, thẳng thắn, thích đùa nghịch, cởi mở…Tuy vậy, tôi vẫn cảm thấy có cái gì đó thật khó hiểu ở cô.

**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Dịch giả: Trần Đình Hiển

**Chương 20**

Với Hỉ, cô chưa khi nào phải dùng đến cái chốt. Anh ta đẩy cửa, khệnh khạng bước vào, y như chủ nhà. thấy tôi đã có ở đấy, hơn nữa, chỗ ngồi duy nhất đã bị chiếm, Hỉ sa sầm mặt ngồi xổm trên nền nhà.   
  
Chúng tôi ngày nào cũng chạm trán ở nhà Mã Anh Hoa. Hỉ phải tháo ngựa, cho ngựa uống nước, cắt cỏ, cho ngựa ăn, đôi khi phải sửa dây thắng, nên đến chậm hơn tôi rất nhiều. Thường là khi Hỉ đến thì tôi đã ăn xong. Nhưng không hiểu vì sao, trông thấy anh ta, tôi thường cảm thấy mình kém anh ta một tầm, và có tâm trạng in hệt tên trộm bi bắt quả tang. Tuy hai người chúng tôi chưa ai nói thành lời, nhưng anh ta hình như cũng rõ. Tôi thì đã rõ: tôi vừa làm một chuyện không vẻ vang gì. Cảm giác đó đè nặng lên tôi. Anh ta bước vào là tôi lập tức đỏ bừng mặt, mọi hứng thú đều tan biến…   
  
Cái bát, đôi đũa mà cô chưa kịp cất đi, cũng trở thành tang chứng, khiến tôi thấp thỏm không yên.   
  
Mã Anh Hoa không thích bình phẩm sau lưng người khác. Cô yêu thích những ảo tưởng hoàn toàn không liên quan đến cuộc sống hiện thực. Cô thích thần thoại và đồng thoại. Khoảng thời gian từ sau bữa ăn đến hết buổi tối, cô có vẻ siêu phàm thoát tục, khác hoàn toàn với Mã Anh Hoa nói cười ríu rít lúc ban ngày. Cô bám riết tôi đòi kể chuyện  và tôi trở thành người "thuyết thư", trả ơn cô đã cho ăn. Cô cùng mơ mộng với chuyện tôi kể. Ước mơ là bản năng của  con người, ai cũng biết mơ ước và có ước mơ của riêng mình. Cái quý nhất không phải là biết và có ước mơ, mà là giỏi tiếp thu và lý giải ước mơ của người khác. Cô rất mê các truyện Con vịt con xấu xí, Cô bé lọ lem, Người con gái của biển, Gió mát, Nhiếp Tiểu Thanh…Cô ít học, nhưng cảm nhận được những ước mơ trong chuyện của nước ngoài và chuyện ngày xưa. tôi không có tài kể chuyện, không chú ý miêu tả cụ thể, tình tiết cũng chắp vá, chỉ kể được cốt chuyện. Nhưng nhờ ở sức tưởng tượng của mình, cô bổ sung tất cả những cái đó, nếu những thắc mắc và những suy nghĩ thường là rất khớp với Andersen và Bồ Tùng Linh, nào là nước biển đổi màu và tiếng rì rào. Cô chưa từng trông thấy biển – nào là tiếng hát của biển làm mê mẩn các thuỷ thủ, nào là con chuột biến thành con tuấn mã..y như cô đã đọc sách của các nhà văn đó. Những điều ấy luôn làm tôi sửng sốt.   
  
Nhưng Hỉ thì không. Anh ta thường chống lại tôi, bới móc những chỗ dở trong chuyện của tôi. Anh ngồi xổm như con sói, tai vểnh lên như tai cáo, khi chuyện của tôi có chỗ lủng củng hoặc tôi kể ngắc ngứ - khi có anh trí nhớ của tôi thường đứt đoạn đột ngột – anh khoan khoái liếm môi y như con thú trong rừng nghe thấy tiếng động của con mồi. Nghe kể xong, anh lấy thực tế vật lý đập nát những ước mơ của tâm hồn, chẳng khác con voi lồng lộn trong cung điện của Phansai!   
-         Hừ, vịt trời mà ấp trứng thiên nga! – Hỉ nói, giọng khinh bỉ. Khi nói anh ta không nhìn tôi mà lại quay về phía cô, làm như chuyện của tôi chẳng qua là tiếng nói phát ra từ loa phóng thanh, tiếng thì nghe thấy, còn người thì không có ở trong phòng – Vịt trời tinh lắm! Trứng thiên nga to hơn đến mấy phân ấy. Trong ổ vịt mà có trứng thiên nga, anh bảo nó có ấp không? Nó bỏ đi luôn ấy chứ!   
-         Xì, xe làm bằng vàng? – nghe kể xong Cô bé lọ lem, anh bình luận – Người nào làm xe bằng vàng thì kẻ ấy tám đời lụn bại! Đừng có bịp tôi. Xe bằng vàng thì ngựa nào kéo nổi? Hả, ngựa nào? Thỏi vàng bằng ngần này – anh ta giơ hai ngón tay trỏ cách nhau chỉ một khoảng – mà đã nặng tới năm mươi ký!   
Với chuyện Người con gái của biển, anh ta giận sôi, bình luận càng kỳ cục.   
-         Người mọc đuôi cá? Người mà có đuôi như đuôi cá thì cái "đồ chơi" ấy nằm ở đâu? Làm thế nào để phân biệt đực cái? Đẻ con ở chỗ nào? Hừ, toàn là chuyện tầm phào!   
  
Bị chửi là tầm phào, tôi chịu được. Vì rằng anh ta đã coi như không có tôi, tôi cũng đành coi như không có anh ta, không tranh cãi làm gì, huống hồ anh ta nặng gần gấp đôi tôi. Còn Mã Anh Hoa thì thường là sau khi nghe xong, cô đắm mình trong tưởng tượng, tặc lưỡi như được ăn thanh quả, chậc..chậc…không để ý xem anh ta nói gì. Nhưng cái thói ngang ngược, ganh tị và sự khinh rẻ của anh đối với tôi, làm cho dòng máu thanh xuân của cơ thể tôi sau khi hồi phục, sôi lên trong huyết quản. Mặt tôi đỏ bừng, giận trào nước mắt. Đôi chút kính nể và cảm tình của tôi đối với anh, có những khía cạnh nào đó đang thách thức tôi. Những khía cạnh ấy sao mà nhất trí, hoà hợp trong hoàn cảnh hiện nay, và vì vậy chúng càng rạng rỡ. Đó là sự thô bạo, ngang tàng và không sợ lao động. Trong vầng hào quang ấy của anh, tôi thấy mình sao mà yếu đuối nhu nhược, in hệt đồ dòi bọ. Những giọt nước mắt căm phẫn của tôi cũng bắt nguồn từ nỗi oan ức. Tôi vòng ngón trỏ và ngón cái đo cổ tay, quyết định ứng chiến.   
  
Một con người sống nhiều năm trong khung cảnh thiên nhiên và những tục lệ nơi thôndã như thế này, tất nhiên cũng bị ảnh hưởng, huống hồ, tôi lại tự giác tìm kiếm những cái đó. Tôi cho rằng, thô bạo, nét đàn ông, tính khí ngang tàng và thái độ không sợ lao động, là điều kiện quan trọng hàng đầu trong hoàn cảnh hiện nay. Muốn thật sự trở thành "Người lao động sống bằng sức của mình" thì phải như Hỉ. Tri thức văn hoá ư? Quỷ tha ma bắt nó đi! Không có nghề tầm thường, chỉ có con người tầm thường. Như cái ông xà ích mà tôi cùng chở phân ấy, giả dụ ông ta có trình độ văn hoá cao, trở thành nhà văn, tôi tin rằng ông ta không làm nên trò trống gì, không có sáng tạo, chỉ là nhà văn "đồ chó chết!". Còn Hỉ, nếu thành nhà văn, chắc chắn anh ta sẽ làm rung chuyển văn đàn!   
  
Tôi lặng lẽ chấp nhận Hỉ làm đối thủ.   
Lúc này đây, cơ thể tôi đã khá lên. Mã Anh Hoa từng nói:   
-         Đã ăn thì ăn lương thực. Những thứ như đậu đũa, củ cải…chẳng qua là nhét cho đầy bụng không nuôi sống được người. Bụng càngf nhét căng to, trở thành cái thùng chứa…   
  
Cũng như câu “ăn no thì không đói”, câu trên là một chân lý. Mỗi khi tôi ăn một bữa đúng là lương thực, cơ thể tôi về hình thức cũng như về thực chất quả có khá hơn trước. Đây không phải là tác dụng tâm lý. Tuy ở “nhà” tôi không có gương, ở nhà cô thì có nhưng tôi ngượng không dám soi, nhưng chỉ dùng tay sờ, tôi  cũng! Biết má tôi đã đầy đặn, via, ngực, bụng và bắp vế bắt đầu đàn hồi, chứng tỏ đã có cơ bắp. Gần đây tôi thấy rõ sức mạnh của cơ thể và một cảm giác mới mẻ mà hơn hai mươi năm nay chưa từng thấy. Cái cảm giác thanh tân ấy khiến tôi sững sờ, hơn cả khi lạc bước vào một khu vườn đẹp đầy hoa thơm cỏ lạ, vì rằng cái vườn hoa ấy ở trong tôi, chứ không phải bên ngoài. Nhiều tiểu thuyết mô tảtng động của cây ra lộc, của mầm non đội đất trong đêm. Còn tôi, nằm cuộn tròn trong tấm vỏ chăn rách, bằng sự thể nghiệm đặc biệt, đêm đêm tôi nghe thấy tiếng sinh sôi của tế bào trong cơ thể. Y học hiện đại vắt óc nghĩ cách làm cho con người khoẻ mạnh, tôi tiếc là các chuyên gia chưa có kinh nghiệm này, bắt nhịn đói ba năm, sau đó cho ăn no, không cần thuốc men bôi bổ, con người sẽ như Tôn Ngộ Không, hô biến là biến, chớp mắt thành người khổng lồ. Vì rằng mỗi một phần tử anh ăn vào bụng, lập tức bị cơ quan tiêu hoá đớp lấy, hối hả chuyển thành tế bào. Nói quá đi một chút, cứ một cân lương thực là tôi lại nặng thêm một cân thịt. Dạ dày tôi không phân biệt đâu là cốt, đâu là bã, nhất loạt tiếp thu tất.

**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Dịch giả: Trần Đình Hiển

**Chương 21**

Khí hậu trên cao nguyên hoàng thổ đặc biệt hanh khô. Sau hơn nửa tháng, phần lớn tuyết trên đồng đã bốc hơi. Bốc hơi chứ không phải tan. Bờ mương phía có bóng râm, còn lưu lại vết tích của tuyết. Bụi lại bay trên đường đất nối từ bản này sang bản khác. dưới chân núi, những cột lốc lại sừng sững chống trời. Phía đông, dải đất màu vàng bằng phẳng, rộng mênh mông đã lặng lẽ phô bầy sắc xuân. Thỉnh thoảng, một trận gió ào qua. Không khí có hàm lượng cao của Ion lướt trên đồng ruộng mạnh như bầy ngựa phi nước đại, khiến tôi mới hiểu hết cái thần trong câu "gió bụi như ngựa lồng" trong bài Tiêu dao du của Trang Tử.   
  
Hỉ điều khiển chiếc xe ngựa cỡ lớn chạy vọt lên, có vẻ uy phong lẫm liệt. Mấy con ngựa kéo ngày  càng gầy đi. Nhưng kỹ thuật của anh ta là ở chỗ này: làm cho ngựa chạy chí chết, trừ phi ngựa chết lăn ra đường, còn không cho phép chạy ì ạch.   
  
        Người làm sao, bào hao làm vậy.   
  
Không một ai theo xe Hỉ được quá hai ngày. "Cái đồ con lừa ấy khoẻ như trâu mộng, làm mình đến đứt hơi!" Đã đi xe anh ta, không ai không chửi. Trong giai đoạn chở phân, xe anh ít nhất thay mười người. Luân phiên đến tổ tôi, tay trung uý đi một ngày, tối về, hắn chửi bằng tiếng địa phương:   
-         Đồ trâu đực khốn kiếp! Lúc này mà còn định lập công cái mả mẹ nó! Người ta chở hai đến ba chuyến, thằng cha khốn kiếp chở đến năm chuyến. Tôi mệt rũ ra đây. Ngày mai, ai đi thì đi, còn tôi đi Trấn Nam Bảo.   
  
Ngày hôm sau, tôi chủ động đi xe của Hỉ.   
  
Phía trong chuồng ngựa là một cái sân rộng hình vuông, từng chiếc xe ngựa cỡ lớn đỗ sát tường đất, còn ba phía kia là chuồng gia súc cũ nát, được chống bằng những cột xiêu vẹo vì gia súc cọ vào. Tôi cùng mấy công nhân khác vào trong sân, xắn tay áo, ngồi xổm dưới chân tường đợi các xà ích thắng  xe ngựa. Các xà ích dắt ngựa của mình ra khỏi chuồng. Khắp sân vang lên những tiếng "vrừ!", "họ!", các xà ích, người thì còn ngái ngủ, người thì ủ dột, ngơ ngác như mất hồn. Ngựa của họ thì cũng không muốn rời máng cỏ, dắt ra rồi vẫn không chịu đi, đứng như trời trồng giữa sân, cho đến lúc quất mỏi tay, chửi cạn nước bọt, chúng mới lê tấm thân đầy vết roi lùi vào giữa càng xe một cách miễn cưỡng.   
  
Riêng Hỉ, với tư thế chững chạc giữa đám xà ích và bầy ngựa, dùng đầu roi khiển bầy ngựa in hệt diễn viên dạy thú trong rạp xiếc, nhẹ nhàng dồn mấy con ngựa vào đúng vị trí của chúng, không phải đánh roi nào đã thắng ngựa vào xe. Thắng xong, chưa cho xe chuyển bánh, anh ta ngồi xổm trên mặt tường, đưa cặp mắt xấc xược nhìn xuống đám người cùng nghề. Tôi không lạ gì điệu bộ ấy.   
  
Các xà ích lần lượt đánh xe ra khỏi sân, các công nhân đều lên xe của mình. Còn lại chỉ có hai chúng tôi và ba con ngựa.   
  
Bây giờ Hỉ mới đứng dậy, tay che nắng, từ trên cao nhìn một lượt khắp cánh đồng. Phía ngoài chuồng ngựa, cánh phụ nữ đang xúc phân, ríu rít như  bầy chim sẻ. Anh ta nhẹ nhàng nhảy xuống đất, sải bước về đống cỏ khô.   
  
Lát sau, anh từ sau đống cỏ đi ra, tay xách một bao căng phồng, có lẽ đến bốn năm chục cân. Đến chỗ xe đỗ, anh ta chỉ khẽ rún chân đã nhét cái bao tải đay chìm dưới sàn xe, rồi phủi phủi tay áo, vung roi lên: "Đi, đi!" rồi đánh xe ra cổng lớn.   
  
Xe đi ngang qua tôi, anh cũng không thèm chào. Tôi không cần vịn tay, nhảy vọt lên sàn xe. Tôi phải cho anh ta thấy là tôi không phải là con vịt lạch bạch leo lên xe của anh.   
  
Tôi biết, cái bao mà anh đem từ sau đống cỏ lên xe là thức ăn cho ngựa, nếu không phải đậu vàng, đậu ván thì cũng cao lương. Tôi có thể thoả thuận ngầm với anh ta, không moi ra. Chuyện này tôi đã thấy nhiều ở nông trưởng lao cải. cái đồng hồ của tôi là đổi cho một tay xà ích. Tôi dán mắt vào tay xà ích lôi cái bao tải đay từ đáy ngầm dưới sàn xe, đổ ra một đống củ cải. Không có cân, hắn còn cãi nhau chán với tôi về cân lại. Củ cải từ đâu mà ra? Tuyệt nhiên không phải mọc từ sàn xe bằng gỗ, mà chỉ có thể từ ruộng củ cải của nông trường.Trở tay một cái, hắn lấy không của tôi cái đồng hồ Thuỵ Sĩ mạ vàng. Tôi không thể đi tố cáo hắn. nếu vi phạm luật đổi chác đã được thoả thuận ngầm, anh sẽ bị bỏ đói.   
  
Hôm nay trời đẹp, chưa đến mười giờ sương sớm đã tan. Trên cỏ khô và tay vịn của xe còn lưu lại vết tích của sương, ươn ướt màu nâu nhạt. Trời trong xanh, đường khô cứng. Những đống phân đã đập tơi bốc hơi nghi ngút như vừa lấy trong chảo hấp ra. Hôm nay, tâm trạng của tôi  cũng khá, một tâm trạng háo hức khó hiểu, bắt nguồn từ sự chờ một sự việc không bình thường sắp xảy ra…   
  
Theo thường lệ, xà ích điều khiển xe và cũng làm công việc xúc phân. Người đi theo xe chỉ là giúp việc. Nu hai người tốt với nhau thì ai làm hơn làm kém một chút, đều không đáng kể, phối hợp với nhau làm xong nhiệm vụ là được. Điều khiển xe không phải là chuyện biết từ thuở lọt lòng. Phải có thời gian đi theo xe. Khéo tay một chút, nhanh nhẹn một chút, giúp xà ích thắng xe, tháo xe, dọc đường cầm lấy roi đánh xe một đoạn, dần dà sẽ học được nghề. Đánh xe ngựa thì không cần bằng cấp, không cần cơ quan nào sát hạch. Con mắt của đội trưởng, tổ trưởng là  tiêu chuẩn. Họ thấy ai làm một mình được thì cho làm một mình. Điều khiển xe ngựa không khó, dễ hơn nhiều so với học lái xe hơi. Kỹ thuật cao hay thấp là ở sai khiến ngựa – điều này khó hơn việc làm quen với máy móc rất nhiều – và những khi xe bị sa lầy hoặc lúc nguy hiểm phải đối phó như thế nào. Lúc này, đầu óc sắc sảo và sự nhanh nhẹn của chân tay quan trọng hơn kinh nghiệm. Ở một nông trường chưa có cơ giới hoá khi đã điều khiển được xe, thì xà ích là tầng lớp lao động cao cấp.   
  
Hỉ có kỹ thuật cao. Anh là người lao động cao cấp ở đây.   
  
Anh ta đánh xe đến bên đống phân, sửa cho tròn cái quây đan bằng cỏ năn, rồi nhảy xuống, đến ngồi xổm dưới chân tường, giả vờ sửa lại đầu roi ngựa, không xúc phân. Cung cách ấy có nghĩa là bắt tôi làm tất, cả xúc lên lẫn gạt xuống.   
  
Tôi cầm lấy chàng nạng bốn răng, bắt chước anh ta "phì, phì!" nhổ rõ kêu hai bãi nước bọt vào lòng bàn tay rồi vung chàng nạng xúc lia lịa. xúc đầy xe, tôi phóng chàng nạng vào đống phân trên xe rồi nhảy lên ngồi trên càng, rút bao thuốc lá Song Ngư ra hút, chân đung đưa.   
-         Ngồi đằng sau! – anh ta cố tình đuổi tôi ra phía sau. Ở xe lớn, từ trục ra đàng trước coi như "ghế mềm", từ trục trở về sau, sơ ý là bị ngã lộn cổ, cứng hơn "ghế cứng". Sau khi xúc đầy xe phân, tôi càng tin vào thể lực của tôi. Người tôi nhơm nhớp mồ hôi, các lỗ chân lông mở ra, sức mạnh tiềm tàng của tôi được giải phóng không bị ngăn trở, và tôi vẫn cảm thấy tôi vẫn còn tiềm lực dự trữ. Phát hiện này làm tôi vui sướng, tôi thật sự đã là một thanh niên.   
Tôi nhìn Hỉ, nhếch miệng cười độ lượng và khinh bỉ rồi nhảy xuống ngồi phía sau:   
        Ôi, tôi nhớ và tôi phải nhớ   
        Vân tay em giá đáng ngàn vàng!   
Đến ruộng anh ta vẫn ngồi cầm roi, không chịu gạt phân xuống. Tôi gạt được một đống xong, anh ta lại cho xe tiến một đoạn. một xe phân gạt thành bốn đống. Anh điều khiển xe nhanh hơn người khác, chuyến thứ nhất trở về chúng tôi đã tách khỏi đội  xe, một mình đi đi về về.   
Giờ đây, chỉ có một xe của chúng tôi bên đống phân. Đến chuyến thứ ba thì tất cả nam nữ công nhân và đội trưởng Tạ đang đảo phân, đều nhận thấy giữa Hỉ và tôi có khúc mắc. Hỉ cho xe vào đúng vị trí rồi ngồi xổm một bên, rất đàng hoàng, không hề giấu giếm chủ ý. Hắn không hút thuốc, tay vân vê cái nút đầu roi ngựa, làm như chuẩn bị vụt cho tôi một trận nếu tôi không làm cật lực. Các công nhân cười rúc rích, khẽ rỉ tai nhau. Tôi trở thành diễn viên. Lúc này, tôi càng xúc hăng, không phải vì chấp thuận sự thách thức của Hỉ,mà vì cảm thấy sức trai của tôi đang trỗi dậy. Tôi mở cúc áo bông, dưới ánh mặt trời tháng Chạp ấm áp, bụng tôi nổi múi như phím đàn gió. Quãng dừng tay giữa hai nhát xúc, tôi lại xoa xoa hai hàng phím đó. Chúng bóng nhẫy, nóng hầm hập nhưng đàn hồi, làm tôi nhớ lại điệu múa kiếm của đoàn văn công Liên Xô hồi sang biểu diễn ở Trung Quốc. chúng đang hoà tấu khúc khải hoàn mang phong cách Kazắc.   
Phân ngựa, quá nửa là cỏ mục, không nặng, một chàng nạng là một ụ nhỏ. Cả xe  chỉ cần khoang một trăm nhát xúc là đủ. Khi nào đói thì lao động mới trở nên nặng nhọc. Lúc này, tôi càng xúc càng thành thạo, càng ung dung. Tôi bắt đầu áp dụng phương pháp sinh lý học trong lao động, tìm góc độ và điểm tì tốt nhất cho lưng, vai và chân, chia mỗi nhát từ chỗ xúc đến điểm rơi trên xe thành mấy bước. xác định rồi, động tác của tôi được trình thức hoá, không những không mất sức, mà còn rất đẹp mắt.   
Xúc xong chuyến thứ tư, tôi hiểu rằng tôi đã đứng vững, tôi đã thắng. Tôi vẫn sung sức như lúc xúc chuyến thứ hai. Một nữ công nhân đứng bên đang trêu chọc tay Hỉ, gọi hắn là "quỷnh" không biết nên giải thích từ này như thế nào. Đội trưởng Tạ thì thái độ không rõràng, luôn miệng "phì..phì…" không hiểu bác mắng Hỉ hay mắng tôi. Hỉ ngượng, không ngồi bên xe nữa, lúc thì đi tiểu, lúc thì đứng rất xa. Lúc này, thoe một quy luật tâm lý rất phổ biến, khi mục tiêu cũ đã đạt, tôi vươn tới một mục tiêu mới mà vẫn cùng phương hướng: tôi đã đứng vững, tôi đã thắng trong cuộc đọ sức này và lập tức phải thách thức hắn. Giờ đây, không phải tôi bị hắn áp đảo, mà tôi phải áp đảo hắn.   
Khi chúng tôi chở chuyến thứ năm, các xe khác chỉ mới được ba chuyến, xe của ông "Đồ chó chết" chỉ vẻn vẹn có hai chuyến. Đội trưởng Tạ ngẩng nhìn mặt trời, hô to "Nghỉ thôi!" Nhưng tôi còn hô to hơn:   
-         Không! Tôi chưa đã thèm! Chúng tôi còn làm thêm một chuyến nữa!   
Chuyến thứ sáu trở về, mặt trời mùa đông đã gác núi. Đỉnh núi không có mây, bầu trời không có ráng chiều. Những dãy núi trần trụi khoác lên màu tím sẫm. Từng đàn chim sẻ từ sân phơi, từ chuồng ngựa - ở đó chỉ có ít rơm rạ, cỏ khô – bay ào ào qua con đường đất, đến khoảng rừng cây giống như cây gai, thấp lè tè trụi lá, vừa bay vừa kêu rên ríu rít. Không khí như đã dịu, bụi bay lên từ dưới bánh xe lại từ từ rơi xuống. Từng làn hơi lạnh chốc chốc lại phả vào mặt. Hỉ ngồi phía trước, lưng hơi cúi – cái tư thế biểu thị một tâm trạng không vui, thậm chí đau khổ. Không hiểu vì sao, tôi cũng cảm thấy buồn, không còn hứng thú, niềm vui thắng lợi đã tan biến. Tôi như rơi xuống giếng sâu, lạnh như băng.   
  
Cánh đồng vắng ngắt, sương chiều màu tím nhạt dâng lên, bao vây chúng tôi từ  bốn phía. Trên con đường đất vắng vẻ và đơn chiếc chỉ có hai chúng tôi.

**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Dịch giả: Trần Đình Hiển

**Chương 22**

Ăn xong bánh mô mô lấy từ nhà bếp về, anh cán bộ biên tập chia cho tôi một nửa nước rửa mặt của anh. Tôi đứng trước bếp lò đỏ rực, cởi áo bông rồi rửa mặt lau mình. dưới lớp da mềm nhẽo trước kia, giờ đã có cơ bắp. cơ bắp cũng như cái thai trong bụng, bây giờ còn nhỏ, còn bé, nhưng rồi nó sẽ lớn. Tôi bỗng nhớ lại bản dịch đầu tiên quyển Kinh tế chính trị học, thường gọi lao động chân tay là "lao động cơ bắp". Nói như vậy nghĩa là có "cơ bắp" là có "vốn liếng", có sức mạnh để lập thân xử thế. Sự phát hiện về sinh lý học khiến tôi cảm thấy thương tâm, và nó càng kích thích tôi chạy thật nhanh, chạy đến tận cùng theo phương hướng mà tôi vừa nhận thức được "người lao động cơ bắp".   
  
Những cái gì đã qua, sẽ không trở lại. Tôi vĩnh biệt Nàng Thơ của tôi. Nơi đây không cần văn hoá. Tri thức không đem lại lợi lộc gì cho cuộc sống hiện nay của tôi. Nó chỉ làm cho tôi chốc chốc lại đau xót ê chề. Với tâm trạng vừa đau buồn vì xa người thân thương nhất, vừa vui sướng vì gặp lại người thân thương nhất, tôi đến nhà Mã Anh Hoa.   
Tôi không thể diễn tả đúng tâm trạng của mình lúc này. Tôi như bồng bềnh trong một giấc mơ vừa hoang đường vừa hợp lý.   
  
Hôm nay, vì tôi bận lau rửa ở "nhà" mất một lúc, nên Hỉ đến trước. Điều lạ lùng, anh ta không ngồi trên cái ghế duy nhất mà vẫn ngồi xổm nơi cũ. Ôm bé Xá trong lòng, anh ta đùa với bé với một tâm trạng có vẻ bồn chồn.   
  
Chiếc đèn treo trên tường toả sáng chập chờn, căn buồng đầy hơi nước và khói. Mã Anh Hoa đứng bên chảo hấp, lờ mờ trong đám vân vụ y như trong mộng. cuộc sống đã diễn ra với nhịp điệu như trong Những vũ hội choáng váng của Louis Amstrong. Kia là cái ghế dài bằng đất sét, kia là cái rương bằng đất có rèm che, đây là cô Anna ăn bám…Chỉ mới cách đây hơn mươi hôm, tôi còn là người xa lạ, thấp thỏm không yên, rất muốn mở trộm nắp chảo và vén rèm. Vậy mà bây giờ tôi đã đường hoàng ngồi đây như ông chủ. Tôi lờ mờ hiểu ra vì sao Hỉ bồn chồn. Tôi còn bồn chồn hơn anh ta. Chiếc ghế bỏ không hình như cố ý dành cho tôi, đã làm cho tâm trạng tôi thay đổi. Tôi kính nể anh thông cảm với anh.   
  
Mã Anh Hoa nhanh nhẹn bê lại cho tôi một bát cơm đầy có ngọn và một đĩa dưa. Cơm độn kê và đậu vàng. Đó là món ăn tôi thích nhất. Như mọi ngày, cô lấy tay vuốt đôi đũa. Tôi cũng rất quen thuộc cái động tác ấy. Tôi không dám nhìn cô, cũng không dám nhìn Hỉ và bé Xá. Tôi vẫn nghĩ rằng sau khi đã thắng trong cuộc đọ sức ấy, trước mặt Hỉ, tôi có thể ưỡn ngực vênh vang, nhưng lúc này tôi hình như cảm thấy xấu hổ hơn trước kia và lại không rõ nguyên nhân vì sao mà xấu hổ. Tâm tình và tâm tư hoạt động ngầm, ngoài sự chỉ đạo của ý thức, chúng không bị ý thức chi phối. Lúc này, tình cảm ấy  chi phối tôi.   
  
Tôi gắp từng hạt cơm. Tôi rất đói, nhưng nuốt không trôi. Tôi nhai cơm, mắt nhìn Cô Anna ăn bám một cách không chủ ý. Tôi cảm thấy tất cả những tác phẩm văn nghệ đều rất khó diễn đạt những tình tiết có tính kịch và tình cảm phức tạp của bản thân cuộc sống. cuộc sống có một không khí, có cái bóng dáng trông không rõ, ngửi không được, sờ không thấy, nhưng nó cứ lởn vởn trong lòng, khó có thể diễn đạt bằng câu chữ, miêu tả bằng đường nét và màu sắc, biểu diễn bằng động tác. Thí dụ giờ đây sau lưng tôi là Hỉ đang thì thầm với bé Xá. Tiếng cười của anh ta nghe có vẻ buồn bã như bị chặn lại bởi cái gì đó. Cái tiếng cười không tự nhiên, cái tiếng cười rặn ra mà cười đó đặc biệt khó chịu cho người nghe. Mã Anh Hoa đang rửa bát. Tiếng bát chén chạm nhau, mặc dù rất khẽ khàng cẩn thận, nhưng đặc biệt chói tai, nó là tiếng rung của một tâm trạng không yên ổn. Lát sau, có lẽ chiều ý bé Xá, Hỉ khẽ hát bằng một giọng không chút hào hứng:   
  
        Chiếc khăn tay (ối a) trôi theo dòng nước         Hát một bài (ới a) giải muộn tâm can         Một cọng rơm (ới a) chống sao nổi cửa         Một tấm lòng (ối à) lay chửa chuyển cơn         Quả táo đỏ (a) ngọt, quả lê (à) thơm         Không hiểu vì sao (ơi à) phật lòng em?  
  
Đến hai câu cuối, giọng Hỉ trở lai như hồi trai tráng. Bé Xá vỗ tay hoan hô "Hay quá! Hay quá!" Bé yêu cầu hát nữa. Cái tâm trạng hoạt động ngoài ý thức của tôi lại lóe lên sự ganh tị với anh. Anh có một linh cảm nhạy bén, lại rất giỏi dùng lời ca để tỏ tình, thêm nữa, bé Xá chưa bao giờ thân mật với tôi đến thế. Khi tôi nghiêm chỉnh kể lại chuyện một người khác viết, bé Xá nghe một lúc rồi ngủ khì. Phải chăng tôi đã mất tinh thơ trẻ khi giao lưu tình cảm với em nhỏ.   
  
Tôi lại nghe thấy Hỉ thì thầm bên tai bé Xá, hình như xui em điều gì đó. Quả nhiên bé Xá gọi rất to:   
-         Mẹ ơi ,mẹ hát đi!   
Tôi không nhìn lại sau lưng. Lúc này có lẽ cô đã rửa xong bát đĩa, đang ngồi bên mép giường. Cô bật cười – bất cứ lúc nào và hoàn cảnh nào cô cũng cười được – và tiếng cười đó làm tôi hơi giận. Cô vui vẻ nói:   
-         Ừ, mẹ hát nhé!   
Tiếp đó cô hát bằng một giọng mượt mà, trong trẻo và đầy tính dân dã:   
  
        Chiếc khăn tay (ới a) trôi theo dòng nước         Anh không biết hát thì em dạy anh         Ba mươi ba hạt kiều mạch                 Chín mươi chín góc         Em xinh em  tốt cũng là con nhà người         Vừng trắng, vừng đen đều cho dầu quí         Không lấy được nhau thì ta là người tình!  
  
Cả hai đều hát điệu Tín Thiên Du, còn  gọi là điệu leo núi, một đối một đáp, ý tứ vượt ra ngoài câu chữ rất nhiều. Tôi mơ màng tưởng như trông thấy đôi chim ưng bay lượn trên tầng mây mỏng, nhẹ như tơ…Tôi ăn, suy ngẫm rồi lại nghe…và chợt tỉnh táo nhận ra rằng hai người thành đôi là rất hợp. Tôi còn nhận thấy trong căn buồng đơn sơ l cái thôn hẻo lánh, dưới ngọn đèn dầu vàng vọt, chập chờn bởi hơi nước và khói bếp này, tôi là một người thừa, như một con nhặng từ đâu bay tới. Ăn xong, cọ chân, chùi mép, rồi bay đi. Tôi chẳng thuộc về ai, tôi là người thừa của thế gian, giống như Ahasunlu bị khai trừ khỏi loài người, trở thành người Do Thái lênh đênh phiêu bạt…Giờ đây, tôi như bị đóng đinh bởi một lời nguyền, đóng đinh vào cuộc đời hai người. Cho rằng mình đã tìm thấy vị trí của mình, tôi đã chia rẽ, gây đổ vỡ cuộc sống của họ   
  
Khi đã no, lẽ ra phải dễ chịu, vui vẻ, vậy mà ngược lại, tôi cảm thấy nặng nề. Tôi gần như đã rõ số phận của đời tôi, bụng đói vẫn hơn. Hễ no đủ là lại gây tai hoạ cho người khác.   
  
Ăn xong, tôi gạt cái bát sang một bên, mắt không nhìn ai, tôi nói rằng một tổ viên đang đợi tôi về bàn công việc. Nói xong, tôi bỏ ra về ngay lập tức. Bên ngoài, vầng trăng lưỡi liềm bị gói trong tầng mây bờm xờm như chiếc mền bông rách của tôi. Rặng núi phía tây khoác tấm á màu đen như áo quan toà, uy nghi và thăm thẳm. không một gợn gió. Không khí lạnh buốt và khô. Tuy vẫn có nhà còn ánh đèn leo lét, nhưng thôn xóm đã im ắng, chỉ còn nghe rõ tiếng chân tôi giẫm lên cỏ khô, củi mục. Tôi đau xót nhưng không đành cam chịu. Tôi dừng lại đi tiểu. Chưa tiểu xong đã thấy Hỉ cũng ra về. Anh khẽ ho một tiếng, cái bóng lờ mờ của anh thoắt cái mất hút sau chuồng ngựa.   
  
Tôi vui lòng chịu đựng, nhưng lại cảm thấy xót xa hơn.

**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Dịch giả: Trần Đình Hiển

**Chương 23**

Ngày hôm sau, tôi đi xe của Hỉ, trong bụng bứt rứt không yên, làm như tôi ngồi trên người anh chứ không phải ngồi trên sàn xe. Nhưng tôi lại xấu hổ khi nhận ra sự bứt rứt của mình chỉ là vờ vĩnh. Tôi không thể nói, tôi bị kéo vào mối quan hệ không minh bạch ấy một cách thiếu tự giác, mà chính là tôi cố ý nhảy vào cuộc do tính quậy phá và ganh đua khi thấy mình đến muộn.   
  
Thái độ của Hỉ càng quyết liệt hơn. Anh không có nội tâm phức tạp như tôi. Anh như bầu trời cao vòi vọi trên đầu tôi, chỉ cần một vẩn mây cũng in bóng trên mặt đất. Nhìn sắc mặt Hỉ hôm nay, có thể đoán sắp xảy ra bão tố.   
  
Xúc xong chuyến đầu tiên – tất nhiên chỉ mình tôi làm – tôi ngồi ở cuối xe như hôm qua. Chiếc xe lắc lư ra khỏi thôn, tiến vào con đường đất.   
"Bốp!"   
  
Tôi bị ngọn roi quất giữa mặt. Tôi ôm lấy thái dương rát như phải bỏng, quay lại nhìn Hỉ. Anh ta ngồi trên càng xe, lưng quay về phía tôi, điều khiển ngựa như không có chuyện gì. Chuyện này cũng thường xảy ra, roi ngựa vùng Tây Bắc, sợi dây da ở đầu, dài hơn cán roi hai lần rưỡi, y hệt cái cần câu có chì để câu chìm. Xà ích vung roi, nếu sơ ý là ngọn roi quất phải người ngồi trên xe. Ở nông trường lao cải, một anh xà ích lỡ vụt phải cán bộ quản giáo một roi, bị cải tạo thêm một năm. Sau khi chuyện ấy xảy ra, anh ta bị đưa về đại đội. Anh khóc mếu, nói rằng không phải anh cố ý, rằng vợ anh đã nuôi một con thỏ, đợi anh về ăn Tết Nguyên đán…   
  
Có thể Hỉ vô tình, cũng có thể là cố ý. Dù sao thì tôi cũng rút cây chàng nạng bốn răng cắm trên đống phân, dựng trước mặt để tự bảo vệ mình.   
  
Kỹ thuật đáng roi của Hỉ rất điêu luyện, anh ta có thể đánh trúng tất cả những gì phía sau lưng, không bao giờ chệch. Lát sau đầu roi của anh ta lại bay vụt tới. Tôi giơ chàng nạng ra đón: roi quật vào sắt kêu reng một tiếng. Lần vụt này mạnh hơn, nếu không có chàng nạng cản lại, ngọn roi sẽ lại đánh trúng mặt tôi.   
  
Dọc đường anh ta vụt thêm mấy lần, đều bị tôi chặn được. Tôi nổi điên vì cái trò  buồn cười đó. Cái dáng ngồi hơi chúi về phía trước của anh ta không còn cái vẻ sầu não, mà đã trở nên đáng ghét, đáng ghê tởm, đầy những mưu toan hại người. Tôi cảm thấy mình suy nghĩ đúng đắn. Tôi không xấu hổ trước một ai, nhất là trước mặt Hỉ. Số phận đã an bài cho chúng tôi. Tốt đỏ đứng trước tốt đen thì còn băn khoăn cái nỗi gì?   
Khi tôi xúc chuyến thứ ba, thì các xe khác, trừ xe của ông "đồ chó chết", đều tập hợp quanh đống phân trước chuồng ngựa. tiếng quát tháo, tiếng roi quất, tiếng vó ngựa nện xuống mặt đất, tiếng í ới của đám phụ nữ đảo phân…quyện vào nhau, ồn ào như vỡ chợ. Lúc này, từ chỗ chân tường, Hỉ đứng lên đi về phía tôi. Mặt hắn tím lại. Ánh mắt đầy vẻ khiêu khích:   
-         Xúc mau lên, đồ con lừa! – hắn vung vẩy cây roi, bộ tóc rễ  tre của hắn dựng lên như một bụi quán mộc trụi lá, hai bên thái dương nổi gân xanh – Mày đừng có vật vờ như thế, mau lên!   
Tất cả mọi tiếng động đều im bặt, chẳng khác ếch nhái đang kêu trong đầm bị hòn đá ném tớ . Tôi cảm thấy mọi ánh mắt đổ dồn về phía chúng tôi. Giây phút đầu tiên tôi hơi sợ, có lẽ…sinh chuyện đây, có thể mình sẽ bị một trận nhừ tử…nhưng tôi ý thức được rằng trong những ánh mắt chĩa vào mình, có ánh mắt của Mã Anh Hoa nhìn tôi như thử thách. Lòng tự trọng đã thắng nỗi e sợ, tôi quẳng chiếc chàng nạng xuống trước mặt hắn, rồi làm ra vẻ muốn nghỉ xả hơi, kỳ thực tôi muốn tránh xa hắn.   
-         Còn chậm à? – tôi giận dữ kêu lên – Đồ con lừa nhà anh cũng nên xúc vài nạng. Anh xúc đi!   
-         Hả, đồ con lừa còn bướng hả? – chỉ vài bước hắn đã đến trước mặt tôi – Mày xúc đi, đồ Khaphâylơ nhà mày không xúc thì ai xúc? – những người đứng chung quanh cười ầm lên.   
Tôi không hiểu Khaphâylơ nghĩa là  gì, cho rằng đây là câu chửi rất tục. Đồng thời tôi lại hơi sợ vì thấy hắn rất hung hăng. Tôi muốn chỉ một câu là áp đảo hắn, bịt miệng hắn lại. Thê là, bất kể có phải như thế hay không, tôi quát to:   
-         Tôi biết tại sao anh như con chó điên ấy! chẳng qua là vì anh ăn cắp bị tôi bắt được!   
Không ngờ hắn không bị áp đảo, hắn giận đến run bắn lên, tay chỉ vào mặt tôi, miệng lắp bắp như đọc thần chú. Mấy giây sau, hắn mới bình tĩnh lại chửi tôi:   
-         Xì! Đồ Khaphaylơ, đồ Tuxman! Khaphâylơ, Tuxman! Đồ con lừa, mày  có thiếu ăn đâu! Hôm nay tao chọc tiết mày!   
Hắn rít lên như bị rạch thanh quản. hắn quẳng cái roi, vừa chửi vừa xông tới, hai tay túm lấy hai vạt áo bông của tôi, và không thèm dùng sức, hắn lẳng tôi một cú lộn nhào ba trăm sáu mươi độ. Và cũng chẳng rõ lộn mấy vòng, tôi rơi đánh bịch trên đống phân như một con gà toi.   
Tôi không ngờ hắn dùng tay, vẫn tưởng hắn đánh tôi bằng roi. Mà có đám đông ở đây, sẽ có người can thiệp, ít nhất thì bác đội trưởng sẽ đứng lên. Như vậy tôi sẽ tố cáo chuyện hắn đối với tôi ở dọc đường. Lúc này tôi rất lúng túng, khắp người bê bết phân và đất, chẳng khác nào con lừa vừa tắm khan. Tôi nằm thở trên đống phân. Cú lộn nhào làm tôi choáng váng, chỉ còn nhìn thấy cặp mắt căm thù của Hỉ, và bên tai là tiếng cười ầm ĩ của đám công nhân. Nhưng lửa giận khiến tôi cảm thấy hào hứng. Đó là cái háo hức khi biết sẽ xảy ra một việc mà trong đời chưa từng gặp, chẳng khác một người mong muốn từ lâu, cuối cùng trông thấy biển, những muốn nhảy xuống bơi một trận cho thoả thích. Chơi! Tôi nhủ thầm nhiều lần. Chơi!   
Tôi lộn một vòng, nhào tới vớ lấy cái chàng nạng tôi quăng ban nãy, đứng lên. Nhào vô, nhào vô! Tôi nhân đà đứng dậy, phóng mạnh chiếc nạng sắt về phía Hỉ. Chiếc nạng kêu đánh "véo", bay như một mũi lao.   
A! tiếng kêu thán phục nổi lên từ đám nữ công nhân. Hỉ khẽ tránh sang một bên. Chiếc nạng phóng thẳng vào tường đất chuồng ngựa, khoét thành bốn lỗ rồi rơi xuống đất.   
Qua tiếng kêu kinh hoàng của đám công nhân, tôi cảm thấy có sự tán thưởng ở trong đó, và nhìn thấy nét hoảng sợ thoáng qua trong mắt của Hỉ khiến tôi hăng lên. Nhào vô! Nhào vô! Chỉ hai ba bước, tôi đã nhảy tới chân tường nhặt cái chàng nạng, đâm tiếp.   
Hỉ không thể lường được sự phản kháng điên cuồng này. Khi tôi vọt tới, hắn đứng ngẩn ra trước bức tường, như đợi để cho tôi một nhát. Tôi nhằm chân hắn đâm tới. Hắn bắt được cán nạng, nhưng vẫn do dự, còn tôi thì giơ chân trái cho hắn một đá vào bụng dưới.   
Hắn đau đến gập lưng lại, đầu gục xuống như muốn xem bị tôi đá vào chỗ nào. Liền sau đó, hắn ngửng phắt lên, mắt toé lửa, hai bên má giật giật, một tay túm chặt cái chàng nạng tay kia xoè rộng cả năm ngón, in hệt chim ưng sắp cất cánh. Đứng trước con người cường trángđó, tôi hơi hoảng, cứ sững người ra, y như hắn lúc nãy, chờ đợi một cái bạt tai. Nhưng lúc này các nam nữ công nhân đã ùa đến vây lấy chúng tôi.   
-         Thôi thôi, anh Hỉ! Anh quăng anh ấy một quăng, anh ấy đá anh một đá, thế là hoà!   
-         Xì! Người ta sức vóc học trò. Chữ nghĩa của người ta, tám đời nhà anh cũng không học nổi. Anh khinh người sao được?   
-         Hứ, chó cùng dứt giậu! Cái đồ nhà anh đã không xúc phân, lại còn..Không thấy anh ấy liều mạng đấy ư?   
Quyền hành nhất vẫn là đội trưởng Tạ. một tay quặt sau lưng, tay kia chỉ mặt Hỉ, làm như cái tay phía sau đang cầm một vũ khí lợi hại, bác lên giọng răn đe như Đông Hồng tiên sinh dạy trẻ:   
-         Đồ con lừa nhà anh hôm nay làm sao thế? Đồ con lừa nhà anh hôm nay làm sao thế?   
Hỉ giận dữ nhìn đội trưởng Tạ, rồi lại nhìn tôi bằng cặp mắt toé lửa, giật mạnh cái chàng nạng. Tôi vội buông tay để không bị nhào theo. Hắn nghiến răng, chiếc nạng bị văng đi, vẽ một đường cánh cung thật rộng rồi rơi xuống lòng mương cạn phía xa.   
Mọi người đều thở phào. Một người nào đó nhặt chiếc mũ lông của tôi lên, chiếc mũ bị rách cả hai tai, lủng lẳng như cánh quạ chết. một công nhân trẻ cười hỉ hả đội con quạ chết lên đầu tôi, lại còn vỗ vỗ vài cái như để khích lệ tôi. Lúc này tôi mới để ý đến xung quanh. Không hiểu cả quá trình vừa rồi, thái độ của Mã Anh Hoa ra sao, lúc này cô đang đi về phía con mương cạn. các tổ viên của tôi vẫn đứng bên đống phân, vẫn nhìn ngó một cách thích thú nhưng thái độ thì tỏ ra không đứng về bên nào.   
Tất nhiên tôi không thể đi xe của Hỉ nữa. Đội trưởng Tạ gọi "Chủ nhiệm kinh doanh" đi cùng Hỉ, còn tôi thì trở về xe của ông "đồ chó chết". tay "Chủ nhiệm kinh doanh nói chết thì chết, không đi xe của Hỉ. "Phì! Phì!" Hỉ nhổ nước bọt vào tay, cầm chàng nạng của hắn lên:   
-         Xì, tôi đếch cần anh nào hết. Tôi làm một mình – hắn xúc như điên. Xúc đầy xe rồi hắn cầm lấy roi ngựa, một mình chở phân ra đồng.   
Mã Anh Hoa cầm cái nạng của tôi đi tới. Cô ấn nó vào tay tôi như trao cờ chiến thắng.   
-         Cầm lấy – cô nói nhỏ - Trông kìa, cúc áo đứt hết rồi! Lát nữa em đính lại cho.   
Tôi cúi nhìn mới rõ là ngực, bụng phơi cả ra, những chiếc cúc đã bị tay Hỉ làm đứt sạch!   
Buổi tối tôi đến nhà Mã Anh Hoa như thường lệ. Trong cuộc sống, mỗi hành động được lặp lại nhiều lần sẽ trở thành thói quen chi phối. Huống hồ, tôi đến không chỉ là nhu cầu của cái bụng, mà còn là khát vọng của tâm hồn. Ở đó tôi và Hoa được bên nhau, mặc dù có Hỉ chen vào giữa. Trời đất! Phải nói là tôi chen vào giữa Hoa và Hỉ. Nhưng lúc này tôi nghĩ rằng mình phải có những thứ mà một con người bình thường phải có. Đó là những gì? Một chút âu yếm, một chút tình thương. Một chút thông cảm, một chút vì nể, một chút…tình yêu dù mờ nhạt.   
Hồi nhỏ, nhà tôi gần một ngôi chùa xây trên lưng chừng núi, tường đỏ ẩn sau dãy trúc xanh. Sáng sáng, từ đó vang lên hồi chuông nặng trịch, chậm rãi và ngân vang. Tiếng chuông nặng, chậm và vang xa, nên dòng suy nghĩ của tôi bắt kịp dư âm của nó, và cùng ntan trong sương mù đậm đặc trên dòng Gia Lăng. Tiếp theo, tiếng chuông thứ hai lại đem đi một mảnh suy tư, cho đến khi đem toàn bộ con người tôi ra khỏi trần thế, bước vào cõi hư vô không anh, không tôi, không ai cả. Đến nhà Hoa, không hiểu sao tôi lại hay nhớ đến tiếng chuông đó, có thể là vì khi tôi đang lúng túng khó xử, bế tắc vì bị đời hành ạ thì Hoa xuất hiện, lôi tôi ra khỏi cái phòng tập thể của những anh độc thân dẫn đến căn buồng nhỏ ấm cúng của Hoa. Hơn nữa, Hoa lại xinh đẹp như thế, do đó, tôi rời cái nệm cỏ khô để đến căn buồng có ánh đèn khi mờ khi tỏ thì ý nghĩa đó càng trọn vẹn, không phải là không tôi, không anh, không nó, mà cả thế giới mang một ý nghĩa mới.   
Chỉ có tôi mới cảm nhận được ý nghĩa ấy. Đó là cuộc sống bình thường của một con người được khôi phục không phải là xuất thế, mà là nhập thế, trở về với thế giới của con người. Ký ức của tôi vốn bị nhận chìm trong bóng tối nặng nề, chẳng khác mặt trăng bị mây đen nuốt chửng. Nhưng ở nhà Hoa, bao giờ cũng có cái gì đấy, bao gồm những ước mơ rất ấu trĩ và cũng rất trí tuệ của Hoa, đã giúp tôi nối lại dòng hồi ức, hiểu ra rằng mình là một con người, một con người bình thường. Tôi cho rằng, chuyện đánh nhau với tay Hỉ hôm nay cũng là biểu hiện của một người bình thường với cuộc sống, thậm chí là một cái mốc quan trọng, rằng tôi đã trở thành một người bình thường. Tiếng cười tán thưởng của đám công nhân và thái độ làm ngơ ban đầu rồi sau đó chỉ trích tay Hỉ của đội trưởng Tạ, là một chứng minh tốt nhất của mọi người cho rằng kết quả phải là như vậy. Hoàn cảnh sống đã sát hạch tôi, họ là những người bình thường lớn lên trong hoàn cảnh này, họ đã công nhận tôi là một thành viên trong đội ngũ của họ.   
Mã Anh Hoa đang dỗ bé Xá ngủ - trẻ con nông thôn ngủ rất sớm, thấy tôi bước vào, cô bật dậy, nhảy xuống giường, ra chốt cửa lại, rồi quay về phía tôi, hai tay phủi phủi vạt áo:   
-         Em xem nào! Đồ con lừa ấy đánh anh đến nỗi này cơ à?   
Lúc này tôi mới cảm thấy mặt đau rát như phải bỏng. Tôi đã quên bẵng chuyện bị quất một roi vào đó.   
Hoa xoay tôi về phía ánh đèn, cặp mắt đẹp lướt trên mặt tôi, vừa xem xét vừa chép miệng "Chà..chà…" Tôi cúi xuống để Hoa xoa xoa trên mặt. Khi những ngón tay nhẹ nhàng như cơn gió thoảng chạm lướt trên vết roi, tôi cảm thấy niềm an ủi của cả thế giới đều tập trung vào đấy, đồng thời bên tai tôi vẳng đến điệu ru con của Polamus sáng tác cho Phabo phu nhân.   
Ôi! Số phận chưa xử tệ với tôi! Cử chỉ và thái độ của Hoa rõ ràng là thương tôi, hỉ xả vì tôi càng sâu nặng hơn. Khi nhận thấy điều đó, tôi thấy lòng thư thái. Được yêu là một quyền lợi. Tôi đàng hoàng ngồi xuống ghế băng, đợi Hoa xới cơm cho.   
Hoa hôm nay rất vui, nét mặt rạng rỡ. Cái nhìn trìu mến của cô càng đằm thắm, cặp mi dài chớp chớp rất đáng yêu. Cái miệng xinh xinh hé mở như ngạc nhiên, như mong đợi điều gì đó.   
Tôi vừa ăn vừa kể lại cho cô nghe chuyện xảy ra ban ngày. Tôi biết cô đã chốt cửa. Hơn hai mươi ngày nay, đây là lần đầu tiên cô không cho Hỉ vào nhà. Nhưng tôi vẫn cảnh giác. Cho đến khi ra về, bên ngoài vẫn không có tiếng chân của Hỉ.   
Cô không mảy may quan tâm đến những gì ngoài cửa. Nhắc đến chuyện ban ngày, cô bênh vực tôi quá đáng, chẳng khác thú mẹ bảo vệ con. Cô chửi Hỉ bằng những lời lẽ nặng nề, khiến tôi áy náy vì cảm thấy không công bằng.   
-         Hoa và anh Hỉ vốn rất tốt với nhau đấy chứ? – tôi nói – Tôi tưởng hai người là bạn của nhau?   
-         Bạn đâu mà bạn? – cô đỏ mặt giận dữ - Anh ta là đồ chẳng ra gì! Có lần đã…   
Nói đến đó cô ngừng bặt, người hơi cúi về phía trước, y như bị phanh gấp khi xe đang chạy. Rồi cô ngồi hẳn lên giường, lôi chiếc áo đang vá dở vào lòng, im lặng khâu tiếp.   
Tôi nhận ra ngay tôi nói sai. Cái từ "bạn" mà tôi nói, có nghĩa là bè bạn, còn cô thì lại hiểu hoàn toàn khác, là "người tình", như trong bài ca Chẳng lấy được nhau thì là người tình.   
Trực giác của tôi là đúng.   
Tâm lý con người rất tế nhị. Những bức tự hoạ khi đến tay ta đã thấy dấu kim ấn chi chít chứng tỏ đã qua tay nhiều người, thì cũng đắt giá. Còn tình yêu thì hầu như không cho phép kẻ khác chiếm hữu trước . Ai  cũng rõ, chỉ có tình yêu chung thuỷ mới là  đáng quý.   
Tình yêu của Hoa là mối tình đã chín.   
Yên lặng hồi lâu, Hoa lại ngửng lên, sắc mặt đã trở lại bình thường, mắt long lanh, khẽ cười duyên, rồi nói một câu chẳng đâu vào đâu:   
-         Anh giống bọn em quá đi thôi!   
Tôi cười nhìn Hoa, tỏ ra mình đã hiểu. "Bọn em" có rất nhiều nghĩa: nhân dân lao động. Điều này cực kỳ quan trọng đối với tôi, người lao động chân tay, công nhân nông nghiệp, thậm chí còn để gọi lớp con cháu của Samackhan, di cư từ Trung Á đến. Câu nói của Hoa cũng làm tôi hiểu rõ vì sao đúng vào hôm nay cô mới bộc lộ nội tâm. Đối với cô, nếu chỉ là "anh học trò", chỉ biết kể dăm ba câu chuyện, quá lắm cũng chỉ gợi cho cô tình thương và sự thông cảm. Còn phải lao động giỏi, biết làm lụng, hơn nữa, biết lấy bạo lực chống lại bạo lực để bảo vệ mình, mới được cô yêu. Ôi, tội nghiệp lớp con cháu của Samackhan!   
Cô nói là hôm nay không tìm đủ được loại cúc nhựa màu đen. Lúc này, cúc áo cũng là loại hàng khan hiếm. ngày mai tìm đủ, sẽ đính cho tôi. Cô lôi dưới gối ra một sợi dây thừng bện bằng vải để tôi làm thắt lưng.   
-         Anh thì… - cô cười – một sợi thừng cũng không có!   
Quả vậy, tôi thì đúng là một sợi thừng cũng không.   
-         Hoa biết nhiều chuyện về tôi đấy! – tôi nhẹ nhàng hỏi – Nhưng tôi chưa biết gì về Hoa. Này – tôi hỏi Hoa – Bố của bé Xá là ai?   
Cô cúi mặt mỉm cười không nói. Lát sau cô nói khẽ từng tiếng một trong tiếng cười nũng nịu:   
-         Em không thể gần đàn ông. Hễ gần là bị "dính" ngay…   
Câu trả lời làm tôi sững sờ. Cô không trả lời thẳng vào câu hỏi của t . Tôi vẫn tưởng sẽ được nghe chuyện của cô, có thể là ai oán, có thể là bi thương. Vậy mà cô cứ nhẹ nhàng gạt bỏ, ném đoạn hồi ức ấy vào đống rác của thời gian, chôn vùi không mảy may thương tiếc. Qua giọng nói, hình như cô cho rằng chuyện ấy chẳng hại gì đến ai, và cũng chẳng hại gì cho cô.   
  
Thật kinh khủng! Cô đã giúp tôi trở lại con người bình thường, giúp tôi nối liền hồi ức của quá khứ với cảm thụ hiện tại, và từ đó nảy sinh trong tôi niềm say mê và tình cảm mới lạ đối với cô. Ở cô, có nhiều điều tôi chưa hiểu được, có thứ còn trái với quan niệm đạo đức của tôi. Vậy mà chính những cái đó một khi được biểu hiện ở nơi cô, thấy sao mà chân thực, sao mà lương thiện và cũng sao mà đẹp, đã lay chuyển quan niệm cũ kỹ về đạo đức của tôi, để thấy rằng cô là đúng, là không có gì đáng chê trách.   
  
Cô và Hỉ vô hình chung đã truyền cho tôi cái chất hoang dã của vùng nẻo cao. Với tôi – một kẻ đang trở thành con người bình thường – cái chất ấy càng ảnh hưởng sâu sắc.

**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Dịch giả: Trần Đình Hiển

**Chương 24**

Lần đầu tiên thấy được sức khoẻ đem lại hạnh phúc cho con người thế nào. Tôi tràn trề sức sống như Uâytơman từng ca ngợi:   
  
        Chàng võ sĩ với đôi tay rắn chắc         Giữa đấu trường sừng sững                  Dáng kiêu hùng         Đang nóng lòng chờ đợi                 Phút giao phong         Cùng đối thủ!  
  
 Ở vũ đài này, tôi đã chọi nhau với con người khổng lồ, loại lao động cao cấp được mọi người nể sợ, và đã "hoà một – một". Thế là, một sức sống mãnh liệt và khí phách đàn ông dâng cuồn cuộn trong tôi, thậm chí tôi còn nghe rõ âm hưởng của nó như sóng thuỷ triều…   
  
Ngày hôm sau, Hỉ vẫn một mình một xe. Tôi thì vẫn đi xe của ông "đồ chó chết". khi hai xe ngược chiều gặp nhau, Hỉ không thèm nhìn tôi, nhưng nét mặt thì không giấu được nỗi buồn. Hận thù đã qua đi, anh ta chìm đắm trong một tình cảm u ám. Một con người vũ dũng, đầy sức sống, vậy mà trong phút chốc tả tơi như cây lách bị gió mưa vùi dập. Tất nhiên, đó là không phải vì bị một cú đá của tôi, mà vì bị một đòn choáng váng về tinh thần.   
  
Hồi nhỏ, tôi dễ bị khiếp sợ trước những nỗi đau của người khác. Khiếp sợ chứ không phải hoàn toàn là thông cảm. Thông cảm làm cho con người ta tích cực, khiếp nhược làm cho con người đâm sợ hãi. Đọc truyện nói về người bại liệt, bản thân tôi tê dại đến mấy ngày. Xem truyện người mù, tôi chỉ sợ bị hỏng mắt. Sự sợ hãi tai hoạ giáng xuống đầu mình át cả tình thương đối với người mù và bại liệt. Nỗi khiếp sợ có thể làm nảy nở ý nghĩ xấu xa là mình có thể bị hại, nó thủ tiêu tinh thần hy sinh. Vì vậy, giờ đây tôi không một chút thông cảm với Hỉ, mà chỉ sợ mình rơi vào hoàn cảnh bị thất tình như anh ta.   
  
Sự khiếp nhược tai hại cộng thêm quan niệm sai lầm về "người lao động cơ bắp" đã đẩy tôi xuống vực thẳm.   
  
Lúc tan tầm, tôi từ trên xe ông "đồ chó chết" nhảy xuống, đã thấy cô đứng trước chuồng ngựa, nắm trong tay vật gì đó. Cô vẫy vẫy, hất hàm về phía tôi. Tôi biết trong tay cô là cúc áo. Ăn xong cái mô mô lấy từ bếp tập thể về, tôi đến nhà cô.   
  
Tổ của tôi gồm tám người, hiện một nửa không đi làm. Nay vài người lên trụ sở nông trường, mai lại vài người lên trụ sở nông trường, khi thì đi Trấn Nam Bảo xem có thư bảo đảm không. Gửi và nhận thư bảo đảm đều phải đi ba mươi cây số! Đời sống văn hoá của chúng tôi như thế đấy. Từ khi chúng tôi đến, chưa hề thấy một tờ  báo trong tháng đó, chưa hề có phát thanh, đúng là không bằng nông trường lao cải như tay "Chủ nhiệm kinh doanh" từng nhận xét. Họ bận rộn, tíu tít chạy hộ khẩu, hy vọng sớm rời khỏi nơi này. Do vậy họ không để ý là tối nào tôi cũng đến nhà Hoa. Căn "nhà" trải cỏ khô của chúng tôi chẳng qua chỉ là cái quán trọ, không ai thì giờ và tâm sức đâu mà xét nét lẫn nhau.   
  
Tối nay tôi rất vui, vừa cảm thấy mung lung lại vừa thấy một cách rõ rệt là tối nay sẽ xảy ra một chuyện gì đó liên quan đến tâm tư tình cảm của mình. Cái tâm trạng ngây ngất do mình tưởng tượng ra, êm đềm pha chút thấp thỏm đã làm phân tán ý thức của tôi, chẳng khác nào ráng chiều lướt qua đồng cỏ.   
  
Tôi bước qua cửa. Chắc là nét mặt tôi đặc biệt rạng rỡ, và trong ánh mắt thấp thoáng những tia kỳ dị, nên Hoa nhìn tôi chăm chú bằng ánh mắt như bốc lửa. Đôi lông mày cong cong, quầng mắt hơi sẫm, khiến cặp mắt càng thăm thẳm, đốm sáng con ngươi lấp lánh như sao. Vẫn như hôm qua, Hoa nằm nghiêng vỗ  vỗ cho bé Xá ngủ. Cô mỉm cười, hất hàm về phía bệ đất. Rồi tiếp tục vừa vỗ vỗ cháu bé, Hoa vừa nhìn tôi không chớp, hình như cô đang có điều suy nghĩ.   
  
Trên bệ đất có nồi cơm độn, chiếc bát úp ở trên. Tôi xới một bát ăn chậm rãi, cố gắng tự kiềm chế để trở lại bình tĩnh. Tôi nghe thấy cô ru bé Xá bằng giọng hát nho nhỏ:   
  
        Núi vàng núi bạc sóng đôi         Từng từng lớp lớp, chân trời giăng giăng         Mong người nên vợ nên chồng         Thương anh đơn chiếc phòng không một mình (ạ ời)         Đầu ghềnh có tổ chim câu         Chim chồng, chim vợ, con nào anh ơi?         Trắng đêm em đếm sao trời         Nhớ anh mất ngủ, đếm hoài không khuây  
  
Cái quan niệm vê tình yêu mà tôi từng được dạy dỗ xưa kia sao mà khác xa, thậm chí ngược lại với cái tình yêu tôi đang chìm đắm hiện nay. Xưa kia là một tình yêu dìu dịu, quyến luyến, thể thốt, gắn bó, tình yêu thương pha chút xót xa, y như bông hoa khanai ngậm vài giọt sương đêm. Còn tình yêu của Hoa gửi qua lời ca sao mà thẳng thắn, minh bạch và chất phác. Tình cảm nồng nàn, phóng khoáng như gió lướt trên đồng ruộng, khó mà ngăn được.   
  
Bé Xá đã ngủ ngon trong lời hát ru. Hoa nhẹ nhàng ra khỏi giường, khẽ kéo vạt áo xuống, hai tay vòng sau gáy rũ tóc rồi nhìn tôi mỉm cười duyên dáng. Lần đầu tiên tôi thấy vẻ thẹn thùng trên gương mặt cô. Nước da màu đồng nên đôi má Hoa càng đỏ. Khi hai tay cô vòng sau gáy, người hơi ngửa ra sau, tôi nghĩ, đó là cái tư thế mà người ta gọi là yêu kiều.   
-         Cởi áo ra hay là đính thế nào hở anh? – cô cười, hỏi tôi. Cô đứng kề bên, tay cầm chiếc kim đã xâu chỉ. Gương mặt rạng rỡ của người con gái phương Nam làm tôi xao xuyến. Tôi lúng túng bảo cô mà như không biết mình nói gì.   
-         A..à…cứ để nguyên mà đính. Không có áo lót, cởi ra sao được…   
-         Anh thì… - cô cười khanh khách, kéo tôi đứng dậy – Thật tội nghiệp! Em sẽ cho anh cái áo lót..Đợi gì nữa, anh cởi dây thắt lưng ra!   
Cô ra lệnh cho tôi bằng một giọng mà chỉ là người vợ quan tâm  sâu sắc đến chồng mới như thế. Rồi rất tự nhiên, không thấy xấu hổ gì cả, tôi cởi dây lưng, đứng trước cô. Tôi cảm thấy sung sướng được giao phó chính bản thân mình với tất cả sự tin cậy cho mối tình của mình.   
Cô không cần cúi xuống, vì tầm cao vừa vặn đến cổ áo tôi. Cô đính từng mũi. Mái tóc đen mượt, vài sợi buông lơi lơi xoăn rất tự nhiên, sáng lên màu xanh biếc dưới ánh đèn. Vành tai xinh xắn, đường nét phân minh, cân xứng từ trong đến ngoài, như một công trình mỹ  thuật. Từ đôi gò má làm nền, tôi nhìn thấy hàng mi từng sợi đều tăm tắp xếp thành hình cánh cung đầy vẻ quyến rũ. Cô mặc áo bông không cài khuy, tôi có thể nhìn rõ khoảng giữa bờ vai và cổ. Cái cổ thon dài, tròn trĩnh không một nếp nhăn, sáng lên màu ánh ngà như đá Đại Lý, đường lượn từ bờ vai đến cổ khiến tôi liên tưởng đến cổ con thiên nga. Lúc này, tôi không kiềm chế nổi, lòng ham muốn mãnh liệt bị nén lại khá lâu, y như lúc tôi bị tay Hỉ quăng lộn tùng phèo lên trời, tôi mất cả lý trí, giang tay ôm chặt cô vào lòng.   
  
Tôi nghe thấy cô khẽ rên lên một tiếng rồi ngước cặp mắt hoảng loạn tìm mắt tôi, nhưng tôi lại không dám nhìn vào đôi mắt đó. Tôi cúi xuống áp khuôn mặt vào  giữa khoảng bờ vai và cổ của cô. Hoa không chống lại, chiều ý tôi, hơi thở dồn dập và hỗn loạn. Nhưng chưa đầy một phút sau, hình như cho rằng chia sẻ niềm yêu thương vỗ về như vậy đã đủ, cô chợt vùng ra khỏi vòng tay tôi, một tay phủi trước ngực như phủi bụi, mặt đỏ như gấc chín, cô đắm đuối nhìn tôi hồi lâu, rồi lắp bắp:   
-         Thôi..thôi..Anh đừng…làm cái việc hao mòn sức sống ấy. Anh hãy cố đọc sách đi!

**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Dịch giả: Trần Đình Hiển

**Chương 25**

-         A…   
Tôi loạng choạng trở về "nhà", đầu nhức như búa bổ, đất trời quay đảo. Sờ thấy góc tường, không kịp cởi áo cũng không cần biết kéo như vậy cái vỏ chăn sẽ rách, tôi rũ một cái rồi chùm lên đầu, lăn ra ngủ.   
Lát sau, mọi người cũng đi ngủ cả. Lão kế toán tắt đèn rồi xuýt xoa chui vào chăn. Tất cả yên tĩnh. Tôi nghĩ, có lẽ mình đã chết.   
  
Cái chết sao mà có sức cám dỗ! Vượt qua ranh giới giữa cái chết và sự sống rất dễ. Tiến lên một bước là chết. Tất cả mọi chuyện, hổ thẹn, ê chề, oán hận, đau thương… đều kết thúc.   
  
Lúc này tôi nhớ lại, tại sao trước đó tôi không nghĩ rằng cô có thể cự tuyệt, cho rằng một bạt tai, và tuyệt nhiên không ngờ rằng, chỉ với một câu nói, cô đã dập tắt ý nghĩ "bất chính" của tôi.   
"Anh hãy cô đọc sách đi!"   
câu nói này rung chuyển tâm trí tôi còn hơn cái bạt tai. Rung chuyển cả tâm hồn! Cú sốc ấy làm tôi run lên bần bật.   
  
Chết đi, chết đi thôi!   
  
Tôi như người đã chết. Cái ôm dữ dội của tình yêu hình như đã tiêu hao toàn bộ sinh lực, nhưng linh hồn tôi vẫn trăn trở giữa khoảng không gian chật hẹp từ huyệt thái dương bên này sang huyệt thái dương bên kia, như điên như cuồng chỉ chực xé nát hình hài tôi. Tôi không dám nhớ lại những hành vi cử chỉ của tôi hơn hai mươi ngày qua, vậy mà hình như để trừng phạt tôi, một tấm màn bạc treo lơ lửng ngay chỗ giác mạc, lần lượt tái hiện những việc làm xấu xa đó. Tôi càng nhắm mắt lại thì những hình ảnh đó càng rõ nét. Anh chàng Hỉ giận dữ chỉ mặt tôi "Đồ con lừa nhà mày có thiếu ăn đâu!" Câu chửi như sét giáng xuống đỉnh đầu, khiến tôi run lẩy bẩy. Nhờ ai mà tôi lấy lại được sức khoẻ? Khi đó, tôi đúng như trong chuyện Lê câu khuỷên đà đã nói "Thợ mộc mong gẫy xe, thầy lang mong ta què chân, Bà la môn mong thí chủ đến cho ăn" đóng vai hành khất với một ý đồ xấu xa. Tôi nêu chuyện chữa giường bếp cho cô, tôi đến kể chuyện cho cô nghe. Tôi…mục đích cuối cùng chỉ là để kiếm bát cơm độn. Rõ ràng, bề ngoài tôi như nhà sư khổ hạnh, nhưng cốt lõi thì dựa dẫm y như một quý công tử lúc mất tinh thần. Goethe từng nói "không biết cảm kích" là một đức tính: Thái độ không thích tỏ ra cảm kích là một thái độ không dễ mà có. Nói chung, nó chỉ có ở những nhân vật xuất chúng. Họ là giai cấp nghèo khổ nhất, ở đâu cũng phải nhận sự giúp đỡ của người khác, mà cái việc làm ơn làm phúc ấy vốn không nhiều lại bị đầu độc bởi sự ti tiện của người ra ơn.   
  
Nhưng ở tôi thì ngược lại, sự bỉ ổi của tôi đã đầu độc người ra ơn. Như con quỷ được cứu ra khỏi chiếc bình trên bờ biển, một con quỷ chưa ra khỏi cái thân xác ngày càng khoẻ mạnh của tôi, đã muốn ăn thịt người cứu nó. Vì sao có chuyện như thế? Vì rằng tôi "không xuất thân từ giai cấp nghèo khổ nhất". một công tử thất thế, một phụ nữ đã cứu anh ta. Chỉ cần tai qua nạn khỏi là anh ta chiếm hữu ngay người phụ nữ, hơn nữa , lại coi hành động đó là một cách đền ơn. Chuyện xưa đều đã kể như vậy đấy sao?   
  
Lúc này, những ước muốn mà tôi tưởng tượng trong đâu hôm qua, đã biến thành Pinayêcha – con quái vật đầu thú mình người trong kinh Phật. Còn Mã Anh Hoa thì đang giãy giụa trong tay con thú ghê tởm đó.   
  
Đúng vậy, câu nói cuối cùng của Mã Anh Hoa đã truyền vào thức ăn mà cô cho tôi với lòng nhân ái và sức mạnh tinh thần. Và như vậy, càng khiến tôi không thể tha thứ cho bản thân mình.   
  
Tôi định sám hối ư? Tôi muốn cầu nguyện ư? Nhưng tôi nhận ra rằng, với một người theo chủ nghĩa duy vật, một kẻ vô thần, thì điều đáng buồn nhất là không có đối tượng nào hơn để cầu nguyện và sám hối. tôi không tin thần thánh. Tất cả thần thánh tôi đều không tin. Sau khi đã "chết" một lần, mọi thứ tôn giáo đối với tôi đều mất hết tính thần thánh. Vậy thì tôi sám hối, tôi cầu nguyện với ai? Với nhân dân ư? Nhân dân từ lâu đã khai trừ tôi khỏi đội ngũ. Mày đáng chết! hành động hiện nay của mày đủ chứng minh rằng chúng tao khai trừ mày là đúng. Không phải do ý chí của một lãnh đạo nào đó, mà là ý chí của toàn  thể nhân dân! Mày đã bị đóng đinh vĩnh viễn trên cây thập ác!   
  
"Hu..hu..hu.." Phía góc tường dội ra từng đợt những tiếng khả nghi như vọng lại từ một thế giới cực kỳ bí ẩn. Nhưng tôi biết, đó không phải là Thượng Đế, cũng không phải là ma quỷ mà là tiếng gọi của cái chết. Từ nhỏ tôi đã mê cái chết, mà không hiểu vì sao, tôi mê chết ngang mê cuộc sống. Nó là điều mà tôi không sao hiểu nổi và bất cứ ai cũng không hiểu nổi. Mê mãi mãi cũng là bị cám dỗ mãi mãi. Rất nhiều người không để ý rằng, cái chết cũng chính là một nội dung quan trọng của cuộc sống. Người nào yêu tha thiết cuộc sống, người ấy không hề sợ chết. Nhất là một kẻ vô thần như tôi thì với hiện tại của tôi, chết là một giải thoát nhẹ nhàng nhất, tất cả đều chấm dứt cùng với sinh mạng con người. Và như vậy tôi đã tạo nên một bí ẩn vĩnh cửu. Sáng mai, mặt trời vẫn lên, gió vẫn thổi, mây vẫn bay, các công nhân vẫn phải ra đồng làm việc như thường lệ, còn tôi thì biến thành một con cừu chết, một con chó chết. một đống xương thịt vô tri vô giác. Những hối hận, tủi hổ, sự trách móc của lương tâm tôi đều không để lại vết tích gì trên cõi đời này. Chết, tôi đem theo một  bí mật, tôi huỷ đi một bí mật do tôi tạo ra, lẽ nào bí mật ấy không phải là vĩnh viễn?   
  
khi kề bên cái chết, tôi rất muốn sống, sống mãi. Khi bụng đã no thì tôi lại muốn chết. Khi không còn linh cảm gì nữa, khi buồn tủi, thì thuốc độc, dây thừng, sao sắc, tầm cao và chiều sâu đã hấp dẫn tôi. Lúc này, trong bóng đêm, tôi lần sợi dây thừng bằng vải cô cho. Sợi dây mềm và co giãn. Chiều dài, độ dai và cỡ sợi to nhỏ, rất vừa với cái cổ của tôi. chuyện đời thật kỳ lạ, đáng để suy ngẫm! Cảnh tượng đêm qua, khi cô cho tôi sợi dây lưng lại hiện rõ lên mồn một. cô cho là để tôi ấm, để tôi dễ chịu hơn, vậy mà tôi lại dùng nó để kết thúc cuộc đời tội lỗi của mình. Mã Anh Hoa bảo, một sợi thừng tôi cũng không có là do cô thông cảm và thương tôi nên nói thế, vậy mà hình như cô lại có ý tặng tôi một công cụ để kết thúc sinh mạng của tôi. Tôi tưởng rằng ôm  cô trong vòng tay là một điều đẹp đẽ, vậy mà sau cái ôm đó, tôi lại hối hận, lại muốn quyên sinh…Thế là, một ý nghĩ kỳ quặc về số phận loé lên trong đầu, tôi là lớp người cuối cùng xuất thân từ một giai cấp đã lụn bại, nên không thể hưởng thụ bất cứ sự tốt đẹp nào. Tất cả những gì tốt đẹp trên con người tôi đều có tác dụng ngược lại..Vậy thì chỉ có cái chết mới là sự giải thoát cuối cùng.   
  
Vậy là tôi  chết.   
  
Cả người tôi chỉ còn lại cái đầu bay lượn trong rừng sâu đen kịt và rộng mênh mông. Vì không còn thân hình, không còn chân tay, chiếc đầu chỉ có thể bay trong không gian. Tôi bay, tôi lượn…bốn phía đều là những cây cổ thụ dày đặc như tường thành, cao không thấy ngọn, che khuất cả bầu trời, nhưng lá cây thì chốc chốc lại chạm vào mặt tôi. đầu tôi bay đến đâu, chúng lại rẽ ra như những cây rong nước. Tôi không rõ sẽ bay đến nơi nào, chỉ cảm thấy có một lực nâng rồi đẩy tôi bay, kéo tôi khi hướng này, khi thì rẽ sang hướng khác. Bóng đêm, đen nhưng không đục, lấp loáng, mờ ảo. Những cây đại thụ dựng thành những khối lập thể từ các phía như đạo cụ trên sân khấu. Cánh rừng đại ngàn không biết đâu là tận cùng, không biết đâu là ranh giới. Cây cối đứng im, nhưng vì cái đầu của tôi chuyển động nên tưởng như chúgn chuyển động không ngừng, lúc áp sát, lúc lùi xa…Chúng không u ám và đáng sợ. U ám và đáng sợ là do cái đầu của tôi tưởng tượng ra. Và tôi nhìn thấy một màn sương dày đặc đến rợn người trét kín các kẽ giữa  bóng tối và những cây đại thụ. Im lặng tuyệt đối. nhưng vì vẫn có đôi ta, nên tôi vẫn nghe thấy một giọng âm vang như tiếng sấm:   
-         Vì sao mày muốn chê..ết?   
Tiếng "chết" kéo dài không dứt, lượn quanh những cây đại thụ, lanh lảnh tiếng kim khí chạm nhau.   
Tôi cười nhạt. Tôi không sợ một ai. Ngay cả cái chết cũng không sợ, hỏi còn sợ cái gì?   
Chính tôi cũng muốn hỏi cái câu ấy! Cái đầu của tôi mở miệng hỏi lại, mắt đảo nhìn tứ phía. Tiếng nói kia không phát ra từ một nơi, mà là toàn bộ cánh rừng. Tôi lớn tiếng hỏi lại cái tiếng nói kia:   
-         Vì sao tôi phải số…ố..ng?   
Tiếng "sống" cũng kéo dài không dứt, lượn quanh những cây đại thụ, cũng lanh canh như tiếng kim khí chạm vào nhau.   
Im lặng. tiếng nói kia ngừng bặt, như bị một trận cuồng phong chặn họng. "Ha, Ha!Anh có trả lời nổi vấn đề tôi nêu ra không?"   
Tôi tiếp tục lồng lộn trong cánh rừng, thưởng thức niềm vui của cái chết.   
Nhưng những cây đại thụ xanh biếc ngày càng khít lại, cành lá đan chặt vào nhau, giăng thành tấm lưới đồ sộ bao vây tôi cả trên lẫn dưới, rồi tấm lưới ngày càng thu hẹp lại, không một kẽ hở. Tầm hoạt động của cái đầu tôi ngày càng nhỏ, cuối cùng thì lơ lửng giữa trời, hai con mắt chớp đảo lia lịa, miệng há hốc, thở hồng hộc. không có tay nên không thể chống đỡ, không có chân nên không thể đá lộn…Tôi chờ đợi, lẽ nào chết rồi mà  vẫn gặp cảnh này?   
Tiếng nói kia giọng đặc thù của ma quỷ, ồm ồm như hồi âm của vách núi:   
-         Lên thiêng đường. Lê…ê..ên!   
-         Thiên đường ở đâu? – cái đầu của tôi toát mồ hôi lạnh, nhưng tôi không cảm thấy sợ. – Thiên đường ở đâu? – tôi gào lên, hỏi lại – Làm gì có thiên đường? Tôi tin quái gì Thượng Đế! Lẽ nào chết rồi mà vẫn bị lừa!   
-         Nâng tầm của mình lên! Nâng tầm của mình lên!   
Vượt lên bản thân! Với mày, vượt lên bản thân tức là thiên đường của mày! Thiên đường! Thiên đường! Vượt lên! Câu trả lời làm tôi ứa nước mắt, từng  giọt, từng giọt ngầu đục rơi xuống đám sương mù phía dưới đầu tôi. Đúng, nâng tầm của mình lên. Tiếng nói ấy không phải của ma quỷ. Nó là tiếng nói của trái tim tôi đã đánh rơi.   
Nâng tầm của mình lên! Nâng được lên tức là lên thiên đường! Thiên đ..ường!   
Ôi, tôi làm thế nào để nâng tầm của mình lên? Tôi kêu gào tuyệt vọng. Ở cái nơi khỉ ho cò gáy, bị đời lãng quên y như thân phận tôi lúc này, làm thế nào để nâng tầm của mình lên?   
Phải gắn với trí tuệ của nhân loại! Phải gắn với trí tuệ của nhân loại! Gắn! Gắn! Cô gái ấy đã nói như thế nào…như thế nào..như thể nào…?   
Tiếng nói kia nhỏ dần, hình như ngày càng xa, cuối cùng im bặt. Đầu tôi đẫm mồ hôi, như một quả đã chín nẫu, chìm trong sương mù dầy đặc, làm nhơ chính cái tiếng nói ấy đã ghim chặt đầu tôi lơ lửng trong không gian. Tôi có cảm giác như đầu tôi đã rơi xuống mặt đất ẩm, mặt áp lên đám rêu xanh mềm mại như lông tơ, và những giọt sương trong vắt lăn trên mặt như dòng lệ. Làn không khí lạnh giá và ẩm ướt khiến tôi cảm thấy thư thái.   
Và cùng lúc đó, cánh rừng mênh mông trở lại im ắng. Sương mù tan dần. Từ trên ngọn cây, tia nắng như một lưỡi kiếm sáng loáng phóng xuống mặt đất. Từ một nơi nào đó trong rừng vẳng lại tiếng đàn dương cầm. A! Số phận đang gõ cửa, nghe như thấp thỏm bồn chồn, lại như vô cùng bền bỉ. Lát sau, những nốt tròn thư thái vang lên, số phận đã thay đổi, dòng thác nhạc bừng sáng xô tới, ầm ầm như triều dâng dưới ánh mặt trời. bên tai tôi vang lên lời Beethoven "Tôi phải đón lấy yết hầu của số phận. Nó không thể bắt tôi hoàn toàn khuất phục…Ôi! Nếu sống được một nghìn lần thì hay biết mấy!"   
…Tôi tỉnh hẳn, thấy mặt mình nước mắt đầm đìa, thấm đẫm cả chiếc vỏ chăn dưới gối. Tôi luồn tay dưới vỏ chăn, vẫn sờ thấy quyển Tư bản đóng bìa cứng.   
quả nhiên, ngày hôm sau mặt trời vẫn mọc, gió vẫn thổi, mây vẫn bay..Những tia nắng màu vàng chói lọi xuyên qua lớp giấy dán cửa sổ, điểm từng loạt những hạt chấm tròn lên tường và lớp cỏ trong "nhà". Có một lúc nào đó tôi nghĩ rằng hôm qua tôi đã làm một việc xấu mặt. Mắc một sai lầm rất lớn, do đó tôi cảm thấy không vui. Nhưng tâm trạng đó lập tức bị thay thế bởi một ý nghĩ khác, nếu mọi người thấy tôi chết, thì ngoài chuyện ồn ào lên một hồi, còn gì nữa? có thể họ không đi làm, bận đem tôi đi chôn. Nhưng khi chôn tôi xong thì họ lại đi làm như thường lệ. Cái chết của tôi, trừ bà mẹ xa xôi của tôi đau xót, còn chẳng mảy may xúc động đến ai. Chết là chuyện lớn đối với tôi, nhưng là chuyện cực nhỏ đối với người khác, quá lắm được thêu dệt thành "Câu chuyện đêm khuya" cho đỡ buồn!   
tay "Chủ nhiệm kinh doanh" lấy cơm về trước tiên. Hắn khuỳnh tay chiếm hết lò bếp, lại còn thổi phù phù vào lòng hai bàn tay "Rét khiếp, rét khiếp! Thời tiết chó chết này rét khiếp!" Lão kế toán thận trọng bê chậu cháo bằng cả hai tay, đi rón rén không một tiếng động, rồi ngồi xếp bằng tròn trên chỗ nằm của lão. Lão tháo găng tay, bỏ mũ, ngồi chiêm ngưỡng cái chậu cháo một lúc, rồi bắt đầu ăn lặng lẽ. Lão nhất quyết không đến sưởi nhờ bên bếp lò, ngay đến ăn cũng không phát ra tiếng để khỏi phiền người khác, hoặc có thể nói, lão không muốn cho không ai cái gì, ngay cả tiếng nhai cơm. Trông thấy bộ dạng ấy, bộ dạng co vào trong kén, mặc kệ sự đời, tôi không nỡ làm phiền đến lão sau khi tôi chết.   
Cách đây hai hôm, tay trung uý đi Trấn Nam Bảo không may gặp trúng ngày bưu điện nghỉ. Lúc này anh ta cằn nhằn, chuẩn bị cho chuyến đi tiếp "Bọn khốn kiếp! Ngồi bàn giấy mà còn nghỉ!" Anh ta quên rằng trước đây anh ta cũng đã từng ngồi bàn giấy. Anh cán bộ biên tập và mấy người khác thái độ vẫn như thường ngày, không có gì thay đổi như tranh khắc gỗ trên tấm lịch. Tôi vô cùng ngạc nhiên. Đêm qua, một đêm giông tố của tôi như thế mà họ không hề hay biết. Do đó, cái chết của tôi, bão tố trong lòng tôi, tôi chết và trở thành con người khác cũng vậy thôi, ảnh hưởng cực kỳ mờ nhạt đối với những con người chỉ chăm lo cho cá nhân mình. Thần kinh của họ gần như bị tê liệt, không một chút nhạy cảm. Trong cái mớ thần kinh đờ đẫn ấy, tôi sống một cuộc sống khác rất dễ dàng. Ý nghĩ này làm tôi phấn chấn lên, tôi hất tung cái mền, lồm cồm ngồi dậy, lấy khăn ướt lau mặt rồi đi lấy cơm.   
Đồng ruộng mênh mông, nước mắt tôi rưng rưng vì cái khí phách kiêu hùng không chút che đậy của nó. Hãy cho tôi một chút trang nghiêm hùng vì, dù chỉ là sự thuần phác của một hoàn núi, tôi đã có thể đứng vững và nâng tầm của tôi lên. Ông xà ích "Đồ chó chết" chậm rãi, mặc cho ngưạ dẫn chiếc xe ra đồng. khắp nơi chan hoà anh mặt trời. Những con ác là cổ viền trắng vui vẻ gọi nhau chạy theo xe để mổ phân ngựa. Những đống cỏ trên sân phơi ánh lên màu vàng loá mắt, óng ánh như kim loại. Phóng tầm mắt nhìn về phía đông mười lăm cây số, đoàn xe lửa từ từ nhả khói, kéo ngang một vệt theo đường chân trời, hồi lâu vẫn không tan. Đường viền của dải khói màu xanh, nay chuyển sang màu tím, đẹp lạ lùng dưới bầu trời màu ngọc bích. Không có gió, không khí thoang thoảng mùi băng thảo, cỏ bàng và mã liên thảo trộn lẫn mùi khét của đất bụi. mặt trời toả ấm lên người, khiến tôi mơ màng ngủ gật. Cái cảm giác sung sướng  làm mình đang sống không nhất thời phải có ở lúc tỉnh táo, mà chính là lúc mơ màng nửa ngủ nửa thức.   
Bão tố trong lòng dịu đi và bài tụng ca vang lên: hài hoà, trong trẻo, nhuần nhuyễn, vui tươi làm như tôi đang ở trên cánh đồng chim ca hoa nở, thở hít không khí trong lòng. Cái chết cám dỗ con người, nhưng sự sống cám dỗ còn mạnh hơn. Còn giữ được bản thân là một hạnh phúc. Đau khổ là một cảm giác, hối hận cũng là cảm giác. Đau khổ và hối hận là sự từng trải trong cuộc sống, do đó, đau khổ và hối hận cũng là niềm vui của cuộc sống.   
 "Chích, chích" đàn chim sẻ vượt trên đầu tôi, tung đôi cánh nhỏ xíu bay về nơi có địa thế cao hơn, mắt ngó ngang ngó dọc. Ôi những sinh mệnh bé nhỏ ấy cũng muốn nâng tầm của chúng lên.   
Nâng tầm lên! Nâng tầm lên!   
Buổi tối ăn xong, tôi không đến nhà  Hoa. Tôi ngồi trên đệm cỏ, lấy quyển Tư bản mà hai mươi ngày qua tôi dùng làm  gối, chưa đọc trang nào.   
Anh trung uý đã nghiên cứu xong bức thư bảo đảm của gia đình. Chắc là có tin vui, nên anh rất lịch sự đem trả chiếc đèn bão, lại còn vặn to lêN hộ nữa. Tôi chưa dám mở sách đọc ngay, mà với một tâm trạng e dè, tôi sờ nắn cái bìa cứng màu vàng nhạt của bộ Tư bản. Giờ đây quyển sách này là chỗ dựa duy nhất giúp tôi "nâng tầm của mình lên". Nếu nói rằng "nâng tầm tức là lên thiên đàng", thì trước mặt tôi là con đường duy nhất lên "thiên đàng". Liệu cuốn sách có dạy tôi được điều  gì không? Liệu có thể giúp tôi "nâng tầm của mình lên"? Những tế bào nghệ thuật của tôi liệu có thể hấp thụ chất dinh dưỡng chắt lọc từ những khái niệm trìu tượng không? Trước đây tôi chưa từng đọc Tư bản, nhưng đã đọc Kinh tế chính trị học do người Liên Xô Janchev soạn, loại sách "cán bộ cần đọc" trong chương trình học tập chính trị kiểu mở hàng. Khi đó, tôi thấy sách trình bày có vẻ khô khan, toàn những tín điều và khái niệm không dính dáng gì đến hiện thực, không mấy hứng thú.   
Giờ đây, khi giở bộ Tư Bản, ít nhất cái bụng tôi không quấy nhiễu cái đầu tôi. với một tâm trạng chân thành ngưỡng mộ của kẻ gặp hoạn khốn cùng, tôi mở Chương Ba Tiền Tệ và lưu thông hàng hoá, và  cũng là chỗ "chú thích 51" đọc cách đây hai mươi hôm. Mấy tổ viên ngồi tán dóc bằng một giọng buồn tẻ và miễn cưỡng. Tay "Chủ nhiệm kinh doanh" mách lão kế toán một "loại thuốc của Biển Thước", bảo phương thuốc tốt nhất chữa khỏi nghiến răng, là ghè sạch răng đi. Lời nói đùa tàn nhẫn ấy không gây cười được một ai. Nhưng chỉ một lát sau, tôi không nghe thấy gì nữa vì rằng tôi nhận thấy Marx đã dùng một thể văn có hình tượng để trình bày sinh động những vấn đề sâu xa của kinh tế học. Tôi chưa hiểu hết ý nghĩa những lời lẽ, nhưng cái đẹp, sự lưu loát và sáng sủa trong câu văn của ông đã cuốn hút tôi, trang nào  cũng có những câu tuyệt diệu. tư duy logic của ông chặt chẽ, còn lời văn thì ông dùng cách diễn  đạt theo phương pháp cóc nhảy và ý chỉ trong câu văn. Một tài năng quán thế lại thêm khí phách kiêu hùng của một lãnh tụ cách mạng, mới có cái văn phong trôi chảy, mượt mà, không bị gò bó bởi bất cứ khái niệm trừu tượng nào đến như thế. Theo tôi, một con người có sự cảm thông đầy đủ với nghệ thuật là thiên tài. Tôi nhân ra rằng Marx "hiểu biết" trên lãnh vực tư tưởng. Tôi không tìm được từ ngữ nào thoả đáng để diễn đạt, và cũng là nói, bản tính kỳ diệu của Marx là có thể ráp nối tất cả sự hiểu biết khác nhau của nhân loại làm một khối . Càng đọc, tôi càng thấy sách của Marx là thu gọn trí tuệ của nhân loại: chính trị, kinh tế, lịch sử, nghệ thuật, văn học, thậm chí bao gồm cả thi ca! Rất nhiều chỗ, chỉ dựa vào sự phân tích của đâu óc tôi, vẫn không hiểu được những tri thức mà ông đã cô lại. Nhưng tôi không  vì vậy mà lúng túng: đó là những câu đố hấp dẫn, giải được là anh có cả một gia tài!    
Ông viện dẫn rất nhiều tài liệu. phần chú thích cuối trang gây hứng thú không kém phần chính văn. Không nói lại "cái lưỡi" mà tôi đã đọc ở phần trên, ông còn trích kịch thơ của  Shakespeare và Tchekhov để dẫn chứng vấn đề hàng hoá chuyển thành tiên tệ. Thế là, một mệnh đề trừu tượng đã được đưa lên trang giấy rất cụ thể và đầy tính kịch. Căn phòng của tôi sặc mùi cỏ khô, mùi chuột và mùi khói than bùn, bỗng trở thành sân khấu kịch lịch sử, người có hàng và người có tiền hoạt động như thật. Đọc đến đây, tôi hoàn toàn quên mất hiện nay tôi đang ở đâu.   
Khi trình bày một vấn đề, Marx lần lượt nêu lại quan điểm của các nhà kinh tế tư sản về vấn đề đó, có chỗ còn chỉ rõ mối quan hệ kế thừa và phát triển, điều đó thể hiện một phong độ bậc thầy, không bao giờ cướp công người khác. Ở một số đoạn, ông dùng thứ ngôn ngữ châm biếm và sắc bén để bác bỏ thẳng thừng các nhà kinh tế học giả hiệu của giai cấp tư sản, và về mặt này, ông lại là một chiến sĩ trong cuộc đấu tranh tư tưởng. như vậy, từng trang sách của ông sáng lên tinh hoa của lịch sử, và qua đó, có thể hình dung diễn tiến có một quá trình của lịch sử nhân loại và lịch sử tư tưởng. Ôi chao! Khi đọc đến chỗ ông viện dẫn bản điều trần gửi lên vua Hàm Phong của Hộ bá thị lang Vương Mậu Âm, tự nhiên tôi thấy ông sao mà gần gũi! Khi ông viết tác phẩm vĩ đại đó, khi ông sáng lập ra chủ nghĩa Marx, ông đã bao dung cả đất nước cổ kính của tôi ở phương Đông!   
Mọi người trong nhà đã ngủ say. Ánh đèn mờ ảo, không làm phiền ai. Lão kế toán vẫn ra sức nghiến răng, tay trung uý ngáy ầm ầm, anh cán bộ biên tập nói mê…vậy mà tôi như mê như say bởi sức mạnh logic vĩ đại và trí tuệ uyên bác của Marx. Diễn đạt một cách nghệ thuật, hình tượng, lấy thực tế cuộc sống trình bày có kết quả tư duy lý tính, là bản tính không dễ mà có của các nhà tư tưởng, nhà nghệ thuật. Mà về mặt này thì Marx thành công tột đỉnh. Kể từ phút này tôi đọc cẩn thận bộ sách của Marx như một tác phẩm nghệ thuật quý giá, mà mỗi  câu trong đó đêu gây hứng thú. Câu chữ có khả năng sáng tạo những điều kỳ diệu ngay trong tâm hồn con người. chúng có thể xoá bỏ, làm tan rã tư tưởng vốn có của người đọc, rồi sau đó tổ chức lại.   
Nghệ thuật làm con người say mê, tư tưởng cũng làm con người mê mẩn. nếu nghệ thuật và tư tưởng là món hàng cao cấp, thì đó là thứ cam lộ được chưng cất từ hai nguyên liệu ấy. Dù rằng ngay bây giờ tôi chưa thưởng thức được đầy đủ cái ngon của nó. Nhưng rồi nó sẽ phát huy tác dụng.   
Con gà trống của bác quản lý thọt chân gáy lần thứ nhất. Gà sống của các nhà khác đã bị ăn thịt, tôi đọc xong "Chương Hai". Trang cuối cùng không gì có thể nói rõ hơn toàn  bộ cái quan niệm của vương quốc lý tính của chủ nghĩa nhân văn tư hữu. Marx nói như vầy:   
"Lĩnh vực lưu thông hàng hoá, trong đó tiến hành mua và bán sức lao động, thực tế là một cái vườn Thượng Uyển thật sự của những quyền tự nhiên của con và của người công dân. Cái duy nhất ngự trị ở đấy, là Tự do, Bình đẳng, Quyền sở hữu và Ben-than. Tự do, vì cả người mua lẫn người bán một hàng hoá không ai hành động vì ép buộc cả, trái lại họ chỉ quyết định theo lương tâm của họ mà thôi. họ ký kết hợp đồng với nhau với tư cách là những người tự do và có quyền hạn như nhau. Hợp đồng ấy là sản vật tự do, trong đó ý chí của họ biểu hiện dưới hình thức lời văn pháp lý chung. Bình đẳng, vì họ chỉ đặt quan hệ với nhau với tư cách vật ngang giá. Quyền sở hữu, vì mọi người chỉ sự dụng cái thuộc về mình. Ben-than, vì đối với mỗi người thì chỉ là việc của cá nhân mình. Sức mạnh duy nhất khiến họ đến với nhau là sức mạnh của tính vị kỷ của họ. Mỗi người chỉ nghĩ đến mình, không ai lo lắng cho kẻ khác cả, và chính vì thế mà, theo một sự nhịp nhàng đã được định trước của sự vật, hay là dưới sự chỉ đạo của một đấng thiên thần rất khéo léo, mà mỗi người tuy làm việc cho cá nhân mình, tuy chỉ biết cá nhân mình, nhưng họ đã đồng thời phục vụ cho lợi ích chung, quyền lợi chung".   
Marx đã mổ xẻ tách bạch đến như vậy. Tôi hận vì đã đọc sách của ông quá muộn! Đồng thời, tôi trách người đời ra sức tốn bao nhiêu là  giấy mực để vạch trần tính giả dối của cái vương quốc lý tính của giai cấp tư sản, nhiều đến nỗi phải nhét đầy một kho khổng lồ, vậy mà vẫn không bằng một đoạn vẻn vẹn ba trăm chữ của Marx. Năm 1957, khi phê phán tôi, cũng không một ai dẫn đoạn văn này để thức tỉnh tôi ra khỏi giấc mơ  văn học nhân đạo chủ nghĩa. Tôi phẫn uất không phải vì họ phê phán tôi, vì họ phê phán chưa đúng mức, họ biến phê phán thành trò quát tháo đến tức cười, khiến tôi càng thêm ù ù cạc cạc, đành trở thành kẻ ngạo đời đáng buồn cười nốt.   
Đoạn cuối cùng càng làm cho một mình tôi trong cái phòng nhỏ bé, ở một thôn hẻo lánh không nhịn được cười. Thật là tuyệt diệu. Marx chỉ vài nét đã phác hoạ được quan hệ giữa nhà tư bản và người lao động làm thuê:   
"Rời khỏi lĩnh vực lưu thông đơn giản hoặc trao đổi hàng hoá…hình như bộ mặt các nhân vật trong vở kịch có chút thay đổi. Kẻ có tiền trước đó, nay trở thành nhà tư bản vênh vênh váo váo đi trước, người có sức lao động, nay trở thành người lao động của tư bản, đi theo sau. Tên kia thì mắt nhìn gian giảo, dáng điệu quan trọng và lăng xăng, anh này thì nhút nhát ngập ngừng, như người tự mang da mình ra bán ở chợ, và chỉ mỗi cách là chờ người ta "lột da mình".   
  
Khi đã vào giấc ngủ, bức tranh sống động ấy vẫn lởn vởn trong đầu tôi nhưng đã biến thành thế này: đi trước là bác tôi, bố tôi và dòng họ Morgan mà các vị sùng bái, theo sau là một đám công nhân làm thuê cho các vị. Rồi bức tranh lại chuyển cảnh. Giờ đây các công nhân đi trước, dáng điệu quan trọng và hăng hái. Những vị đi trước nay lại theo sau, "nhút nhát, ngập ngừng, như người tự mang da mình ra bán ở chợ, và chỉ mỗi cách là chờ người ta lột da mình". Còn tôi thì sao? Một kẻ mặc chiếc áo bông rách màu xanh giống ăn mày trăm phần trăm, không có cách nào đi trước "dáng điệu quan trọng và hăng hái", cũng còn gì để "lột" vì vậy  đành loay hoay ở giữa, đi cũng dở, ở không xong.

**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Dịch giả: Trần Đình Hiển

**Chương 26**

Qua cơn kích động mãnh liệt, tôi ngủ rất say. Sáng hôm sau tỉnh dậy, tôi thấy khoan khoái dễ chịu như được uống một liều thuốc kích thích và giữa đám người ở đây, tôi bỗng trở nên độ lượng vì cảm thấy mình hơn đời.   
  
Mọi người lĩnh suất ăn về. Tay "Chủ nhiệm kinh doanh" tỏ ra rất cáu kỉnh vì nhà bếp chia cho hắn chiếc bánh mô mô sứt mất một góc. Khi mọi người ngồi ăn tại chỗ phần bánh mì của mình, hắn lúi húi bên bếp lò ngắm nghía chiếc bánh sứt, vừa ngắm vừa chửi nhà bếp. Hắn lại nói từ nay trở đi nên tắt đèn đi ngủ sớm, nếu không sẽ ảnh hưởng đến sự nghỉ ngơi của mọi người. Hắn lầu bầu "Thần kinh bị tổn thương thì nửa cái bánh mô mô bù không lại…" Mọi người nhìn tôi. Tôi hiểu đấy là cách phê bình đích danh tôi. Ở đây người ta như thế này: cho dù nửa đêm anh đi đốt nhà cướp của cũng mặc, miễn là anh đừng làm  việc gì ảnh hưởng đến họ.   
  
Tôi không nổi cáu. Hôm nay, dù rằng tôi vẫn ở trong căn nhà đắp đất, vẫn ngồi trên nền cỏ khô và vẫn ăn bánh quả cỏ màu đất như mọi người, nhưng tôi cảm thấy tuy không rõ rệt, một tư tưởng sâu sắc và thoát tục đã kéo tâm trí tôi ra khỏi hình hài tôi. Tất cả những chuyện làm nhục, chê giễu, khinh rẻ nhằm vào tôi, chẳng qua chỉ nhằm vào cái xác, chẳng liên quan gì đến cái "tôi".   
  
Khi đến chuồng ngựa đợi xà ích thắng xe, tôi nghe tổ trưởng tổ xe báo cáo với đội trưởng Tạ là Hỉ xin nghỉ mấy hôm để "đi chơi phố". Đội trưởng Tạ sa sầm mặt, cặp môi mỏng trề ra một cái giữa hàm râu, không nói gì. Xe của Hỉ vẫn đấy, mấy con ngựa đang nhai cỏ khô một cách ngon lành. Một anh xà ích đến dắt ngựa của Hỉ ra thắng để ngựa của anh ta nghỉ. Đội trưởng Tạ trừng mắt quát:   
-         Làm gì thế? Đồ con lừa! Buộc lại chỗ cũ! Cũng phải để nó xả hơi một tí chứ!   
  
"Nó" trong tiếng Trung Quốc có thể là chỉ người, hoặc có thể là chỉ vật. Chưa chừng đội trưởng Tạ cho rằng Hỉ cũng nên xả hơi một tí. Hỉ đi rồi, "chơi phố" rồi! Vì sao anh ta bỗng "đi chơi phố"? Tối nào anh cũng đến "chơi" nhà Hoa đấy sao? Tôi xót xa thông cảm. Dù là yêu dưới hình thức nào, tình yêu của loại người nào, được yêu và không được yêu, đều có số cả, không thể tự mình định đoạt. Một con người tính cách độc đáo như Hỉ làm tôi quan tâm và thông cảm với anh. Tôi nhận ra rằng, dù anh và tôi đang ở trong trạng thái đối lập, nhưng tôi vẫn không thoát được sức lôi cuốn của anh đối với tôi.   
  
Nhưng với Mã Anh Hoa thì chuyện đời đơn giản hơn nhiều.   
  
Buổi chiều khi xe của chúng tôi trở về bên đống phân, cô ra hiệu cho tôi. Cặp mắt cận thị của tôi chỉ nhìn thấy là cô đang cười, còn không thể nhận ra nụ cười của cô là giễu cợt trêu chọc, miả mai hay thiện chí.   
  
Tôi từng trải trong cuộc sống chưa là bao, lại it tuổi, toàn là xét đoán về con người, tưởng tượng về tình yêu kiểu sách vở mà tôi đã được đọc. Tôi cho rằng, sau cái hành động thất lễ tối hôm đó, chúng tôi sẽ rất lúng túng khi gặp lại nhau. Cơm tối xong, tôi  xem sách nhưng tâm trí thì không tập trung được nữa. Đi hay không? Tôi do dự mãi đến lúc tối mịt, mới đến nhà Hoa.   
  
Đêm nay không trăng. Bước ra khỏi cửa là rơi vào bóng đêm dày đặc. Cái lạnh của trời đêm làm tôi tê tái. Vậy mà bầu trời lại có sao. Đêm đông ở đây có nét đặc sắc của nó, bầu trời thì sáng, dưới chân lại tối mò, làm như khí lạnh có thể chặn đứng những tia sáng từ trên dọi xuống.   
Tôi co ro, trong lòng không vui, y hệt tâm trạng của một kẻ sắp bị đòn.   
Cô vẫn như mọi ngày, ngồi vá quần áo ở đầu giường. Quần áo nhiều đến mức vá không hết. Sau này tôi mới rõ là cô vá hộ quần áo cho chồng của những chị đông con. Tôi bước vào, cô nhảy phắt xuống, sửa lại vạt áo, rồi cười hỏi tôi:   
-         Đêm qua sao anh không đến?   
Thật kỳ lạ! Chỉ là một câu nói vui đã xoá sạch những mâu thuẫn, do dự và băn khoăn của tôi. Thấy cô thanh thản, nhất là vành môi cong lên như mép lá sen khi cô nhại tiếng "s..ao", khiến tôi bật cười. Tôi có thể xin lỗi cô, ăn năn trước mặt cô, giãi bầy tâm tư của mình để cô hiểu, nhưng điệu bộ thảnh thơi của cô, khiến tôi thấy ý định trên là không cần thiết. Tâm tư tôi dãn dần ra.   
-         Hoa bảo tôi cố đọc sách, nên tôi ở nhà đọc đấy chứ!   
-         Ngốc ơi là ng…ốc! Anh không thể đến đây mà đọc hay sao? – Cố véo nhẹ vào má tôi – Tối hôm qua em nhìn qua khe cửa thấy anh – Cô cười khúc khích, hai tay chắp trước ngực rồi ngồi bệt xuống đất – Anh ngồi như ông Phật ấy!   
  
Tôi đỏ mặt. Cử chỉ thân thiện, lời lẽ nhiệt thành của Mã Anh Hoa rất khêu gợi, khiến lòng tôi xao xuyến mãnh liệt. Nhưng toàn bộ dáng điệu của cô không mảy may tỏ ra khiêu khích, trái lại, đầy nét thơ ngây như con trẻ. Thế là tôi càng đỏ mặt vì thẹn với ý nghĩ của mình. Những điều người ta dạy tôi, những sách mà tôi đã đọc, đều chia con người thành nhiều loại, dù rằng đó là tâm lý học thuần tuý khách quan, nhưng cũng chia theo cái gọi là chất miễn dịch, đa huyết và đảm chấp, vân vân. Còn trong tác phẩm văn nghệ thì càng khỏi nói, đủ các hạng người: vững vàng, xốc nổi, phóng đãng, nghiêm túc. Bây giờ tôi mới rõ, phải căn cứ vào địa vị kinh tế mà quy định con người, giai cấp như Marx đã nêu, ngoài ra trên thế giới không có một khái niệm tuyệt đối nào về loài người. Thí dụ cô Hoa. Cô là cô, một cô gái bằng xương bằng thịt, lúc điềm tĩnh, lúc sôi nổi, khi thì cười đùa thoải mái, khi thì cẩn thận nghiêm trang – mà lần nghiêm trang vừa rồi khiến tôi suýt tự vẫn. Hiểu con người khác với hiểu sự vật, không thể phân tích bằng lý trí, mà phải bằng tình cảm. Từ điểm này tôi mới hiểu câu của Marx trong Lời tựa lần thứ nhất "Tôi quyêt không dùng màu sắc của hoa hồng để miêu tả nhà tư bản và địa chủ. Tất cả những người được khảo sát ở đây, chẳng qua là phạm trù kinh tế đã nhân  cách hoá, là kẻ chịu trách nhiệm về mối quan hệ và lợi ích của một giai cấp nhất định."  Mỗi con người cụ thể trong cùng một phạm trù kinh tế, cùng một giai cấp, là con người bằng xương bằng thịt, vậy có thể "dùng màu sắc của hoa hồng để miêu tả", còn kẻ chiịu trách nhiệm về mối quan hệ và lợi ích của một giai cấp nhất định" thì lại là sự vật, phải dùng lý tính mà phân tích. Đây là điểm khác nhau giữa văn học và kinh tế học.   
  
Ý nghĩ này vụt loé lên trong khoảnh khắc. Sự liên tưởng gần như tức cười, nhưng tôi cho rằng bản thân tôi đã tiếp nhận một "hiểu biết" từ trong cuộc sống. Thế là tôi không những cảm thấy thư thái mà còn hào hứng nữa.   
  
Tôi ăn cơm độn. Mã Anh Hoa lôi từ dưới giường ra một mảnh vải nhung, nói là hôm nay cô nhờ người đi Trấn Nam Bảo mua về, giá hơn bảy đồng, để may quần cho tôi. chỗ còn thừa, sẽ may cho bé Xá một cái áo choàng. Cô vỗ vỗ mảnh vải, nói bằng một giọng tự hào "Chúng mình cũng mặc đồ nhung như dân thành phố". Cô kể là ở quê cô người ta chỉ mặc áo móc bằng lông cừu. Cách làm cực kỳ nguyên thuỷ là se sợi lông cừu bằng một que xương, rồi đem móc. Cô cho tôi xem một áo móc màu tro, không có đường sợi, giống như một cái túi bằng lông. Lông cừu không thuộc, khi mặc cắm xuyên qua áo vào da. Tôi tưởng tượng những sợi lông cứng đâm vào làn da mịn của cô mà bất giác đỏ mặt. Đồng thời, một nỗi xót xa và thông cảm tràn ngập tim tôi, cô coi áo móc là thứ hàng xa xỉ của dân thành thị. Áo len sợi thì lại càng không phải nói. Có lẽ đã hơn hai mươi tuổi đầu, cô chưa một lần được mặc cái áo len, mà cô thì xinh đẹp như thế, lương thiện như thế. Cô không thể tưởng tượng cuộc sống hồi nhỏ của tôi, và có lẽ chính vì vậy cô mới thương tôi, thông cảm với tôi. Cô không nhận thức được mối quan hệ nhân quả của lịch sử như tôi.   
  
Cô trải mảnh vải, tôi nhận ra đó là mảnh nhung màu tro, buộc bằng dải vải đỏ mà tôi đã trông thấy hôm nọ. Cô dùng gang tay để đo đạc, miệng tính nhẩm. Ánh đèn soi tỏ cặp lông mi như cánh chim đang  vỗ và đôi mắt sáng, đang tập trung vào công việc tính toán. Đôi mắt đã làm cho khuôn mặt cô rạng rỡ đến say lòng người, khiến tâm hồn cô trở nên rộng mở, khoáng đạt! Vậy mà cô chưa bao giờ được mặc một cái áo len, coi áo bện là hàng xa xỉ. Thói quen và kiến thức thiển cận của tôi xưa kia, không làm sao dung hoà được cái đẹp mà tôi quan niệm, với cái đẹp của cô hiện nay, chẳng khác đem cây đào Kim Nhưỡng đến trồng ở sa mạc.   
  
Ăn xong, tôi nhớ đến Hỉ và bảo cô:   
-         Nghe nói anh Hỉ xin nghỉ đi chơi phố rồi!   
Cô vẫn đang nhẩm tính, không ngửng lên:   
-         Ai mong! Thích đi đâu thì đi!   
Tất cả đều rất đơn giản. Tôi nghĩ thầm, hai ngày nay tôi tự dằn vặt là chuyện không đâu. Thái độ của cô đối với con người và cuộc đời tuy không được tế nhị lắm, nhưng lại rất thực tế. Gió trên đồng rộng có thể lúc hướng này, khi hướng khác. Anh không thể ra lệnh cho gió phải cùng một lúc thổi mỗi nơi một tí!   
  
Người trí thức đối với con người và cuộc đời tuy có tế nhị thật, nhưng lại uỷ mị và thiếu thực tế. Thái độ ấy khó có thể thích ứng bão táp của tiến trình lịch sử. Trong những năm tháng còn lại của cuộc đời, tôi thường nhớ đến cô với một tấm lòng biết ơn, cảm ơn cô đã cho tôi cái khí chất của gió lộng trong hoàn cảnh nước sôi lửa bỏng.

**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Dịch giả: Trần Đình Hiển

**Chương 27**

Từ đó, tối tối, sau khi ăn xong suất ăn của nhà bếp, tôi cắp nách quyển Tư bản đến nhà cô để đọc. Tay "Chủ nhiệm kinh doanh" chắc là vừa lòng. Cô lấy cái đèn treo trên tường xuống, để trên chiếc ống bơ ở bệ đất. "Đèn cao thì sáng xa", cô bảo thế. Quả nhiên, căn buồng sáng hơn nhiều. Xá là đứa bé ngoan, đôi khi có vòi vĩnh hoặc đòi mẹ hát, nhưng ngoài những lúc đó, cháu không làm ồn. Cô chưa bao giờ hỏi tôi đọc sách gì, vì sao phải đọc, và cũng chưa lần nào giải thích câu "Anh hãy đọc sách của anh" mà hôm vùng ra khỏi tay tôi, cô đã nói. Hình như cô cho rằng đọc sách là một việc tốt, một việc cao cả, là việc đàn ông nên làm, thậm chí nhất thiết phải làm. Khi nói vậy, hẳn cô không hề suy đi tính lại, và về điểm này, không giống hoàn toàn lời dạy của anh cán bộ dạy triết.   
-         Ông em cũng đọc sách – cô nói – Em còn nhớ hồi nhỏ lúc nào cũng thấy ông đọc, cũng hai tay cầm sách như anh. Sách thì dầy như thế này – Lát sau cô lại nói – Anh Hỉ là đồ bỏ đi! Bỏ học đi lang thang! Em không mong gì ở anh ấy!   
  
Tôi thoáng nhận ra, cô không "mong đợi" gì ở Hỉ, nhưng mong đợi bí mật của tôi. Nhìn cô hình dung quyển sách mà ông cô đọc, tôi đoán là sách Kinh Thánh. Nhưng tư tưởng cô không hề nhiễm màu sắc tôn giáo. Một con người lạc quan, rộng rãi, lanh lợi và nhiệt tình, sau khi cọ xát với đời, không bao giờ nhìn cuộc sống một cách thân bí.   
  
Tôi ôm đầu xem sách dưới ánh đèn. Cô và bé Xá nói chuyện rủ rỉ trên giường. ánh đèn hắt bóng cái đầu của tôi lên hai mẹ con. Bé Xá hình như bị lây cái không khí trang nghiêm ấy, tiếng cười của bé cứ nhỏ dần. Thỉnh thoảng tôi ngừng đọc, lắng nghe tiếng cười của hai mẹ con, cảm nhận niềm yêu thương gần gũi của cô và bé Xá ban phát cho tôi. Căn buồng nhỏ bé hình như chứa không hết tình cảm nồng nàn giữa chúng tôi, khiến tôi liên tưởng đến chuyện thần thoại, một con thuyền xinh xắn nhẹ nhàng lướt trên mặt biển lặng như tờ.   
  
Khi bé Xá ngủ, cô quỳ trên giường cắt cái quần "như dân thành phố". Tiếng kéo lướt soàn soạt. Cái tiếng soàn soạt ấy cũng kỳ diệu, nhẹ nhàng như tiếng mưa phùn rơi trên lùm cây xanh. Khi cô bắt đầu khâu thì tôi không nói chuyện nữa. Thi thoảng tôi nhìn lại, bắt gặp đôi mắt đẹp đang nhìn tôi kèm theo một nụ cười ý tứ và duyên dáng. Khuôn mặt rạng rỡ chứng tỏ trong bầu không khí này, cô đang được bù đắp về tinh thần, hưởng thụ quyền lợi của người phụ nữ. Sau này tôi mới hiểu, cô cho rằng một người đàn ông chăm chỉ đọc sách bên cạnh cô, cộng với ấn tượng thời niên thiếu, thành một giấc mơ đẹp, và cũng là giấc mơ có truyền thống lâu đời của người phụ nữ Trung Quốc.   
  
Suốt một ngày trời, chiếc quần đã được may xong. Mảnh nhung mỗi đầu có ba đường chỉ đỏ, giờ đây, ba đường chỉ của một đầu nằm vắt ngang hai bắp chân tôi. Mặc cái quần "như dân thành phố", tôi giống hệt như anh hề ở rạp xiếc. Bé Xá thấy tôi ăn mặc như vậy, vỗ tay reo:   
-         Búp bê! Búp bê!   
-         Không được gọi thế! Gọi là "bố"! – cô khẽ củng vào đầu bé Xá rồi ngồi xuống kéo dãn ống quần cho tôi và miết phẳng đường khâu. Tôi không nhìn rõ mặt cô. Câu nói làm tôi giật mình, nhưng nó thoảng qua như một làn gió, chìm trong động tác hối hả của cô, vì vậy tôi chưa hiểu được ý tứ bóng bẩy của nó.   
-         Được, vừa đấy! – cô đứng dậy, che miệng cười – em còn may cho anh một chiếc mũ.   
Cô bảo tôi, cái mũ may bằng chỗ vải còn thừa, theo kiểu của ông già nằm kề bên tôi – lão kế toán. Tôi cầm lên xem. Đó là kiểu mũ La Tống, người Thượng Hải hay đội về mùa đông. Chỏm mũ đính một quả cầu màu đỏ có hai giải buông xuống.   
-         Hoa chịu khó quá – tôi cười, đội mũ lên đầu – Hồi còn nhỏ, tôi vẫn đội kiểu mũ này đi học.   
Buổi tối tôi mặc cái quần "búp bê" – cô đã đem giặt cái quần bông của tôi – đầu đội mũ La Tống, đọc Chương Ba "Sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối". Tôi ấm từ đầu đến chân, bụng no căng. Tôi nhớ mang máng Engel nói rằng, trước hết con người cần ăn, ở, mặc sau đó mới làm chính trị, khoa học, nghệ thuật, tôn giáo…Marx đã tìm ra quy luật phát triển của lịch sử qua sự thật đơn giản đó. Lời Engel là một chân lý đanh thép xét từ cái nhìn tổng quát cũng như từng chi tiết cụ thể. Lúc này đây, quả thật tôi đang cảm thấy một sức mạnh tinh thần thôi thúc tôi tìm hiểu những bí mật kỳ ảo, trong đầu những muốn thử sức. Khi tôi đọc đến đoạn văn dưới đây, tôi sung sướng  tột độ, vì rằng trạng thái tinh thần lúc này của tôi khiến tư tưởng tôi loé lên như một ánh chớp khi đọc những câu chữ tưởng rằng không liên quan đến mình, tôi hiểu phải nhìn nhận được cuộc sống trước mắt như thế nào và phải đặt mục tiêu cho cuộc sống sau này của tôi ra sao.   
Marx viết:   
"Con người đóng vai trò một thế lực tự nhiên đối với tự nhiên. Con người sử dụng những sức lực sẵn có trong cơ thể, cánh tay và chân, đầu và bàn tay, để chiếm hữu những vật chất bằng cách tạo cho những vật chất đó một hình thái có ích cho đời sống của mình. Do sự vận động đó, con người tác động vào tự nhiên, đồng thời cũng thay đổi bản tính của chính mình và phát triển những năng khiếu tiềm tàng trong bản thân mình".   
Như vậy cái gọi là cải tạo con người, thì trước hết con người ấy phải cải tạo tự nhiên, cải tạo cái tồn tại bên ngoài anh ta. Cải tạo con người chẳng qua là trong quá trình cải tạo tự nhiên và hoàn cảnh xã hội, khắc phục cái tác dụng ngược lại của tự nhiên và hoàn cảnh xã hội đối với con người. Đồng thời với việc cải tạo tự nhiên và hoàn cảnh xã hội, bản thân con người mới được cải tạo. Con người không có hành động gì đối với ngoại giới, không cải tạo tự nhiên và hoàn cảnh xã hội, thì bản thân cũng không được cải tạo. Bốn năm qua, tôi liên tục cải tạo tự nhiên, do đó, tôi cũng được cải tạo, nhưng là cải tạo không tự giác, thậm chí có thể gọi là hoang đường. Cưỡng chế tôi bằng những biện pháp nguyên thủy, thô bạo và dã man để cải tạo tự nhiên, do vậy, tôi bị cải tạo thành con người nguyên thuỷ, thô bạo và dã man. Chỉ có tự giác, dùng phương pháp với quy luật để cải tạo tự nhiên và hoàn cảnh xã hội, thì việc cải tạo bản thân mới đạt tính mục đích một cách tự giác. Muốn tự giác, muốn sử dụng được những phương pháp hợp với quy luật, thì phải học, liên hệ chặt chẽ với trí tuệ nhân loại. một người cải tạo đến mức hoàn hảo là do mức độ anh ta cải tạo tự nhiên và hoàn cảnh xã hội cả bề rộng lẫn bề sâu quyết định. Đến đây tôi nhớ lại Fauster trong Kết luận cuối cùng của trí tuệ "Phải ngày ngày xây dựng cuộc sống và tự do rồi mới hưởng tự do và cuộc sống".   
Như vậy, tôi không đến nỗi phải than thở cho số phận của mình, không  cần phải rên rỉ vì sao tôi lại lạc bước đến đồng đất này. Vì rằng nỗi đau và niềm vui trong cuộc sống đều có thể thay chân nhau bất cứ lúc nào. Tôi nhớ lời Đan Đinh "Sự vật càng hoàn chỉnh, thì sự cảm nhận đau khổ và sung sướng  càng nhiều". nếu như có tính tự giác, thì nó nta càng trong hoàn cảnh gian khổ, sức mạnh vùng lên càng lớn. Kinh nghiệm của tôi đã chứng minh, tiềm lực của con người là kinh khủng, chỉ có cái chết mới giới hạn được nó. Tiếc là, khi đó tôi chưa có tính tự giác, tôi chỉ toát ra bản năng kiếm sống. con người ta một khi có đủ tính tự giác, tôi tin rằng để ứng phó với các điều kiện gian khổ, phải "triển khai tiềm năng vẫn ngủ say trong bản tính", anh ta sẽ phát triển, "nâng tầm của mình lên", niềm vui cũng do dó mà có, nhân sinh cũng "hoàn chỉnh".   
Dòng suy tư của tôi chuyển động vun vút, tôi chưa thể nói chính xác những suy nghĩ chợt đến chợt đi, nhưng tư tưởng thì cảm nhận được một tia sáng loé lên như làn chớp. Tôi tin rằng, khi nói "chợt giác ngộ" là có cơ sở khoa học nào đó. Nó chỉ cho ta thấy sự mau lẹ của lượng biến thành chất trong quá trình tư duy. Tôi run lên khi cảm thụ được tia sáng thiêng liêng đó. Mt tôi đầy lệ, tôi như Fauster thét lên trong Kết luận cuối cùng của trí tuệ.   
        Người đẹp sao, xin hãy dừng chân!   
Giữa lúc đó cô nhẹ nhàng đến sau lưng, một tay đặt trên đầu tôi, và nhìn qua vai tôi, cô như muốn tìm hiểu những câu chữ kỳ lạ nào đã khiến tôi xúc động đến thế. Nhưng tôi không muốn qua sách vở mà cô thấy được cái khoảng cách khó mà san bằng giữa chúng tôi. Không rõ  vì sao, tôi cảm thấy sự chênh lệch đó sẽ làm hỏng niềm vui của cô, và cũng phá tan niềm say mê của tôi lúc này. Tôi chợt cảm thấy giờ đây tôi đang trong một trạng thái kỳ diệu như ảo giác, cả đời người chưa chắc đã gặp. Những khái niệm kinh tế học và nhân sinh, lý tính và cảm tính, kêt tinh của trí tuệ và xung đột của tình cảm, hiện thực nghiêm ngặt và giấc mơ vượt cả thời gian và không gian, cuộc sống bần hàn và tưởng tượng hoa lệ, một chuỗi những phạm trù trừu tượng và một cô bạn gái xinh đẹp…quyện vào nhau, do đó, tất cả đều mờ ảo, lung linh, chập chờn, không hình khối. Nưng tất cả lại đang rất thực, như hòn cuội trong dòng nước, vầng trăng tròn sau tầng mây trôi, chiếc cầu nhỏ trong màn sương mù.   
Tôi chậm rãi cầm lấy bàn tay đang để trên đầu tôi. Bàn tay vừa nhúng kiềm đỏ ửng, chai tay trắng bọt, nếu nói lao đông làm cho bàn tay của cô thô đi sẽ không bằng nói rằng bàn tay cô đầy đặn, rắn chắc, ấm áp và sáng sủa, các đường chỉ trong lòng bàn tay đơn giản, rõ ràng, rạng rỡ và lạc quan như con người của cô. Tôi ngắm từng cái vân tay. Quả nhiên ngón giữa có vân tròn. Tôi sững sờ, sự xúc động do lý trí đem lại đã chuyển thành tình yêu dịu dàng,đằm thắm. Tôi chợt nhớ lại câu thơ của Byron:   
        Tôi thích mái tóc xoăn buông thả,   
        Mỗi đợt âm thanh lại gợn sóng vàng.   
        Tôi thích mắt em với làn mi cong vút,       
        Như đang hôn đôi gò má đỏ căng.   
        Cặp mắt nai như hò như hẹn   
        Em là cuộc đời tôi!   
        Tôi yêu em!   
Tình yêu ấy đã vượt lên những ham muốn tình dục. Như những dòng suối ào ạt chảy vào sông lớn, tôi vượt trên tầm của tôi, lồng ngực mở rộng hơn để đón nhận những ham muốn của tuổi xuân. Tôi áp bàn tay cô vào môi tôi, như dòng nước xoáy giữa sông gấp khúc, trong lòng tôi dâng lên một tình cảm dịu dàng như nước, bồng bềnh như trôi trong mộng. Tôi hôn nhẹ ngón cái, ngón trỏ, ngón vô danh và ngón út, rồi dùng bàn tay cô bịt miệng tôi lại. Khi buông bàn tay cô ra, một giọt nước mắt tôi rơi xuống. Trong lòng tôi  xúc động dạt dào, xúc động vì co6, vì yêu, vì tôi đã "nâng tầm của mình lên". Tôi buột miệng nói:   
-         Em yêu, em yêu của anh!   
Cô vẫn đứng sau lưng tôi, bộ ngực căng và mềm mại áp sát lưng tôi. một tay cô vẫn ngoan ngoãn và tình tứ để cho tôi nắm, còn tay kia xoa xoa bờ vai tôi. Khi tôi hôn những ngón tay, thì tất cả những ngón trên hai bàn tay của cô trở nên ngập ngừng, e thẹn và thận trọng. Sự ngạc nhiên đến ngỡ ngàng và nỗi e lệ làm cho cô run rẩy. Tôi cảm thấy cô cũng như tôi, đang hưởng thụ hạnh phúc của tình yêu với một tâm trạng vừa trầm lắng với lạ lùng bỡ ngỡ. nghe tôi nói câu ấy, cô rụt phắt tay lại ,cả nửa người đè lên vai tôi, cô hỏi bằng một giọng vui sướng pha lẫn ngạc nhiên:   
-         Anh vừa gọi em là gì cơ?   
-         Anh gọi là "em yêu".   
-         Gọi thế không hay – cô cười khúc khích.   
-         Vậy gọi em như thế nào? – tôi kinh ngạc hỏi.   
-         Anh phải gọi em là "cục cưng" – cô dí đầu ngón tay vào thái dương tôi, lên giọng dạy bảo.   
Tôi nhớ lại bài dân ca của Hỉ, bất giác mỉm cười. Tôi hỏi với vẻ hài hước:   
-         Vậy em gọi anh là gì?   
-         Em gọi anh là "Cún".   
  
Gọi "cún" là tỏ ra yêu tha thiết. Tôi rất thán phục, khen cách gọi đó là tuyệt, nhưng hiển nhiên nó khác với cách gọi của loại "tình yêu phong nhã" mà tôi hằng mơ tưởng. Dù tôi đã là con người bình thường đã nối tiếp được dòng hồi ức với quá khứ, nhưng cái cách tỏ tình và ngôn ngữ dùng trong tình yêu của cô vẫn làm tôi ngượng nghịu. Tuy tôi không muốn cô phát hiện ra khoảng cách không thể san bằng giữa tôi và cô, nhưng bản thân tôi thì tỉnh táo nhận ra cái khoảng cách đó.

**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Dịch giả: Trần Đình Hiển

**Chương 28**

Nhìn ngoài, tất cả những gì viết trong Tư bản đều không liên quan đến thực trạng của tôi. Marx nói trắng ra rằng, phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa biểu hiện ở chỗ "Tích luỹ hàng hoá nhiều đến mức kinh khủng". nhưng ở cái nơi bên rìa của sa mạc này thì lại là sự thiếu thốn hàng hoá đến kinh khủng, muốn mua một cái quần nhung cũng không có. Trong sách, hình thức của tiền tệ đã phát triển thành tiền tệ thế giới, "hoàn nguyên thành hình thức kim loại quý như lúc ban đầu", còn ở đây thì đậu đũa và củ cải, củ cải và đồng hồ Longgin là vật trao đổi ngang giá, giá trị của đồng tiền rất không tin cậy…Nhưng chính vì vậy mà tôi không thể giáo điều. Càng đọc, tôi càng thấy sách của Marx dạy tôi một phương pháp tư tưởng, một phương pháp thế giới quan. Tôi có thể gọi các khái niệm "hàng hoá", "tiền tệ", "tư bản", thành đại số tớ, y, z…và cùng với sự phân tích và vận dụng các khái niệm của Marx, trong đầu tôi lập tức hình thành các phương trình tư duy, các kết cấu của tư tưởng. Các phương trình và kết cấu ấy có thể dùng để phân tích bất cứ sự vật bên ngoài nào. Nắm được phương pháp thế giới quan ấy không khó, phải có lòng tin, phải tin tưởng chắc chắn rằng, phương pháp thế giới quan ấy phù hợp với quy luật phát triển của sự vật.   
  
Đồng thời, tất cả những khái niệm trong Tư Bản đối với tôi không có gì lạ. Tôi xuất thân từ một gia đình tư sản, lớn lên dưới sự dạy dỗ của người quản lý sở giao dịch và tư sản nhà máy. Những cái đó đã giúp tôi được lý luận của Marx. Thậm chí chỉ bằng cảm tính, tôi đã hiểu một số khái niệm, thí dụ sự khác nhau giữa giá trị sử dụng và giá trị trao đổi, sự biến động giá trị tương đối của vàng bạc, sự lưu thông tiền tệ và biến hoá hình thái của hàng hoá, tiền tệ với tư cách là thủ đoạn lưu thông, tàng trữ, đối phó, các loại cơ cấu tiền tệ thế giới…Những điều đó hồi nhỏ tôi đã nghe nói đến. Còn nhớ khi lên mười tuổi, tôi đã nghe nói đến bộ Tư bản. Một giáo sư cao tuổi của trường đại học Tứ Xuyên đã giới thiệu bộ sách này với cha tôi ở phòng khách. Ông giáo sư nói rằng muốn xây dựng nhà máy, muốn trở thành tư sản, thì nhất thiết phải đọc Tư Bản. Qua đó có thể thấy, hễ là chân lý khách quan thì đắc dụng cho tất cả mọi người, cũng giống như Kennedy nghiên cứu chiến thuật đánh du kích của Mao Trạch Đông (Điều này tôi nghe đám công nhân nông nghiệp nói khi đi mua muối ở Trấn Nam Bảo. Giấy gói muối là một tờ trong bản tin tham khảo, đầu trang có dòng chữ Chú ý bảo quản hẳn hoi).   
  
Vậy đó, sách của Marx không khô khan đối với tôi. Tôi đọc, những khái niệm hoàn nguyên thành những hình ảnh cụ thể, mỗi trang sách là một mảnh rõ nét và sinh động của thế giới hiện thực. Tối tối, tôi nghiến ngấu món ăn tinh thần ấy ở nhà Hoa. Cùng với việc "nâng tầm của mình lên", tôi cũng vượt qua hiện trạng của mình ở cái nơi bên rìa sa mạc hoang vắng này. Khi tôi đọc đã mỏi mắt – vì xem sách dưới ánh đèn tù mù – tôi lại ngẩng lên nhìn cô, và dần dà cảm thấy cô trở nên xa lạ. Cô xinh đẹp, lương thiện, chân chất, nhưng rốt cuộc cô vẫn là một con người chưa hoàn toàn thoát tục. Cô ngồi trên giường, cũng nhìn tôi bằng con mắt kinh ngạc pha lẫn nét tinh nghịch, và tươi cười. Nét cười hiện qua nếp nhăn thoáng gợn trên đuôi mắt và khoé miệng, gần như sắp bật ra thành tiếng. chắc là khi đó ánh mắt và thái độ của tôi buồn cười lắm nên cô mới như thế. Nhưng tôi biết cô không nhận thấy tâm trạng của tôi đối với cô lúc này ra sao, cái tâm trạng mà bản thân tôi cũng sợ. Đã đành cô chưa thoát tục, đành rằng tôi đã khôi phục lại ký ức xưa, trở thành « một phần tử trí thức », nhưng tôi đang chịu ơn cô, vậy thì mối quan hệ giữa tôi và cô hiện nay là mối quan hệ gì ?   
  
Con người ta rút ra những kinh nghiệm và hiểu biết từ trong ký ức , rồi so sánh, đối chiếu với hoàn cảnh, trước mắt, qua đó mà nhận thức sự vật. Cô tuy không phải là con người luân lạc phong trần như Phương Thinh, Macơlit, Axmaihanda – những hình tươg nghệ thuật mà tôi rất quen thuộc, nhưng cái tên « Quán ăn Mỹ « khiến tôi canh cánh bên lòng, cứ nghĩ đến chuyện « nho nhã phong lưu », chốn lầu xanh mà Đỗ Mục, Liễu Vĩnh lúc thi hỏng đã dấn thân vào. Khi cô bưng bát cơm độn nóng hổi đặt bên sách của tôi trên bệ, khi cô khẽ hát cho bé Xá nghe bài ca phong tình bằng một giọng dân dã nhưng cực hay, tự nhiên tôi lại nhớ câu thơ của loại văn sĩ phóng đãng « duy dương tự cổ đa giai lệ », nào là Tay áo xông hương đêm đọc sách, nào là Nàng Hồng khẽ hát ta thổi tiêu...   
  
Tôi bắt đầu « nâng tầm lên » nhưng tình cảm của tôi đối với Hoa cũng bắt đầu thay đổi. Lúc này, như Goethe đã nói trong Fauster : « Ôi, hai linh hồn cùng ngụ trong tôi ». Tôi đọc sách của Marx, tư tưởng quan điểm của tôi hướng về người lao động, mặt khác sự từng trải và hiểu biết khiến tôi cảm thấy giữa tôi với người lao động có khoảng cách, trong địa hạt tinh thần tôi ưu việt hơn họ, tôi cao hơn họ một tầm.

**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Dịch giả: Trần Đình Hiển

**Chương 29**

Chúng tôi không có lịch. Đội tôi không nhà nào có. Nghe nói có một tấm ở văn phòng đội, nhưng đã bị đánh cắp trước khi chúng tôi đến. Sau đó, ai muốn mua cũng không có mà mua, vì lịch mất vào tháng Sáu. Tháng Sáu thì cửa hàng nào còn lịch? Đội trưởng Tạ bảo chúng tôi: thằng khốn nạn nào cũng khéo ăn cắp, lấy đi một trăm tám mươi cái ban ngày. Không thằng ăn cắp nào bợm hơn thằng này! Mọi người cho rằng thằng ăn cắp này lấy lịch để cuốn thuốc hút chứ không phải lấy để xem ngày tháng. Đội trưởng Tạ cắt đặt công việc, kê toán ghi chép sổ sách, đều dựa vào anh giao thông của nông trường bộ cứ hai ba ngày đến một lần, gọi là "lấy ngày". Khi nào có người lên nông trường bộ, đi Trấn Nam Bảo mua hàng, hoặc đến đội khác thăm bà con, đội trưởng Tạ lại dặn rất to: này, "lấy ngày" đem về nhé! "Lấy ngày" đã trở thành nghĩa vụ của công nhân nông nghiệp mỗi khi đi đâu, xem hôm nay là ngày mấy tháng mấy dương lịch tức ngày mấy tháng mấy âm lịch, "tiết gì, còn cách ngày lễ lớn bao nhiêu hôm. Riêng "thứ mấy" thì không cần xem. Chúng tôi chưa khi nào nghỉ vào chủ nhật. ngày thứ hai su hôm phát lương là ngày nghỉ. Vì không có khái niệm về tuần lễ, những người lên làm việc ở Trấn Nam Bảo thường là công toi, vì rằng trên đó người ta nghỉ chủ nhật.   
  
Năm ngoái không có lịch. Sau tết Nguyên đán vẫn không có. Hình như chuyện không cần xem ngày tháng đã thành thói quen, bác quản lý thọt năm ngoái đi phố mua dụng cụ và văn phòng phẩm, cái quên mua lại là cuốn lịch. Đội trưởng Tạ chửi "Đồ con lừa, anh sợ xem lịch thì già đi phỏng? Cứ muốn bây giờ vẫn còn là năm ngoái phải không? Mua mẹ nó một cuốn lịch về, chọn ngày lành tháng tốt mà lấy vợ đi chứ". Bác thọt tím mặt. Vợ chết đã lâu, bác vẫn chưa lấy bà kế, năm nay tuổi bác đã suýt soát bốn mươi.   
  
Thế cũng hay! Ngày tháng cứ lặng lẽ trôi, cho đến khi có người "lấy ngày" đến, chúng tôi giật mình reo to "A, sắp tết rồi!"   
  
Thực ra ngày tế Dương Lịch cũng như tết Nguyên đán, các công nhân không được cấp gì thêm. Nhưng chiếc đồng hồ sinh học  trong cơ thể làm cho mọi người tự nhiên đều thấy vui vẻ, bóng dáng mùa xuân hiện rõ trên từng gương mặt. Hơn nữa, ở nông thôn người ta coi trọng ngày tết, nên mỗ   i đội đều có chuẩn bị. Cho công nhân được nhiều hay ít là tuỳ ở khả năng của mỗi đội và thái độ vì con người hay không của lãnh đạo đội. Mấy hôm nay, các nam nữ  công nhân bàn tán hầu như chỉ xoay quanh chuyện sẽ thịt mấy con dê, mỗi nhà sẽ được chia bao nhiêu thịt, đến lượt những nhà nào được chia bộ lòng. Vì rằng bộ lòng rất khó chia theo cân lạng nên được coi là cung cấp ngoại ngạch, cứ ba gia đình được chia một bộ, gồm ruột gan, tim phổi và móng đất, đem về chia nhau. Nhưng vì lần trước cách lần chia sau khá lâu nên không mấy ai nhớ được những nhà nào đã lấy bộ lòng, sổ ghi cũng không có, thế là một cuộc tranh cãi nổ ra, còn kịch liệt hắn Đại hội đồng Liên Hợp Quốc, kéo dài từ chuồng ngựa đến chuồng dê ra đến tận ngoài đồng. Có điều, cãi đấy, nhưng không khí rất vui vẻ.   
  
Thịt dê hay lòng dê cũng vậy thôi, những anh độc thân chúng tôi đều đâu có phần. nếu có, thì nhiều lắm cũng chỉ hai ba miếng đã nấu chín, to bằng đầu ngón tay do nhà bếp chia cho. Vì vậy chúng tôi rất thờ ơ. Hơn nữa, hầu hết các tổ viên đều đã sắp xếp xong chuyện hộ khẩu, công tác, lương thực. Anh trung uý đã chia tay với chúng tôi, giờ đây chắc đang chuẩn bị đón tết với gia đình. Tay "Chủ nhiệm kinh doanh" nhà ở trên tỉnh, giấy phép di chuyển của nông trường ngoại vi tỉnh lỵ đã gửi đến cách đây it hôm, chỉ còn đợi nông trường này phê chuẩn. Ông ta đánh tiếng từ lâu là sẽ ăn tết ở nhà.   
  
 Còn ba hôm nữa là tết. Buổi chiều, bầu trời u ám, tuyết lất phất rơi. Những bông tuyết lạnh lọt vào cổ áo, rơi trên cán xẻng. Lát sau, cán xẻng ướt đẫm thấm sang bao tay bông của chúng tôi. Đội trưởng Tạ, theo thói quen, nhìn trời chửi thề "Thời tiết cái con khỉ" rồi hét to "Nghỉ thôi!" Hôm nay chúng tôi đắp đất che các đống phân ở triền ruộng cách bản khá xa. Nghe lệnh đội trưởng Tạ, tất cả ù té chạy về nhà.   
Tuyết càng rơi nhiều. Tôi bước đi chậm rãi. Mặt đường đã phủ một lớp tuyết xốp. Bầy chim sẻ vỗ đôi cánh ướt mèm một cách khó nhọc, vội vã bay vào lùm cây đã trụi lá. Rồi chúng dùng mỏ rỉa lông, và cũng như đội trưởng Tạ, vừa rỉa vừa nhìn lên bầu trời xám xịt.   
  
Ở Tây Bắc, tuyết không tan khi chạm đất ngay, dù rơi trên mu bàn tay, vẫn nhìn thấy những hoa văn mà chỉ có tạo hoá mới thêu thùa được như thế. Khi đã tan thành nước, những hoa văn đó vẫn giữ nguyên đường nét của chúng.   
  
Khi những đám mây chì đã đông kết lại, thì bầu trời lại sáng lên. Nơi đất trời tiếp giáp nhau, rực rỡ hồi quang của hoàng hôn. Chân trời mở rộng, và trên cái nền trời xa lắc ấy, làn khói xe lửa đen đến nhức mắt trên màn tuyết bay. Làn khói đen uốn khúc, trải ngang như một nét bút thần kỳ, vẽ thêm một đường chân trời thứ hai. Nhìn cảnh ấy, tâm t con người dễ lang thang đến cõi hư ảo xa xăm.   
  
Trở lại bản, trước chuồng ngựa không còn một ai, tất nhiên Hoa cũng đã về nhà. Bản làng im ắng trong tiết đại hàn khắc nghiệt. Gian nhà đất của chúng tôi rất ấm, anh cán bộ biên tập không đi làm, ở nhà thông lò. Bếp cháy rừng rực, những ngọn lửa nhảy múa. Một tin vui: những công nhân độc thân ăn tập thể được phát trước Tết mỗi người nửa cân bột mì trắng – một sự ưu đãi vượt quy định. Nhà bếp thái nhỏ củ cải trộn hành, muối, làm cho chúng tôi một bữa sủi cảo.   
  
Mọi người sắp chia tay nhau, chân trời góc bể, ai đi đường người ấy, e rằng kiếp này gặp lại cũng khó. Vì vậy, mấy hôm nay các tổ viên tỏ ra rất hoà nhã. Lão kế toán đặc biệt quan tâm đến tôi. lĩnh giúp suất ăn, rồi hâm nóng trên bếp lò.   
  
Mọi người ăn sủi cảo, bàn luận vui vẻ chuyện sẽ làm việc gì đầu tiên sau khi trở về với gia đình. Tay "Chủ nhiệm kinh doanh" ao ước được ăn một bữa thoả thuê bánh đa kẹp thịt cừu. Lão kế toán nhẩm tính, khi về đến Thượng Hải là khoảng rằm tháng Giêng, vừa dịp tết Nguyên tiêu -  dân Thượng Hải gọi là tết Thăng Thoan. Anh cán bộ biên tập quê ở Lan Châu, họ hàng đã liên hệ công tác cho anh ở một xí nghiệp trong khối phố, giờ đây anh đang hào hứng giới thiệu cho chúng tôi các món điểm tâm của quê mình…   
  
Mỗi dịp xuân về lại nhớ người thân, tôi không thể về nhà – thật ra, tôi không có nhà để về, về thăm mẹ tôi một lần cũng không có khả năng. Từ tỉnh lỵ đi Bắc Kinh, vé ghế cứng của tàu chậm cũng mất hơn hai mươi đồng. Vậy mà ở đây, tiền quần tôi cũng chưa có để trả cho Hoa. Hiện cô lại đang khâu giày cho tôi. Tôi không có tiền, mà giả dụ có tiền đem trả cô cũng không lấy, và chính vì vậy đâm ra tôi phải cân nhắc: quan hệ chúng tôi rồi sẽ đi đến đâu?   
  
Lấy Hoa, xây dựng gia đình ở nông thôn, ý nghĩ ấy đã từng cám dỗ tôi mãnh liệt, có một dạo, tôi tưởng như một mục tiêu khó mà vươn tới. Nhưng bây giờ, khi tôi tỉnh táo nhận ra cái khoảng cách, tôi liền co lại.   
Tất nhiên hàng ngày tôi vẫn đến nhà cô, gần như nhà cô đã là nhà tôi . Bé Xá nay rất thân với tôi nhưng tôi cũng không hề kể cháu nghe những chuyện mà người lớn mới hiểu. Lúc đọc Tư bản đã thấm mệt, tôi chơi với cháu một lúc. Cháu suốt ngày giãi nắng dầm mưa, ăn uống lại khá hơn những trẻ khác, vì vậy trông cháu như con trai, nhưng lại không nghịch ngợm như con trai mà vẫn giữ được những nét dịu dàng của con gái. Cháu thích tôi kéo sụp cái mũ  La Tống xuống chỉ để hở đôi mắt như doạ cháu. Khi ấy cháu cười khanh khách.   
  
Nhưng Hoa thì vẫn như cũ, chưa bao giờ tỏ ý muốn lấy tôi hoặc lấy bất kỳ người nào khác. Nhưng sau này, bé Xá có lần lại gọi tôi là "búp bê", cô vẫn mắng nó như lần trước, bắt gọi tôi là "bố", nét mặt không có ý gì sâu xa, vẫn là nụ cười cởi mở, làm ra vẻ giận mà chỉ cô mới có. Phải chăng cô dùng những phương thức tinh tế để tỏ tình? Hay là cô phải tuân theo phong tục hủ lậu nào đó ở nông thôn? Hay là bản chất của cô là thích tự do như cánh chim trời? Tôi không hiểu. Có lúc, tình cảm của cô đối với tôi khiến tôi khó xử.   
  
Đêm khuya, khi tôi tỉnh dậy sau một giấc ngủ, điều tôi suy nghĩ thường là quan hệ giữa tôi và cô. Khi tôi ý thức được rằng, tôi đã trở lại con người bình thường, đã "nâng tầm của mình lên", tôi không thể cứ mãi bị thương hại và chịu ơn người khác. Tôi có thể ở trong căn phòng tường xiêu vách đổ, có thể ngủ trên đống cỏ khô, có thể chịu đựng tiếng nghiến răng của lão kế toán… tôi chịu được tất, vì rằng tôi phải "gắn bó với trí tuệ loài người", được "giác ngộ" qua sách của Marx. Một con người mới nảy sinh trong tôi. Con người mới đó có những ước muốn, mặc dù chưa rõ ràng, vì rằng bất cứ ai, kể cả Marx, có thể miêu tả đến từng chi tiết cụ thể xã hội cộng sản, do đó ước muốn chỉ là vươn tới ánh sáng, vươn tới một cuộc sống đầy đủ, thậm chí một nỗi vất vả lớn hơn. Thế nhưng tôi đang sống bằng sự bố thí của cô. Tôi không thể tiếp tục như thế, bởi đã bắt đầu cảm thấy đây là một sự sỉ nhục đối với mình.Tôi còn cảm thấy sự hỉ xả của cô là một cực hình, nó làm hoen ố nguyện vọng cao đẹp của tôi. Thế là, sự tình đã đến bước này, nếu không cắt đứt quan hệ với cô, thì chỉ có cách kết thành đôi lứa.   
Tuy vậy, ăn xong sủi cạo tôi vẫn đến nhà Hoa.   
  
Trời tối dần. Tuyết rơi càng dày đặc so với ban chiều. Tuyết bay lấp loá trên nền trời xám mờ ảo. Trên đồng ruộng, trên bản làng cũng một màu xám mờ ảo như bầu trời. Bông tuyết không rơi thẳng như giọt mưa, mà bay dọc bay ngang như những côn trùng bé nhỏ, làm cho lòng tôi càng rối như tơ vò.   
  
Cửa nhà Mã Anh Hoa mở rộng. Cô đứng giữa cửa, đầu trùm khăn, hình như định đi đâu. Bé Xá cũng đã mặc rất ấm, tay cầm  chiếc bánh đứng bên chờ mẹ. Thấy tôi, cô cười rồi lánh sang một bên, có ý bảo cứ vào nhà. Trên bệ đất, một mâm đầy bánh cảo mà bộ ba chúng tôi chắc không thể ăn hết. Tôi nhận ra cái mâm. Nó thường để trên bàn gỗ ở nhà bếp chúng tôi.   
  
Tôi vốn đã suy nghĩ đau đầu, nay lại thêm chuyện mà không biết trút giận cho ai, bèn sa sầm nét mặt, hỏi:   
-         Ở đâu ra bánh cảo này?   
-         Ở đâu ra? Người ta cho đấy – cô quấn khăn trả lời với vẻ thờ ơ.   
-         Ai cho? – Tôi ngồi xuống ghế, dùng tay đẩy cái mâm ra xa.   
-         Ai? Ai thích thì người ấy cho – Đôi mắt dưới vành khăn liếc nhìn tôi, cánh mũi cô phập phồng. Cô cười như không có chuyện gì xảy ra.   
-         Được! – tôi cười nhạt – Tôi không ăn đâu – nói xong, tôi thấy mình giận dỗi một cách tức cười.   
Tôi có quyền gì can dự vào cách sống của cô. Tôi là gì đối với cô? không là gì cả. Tôi nghĩ thầm: Thế là hết, chấm dứt ở đây thôi!   
-         Thôi! Thôi! Không ăn thì thôi! Để nuôi chó – Cô cười, giọng như dỗ trẻ. Với cô, hình như không có chuyện nào nghiêm trọng và to tát cả. Rất nhiều bận, những lo lắng, băn khoăn và do dự của tôi tan biến  trước thái độ vô tư lự của cô. Tôi cũng chẳng còn cách nào khác.   
-         Có chuyện này rất hay! – Cô nháy mắt, cười rất tươi – Đội làm thịt dê, những mười con. Thịt vào ban ngày thì sợ người ta đến lấy tiết, chen nhau sập mất chuồng trại, nông trường mà biết thì đội trưởng Tạ sẽ có lỗi. Đội trưởng Tạ bảo làm thịt vào đêm, tiết thì đem cho bếp tập thể - các anh vớ bở đấy nhé! Bác thọt gọi em đến giúp một tay. Anh bảo thế là chuyện hay hay dở? Anh cứ ở đây, em sẽ đem sỏ dê và thịt vụn về nấu ăn…Cơm trong nồi ấy, anh ăn một chút trước đi. Mười con dê già phải chọc tiết, lột da, chia mỗi nhà một phần, em sợ rằng làm đến sáng mới xong. Em đưa bé Xá đến ngủ đàng chuồng dê - ở đấy cũng có giường bếp.   
Tôi ngồi lặng đi, chắc chắn là bác thọt đã bóp họng c tôi để có mâm bánh cảo đem cho mẹ con cô. "Quán ăn Mỹ", ôi chao, "Quán ăn Mỹ"! Tôi giận dữ nhủ thầm. Tôi biết Hoa giỏi giang trong việc thịt dê, cơm nước, khi đội có việc thường cắt cử cô. Nhưng tôi rất nghi tay quản lý có chuyện "trao đổi" gì đấy, nếu không thì vì sao "việc hay" như vậy lại giao cho cô? Đúng là một lũ bụi đời bất trị. Một lần nữa tôi lại tự nhủ.   
-         Vậy Hoa đi đi! – tôi đứng lên, giọng không vui – Tôi về đây!   
-         Anh làm gì vậy? – Cô mở to cặp mắt đẹp, tỏ vẻ không hiểu – Anh ăn chút cơm, rồi đọc sách. Không đợi được em thì anh về ngủ, nhớ khoá cửa lại, Cún của em ạ.   
  
Cô dẩu môi dưới ra, véo nhẹ vào má tôi, cử chỉ đầy thương yêu có pha chút giễu cợt, rồi ẩy tôi một cái ngã xuống giường, cô bế thốc bé Xá lên, chạy đi như một làn gió.

**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Dịch giả: Trần Đình Hiển

**Chương 30**

Tôi ngây người ra. Trên tường, anh nhà giầu Antinov đang đưa mắt tống tình một cách ngu xuẩn với cô Anna xinh đẹp, nhưng tôi tưởng như cái bộ điệu ấy đang chế giễu tôi. Gian buồng lạnh ngắt, thậm chí có thể nói là băng giá. Hoa đi vắng tôi mới cảm thấy mẹ con cô là một phần không thể thiếu trong cuộc sống của tôi. Vắng mẹ con cô, căn buồng mất đi sự ấm cúng. Tôi phải làm  gì bây giờ? Ôi chao, tại sao cô lại là con người như thế! Tôi suy nghĩ miên man rồi ủê oải đứng lên châm đèn, mở nắp chảo. Quả nhiên bát cơm độn đang để trên vỉ, bốc hơi nghi ngút. Tôi vội vã ăn xong cơm, mở sách ra. Lúc này, tiếng be be kêu từ dãy chuồng vẳng lại, có lẽ đàng ấy đang thịt dê.   
  
Khi tôi đọc đến trang 900, chỗ Marx dẫn câu của Galas "Số phận cay đắng khiến người  La Mã lang thang" thì cánh cửa bị đẩy tung như bão giật. Ngọn đèn lay động, bước vào là một người đàn ông vạm vỡ.   
  
Người ấy chính là Hỉ.   
  
Tôi giật mình, bật dậy theo bản năng, chuẩn bị tư thế đánh trả, mắt nhìn Hỉ không chớp.   
-         Tôi biết cô Hoa đã đến chỗ chuồng dê. Nghĩ rằng chú ở nhà, tôi đến tìm chú – Hỉ cũng như đội trưởng Tạ không có khái niệm "nhà ở", ngủ ở đâu thì đấy là nhà – Chú Lân này, tôi tìm chú có việc. Việc này chỉ có thể nói với chú.   
Giọng nói cực kỳ ôn tồn của Hỉ làm tôi bình tĩnh lại. Thái độ của anh ta không hề có ý thù địch. Đã lâu Hỉ không đến nhà Hoa, và cũng như tôi lần đầu tiên đến đây, anh ta nhìn khắp căn buồng. Dưới ánh đèn tù mù, tôi nhận ra trong mắt anh đầy vẻ chán chường.   
-         Vậy anh ngồi xuống đây – tôi chỉ vào giường, như là chủ nhà vậy.   
-         Đến nhà tôi đi. Tôi không khoá cửa, nhà lại có đồ đạc – anh không giải thích, cũng không nói câu "chú đừng sợ", y như chúng tôi vẫn là bè bạn, và chính vì cái phong cách đàn ông ấy khiến tôi tin tưởng ở anh.   
-         Vâng – Tôi gấp sách lại – Ta đi thôi!   
  
Sau lần đánh nhau với tôi, Hỉ ra tỉnh lỵ ít hôm, qua tết mới trở lại. Về đội, anh ta vẫn chăm chỉ đánh xe, nét mặt rầu rầu, không hé răng câu nào. Trên đường gặp Hoa và tôi, Hỉ không buồn ngẩng đầu lên, làm như không hề quen biết. Còn tôi thì trái lại, cảm thấy mình có lỗi với anh, có thể đó là tâm lý phổ biến của những người "chiến thắng" trên tình trường. Khi nào có mặt Hoa, tôi ngượng không nhắc đến Hỉ. nhưng Hoa thỉnh thoảng vẫn nhắc đến anh, với giọng bình thường, thậm chí hơi cay nghiệt là đàng khác. Hôm nay anh không tìm Hoa, mà lại chỉ gặp mình tôi là để nói chuyện gì nhỉ? Qua mái đầu cúi gằm và những bước chân nặng nề, tôi đoán chắc là một chuyện quan trọng. Tôi đi theo sau với tâm trạng căng thẳng và tò mò.   
  
Tuyết vẫn lặng lẽ rơi. Đêm đen kịt. Cái rét kinh khủng làm quay cuồng những bông tuyết trắng, khiến mắt như nổ đom đóm. Chúng tôi dò dẫm về đến chuồng ngựa.   
-         Vào đi! – anh đẩy cái cửa nhỏ kề bên chuồng. Chúng tôi lần lượt bước vào. Căn buồng rất thấp và nhỏ, khoảng sáu, bảy mét vuông. Giữa buồng có một cái cột treo chiếc đèn bão rất sáng.   
Chúng tôi phủi tuyết trên mũ và quần áo. Anh tháo đôi giày dính đầy tuyết, trèo lên giường, ngồi xếp bằng tròn.   
-         Lên đi! Lên đi! – anh mời tôi, với tay lấy ấm trà bằng sắt tây đang sôi sùng sục trên bếp lò, rót ra hai chén. Rõ ràng là bình trà đã được anh chuẩn bị sẵn.   
-         Uống thử đi. Mẹ kiếp, trà chính cống đấy, tôi đã cho đường đỏ vào rồi.   
  
Tôi cũng leo lên giường, ngồi đối diện với anh. Trên giường kê  chiếc bàn trà cũ kỹ nhưng được lau chùi bóng lộn. dưới đất không thấy có đồ đạc gì, chỉ cất đầy những rọ dây cương, roi ngựa, dây da, nhưng thu vén rất gọn gàng sạch sẽ.   
  
Anh không nói gì, mày chau lại, dẩu môi húp sùm sụp, như chăm chú vào việc thưởng thức hương vị của trà. Tôi cũng bưng chén lên nhấp một ngụm. Quả nhiên trà rất ngọt. Căn buồng nhất thời im ắng, chỉ nghe thấy tiếng ngựa gõ móng ở gian bên. Hỉ uống hết nửa chén mới đặt xuống, có vẻ rất xúc động nhưng vẫn cố tự kiềm chế. Anh lau miệng bằng mu bàn tay, mắt nhìn vào một xó rồi bỗng buông một câu:   
-         Chú Lân, tôi sắp đi đây!   
-         Đi, anh đi đâu? – Anh từng coi tôi là bạn tri kỷ khiến tôi đâm ra lo lắng cho số phận anh – Vì sao anh bỏ đi?   
-         Mẹ kiếp, cái nơi kiết xác này không ở được! – Anh ngán ngẩm khoát tay một cái – Tôi có kỹ thuật, có sức khoẻ, làm đâu không kiếm nổi một tháng ba chục bạc? nói thật với chú, tôi vốn không định ở đây lâu, chỉ vì sau đó tôi lại quen..cô Hoa…rồi lại…   
  
Anh ngừng  bặt. Nhắc đến Hoa, tôi c ũng không tiện nói gì thêm. Tôi đỏ mặt nhìn anh. Gian bên, mấy con ngựa lại gõ móng cồm cộp. Hai bàn tay chống gối, khuỷu tay khuỳnh ra hai bên như cánh chim ưng, anh nhìn mãi vào một điểm không chớp mắt. Một con người ngang tàng, thô lỗ bỗng trở nên trang nghiêm và thâm trầm đến thế, khiến tôi nhìn thấy mà nao nao. Rồi một ý nghĩ vụt lóe lên trong đầu: trả lại Hoa cho anh ấy, họ rất đẹp đôi! Nhưng thoắt cái tôi nhận ra rằng, đàng sau cái vẻ "nhường nhịn" giả tạo của tôi, là một tâm địa bỉ ổi, một sự phản bội đối với tình cảm của Hoa. Thế là tôi ngồi im.   
  
Yên lặng hồi lâu, hình như nỗi đau đã giảm bớt, anh quay lại bảo tôi:   
-         Tôi có một tải đậu vàng, khoảng hơn năm chục cân, để lại cho chú và cô Hoa. Cái bàn trà này cũng là của tôi, sáng mai chú đến lấy về. Tải đậu tôi vẫn giấu ở chỗ cũ, sau đống cỏ khô, chính là cái chỗ chú đã trông thấy. Đừng đem về vào ban ngày, đêm đến hãy lấy, cẩn thận đừng để ai trông thấy, chú hiểu không?   
-         Chuyện này..Tôi không biết có nên nhận không.   
Tôi hiểu lòng tốt của anh, tính hào phóng của anh, lòng độ lượng rất đàn ông của anh, nhưng chính vì vậy mà tôi thấy xấu hổ vô  cùng. Tôi rất không muốn chịu ơn người khác.   
-         Chú yên tâm, không phải của ăn cắp đâu – Anh hiểu tâm sự của tôi, nói – Tôi biết, những người đọc sách như các chú không ăn của lấy cắp. Chú không biết nên tôi nói thực: khi mới đến đây, tôi có trồng một vạt đậu ở bãi đất hoang phía tây. Chậc, đất hoang ở đây thì nhiều lắm. Sang thu, tôi thu hoạch khoảng ba bốn tạ. Chuyện này thì ông Tạ cũng biết, nhưng ông ta không báo cho nông trường bộ. Chậc, ông Tạ cũng là người tốt, vì vậy tôi phục ông.   
  
Những người như anh vẫn coi tôi là con người cao thượng: không ăn của lấy cắp. Chỉ có tôi mới hiểu là mình không phải như con người như họ đã nghĩ. Tôi nhớ lại chuyện đánh lừa ông lão nông dân để lấy củ cải, chuyện lấy bột quả cỏ ở nhà ăn tập thể, chuyện ăn chực ở nhà Hoa…Tôi đi lừa đảo, đi ăn chực một cách tự nguyện. Còn anh thì đi khai hoang bằng sức lực của mình. Khác nhau biết mấy! Tôi và anh, ai là người cao thượng? Tôi nhíu mày suy nghĩ.   
-         Anh đem đi theo có tốt hơn không? – tôi suy tính hộ anh với tấm lòng chân thật.   
-         Không đem đi. Tôi ở đâu cũng không đói. Không như cô chú, một phụ nữ một học trò – Anh chỉ vào góc giường – Chú xem, tôi còn một bọc to chăn đệm!   
Lúc này tôi mới nhận ra là chúng tôi đang ngồi trên chiếu, dưới đầu giường còn có một bọc hành lý to tướng đã chằng buộc chặt chẽ vào chiếc hòm gỗ, hai đầu có quai thứ quai đeo mà người dân Tây Bắc thường dùng, chỉ cần khom lưng là cõng đi.   
-         Thế nào? – tôi ngạc nhiên hỏi – Anh định đi ngay bây giờ à?   
-         Lúc này không đi thì đi vào lúc nào? – Anh cười khẩy – Chú tưởng tôi có thể ban ngày  ban mặt mà bỏ đi được ư? Nói để chú rõ là hoàn cảnh tôi không giống như nhiều người lao động cải tạo khác. Như với các chú chẳng hạn. Các chú thì có liên quan đến hộ khẩu, lương thực, muốn đi thì phải làm xong thủ tục mới được đi. Còn tôi thì, mẹ kiếp, là thằng lưu manh, lại có đôi chút bản lĩnh, cái nơi nghèo xác nghèo xơ này tìm đâu ra? Chúng muốn giữ tôi lại nai lưng ra làm cho chúng. Nếu tôi ra đi đàng hoàng, không khéo sẽ bị chúng trói lại. năm ngoái…bây giờ thì phải kể là năm kia, rất nhiều người bỏ đi đều bị ăn thừng…   
-         Vậy anh đi đâu?   
-         Đi đâu à? Trung Quốc rộng lớn lắm! Tôi bôn ba đã nhiều nơi, nói để chú rõ – Anh vỗ hai cái vào ngực – Thằng Hỉ này có kỹ thuật, có sức khoẻ, nơi nào cũng hoan nghênh. Giờ tôi hẵng đến nhà bà cô dưới chân núi. Ăn tết xong, leo sang bên kia là Nội Mông. Ở đó cũng có nông trường, ngày công cao hơn. Điều này chú đừng nói với ai.   
Tôi gật đầu.   
-         Anh yên tâm, tôi sẽ không nói với bất kỳ ai. Có điều, anh cứ thế này thì có phải là cái kế lâu dài không. Tôi nghe đội trưởng Tạ nói là trước đây anh đã đi nhiều nơi..   
    
Anh đột nhiên cúi đầu xuống, cặp mắt âu sầu và đờ đẫn nhìn cái bàn trà không chớp, tỏ ý không muốn nghe tôi nói gì thêm. Tôi hiểu, con người ngang tàng như anh, một khi tự mình đã quyết, thì không ai có thể can ngăn được.   
  
Ấm trà sôi lục bục. Đàn ngựa ở gian bên thở dài buồn bã. Chúng tôi không nói gì nữa, không khí trầm hẳn xuống. Anh lại nâng chén húp sùm sụp cho đến hết, rồi khà một tiếng như khi uống rượu, đầu gật gù, mắt chớp chớp, dùng bàn tay to bè vuốt mặt. Tiếp đó, tiếng hát não nùng, dồn nén thoát ra từ lồng ngực anh:   
  
        Cam Túc, Lương Châu đất ăn chơi         Vì sao anh mất mặt với đời?         Mất mặt vì sao, anh đã biết         Cục cưng cố ý hại anh thôi!  
  
Hát xong, anh vỗ mạnh vào bắp vế đánh "đét" một cái, thở dài:   
-         Hừ, bọn con gái chỉ yêu cánh trẻ!   
  
Tôi hiểu từ "mặt" trong bài hát có nghĩa là "sĩ diện", "danh dự", nói rộng ra, là lòng tự trọng của người đàn ông. Vẻ mặt và tiếng hát của anh mang sắc thái bi kịch, bất lực trước số phận, khiến tim tôi thắt lại. Anh vốn có thể ở lại đây, sinh cơ lập nghiệp, lấy vợ đẻ con, vậy mà giờ đây lại lênh đênh phiêu bạt! Mà lần phiêu bạt này lại liên quan đến tôi rất nhiều, tôi trở thành nhân tố phá hoại cuộc sống của anh. Tôi đau xót cúi gục xuống như bị roi quất trúng mặt.   
  
Trầm ngâm một lúc lâu, anh lại thở dài, khoát tay một cái như đuổi muỗi, như muốn xua tan nỗi đau. Rồi từ cơn say anh tỉnh lại rất nhanh, tinh thần có vẻ phấn chấn, anh cầm bình trà rót tiếp đầy hai chén, xê dịch chỗ ngồi một chút, hỏi tôi:   
-         Chú Lân này, chú đọc sách gì thế? Tôi trông nó giống quyển kinh. Nói để chú biết là tôi đã mấy lần đứng sau cửa sổ buồng cô ấy nhìn vào, đều thấy chú đang xem sách. Thú thật với chú, hồi nhỏ tôi đã đọc kinh.   
  
Hoa chưa bao giờ hỏi tôi vấn đề mà anh quan tâm này. Tôi rất vui vì đây là dịp để chúng tôi thanh thản với nhau. Tôi nói về quyển Tư bản, giải thích cho anh hiểu đây không phải là "kinh", mà là sách của Marx. Anh lại hỏi tôi, sách ấy dùng làm gì? Tôi bảo, đọc xong, có thể hiểu được quy luật phát triển xã hội. chúng ta không thể chống lại quy luật, nhưng hiểu nó, ta có thể giảm nhẹ, thậm chí hoà hoãn sự đau khổ tất yếu phải trải qua, giống như biết rằng sau xuân là hạ, sau hạ là thu, sau thu là đông. Chúng ta dựa vào quy luật để quyết định nên làm gì. Tôi nói: sự phát triển của xã hội giống như các mùa, có thể biết trước, nó có tính tất yếu của nó.   
-         Tính…tất…yếu.. – anh nhắc lại bằng tiếng địa phương, nét suy tư thoáng hiện trong đôi mắt lim dim – tính..tất..yếu, tôi hiểu rồi! chúng tôi cũng có cách nói này, gọi là "Đớctilơ" – nghĩa là "phán xét của Chúa". Vạn vật trên đời này đều do Chúa định đoạt.   
-         Ô, không phải thế đâu! – tôi định giải thích.   
-         Giống nhau, giống nhau – anh xua tay, và bằng một giọng áp đặt không cho cãi lại, anh nói tiếp – Có sự "Đớctilơ", nghĩa là sự định đoạt của Chúa, đó chính là "tính tất yếu" như chú nói. Lại còn "ixtian", tôi không biết gọi nó bằng gì. Thí dụ, tôi vốn là Mala, học thành tài thì lên Amen. Nhưng tôi không chịu học, chạy rông khắp nơi, đó chính là sự "ixtian" của tôi. nếu tôi làm việc xấu, thành kẻ xấu xa, bị trừng phạt, thì chuyện ấy không liên quan đến "Đớctilơ", mà là tôi tự "ixtian". Nếu không như vậy, sự trừng phạt của Chúa đối với tôi là vô lý. Tôi không thể đổ lỗi lên đầu Chúa, không thể nói là Chúa bảo tôi làm vậy. "Đớctilơ" là sự quyết định của Chúa, "ixtian" là sự quyết định của bản thân….   
  
Những lời giải thích của anh, tuy không rõ ràng, nhưng không hiểu vì sao, tôi bỗng như bị giáng một đòn vào tư tưởng, khiến tôi rất ngạc nhiên. "Vừng ơi, mở cửa!" câu thần chú vốn không có ý nghĩa, lại mở toang được cánh cửa bằng đá nặng nề. Triết học duy tâm và triết học duy vật sử dụng những khái niệm khác nhau đối với một sự vật nhưng vẫn có thể khơi thông bởi những nhân tố chung. Tôi hiểu cái từ "ixtian" của anh, nhà triết học duy vật gọi là "sự lựa chọn của một con người". vậy thì tôi tuy xuất thân từ một giai cấp mà định mệnh phải diệt vong, cái giai cấp mà "đớctilơ" bắt phải diệt vong, nhưng trong đó còn có "ixtian" của tôi, còn có chỗ để tôi tự lựa chọn. Đồng thời những lời của anh đã gợi cho tôi hiểu một vấn đề mà tôi lúng túng suốt trong thời gian gần đây: chủ nghĩa Marx đã chỉ rõ quy luật phát triển tự nhiên của xã hội, tôi hoàn toàn tin tưởng vào tính khoa học và chân lý của nó. Nhưng một mặt khác, vì sao chúng ta đói rách đến nỗi này? Thì ra ở đây có sự "ixtian". Nếu con người mắc sai lầm, bị vấp ngã vì hành động không đúng với quy luật khách quan, thì điều đó liên quan gì đến chủ nghĩa Marx? Sai lầm, va vấp nhất thời của con người không hề làm giảm tính đúng đắn của chủ nghĩa Marx…   
  
Tôi chìm đắm trong luồng suy tư của tôi. Anh thì vẫn nói một cách hào hứng, nhưng toàn là những thuật ngữ tôn giáo thời anh là Mala, có lẽ để xua đuổi mối u uất trong lòng, những ưu phiền của cuộc đời gió bụi, anh muốn ngao du Thiên quốc của anh một chuyến. Anh càng nói càng hăng, những lời lẽ thì ngày càng hoang đường khó hiểu.   
  
Từ khu chuồng trại vẳng đến tiếng kêu the thảm của bầy dê. Không hiểu đã thịt được mấy con. Chuồng ngựa không xa chuồng dê là mấy, tiếng be  be lại càng nhức nhối. nghe tiếng dê kêu, không hiểu anh bỗng nhớ ra điều gì, cái đầu lại cúi gục xuống, không còn hứng thú chuyện trò gì nữa. Anh ngồi im.   
Ngọn đèn  bão nhảy lên hai cái rồi mờ hẳn đi. "Mẹ kiếp, dầu sắp cạn rồi!" Anh chửi cái đèn, rồi đứng dậy vặn bấc cao lên một tí. Một làn khói đen chạy vòng tròn trong chiếc bóng đèn trong suốt, vẽ lên đó những đường vân đen kịt. Anh nghiêng người định vặn nhỏ lại, nhưng chợt nhớ đã sắp ra đi nên rụt tay về, ngồi lại trước mặt tôi.   
-         Chú Lân này, chú lấy cô Hoa đi! – Anh bỗng nói một câu chẳng ăn nhập vào đâu.   
-         A, tôi… - tôi không ngờ anh đề cập đến chuyện ấy, người ngẩn ra.   
-         Hoa tốt đấy. "Quán ăn Mỹ" chỉ là cái tên do thiên hạ bịa ra mà thôi. Tôi biết, cô ấy đàng hoàng lắm, lại dũng cảm nữa. Thật đấy, chú xây dựng với cô ấy đi. Chú lấy cô ấy là có phúc đấy.   
-         Tôi… - tôi ấp úng – Tôi chưa thể nghĩ đến chuyện ấy vào lúc này.   
-         Sao lại chưa nghĩ? – anh giận dữ đập tay vào đầu gối, trừng mắt lên – Đừng có so đo nữa. Chú cho rằng cô ấy không xứng với dân có chữ như chú chứ gì? Thú thật, có lần tôi đứng sau cửa sổ, xem trộm cô ấy tắm. Chà chà, cặp vú này, eo lưng này..chà chà..   
Anh có những ngôn ngữ và cử chỉ mà tôi không ngờ tới. Tôi bật cười. Có điều, tôi thấy ở anh sự chân thành, trung thực và thật tình chăm lo cho tôi. Đồng thời lúc này tôi mới hiểu vì sao có lần Hoa nói đến anh rồi chợt ngừng bặt. Chắc là cô đã biết hành vi ấy của anh. Về sau, dù anh đối xử rất tốt, chăm lo từng li từng tí, nhưng cô vẫn gọi anh là "đồ chẳng ra gì", nguyên nhân là ở đấy chăng?   
-         Thế nào? – cuối cùng anh hỏi tôi – Chú còn suy nghĩ gì nữa? Thời buổi này không mở khoa thi lấy tú tài, chú thì bụng đầy sách, người ta không dùng thì chú vẫn là vô dụng. Cô ấy may vá cơm nước đều  giỏi, việc đồng áng cũng cừ. Lấy chú, còn sợ thiệt thòi cho cô ấy.   
Dê lại kêu. Anh bảo đã đến lúc ra đi, tợp một hơi hết chén trà, nhấc bình trà ra khỏi bếp lò, bảo tôi giúp anh đeo bọc hành lý.   
-         Đeo nổi không? – tôi e ngại hỏi.   
-         Nổi. Mười lăm cây số đến chân núi, loáng cái là xong.   
Anh lật cái bọc nặng chịch, không chào từ biệt tôi, cũng không bắt tay, chỉ dặn tôi nhớ tắt đèn, khoá cửa, thêm cỏ cho lũ ngựa. rồi anh nghiêng người, chân trái ra trước, chân phải theo sau, lách qua cái cửa hẹp, lẩn vào màn đêm gió tuyết mênh mông.   
Ra khỏi chuồng ngựa, trước mắt tôi là một thế giới tuyết, dày đặc bay bay.   
Hoa vẫn ở chỗ chuồng dê. Tôi về "nhà" đi ngủ.   
..vừa chui vào trong mền chưa kịp ngủ, tôi đã nghe tiếng đội trưởng Tạ gọi:   
-         Trương Vĩnh Lân! Chú Lân, chú Lân…   
Tiếng gọi dồn dập khiến lòng tôi nặng trĩu, lập tức nghĩ ngay đến chuyện của Hỉ. Tôi không thưa, giả vờ ngủ say, suy tính xem nên trả lời những câu căn vặn của lãnh đạo như thế nào? Đội trưởng Tạ vẫn ra sức gọi:   
-         Chú Lân, chú Lân!   
Lão kế toán dùng cùi chỏ hích tôi:   
-         Chú Lân, gọi chú đấy!   
Tôi uể oải ngồi dậy, lấy giọng ngái ngủ hỏi:   
-         Việc gì đấy, bác?   
-         Đến văn phòng hội họp mau lên!   
Tôi nghĩ, chưa hẳn là đã phát hiện ra chuyện Hỉ bỏ đi. không lẽ nhanh như thế. "Họp", có lẽ thảo luận việc chia thịt, có thể mấy anh công nhân độc thân chúng tôi được chia một phần. Tôi vội vã mặc quần áo, chạy đến văn phòng đội.   
Các tổ trưởng đều đã có mặt. Trên tay người nào cũng có điếu thuốc lá tự vấn lấy, khói thuốc mù mịt. Trên bàn có một sọt lá thuốc. Khi nào họp, đội cho các tổ trưởng hút thuốc không mất tiền. "Phiền bác, cho tôi xin mẩu giấy". Tôi cũng len vào cuốn một điếu, châm lửa, im lặng ngồi hút như những người khác.   
Lát sau đội trưởng Tạ, tay xách bao bột mì bước vào, thở phì phò, ngồi đánh phịch trước bàn giấy. Trên bàn để chiếc đèn bão, soi rõ tay bác đầy máu. Tôi sợ quá, điếu thuốc suýt rơi ra khỏi miệng, nghĩ đến những tình tiết miêu tả trong Vụ Án Phônmox. Tôi nghĩ đến Hỉ, nghĩ đến Hoa, sợ đến đờ người ra.   
May quá, đội trưởng Tạ chỉ nói là cái thằng Hỉ chết tiệt ấy đã bỏ đi rồi. Ông già chăm sóc gia súc chính là ông xà ích "đồ chó chết" phát hiện ra chuyện này. Ông ta đến chuồng ngựa, thấy cửa nhà Hỉ khóa ngoài lẽ ra tôi không nên khoá cửa lại), soi đèn bão qua cửa kính thấy "trên giường trống trơn như nước lũ tràn qua". Ông ta liền đến chuồng dê báo cáo đội trưởng Tạ. Đội trưởng nói là phải đi tìm "cái thằng chết tiệt ấy về", sắp gieo trồng vụ xuân rồi, không có người gieo hạt sao được? Cái thằng chết tiệt ấy sao không đợi đến sau vụ xuân hãy đi! Bác phân công các tổ trưởng chúng tôi chia nhau đi đuổi bắt, điều quân như một ông tướng: những ai đi hướng bắc, những ai đi hướng Nam, những ai đi Trấn Nam Bảo, những ai đi đường hướng đông. Bác nói tôi mặt mỏng manh thì đi theo đường lớn phía đông, đến ga xe lửa cách đây mười lăm cây số để chặn Hỉ lại. Bác dặn kỹ, ga đó có lò sưởi, tôi đốt lò, bác đi thu xếp công việc chỗ chuồng dê một lát, rồi đến sau.   
Tôi bây giờ mới nghĩ ra, máu ở tay đội trưởng là máu dê. Có một con đường bác không chú ý. Đó là con đường mòn của đàn dê dưới chân núi. Tôi nhẹ cả người. Đặc biệt là bác mở bao tải, phát cho mỗi người hai cái mô mô cứng như đá: anh em chịu khó một tí, bánh này coi như bữa ăn phụ! Nghe bác nói vậy, tôi càng phấn khởi.   
Tan họp, các tổ trưởng ra khỏi văn phòng. "Chậc, tuyết to thế này đuổi theo làm gì? Về nhà ngủ thôi!" họ rỉ tai nhau, rồi quả nhiên ai về nhà nấy ngủ.   
Tuyết rơi càng nhiều. đông tây nam bắc một màu xám trắng, nhiều đến nỗi không mở được mắt. Thời tiết khỉ gió này mà không lạc đường mới lạ! Tôi lo cho anh Hỉ. tại sao anh lại chọn đúng cái đêm như thế này để ra đi! Nhưng nghĩ lại, anh thông minh chính là ở chỗ đó. Các tổ trưởng chẳng đã bỏ về nhà đó sao.   
Tôi đi theo con đường cái lớn. May mà hai bên đường có trồng liễu. Đi giữa hai hàng liễu sẽ không bị lạc. Tôi kéo sụp cái mũ La Tống xuống, lập tức mũi và hai má tôi cảm thấy hơi ấm của Hoa. Tôi lại nhớ lời đề nghị của Hỉ lúc sắp đi, tuy trong lòng còn mâu thuẫn, nhưng vẫn cảm nhận được tình bạn vô tư của anh. Tôi nhận ra rằng, lương thiện, thông cảm, thương mến…những tình cảm tốt đẹp của con người không đến nỗi bị đói khát và roi vọt đuổi sạch như trước đây tôi từng nghĩ. Trái lại, chính trong hoàn cảnh như thế, tình cảm đó càng chói lọi. Ôi, số phận đã kéo tôi ra khỏi tháp ngà, chẳng lẽ đối với tôi không có ích chút nào hay sao? Chính trong giờ phút này, trong hoàn cảnh này, tôi đang hưởng một mối tình sâu sắc nhất, khó gặp nhất trong cuộc đời đó sao?   
Tôi liền cảm thấy mình là người rất hạnh phúc. Lúc này không rõ là mấy giờ, có lẽ đã nửa đêm. Tôi chỉ nghe tiếng tuyết rơi mềm mại và tiếng thở phì phò của tôi. Đêm tuyết trong trắng đến nỗi tưởng như linh hồn con người đã lìa khỏi thể xác. Phía trước nổi lên giữa hai hàng liễu là chiếc cầu nhỏ khum khum cái dáng nhẫn nhục đã quen chở nặng. Tôi bỗng nhớ cách đây hơn hai tháng – hơn sáu mươi ngày, Hỉ đánh xe chở toán người đi lập nghiệp chúng tôi qua đây. Khi đó, tôi còn chạy khắp đồng, đào bới củ cải, còn anh thì ngồi trên xe lẫm liệt oai phong, hát bài dân ca tình tứ đến say lòng người. Chắc là trong đầu anh, hình ảnh của Hoa cứ chập chờn, anh chỉ muốn về sớm để gặp cô. Vậy mà chỉ trong phút chốc đã thay đổi biết mấy! Giờ đây, anh đang là kẻ thất tình, một tên đào ngũ. Còn tôi, một tên tình địch đã giành phần thắng, lại mặt dạn mày dầy đóng vai kẻ săn đuổi anh. Tôi tưởng tượng ra Hỉ cõng bọc hành lý nặng trong đêm tuyết mênh mông, lê từng bước đến chân núi. Cảm giác sung sướng  liền tan biến, vì rằng tôi thấy rõ ràng hạnh phúc của tôi được xây dựng trên sự đau khổ của anh. Tôi liền nhớ lại câu bình luận của anh về bài "Trăng mờ nhạn bay cao, Thuyền Vu đêm vượt rào. Toan sai khinh kỵ đuổi. Tuyết rơi đầy cung đao", mới hiểu cái kỳ diệu của Lô Luân, bức tranh của ông miêu tả đằng sau cái khí phách anh hùng của tướng quân nhà Đường, nổi lên sắc thái bi tráng của Thuyền Vu. Chả trách qua bài thơ Hỉ đã nêu một cách nhìn khác với mọi người! Một ngàn năm sau, khi chúng ta đã xây dựng được một đại gia đình các dân tộc, chẳng lẽ chúng ta vẫn không cho phép anh ta nghĩ như vậy? Đúng như vậy, nhìn bề ngoài, anh là kẻ ngang ngược, thô bạo, dã man, nhưng tấm lòng của anh sao mà trong trắng, đa tình! Anh là người anh em thiểu số đầy tính cách bi tráng!   
  
Tôi được người lao động chất phác ấy đồng tình, coi như bè bạn, được chăm sóc từng ly từng tí. Họ thường cho tôi là con người tốt, cao thượng. Còn tôi thì cho họ những gì? Chẳng cho gì cả, ngoài sự đau khổ?   
  
Tôi đứng lặng một lúc trên chiếc cầu nhỏ, cúi nhìn những bông tuyết trắng rơi vào bóng đêm dưới chân cầu. Sự hối hận sâu sắc – cố nhiên la vì mình mà người ta bất hạnh, mà nạn nhân vẫn tha thứ cho mình, lại cố làm ơn cho đến phút chót. Vậy thì, đâu chỉ là hối hận, mà là nỗi đau xé ruột. Ôi anh Hỉ, người bạn thân yêu của tôi! Tôi làm thế nào để trả ơn anh?

**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Dịch giả: Trần Đình Hiển

**Chương 31**

Quả nhiên ga rất nhỏ. Tôi tìm ra là nhờ cái đèn tín hiệu bên đường sắt. Ga không có ke lên xuống tàu. Đó là một căn nhà đắp đất, không lớn hơn cái bốt gác của cảnh sát. Nóc nhà, tuyết phủ dày cộm, như một cái nấm đơn độc giữa đồng tuyêt mênh mông. Trong nhà không có đèn, tối như mực. Tôi đẩy cánh cửa ghép bằng những thanh gỗ, bước vào. Quả như lời đội trưởng Tạ đã nói, có một bếp lò bằng thùng đựng dầu, than đã sắp tàn. Tôi rũ tuyết trên người, nhờ tia sáng yếu ớt hắt ra từ đáy ghi, tôi tìm thấy cây thông lò. Tôi dùng cây thông lò quét trên mặt đất, cuối cùng phát hiện ra đống than nhỏ ở một xó. Tôi cho than đầy lò, thông xỉ xong, bèn ngồi xuống chiếc ghế băng, tháo đôi giày bông rách ra, gạt sạch bùn tuyết, dùng đế giày quét sạch mặt lò, rồi hơ đôi giày và hai cái bánh quả lên đó.   
Lò cháy rất nhanh,lưỡi lửa liếm ra cửa lò. Ánh lửa bập bùng trong căn nhà nhỏ. Hai bàn chân tôi kẹp lấy thành lò vỏ sắt, chỉ lát sau, toàn thân tôi ấm sực lên. Tôi vừa lật cái bánh, vừa ngắm gian nhà. Bốn vách tường chi chít những hình vẽ của hành khách cao hứng sáng tác trong lúc đợi tàu, y như lạc vào huyệt động của bộ lạc săn bắn nguyên thuỷ châu Phi đã từng ở. Điều kỳ lạ là ở đây không có cửa bán vé. Ơ, tôi nhớ lời anh cán bộ biên tập có nói, đây không phải là nhà ga, mà là một điểm lên xuống. Chỉ có tàu chậm gặp ga là dừng mới đỗ ở đây một phút. Tàu chậm đến đây lúc bốn giờ sáng vậy là tôi phải đợi ở đây đến bốn giờ.   
Đợi thì đợi. Tôi ăn bánh quả cỏ, nhớ đến Hỉ. nếu thuận lợi, giờ này anh đã đến nhà bà cô. Tôi chân thành chúc anh ăn Tết vui vẻ, chúc anh từ nay sống hạnh phúc!   
Tôi ngủ gật bên bếp lò ấm áp không rõ bao lâu chợt nghe tiếng chân giẫm trên tuyết lạo xạo ngoài cửa. Tiếp đó đội trưởng Tạ đẩy cửa bước vào.   
-         Mẹ kiếp, tuyết to thật! – bác giậm chân, rũ quần áo và mũ, vươn cái cổ ho sù sụ, nói – Chú vẫn ở đây à? Thế nào, ở đây đỡ hơn chứ? mấy người kia bò trong tuyết hết đêm, thật tội!   
Bác chưa biết "mấy người kia" đâu có bò trong tuyết. Họ về nhà ngủ từ đời địa nào. Tôi đâm ra thương và nể bác. Bác quan tâm chăm sóc cho tôi, bản thân bác cũng rất có trách nhiệm.   
Tôi bảo bác ngồi bên tôi , đưa chiếc bánh còn lại để bác ăn. Bác cầm lên ngắm nghía, khen tôi biết nướng, nhưng bác lại để trên lò, không ăn. Bác nói, ở ngoài chuồng dê ninh một chảo xương to, cho vào đấy ít bột quả cỏ, làm một bữa "cháo dê", Những người đến làm đêm, mỗi người húp hai bát. Tôi nghĩ Hoa và bé Xá cũng ăn rồi, nghĩ vậy, lòng tôi thấy ấm hẳn lên.   
-         Bác đội trưởng – tôi hỏi – có tóm được Hỉ không?   
-         Tóm cái con khỉ. Thằng chết tiệt ấy lẩn lút rất giỏi. Nó đã bỏ đi thì ai mà tóm được! – bác xát xát mũi, nhìn lò lửa không chớp mắt.   
-         Đã biết không tóm được tại sao còn bắt chúng tôi đi đuổi? – tôi ngạc nhiên.   
-         Dào ôi – bác thở dài – không đuổi theo một tí cho có lệ thì không xong với nông trường bộ. Họ sẽ kêu ca, là nó bỏ đi mà lão Tạ cứ để mặc thì làm sao có ăn? Thế là tội lại đổ lên đầu. Tôi đến đây là để đợi đáp chuyến tàu bốn giờ đi nông trường bộ báo cáo.   
Bác bảo tôi, phía đông, cách mười lăm cây số, là nhà ga, rẽ hướng nam mười cây số là nông trường bộ. đường sắt chạy xiên, ga sau cách nông trường bộ không xa, xuống tàu đi một cây số là đến. Thì ra bác cắt đặt rất khéo, vừa giả bộ đuổi theo Hỉ vừa nhân đó đi lên nông trường bộ.   
-         Anh ấy có sai lầm gì không mà sao nông trường bộ cứ phải bắt lại hả bác?   
-         Nó sai cái đếch gì. Nó chỉ có cái tội là làm giỏi quá nên không ai muốn nhả ra. Chú chỉ thấy hắn đánh xe nên không biết thôi, thật ra hắn làm việc nào cũng giỏi, từ cày bừa cuốc xới, đập lúa kéo trục đến nung gạch xây nhà. Thời buổi này tìm đâu ra lao động giỏi như thế?   
Ôi Hỉ quả không nói ngoa. Tôi lại hỏi:   
-         vậy nếu bắt được thì xử lý ra sao?   
-         Xử lý cái cứt gì, cam đoan không bỏ đi nữa là xong thôi. Người ta đâu có ăn trộm ăn cắp gì?   
Bác chống khuỷu tay lên cạnh bếp, mặt đỏ rực vì ánh lửa. Da mặt bác dãn ra, ánh lửa soi rõ những nếp nhăn chi chít, dấu vết của lao động quanh năm ngoài trời mưa nắng. Chắc bác bị đau mắt hột nặng nên nước mắt đục ngầu cứ ứa ra không ngừng. Tôi đoán con người bác già hơn tuổi bác rất nhiều. Nhưng lúc này, cũng như lần đầu tiên bác nói chuyện riêng với tôi, gương mặt bác đều bỉêu lộ sự khoan dung độ lượng mà chỉ người già mới có. Tôi cảm động quá, và cũng muốn được làm việc với Hỉ, nên suýt nữa thì "khai" với bác là Hỉ đang ở nhà bà cô, bác đến mà bảo anh ấy về. Nhưng nghĩ lại, thấy tốt hơn hết là đừng có chó chạy trước hươu để thất tín với anh. Tôi hỏi:   
-          Bác đoán là anh ấy chạy đi đâu?   
-         Đi đâu? Chắc chắn là đi Nội Mông rồi. Chỗ chân núi có bà cô. Cam đoan là hắn ăn tết ở đó.   
Tôi giật mình. Thì ra bác không phái người đến con đường mòn dưới chân núi là có chủ ý.   
-         Ôi chao – bác chùi nước mắt, không phải vì thương cảm, nhưng cử chỉ thì có vẻ như vậy  - giả dụ có tóm được thì cũng chỉ giữ được người chứ sao giữ được lòng. Tôi biết thằng cha ấy không có cô vợ tốt, không có gia đình thì hắn không ở lâu được đâu. Hôm nay tóm hắn về, ngày mai hắn sẽ lại trốn đi, chân mọc trên người hắn, ai mà kiểm soát nổi? Trước hết, hắn ở lại đội ta là đã có tính toán.   
Tôi không dám nói gì thêm, chỉ theo dõi câu chuyện với thái độ ngờ vực, cứ lật đi lật lại cái bánh đã nướng vàng.   
Bên ngoài không còn tiếng xào xạc nữa, có lẽ tuyết đã ngừng rơi. Sự im ắng căng thẳng trùm lên tất cả. Tiếng nổ lách tách của than kém phẩm chất càng tăng thêm tâm trạng bất an.   
-         Chú Lân này – bác chợt quay mặt lại phía tôi – nói thật nhé, chú lấy Mã Anh Hoa đi.   
Đây là lần thứ hai, hơn nữa, lại từ miệng hai người, bảo tôi như vậy. Tôi biết rõ, từ chuyện của anh Hỉ, mà bác đội trưởng nghĩ đến chuyện này. Và tôi lúng túng không biết trả lời sao.   
-         Hoa là một cô gái đảm đang – bác nói – đôi khi cũng lòng thòng tí chút nhưng chuyện ấy có thể hiểu được. Một mẹ một con, tháng mười tám đồng lại gặp thời buổi đói kém, cô ấy có muốn cũng khó mà đứng đắn được. Có chú, cô ấy sẽ yên phận thôi.   
Tôi những muốn quát to "Mã Anh Hoa đâu có lòng thòng với bọn đàn ông", Nhưng bốn năm lao động cải tạo và đến nay vẫn là thân phận của kẻ bị quản thúc, khiến tôi không đủ dũng khí tranh cãi với bác, đành chỉ im lặng cúi đầu.   
-         Chú đừng ruồng rẫy cô ấy – Dừng một lúc, bác lại nói – Rất nhiều cô lúc trẻ bị lừa, sau lấy chồng đều trở nên khá. Đừng có nghe người ta đồn đại về "quán ăn Mỹ". Tôi biết, có đến mấy tháng cô ấy chỉ cảm tình với mỗi tay Hỉ, sau không hiểu sao lại thôi. Tôi thấy cô chú rất hợp. Chú lao động giỏi, tuổi cũng tương đối. Cô ấy còn có thể sinh con đẻ cái. Từ nay cứ sống ở nông trường này. Sống có đôi dù sao cũng đỡ cực hơn sống một mình. Tình hình đói kém cũng sắp chấm dứt, cuộc sống ngày sẽ khá lên. Nghe nói mấy tháng nay, Trung ương có cuộc họp gì đấy, rồi ra sẽ sửa lại chính sách mấy năm qua. Đời sống mà khá lên, thì ở đâu chả thế? Chẳng cần phải chạy về thành phố như mấy người trong tổ của chú. Nói thật tình, làm gì cũng nên làm cả đời. Chuyện cũ nên bỏ qua…   
Bác không lên lớp cho tôi về đạo lý, đồng thời rất thận trọng khi đụng đến những vấn đề mà tôi đặc biệt nhậy cảm như xuất thân, sai lầm, thân phận của tôi, lại cho tôi biết tin mật về nội bộ Đảng. Giọng bác rất ôn tồn. Đã lâu, tôi chưa từng được nghe một đảng viên nói với tôi bằng cái giọng như thế. Bác hơn tôi nhiều tuổi. Ánh lửa hắt trên gương mặt mệt mỏi và sớm già, khiến bác có những nét nhân từ của bậc cha mẹ. Con người ta dù thô tục và kém văn hoá đến mấy, chỉ cần có tấm lòng chân thành, có tình có lý, thì vẫn vĩ đại và được tôn trọng. Trong cái đêm yên tĩnh này, bên lò lửa rừng rực và một túp lều nhỏ xíu như cái hang, khoảng cách giữa tôi và bác đã bị san bằng, nước mắt tôi trào ra ướt đẫm và từng giọt, từng giọt như máu đào rỏ xuống mặt bếp lò.   
Bác liếc nhìn tôi, không nói gì nữa. Hai tay lồng trong ống tay áo, người hơi ngửa ra sau, dựa nghiêng vào vách lò, bác ngủ gà ngủ gật.

**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Dịch giả: Trần Đình Hiển

**Chương 32**

Đây là chuyến tàu khách kèm toa hàng. Toa khách sơn màu xanh lá cây, không đèn tối om. Toa chở hàng thì không rõ chở những gì, tuyết bám loang lổ trên tấm bạt to căng kín. Chiếc đầu máy cổ lỗ sĩ như bị bệnh suyễn, dừng lại thở phì phò. Đội trưởng Tạ trèo lên toa khách. Đoàn tàu lại ì ạch lăn bánh, khuất dần sau đám hơi nước. Hơi nước dần tan. Tất cả trở lại yên tĩnh. Tuyết ngừng rơi, tiếng xào xạc của tuyết bay cũng mất theo, thế giới ngưng đọng lại, phía trên là bầu trời xanh, phía dưới là mặt đất trắng. Tôi rời túp lều hình nấm, vượt qua đường sắt, trở lại con đường lớn có hai hàng liễu hai bên.   
  
"Soạt, soạt, soạt", tôi đi như đếm từng bước, trong lòng cảm thấy thư thái và yên tĩnh. Đêm nay con người "lao động cơ bắp" và thế giới vụt trở nên đẹp đẽ và đầy thơ mộng trước mắt tôi. Hiện thực đã vượt xa mơ ước. Tấm lòng con người rực rỡ đến như thế! Sự vụng về trong cử chỉ, thô tục trong lời ăn tiếng nói và áo quần lam lũ vẫn không mảy may mờ nhạt ánh sáng nội tâm của họ.   
  
Tôi vừa đi vừa suy ngẫm. Tôi nhận ra rằng, trong nền văn học của ta, trong nền văn học Trung Quốc và châu Âu mà tôi đã hấp thụ, hình như vẫn chưa có chỗ đứng cho người lao động chân tay, những con người thô lỗ và hoang dã, tuân theo một quy phạm đặc biệt về đạo đức, nhưng rất có trí, thông minh, cao đẹp, tình người. Số phận đã cho tôi cái duyên phát hiện ra họ, tôi ghi sâu vào dạ những con người ấy, từng người một, như những hạt kim cương.   
  
Trời rạng sáng. Phía chân trời, ánh sáng ngưng kết lại thành một dải màu bạc. Tôi như đi trong thế giới thần thoại, một cành liễu bị gãy dưới sức nặng của tuyết, tung lên trời đám bụi thuỷ tinh, tơi tả như hoa lê gặp gió, tiếng rạn của băng tan trên cành cây, phát ra tiếng leng keng như gõ khánh bạc. Sức tưởng tượng làm tôi ngạt thở, đồng thời cảm thấy tác động của một lực tự nhiên, khiến đầu óc tôi bật ra sự linh cảm. Tôi chợt hiểu rằng dù cho anh thuộc lòng sách của Marx, đọc ngược không vấp một chữ, nhưng anh không yêu nhân dân lao động, trước sau cho rằng mình cao minh hơn những người lao động chân tay thô tục và không có văn hoá, thì anh còn xa mới là người macxít. Bọn tư bản chẳng đọc Tư bản đấy sao? Kennedy chẳng đã nghiên cứu Chiến thuật đánh du kích của Mao Trạch Đông đó sao? Quả vậy, "nhân dân lao động" không phải là cái gì trừu tượng, họ là những người như Mã Anh Hoa, đội trưởng Tạ, anh Hỉ…dù rằng họ còn lâu mới có dáng vẻ cao cả trang nghiêm của người lao động trong các tác phẩm văn nghệ.   
Sung sướng  điên dại như người đọc trộm được sách nhà trời về kiếp nhân sinh, tôi rảo bước về phía cái bản bé nhỏ đến đau lòng, nằm giữa  vùng tuyết trắng. Tôi không thấy rét, trái lại, toàn thân nóng ran. Ở đó, có một người đang đợi tôi, người mà tôi yêu thương, từ giờ trở đi chúng tôi có thể dựa vào nhau để sống. Và còn nghĩ rằng, nếu lấy cô, tôi có thể thay dòng máu tư sản của mình, để chuyển dòng máu lao động cho thế hệ sau của tôi.   
  
 Về đến bản thì trời đã sáng bạch, nhưng chưa thấy một dấu chân trên tuyết, các công nhân chưa ngủ dậy. Tôi đi thẳng đến nhà Hoa.   
Có lẽ Mã Anh Hoa từ chuồng dê trở về chưa lâu, vừa làm xong bộ lông dê, chậu sành còn để nguyên trên sàn nhà. Chảo hấp bốc hơi nghi ngút, căn buồng sặc mùi dê. Bé Xá ngủ say trên giường. Tóc để xoã, nét mặt mệt mỏi, cô bận rộn giữa đám nồi chậu. Trông thấy tôi, cô tươi tỉnh lên một tí, đôi mắt như cười, nhưng giọng thì trách móc:   
-         Anh đi đuổi thì thật là ngốc nghếch! mấy người kia họ đều về nhà ngủ.   
  
Cô đã rõ chuyện Hỉ lại lang thang phiêu bạt, vậy mà cứ tỉnh như không khiến tôi hơi cáu. Tôi không thích vợ mình mà lại không có tình người. Tôi bảo cô:   
-         Tôi không đi sao được? Đội trưởng Tạ đã phân công rồi.   
-         Sa..a..o? – cô nhại giọng tôi – Nếu như đuổi kịp thì anh điệu anh ta quay lại phải không?   
-          Tất nhiên rồi! – tôi cáu – Em không biết đấy, Hỉ là con người tốt!   
-         Thì em có bao giờ nói anh ấy là người xấu – Cô dừng lại một lát, vẻ không vui – Anh thì chả nghĩ gì đến em cả…   
Tôi cầu hôn bằng cách thăm dò:   
-         Sao lại không? Bác Tạ còn khuyên anh nên tổ chức sơm sớm. Bác ấy còn bảo "sống có đôi hơn sống một mình".   
-         Bác ấy cũng cái lối "ăn dưa mặn" nên lo bò trắng răng – Cô đứng dậy úp cái chậu đã rửa sạch lên mặt bệ đất, nói dứt khoát – Xin đừng ai nhiều lời về chuyện của hai ta! Em có ý của em.   
Cảnh cầu hôn tức cười đã chấm dứt trong thảm bại. Cuộc sống vừa mở ra một hướng, thoắt cái đã khép lại như cũ, vẫn là cái hiện thực khắc nghiệt, không thơ mộng chút nào. Tôi không sao hiểu được sự quan tâm từng ly từng tí của cô với tôi là xuất phát từ tình yêu, hay là cách làm duyên của một cô gái bụi đời? Tôi đứng ngây bên cửa, rũ áo ra về hay ở lại, tìm hiểu cho rõ "ý" của cô?   
Bên ngoài lại có tiếng chân đi cà nhắc. Cô vội vàng gạt tôi sang một bên vớ lấy cây gậy phía sau tôi chống cửa lại, rồi xoay người áp sát ngực tôi, rụt cổ, lè lưỡi, mỉm cười tinh nghịch như trẻ nhỏ chơi trò ú tim. Cô đợi bác quản lý thọt gõ cửa.   
-         Cô Hoa! Cô Hoa! – bác quản lý đẩy cửa, hạ giọng gọi tiếp – cô Hoa ơi, cô Hoa!   
Cô không lên tiếng ngay. Lát sau cô mới lấy giọng ngái ngủ hỏi vọng ra:   
-         Ai đấy? – Hỏi xong cô ngửa mặt nhìn tôi, chun mũi một cái rồi cửa khe khẽ.   
-         Tôi đây! Cô Hoa ạ, tôi đây!   
-         Ngủ rồi! – cô dài giọng, tiếng nói hoàn toàn trái ngược với nét mặt – Tôi buồn ngủ quá rồi, nếu còn việc thì đợi ngủ dậy hẵng làm!   
-         Ồ, không gọi cô đi làm đâu! Dậy đi, phía tây chuồng dê, cột thứ ba, tôi giấu cho cô một bộ lòng, đến mà lấy! – Đem cho mà nghe giọng như van nài.   
-         Hay quá! – cô lại quay về phía tôi, nháy mắt một cái – Lát nữa tôi dậy, sẽ lấy về.   
Bác quản lý còn dùng dằng không đi, cứ hai chân đổi chỗ cho nhau ở phía ngoài. Khoảng thời gian hai người đối thoại qua cánh cửa, tôi còn căng thẳng hơn lần trước. Lần trước giữa tôi và cô còn có một khoảng cách, lần nay thì cô đã nép sát vào lòng tôi, vừa trêu chọc bác quản lý, vừa nghịch cúc áo bông của tôi. Tôi vì miếng ăn, đã nhiều lần nguy khốn, dễ bị người ta phát giác hơn lần này nhiều, nhưng lúng túng như gà mắc tóc thì lần này mới là lần đầu. Tôi thấp thỏm đến lạnh toát cả người. Cô cười, nháy mắt với tôi, nhưng tôi không cười được, cảm thấy không có gì để cười. Vì hốt hoảng, tôi cũng không rõ thời gian kéo dài bao lâu nữa, bác quản lý mới lê cái chân thọt bỏ đi. Bên ngoài trở lại yên tĩnh.   
-         Hì..hì.. – cô quay mặt lại, dúi một cái vào bụng tôi, nói – Anh chàng ngốc ấy có ý tứ đấy. Lát nữa em đi lấy! Ăn không là cái chắc!   
-         Ôi chao! – tôi không nói được gì. Cuộc sống tươi đẹp đã xỉn màuthì không có gì khó coi hơn.       
-         Kìa anh, anh lạnh đến nỗi này cơ à? – Cô cầm tay, dang tay tôi ra để tôi ôm lấy ngang người cô, rồi cô kéo tà áo lên để tôi luồn vào trong – Nào, để em sưởi ấm cho anh!   
Qua lần áo mỏng, tôi cảm nhận được hơi ấm của thân thể cô. Trong vòng tay tôi là eo lưng đầy đặn và mềm mại, vậy mà tôi không thấy thèm muốn. Tôi e rằng tôi đã đánh giá sai về con người, về cuộc đời. Sự lạnh nhạt ban nãy và cái âu yếm hiện nay, cái nào đáng tin?   
-         Cún của em, anh ngốc thật đấy! – cô ngẩng mặt nhìn tôi, nói – Thế nào là "sống có đôi hơn sống một mình"? Anh thử nghĩ coi, chúng ta lấy nhau thì anh phải kiếm củi, gánh nước, việc nào chẳng đến tay? Có con thì anh phải giặt tã lót, suốt ngày khói lửa hun đỏ mắt, vất vả đến bù đầu. Mười tám đồng, ngay cho bản thân anh cũng không đủ, làm sao lo ăn, lo mặc cho một nửa người nữa? Chi bằng cứ như hiện nay, anh đến là ăn, ăn xong thì đọc sách. Cún của em, anh ngốc thật đấy!   
Tôi bừng tỉnh. Thì ra, khi cô nói rằng cô có ý của cô, tức là cô nói vì tình yêu, vì tôi mà xả thân thế này đây. Nhưng tôi đáng giá bao nhiêu để cô phải hy sinh như thế? Thế giới, con người và người lao động chân tay vô học lại trở nên đẹp đẽ trước mắt tôi. Tôi nghĩ rằng tôi hiểu cô hơi khó vì tôi chưa bao giờ có tinh thần vị tha, xả thân vì người mình yêu, chưa bao giờ!   
Tôi chỉ biết có tôi. ngay dù "nâng tầm lên" cũng là vì tôi mà nâng! Đó là khoảng cách lớn giữa tôi và cô.   
Tôi ôm cô vào lòng. Giờ đây tôi mới thấy yêu cô thật sự, không phải để đền ơn, không phải  vì cảm kích! Tôi như nói mơ,  Hoa ơi, chúng mình cưới đi. Người ta sống chết thế nào, chúng mình sống như thế. Để anh chia xẻ gánh nặng với em chẳng hơn sao?   
-         Sa..a..ao? – cô ẩy tôi ra, đắm đuối nhìn vào mắt tôi nói dỗi – Em không thể để cho anh "con, vợ: rợ buộc chân" như những người chồng khác. Nếu vậy thì là đồ bỏ đi! Anh là học trò thì phải đọc sách, khổ mấy em vẫn vui! Em cần chia xẻ cái gì? Anh chia xẻ được cái gì? Chúng mình lấy nhau thì đám ngốc nghếch kia còn đem đến cái gì nữa? Đấy, anh xem, em không nhúng tay vào mà bộ lòng dê lại giấu ở đàng kia? Cún của em, anh cứ ngồi mà ăn chẳng hơn sao?   
Cô yêu cầu tôi đọc sách, nhưng vì sao mà đọc thì cô không nói. Theo cô, đọc sách là bổn phận của tôi, thiên chức của tôi, như mèo thì phải bắt chuột! Tôi thấy buồn cười, nhưng phải thừa nhận sự suy nghĩ của cô là rất thực tế. Tôi nhủ thầm: Ôi suy tính của đàn bà! Nhưng đây lại là một sự sỉ nhục đối với tôi. Lẽ nào tôi dựa vào sắc đẹp của một người đàn bà để no ấm, để "đọc sách"! Như vậy là tôi tự hạ thấp tôi.   
-         Không – tôi nhắc lại – Chúgn ta cứ lấy nhau. Anh không thể để em làm như thế. Chúng ta cứ lấy nhau.   
-         Chao ơi, Cún của em! – cô nói – Em chưa bao giờ nói là chúng ta không lấy nhau. Em đã nghĩ kỹ rồi, nếu không, em làm thế này để làm gì? Đợi thời kỳ "hạ thấp tiêu chuẩn" qua đi, đời sống khấm khá hơn thì chúng mình đi đăng ký, để cái lũ ngốc ấy trắng mắt ra…   
-         Không, không! – tôi cố chấp – Anh không để em làm như vậy, có khác gì lừa dối người ta?   
-         Ai lừa ai? – cô an ủi tôi – Anh thử nghĩ coi, những thứ mà họ đem đến cho em, họ móc từ hầu bao của họ ra đấy chắc? Em không nhận thì họ đem về nhà họ ăn, chẳng bằng mìnhăn quách cho xong! Em bảo này, đám cán bộ chỉ có mỗi bác Tạ râu là người tốt thôi!   
Tôi choáng người trước sự tính toán dứt khoát, hiện thực và tỉnh táo của cô. vậy tôi phải sống theo một tiêu chuẩn đạo đức nào? Cô chưa hề hỏi tôi về chuyện này. Theo kiểu của tôi để lần hồi ngày tháng, thì còn đâu cái đứng đắn của một thằng đàn ông? Cô cho rằng, đây chẳng qua chấp kinh thì phải tòng quyền cho qua lúc cực kỳ khó khăn. Còn tôi, sức khoẻ đã được hồi phục – nhờ cô ứng xử linh hoạt mà hồi phục – hơn nữa lại còn "đọc sách"! Sự nhục nhã do những quan niệm về đạo đức của tôi đã chống lại cô.   
-         Không – tôi vẫn kiên quyết – Em đừng làm thế. Chúng ta cứ lấy nhau. Đội trưởng Tạ đã tán thành rồi, ta đi đăng ký thôi!   
-         Phải chăng anh không tin em? Sợ em lấy người khác? – Cô hỏi, nét mặt nghiêm túc. Rõ ràng cô hiểu lời đề nghị của tôi. Thế là cô sà vào lòng tôi, nhón chân để khuôn mặt cô dụi vào mặt tôi, nũng nịu – Nếu vậy, anh chiếm lấy nó ngay đi, anh muốn thì anh cứ "ấy" đi!   
Qua một đêm vất vả, lúc này cô đã thấm mệt, đôi mắt đẹp quầng thâm càng rõ. Cử chỉ hiến thân ấy hoàn toàn không phải vì ham muốn, mà là tình yêu thương cháy bỏng vì tình. Tôi thấy mình vô cùng hạnh phúc, đúng thế, hạnh phúc đến nỗi tim thắt lại. Khúc hoà tấu nổi lên trong lòng tôi! Dòng nhạc không lời dịu dàng tuôn chảy, không phải vì nhục dục, cũng không phải vì tình yêu chung chung, mà là một tình cảm thiêng liêng thuần khiết! Yêu có mức độ thì đòi chiếm hữu người mình yêu. Yêu không giới hạn thì chỉ đòi được yêu. Thần thánh là do con người sáng tạo ra. Trong quá trình tạo ra thần thánh, chắc chắn con người đã từng ôm ấp nhân tố tình cảm đó. Tôi hôn cô một cách thành kính, rồi nhẹ nhàng ẩy cô ra:   
-         Không – tôi nói – Đợi sau ngày cưới.   
-         Vâng – cô lập tức né ra, ngước nhìn tôi, giọng tỉnh táo và quả quyết – Anh yên tâm. Dù dao có chém rơi đầu, còn cái thân em vẫn theo anh!   
"Dù dao có chém rơi đầu, còn cái thân em vẫn theo anh!", không một lời chỉ non thề biển cao nhã nào bày tỏ được tình yêu chân thành, vĩnh cửu như câu nói ứa máu và hoang dã đó!   
  
Ôi, cuộc sống gian nan và đẹp đẽ! Tôi run lên!

**Trương Hiền Lượng**

Cây hợp hoan

Dịch giả: Trần Đình Hiển

**Chương 33**

Ngủ đến giữa trưa, tôi bị một ông tổ trưởng gọi dậy. Đó chính là cái ông mặt mày ủ dột dẫn chúng tôi đi làm buổi đầu tiên. Ông nói vắn tắt là đội trưởng Tạ sai ông đánh xe đưa tôi lên nông trường bộ, đem theo đồ đạc, có lẽ ngày Tết trên ấy nhiều việc nên gọi tôi lên làm.   
  
Tôi vội vã bò dậy. Đồ đạc thì có gì là chuẩn bị! Cuộn một cuộn là xong. Tôi đến nhà Hoa lấy đôi giày cô khâu cho tôi. Tôi đẩy cửa, Hoa vẫn đang ngủ say. Không sao, khì về hãy lấy. Gọi lên nông trưởng bộ, ngoài tôi ra, còn có năm người nữa. Người lái xe là một thanh niên. Anh ta nhìn lần lượt từng người, rồi quay về phía tôi hỏi:   
-         Này, ai là "phái hữu" dạy ở trường cán bộ tỉnh?   
Tôi bước lên một bước hỏi:   
-         Tôi, nhưng đó là chuyện xưa.   
-         Tôi biết – anh thanh niên cười có ẩn ý, hất đầu – Anh ngồi lên buồng lái. Còn lại thì lên hết rơ móoc, nghe rõ chưa?   
Năm người kia vội vã leo lên rơ móoc, dùng chổi quét tuyết dầy đến nửa mét trên thùng. Tôi trèo lên cabin bằng tôn, nhét bọc hành lý sau lưng. Anh thanh niên chờ mọi người thu xếp xong chỗ ngồi, kiểm tra lại móc kéo, rồi phát động máy bằng một sợi dây da dính đầy dầu mỡ, trèo lên cabin lái đi.   
  
Chiếc máy kéo rẽ vào con đường xuyên qua bản theo hướng tây. Đây đó một màu tuyết trắng. Hai bên đường cành cây rủ xuống trong suốt như thuỷ tinh. Ánh nắng xuyên qua lớp mây dầy, rải những đốm vàng trên cánh đồng tuyết phủ. Những con quạ và ác là đi tìm mồi, vừa bay vừa kêu. Đường rất khó đi, bánh xe luôn bị trượt. Anh thanh niên lái rất cẩn thận. Anh trạc tuổi tôi, đã nhìn thấy vệt đen mờ của ria mép, sống mũi hơi thấp, nhưng đôi mắt lại rất sáng.   
  
Đến đoạn đường bằng phẳng, anh hơi ngả người ra sau, liếc nhìn tôi nói:   
-         Bố tôi biết anh. Ông cụ từng học ở trường cán bộ, anh có dạy ông cụ.   
-         Vâng – tôi ậm ừ, cũng không hỏi bố anh là ai. Lúc này hỏi những điều ấy có nghĩa gì? Chuyện đã qua là đã qua. Nhưng hôm nay, chiếc máy kéo chở tôi từ cánh đồng tuyết trắng nhằm hướng chân núi ẩn hiện sau mây mù đầy bí hiểm, số phận sẽ ra sao đây?   
-         Anh biết ta đến nơi nào không? – anh thanh niên xoay vô lăng hỏi tôi.   
-         Không biết – Tôi trả lời – Tôi đang định hỏi anh câu ấy.   
-         Chà! – anh thanh niên thở dài, giọng thông cảm – Nông trường sai tôi chở các anh đến cái đội dưới chân núi. Có lẽ anh đã nghe nói, đó là nơi chuyên trừng phạt…Nông trường cho mấy người các anh là ương bướng, phá phách. Chuyện của anh vốn không có gì. nhưng sáng nay, đội của anh có một lão gầy nhom đến cắt hộ khẩu về thị xã. Chắc anh biết vì lão ở cùng phòng với anh. Lão nói với cán bộ tổ chức là đêm qua đội anh có người bỏ đi, người ấy có quan hệ rất tốt với anh. Hàng ngày anh vẫn đến nhà anh ta. Trước khi bỏ trốn ,anh ta còn đến tìm anh. Lão đoán chắc là hai người có âm mưu gì đó. Cán bộ tổ chức soát lại lý lịch, thấy anh xuất thân không tốt, chưa bỏ được cái mũ "phái hữu". vậy là mấy ông cán bộ bàn nhau thêm tên anh vào. Chính mắt tôi trông thấy. Ông đội trưởng rậm râu ccanh đến phòng nhân sự làm ầm lên, đòi bảo lãnh cho anh, nói rằng anh là người tốt. Ông bị họ cạo cho một trận, phê bình ông thiếu cảnh giác, đã để chạy mất một lao động giỏi, lại còn bao che cho một tên "Phái hữu" nổi tiếng đã từng bị phê phán trên báo chí. Họ còn bắt ông ta về viết kiểm điểm. Cái nông trường này cứ đến ngày Tết ngày lễ là y như rằng lại chỉnh đốn một trận, làm như kẻ xấu như nhằm vào những ngày đấy phá hoại! Đúng không nào? trước tết Nguyên Đán tôi đưa đi bốn người, hôm nay lại đến lượt sáu người các anh…Đên nơi, anh nên  cẩn thận, chúng sẽ lột da anh đến ba lần…   
  
Thật kỳ lạ, tôi không bị bất ngờ trước những điều anh nói. Tôi không ngạc nhiên, cũng không sợ hãi. Thậm chí tôi còn cho rằng tôi và Hoa vẫn cùng ở một nông trường, không bao lâu sẽ gặp lại nhau. Tôi chỉ ức một nỗi, tay "Chủ nhiệm kinh doanh" đến lúc ra đi vẫn không buông tha tôi. Con người thật là cao đẹp, nhưng cũng có người xấu xa ghê tởm. nếu không thế , con người sẽ không sáng tạo ra ma quỷ cùng thánh thần! Cơn giận đã át nỗi nhớ Mã Anh Hoa và kích động sự chống đối của tôi. Tôi lặng nhìn phía trước mặt: trên đồng tuyết mênh mông, một tia  nắng đã xuyên thủng tầng mây, phóng thẳng xuống chân núi như một lưỡi kiếm sáng loáng. Cái cảnh ấy tôi rất quen thuộc, hình như đã gặp trong giấc mơ. Giờ đây tôi đã khoẻ, tôi hiểu được sách của Marx. Tôi tin rằng bất kỳ ở đâu tôi cũng có một sức mạnh mới để chống lại số phận khắc nghiệt.   
  
Chiếc máy kéo lắc lư. Anh thanh niên để hết tâm trí vào tay lái. Tôi chợt nhơ; là quên bảo với Hoa về cái bàn trà và tải đậu của Hỉ để lại. Cái bàn chưa hẳn sẽ  bị lấy đi. Còn tải đậu thì chỉ mình tôi mới biết. nó sẽ nảy mầm khi trời trở ấm và tuyết đã tan.   
  
Đúng như lời anh thanh niên nói. Ở cái đội dưới chân núi này, tôi bị tước hết quyền đi lại và gặp gỡ người không phải là ruột thịt. Hai tháng sau, một anh ốm nằm nhà khẽ ms với tôi là có một "cô nàng thật xinh" ôm một cái gói nhỏ đến thăm tôi, bị cán bộ căn vặn hồi lâu, rồi bắt phải quay về cái gói nhỏ cũng không cho phép gửi lại. Hôm ấy tôi vác mười tiếng đồng hồ đá hộc kè cửa mương, mệt đến đứt hơi. Tôi thương cô đi bấy nhiêu đường đất! nhưng tôi chưa kịp nhớ cô thì đã thiếp đi. Ít lâu sau, trong phong trào "Hàng năm hàng tháng hàng ngày không được quên đấu tranh giai cấp", tôi bị quản thúc ba năm về tội "Viết nhật ký phản động". Trong phong trào "Giáo dục xã hội chủ nghĩa" tôi bị đưa đi lao động vì tội "phái hữu lật lại án". Hết hạn lao động trở về nông trường thì gặp "đại cách mạng văn hoá", tôi bị thăng cấp thành "Phần tử xét lại phản cách mạng" bị quần chúng đấu tố. Năm 70, tôi bị giam tại nhà giam riêng của nông trường. Nhà giam này không do Công an quản lý, không có chế độ nội quy của một nhà tù hiện đại, nó là bản sao của nhà trừng giới của tôn giáo La Mã.   
  
Hồi năm 68, khi tôi mãn hạn giáo dục lao động trở lại nông trường mới biết trong thời gian tôi bị quản chế trước đó, Hoa vẫn không lấy ai. Sau khi tôi bị đưa đi giáo dục lao động, cô đem bé Xá về ở với anh cô ở huyện, không bao lâu ,cô và cả nhà anh trai cô trở về Thanh Hải, nghe nói anh cô cũng phạm sai lầm gì đấy.   
  
Năm 71, tôi bị giam ở nhà tù riêng của nông trường, ngay đến Tuyển tập Mao Trạch Đông cũng không cho "phạm nhân" xem, nói rằng nhiệm vụ chủ yếu của chúng tôi là cải tạo bằng lao động, đọc Tuyển tập Mao Trạch Đông sẽ học được sách lược đấu tranh với lãnh đạo nông trường! một hôm, tôi đến đắp lò ở phòng giáo vụ của trường dành cho con em trong nông trường, các giáo viên đều lên lớp, tôi hối hả lùng sục sách để đọc. Nhưng trên bàn toàn là vở tập của học sinh, chỉ mỗi quyển Từ Hải để trên giá. Tôi giở mục Hoa Mã Anh thấy giải thích như sau:   
        Một loại thực vật tên khoa học là ALBIZ JULIBRISSIN, còn có tên là "Hợp Hoan". Họ đậu, lá rụng theo mùa. Lá kép hình lông vũ, về đêm lá khép lại từng đôi. Mùa hè ra hoa. Hoa bông tròn, cánh hoa nhiều lớp, màu hồng, nhiều nhị đực. Quả cứng hình đũa, hơii dẹt, không tách vỏ. Mọc chủ yếu ở miền Trung Trung Quốc. Ưa ánh sáng, chịu hạn, chịu đất cằn. Gỗ màu đỏ nâu, vân thẳng, thớ mịn, dễ nứt nẻ, có thể đóng đồ đạc. Vỏ có thể lấy nhựa. Vỏ không dùng làm thuốc, tính bình, vị ngọt. Công dụng: an thần, giải muộn, chữa chứng uất, mất ngủ, chấn thương do bị ngã hoặc bị đánh đập, viêm phổi..Hoa gọi là hoa Hợp hoan, công dụng như vỏ. Còn có tên là cây Lục hóa.   
  
Ôi, những câu chữ trong giải thích đều đúng như con người của cô "Ưa ánh sáng, chịu được hạn, chịu được đất cằn". Chẳng phải tính cách của Hoa là như vậy sao?   
  
Nhưng đêm ấy tôi mất ngủ. Công dụng làm thuốc của cô không có hiệu quả. Cây lục hoá, cây xanh! Trước mắt tôi là những câyxanh kết thành một đại dương mênh mông xanh thẳm…

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
Đánh máy: tumbleweed  
Nguồn: Nhà xuất bản Phụ Nữ   
VNthuquan - Thư viện Online  
Được bạn: Ct.Ly đưa lên  
vào ngày: 11 tháng 1 năm 2009